



## Greater Mekong Subregion (GMS) Corridor Connectivity Enhancement Project

Contact: Vincent DUBOIS  
Tel.: +84 (0) 975 366 725  
E-mail: [vincent.dubois-int@egis.fr](mailto:vincent.dubois-int@egis.fr)  
Your reference(s):  
Our reference(s): Egis/GMS-CCEP/2018-156  
Project No.: RONF014

Attention : Mr. Hiroaki Yamaguchi  
Director of Transport and Communications Division,  
Southeast Asia Department  
Asian Development Bank  
6 ADB Avenue, Mandaluyong City  
1550 Metro Manila, Phillipines  
Tel (632) 632-4444; Fax: (632) 636-2015

Hanoi, 26<sup>th</sup> September 2018

Contract : TA-9252 VIE: Greater Mekong Subregion (GMS) Corridor Connectivity Enhancement Project-  
Consulting Services for the PPTA (50098-001)

**Subject : Submission of the Revised Ethnic Minority Development Plan of Lai Chau Province in  
the North- Western Region in Vietnamese**

---

Dear Sir,

In accordance with stipulations in the Contract No.132158-S53078 dated 8<sup>th</sup> August 2017 between ADB and Egis International France for the Consulting Services for the PPTA for the GMS Corridor Connectivity Enhancement Project, we would like to submit the Vietnamese translation of the Revised Ethnic Minority Development Plan of Lai Chau Province in the North-Western Region in soft copy and two (2) hard copies for your review.

Thank you very much for your attention and look forward to your further support.

Best Regards,

Vincent DUBOIS  
Team Leader

Cc:

- Mr. Eric Sidgwick/ Country Director, Vietnam Resident Mission, Asian Development Bank
- Mr. Nguyen Van Cong/ Vice Minister of Transport of Vietnam
- Mr. Witoon Tawisook / Principal Transport Specialist, Transport and Communications Division, SERD
- Ms. Indah Setyawati / Senior Safeguards Specialist.
- Mr. Nicolas Morice - Deputy Regional Director, Asia-Pacific, Egis International
- Ms. Tran Thi Thanh Thuy/ Deputy General Director of Planning and Investment Department of Transport
- Mr. Le Thang/ Deputy Director of PMU2
- Mr. Nguyen Ngoc Thanh/ Country Manager of Egis International Vietnam Representative Office.

Enclosure:

- Soft copy of the Revised Ethnic Minority Development Plan of Lai Chau Province in the North-Western Region;
- Hard copies of the Revised Ethnic Minority Development Plan of Lai Chau Province in the North-Western Region.

**Project Office Address:** 1<sup>st</sup> Floor, PMU2 Building, 18 Pham Hung Street, Cau Giay Dist. Hanoi, Vietnam  
**Tel.:** +84 2432 123 407 - **Fax:** +84 2437 685 069

**Rep. Office:** 12<sup>th</sup> Floor, 319 Tower, 63 Le Van Luong street, Cau Giay district, Hanoi, Vietnam  
**Tel.:** +84. 73037 666 - **Fax:** 04. 73037 665

### Egis International

Registered Office : 15 avenue due Centre – CS 20538 Guyancourt, 78286 Saint-Quentin-en-Yvelines Cedex- France  
Tel. : +33 1 30 12 48 00 - Fax : +33 1 30 12 10 95 - [www.egis-group.com](http://www.egis-group.com)  
Corporate Capital EUR 17 826 120 - SIRET : Versailles 582 132 551 001 74 - SIREN : 582 132 551 - R.C.S. Versailles  
Intra-Community VAT identification number FR 62 582 132 551 - Code APE (NAF) 7112B





Asian Development Bank



Cộng hòa Xã hội Chủ  
nghĩa Việt Nam  
Bộ Giao thông Vận tải

## TA-9252 VIE: DỰ ÁN KẾT NỐI GIAO THÔNG CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC Dịch vụ tư vấn Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án PPTA (50098-001)

### Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số Tỉnh Lai Châu

Tháng 8 năm 2018



Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	i/223

## Thông tin về tài liệu

### Thông tin chung

<b>Tác giả</b>	Craig CLARK, Khúc Thị Thanh Vân
<b>Tên dự án</b>	TA-9252 VIE: Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc Dịch vụ tư vấn cho Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án (50098-001)
<b>Tên tài liệu</b>	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- tỉnh Lai Châu
<b>Ngày</b>	<b>13 tháng 8 năm 2018</b>
<b>Tham chiếu</b>	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- tỉnh Lai Châu

### Nơi nhận

Được gửi đến:		
Tên	Tổ chức	Được gửi ngày:
Trưởng phòng Giao thông và truyền thông	Ngân hàng phát triển Châu Á	26/09/2018
Witoon Tawisook	Ngân hàng phát triển Châu Á	26/09/2018

Được gửi đến:		
Tên	Tổ chức	Được gửi ngày:
Nicolas Morice	Chủ nhiệm dự án, Egis International	26/09/2018

### Lịch sử sửa đổi

Phiên bản	Ngày	Soạn thảo bởi	Được chấp thuận và ký bởi:
0	20/4/2018	Tác giả	Vincent DUBOIS
1	30/5/2018	Tác giả	Vincent DUBOIS
2	27/6/2018	Tác giả	Vincent DUBOIS
3	13/08/2018	Tác giả	Vincent DUBOIS

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	ii/223

# Bảng mục lục

<b>Tóm tắt chính.....</b>	<b>6</b>
<b>Chương 1 - Mô tả về Dự án .....</b>	<b>12</b>
1.1. Việt Nam: Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc.....	12
1.2. Các hợp phần Dự án ở tỉnh Lai Châu .....	13
1.3. Căn cứ của Dự án và Mô tả Khu vực Dự án.....	13
1.4. Giới thiệu về kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số .....	14
<b>Chương 2 - Đánh giá Tác động Xã hội.....</b>	<b>15</b>
2.1 Khung pháp lý và chính sách liên quan đến dân tộc thiểu số .....	15
2.2 Mô tả về kinh tế xã hội và văn hóa của khu vực dự án.....	16
2.3 Mô tả về Nhân khẩu học của Khu vực Dự án .....	17
2.4 Đặc điểm xã hội và văn hóa của các nhóm dân tộc chính .....	20
2.5 Tiếp cận đến các dịch vụ xã hội .....	24
2.6 Mức sống .....	29
<b>Chương 3- Sự tham vấn, tham gia và phổ biến thông tin.....</b>	<b>45</b>
3.1 Các yêu cầu về tham gia, tham vấn và phổ biến thông tin.....	45
3.2 Phổ biến thông tin và tham vấn trong quá trình chuẩn bị báo cáo KHPTDTS .....	45
3.3 Công bố thông tin.....	51
3.4 Kế hoạch tham vấn, Truyền thông và Công bố thông tin Kế hoạch Tái định cư .....	51
<b>Chương 4- Các lợi ích, tác động và giảm thiểu .....</b>	<b>58</b>
4.1 Tác tác động và các rủi ro .....	58
4.2 Các biện pháp có lợi .....	63
<b>Chương 5- Khiếu nại dự án .....</b>	<b>69</b>
5.1 Khiếu nại dự án .....	69
5.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại .....	69
5.3 Vai trò của Ủy ban Dân tộc thiểu số trong GRM.....	74
<b>Chương 6 Giám sát, Báo cáo và Đánh giá.....</b>	<b>76</b>
6.1 Giám sát nội bộ .....	76
6.2 Giám sát độc lập.....	76
<b>Chương 7 Sắp xếp thể chế và tổ chức thực hiện .....</b>	<b>81</b>
7.1 Các cơ quan thực hiện chính .....	81
<b>Chương 8 Ngân sách và tài chính.....</b>	<b>86</b>
<b>Chương 9 Các phụ lục .....</b>	<b>87</b>
Phụ lục 1: Tóm tắt chương trình phòng chống HIV và ngăn ngừa Buôn bán người.....	88
Phụ lục 2: Mô tả Chương trình phát triển sinh kế.....	105
Phụ lục 3: NHẬT KÝ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG.....	111

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	iii/223

## Danh mục các bảng

Bảng 1-1: Danh mục các Công trình Chính của Dự án.....	13
Bảng 1-2: Các vị trí mà QL32 nâng cấp đi qua .....	13
Bảng 2-1: Mẫu khảo sát kinh tế xã hội của các hộ gia đình thiếu số.....	16
Table 2-2 Danh sách các nhóm tập trung.....	17
Bảng 2-3: Thành phần dân tộc thiếu số của các nhóm tập trung .....	17
Bảng 2-4: Dân số của khu vực dự án hiện nay.....	18
Bảng 2-5: Dân tộc thiếu số trong khu vực dự án hiện nay .....	18
Bảng 2-6: % Các nhóm dân tộc thiếu số trong khu vực hiện tại so với dân số địa phương ....	19
Bảng 2-7 Phân bố giới tính theo tuổi .....	19
Bảng 2-8: Khoảng cách từ các xã đến các Dịch vụ (km) .....	24
Bảng 2-9: Các lớp học trong khu vực dự án.....	25
Bảng 2-10 Trình độ học vấn của các thành viên trong gia đình .....	28
Bảng 2-11: Ngành nghề chính của các thành viên hộ gia đình .....	29
Bảng 2-12: Nguồn nước uống.....	31
Bảng 2-13: Tự đánh giá của các hộ về chất lượng nước .....	32
Bảng 2-14: Vệ sinh hộ gia đình .....	33
Bảng 2-15: Nguồn năng lượng chiếu sáng cho hộ gia đình .....	34
Bảng 2-16: Nguồn năng lượng để nấu ăn trong hộ gia đình.....	35
Bảng 2-17: Các tài sản hộ gia đình .....	36
Bảng 2-18: tỷ lệ nghèo trong các khu vực dự án .....	37
Bảng 2-19: Nhóm các khoảng thu nhập hộ gia đình trên đầu người.....	38
Bảng 2-20: Sự khác biệt giữa thu nhập và chi tiêu của các hộ bị ảnh hưởng .....	39
Bảng 2-21: Tham gia vào các tổ chức quần chúng.....	42
Bảng 2-22 Phân công lao động theo giới trong hộ gia đình .....	43
Bảng 3-1: Liệt kê các cuộc họp tham vấn được thực hiện với các cộng đồng bị ảnh hưởng ..	46
Bảng 3-2: Vai trò và trách nhiệm của Tham vấn và Tham gia .....	53
Bảng 4-1: Thông tin tóm tắt về cầu và đường dẫn vào nông trại Na Tam.....	63
Bảng 4-2: Tóm tắt Ma trận về các vấn đề tác động, hành động và tài nguyên liên quan.....	66
Bảng 6-1: Các chỉ số giám sát và đánh giá mẫu.....	78
Bảng 8-1: Dự toán ngân sách EMDP .....	86
Bảng 9-1 Tóm tắt các điểm được nêu ra trong các buổi thảo luận nhóm tập trung- tháng 11 năm 2017.....	132
Bảng 9-2 Tóm tắt các điểm được nêu ra trong các cuộc thảo luận nhóm tập trung vào tháng 8 năm 2018.....	134
Bảng 9-3 Danh sách những người tham gia thảo luận nhóm tập trung .....	216

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiếu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	iv/223

## Diễn giải và tóm tắt

<b>ADB</b>	Ngân hàng phát triển Châu Á
<b>BAH</b>	Bị ảnh hưởng
<b>BQLDA</b>	Ban quản lý dự án
<b>DTTS</b>	Dân tộc thiểu số
<b>ĐTTH</b>	Điều tra thiệt hại
<b>ĐTN</b>	Đoàn Thanh niên
<b>GCNQSDĐ</b>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
<b>GMS</b>	Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng
<b>GPMB</b>	Giải phóng mặt bằng
<b>GTVT</b>	Giao thông vận tải
<b>GRM</b>	Cơ chế giải quyết khiếu nại
<b>HĐBT</b>	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
<b>HĐND</b>	Hội đồng nhân dân
<b>HIV / AIDS</b>	Vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người /Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải
<b>HPN</b>	Hội Phụ nữ
<b>HTAP</b>	Chương trình nâng cao nhận thức và phòng ngừa HIV và buôn bán người
<b>IEC</b>	Thông tin, Giáo dục và truyền thông
<b>KAP</b>	Nhận thức, Thái độ và Thực hành (khảo sát)
<b>KHTĐC</b>	Kế hoạch Tái định cư
<b>KHPTDTTS</b>	Kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số
<b>KHTĐC-PTDTTS</b>	Kế hoạch Tái định cư và phát triển Dân tộc thiểu số
<b>KTXH</b>	Kinh tế-xã hội
<b>LĐTĐ&amp;XH</b>	Lao động, thương binh và xã hội
<b>NGO</b>	Tổ chức phi chính phủ
<b>NN&amp;PTNT</b>	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>PPTA</b>	Dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án
<b>PTSK</b>	Phát triển sinh kế
<b>QL</b>	Quốc lộ
<b>SES</b>	Khảo sát Kinh tế-xã hội
<b>STI</b>	Bệnh lây truyền qua đường tình dục
<b>TĐC</b>	Tái định cư
<b>TN&amp;MT</b>	Tài nguyên và Môi trường
<b>TL</b>	Tỉnh lộ
<b>TTPTQĐ</b>	Trung tâm phát triển quỹ đất
<b>UBND</b>	Ủy ban nhân dân
<b>USD</b>	Đô la Mỹ
<b>VND</b>	Việt Nam đồng

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	v/223

# Tóm tắt chính

1. **Dự án.** Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc nhằm nâng cao khả năng tiếp cận hành lang GMS ở khu vực Tây Bắc thông qua việc nâng cấp quốc lộ và tỉnh lộ nơi các điều kiện phát triển kinh tế và xã hội, mạng lưới giao thông, địa hình và các tác động của biến đổi khí hậu là khó khăn nhất so với các vùng khác trong cả nước. Các công trình dự án bao gồm nâng cấp quốc lộ 32 tại tỉnh Lai Châu; quốc lộ 279 tỉnh Lào Cai; và Tỉnh lộ 175 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Dự án ở tỉnh Lai Châu sẽ bao gồm việc nâng cấp Quốc lộ 32 từ San Thàng lên Khau Co với tổng chiều dài 47km. Dự án sẽ sử dụng 36km tuyến đường hiện tại và xây dựng một tuyến tránh 11 km (Đồng Pao-Bản Bò). QL 32 đi qua 3 huyện, Than Uyên, Tân Uyên và Tam Dương, bao gồm 11 xã và 2 thị trấn cấp huyện.

2. **Khung pháp lý và chính sách.** Khung pháp lý và chính sách tái định cư cho dự án dựa trên luật pháp của Chính phủ Việt Nam và Tuyên Bố Chính Sách Bảo trợ xã hội của ADB (ADB, 2009). Mục tiêu tổng thể của Dự án liên quan đến thu hồi đất và tái định cư và các dân tộc thiểu số trong khu vực dự án như sau: Thu hồi đất và Tái định cư - Các mục tiêu là tránh tái định cư không tự nguyện bất cứ khi nào có thể; để giảm thiểu tái định cư không tự nguyện bằng cách khám phá các giải pháp thay thế dự án và thiết kế; để tăng cường, hoặc ít nhất là khôi phục lại, sinh kế của tất cả những người bị di dời về mặt thực tế so với các mức tiền dự án; và cải thiện các tiêu chuẩn sống của người nghèo di cư và các nhóm dễ bị tổn thương khác. Dân tộc thiểu số - Để thiết kế và thực hiện các dự án theo cách tôn trọng đầy đủ bản sắc dân tộc, nhân phẩm, nhân quyền, hệ thống sinh kế và tính độc đáo về văn hóa theo định nghĩa của người dân tộc thiểu số để họ (a) nhận văn hóa các lợi ích kinh tế và xã hội thích hợp, (b) không bị ảnh hưởng bất lợi do các dự án, và (c) có thể tham gia tích cực vào các dự án có ảnh hưởng đến chúng.

3. **Bối cảnh kinh tế - xã hội:** 3. **Bối cảnh kinh tế - xã hội:** Dân số vùng dự án trực tiếp là 70.312 người. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số ở hầu hết các xã dự án là cao. Các nhóm dân tộc thiểu số lớn nhất theo tỷ lệ dân số của khu vực dự án là: Thái (38%), Hmông (9%), Giáy và Kho Mu (5%) và Dao (4%). Thái Lan đại diện cho các nhóm chủ yếu ở Thân Thuộc (93%), Phúc Than (77%), Trung Đông (69%) và Pac Ta (55%). Nghề nghiệp chính của hộ gia đình phổ biến nhất là nông nghiệp. Phụ nữ tham gia công việc như nam giới, và không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ trong các nhóm nghề nghiệp. Việc tiếp cận các dịch vụ cấp huyện cho các xã trong vùng dự án tương đối thuận lợi với khoảng cách trung bình là 10km. Một nửa số xã có khoảng cách từ 10km trở lên đến trung tâm huyện và hai xã có cự ly khoảng 20-21km. Khoảng cách trung bình đến đường cao tốc là 3km. Khoảng cách trung bình đến bệnh viện là 8km. Hầu hết các khu vực được nghiên cứu thông qua các cuộc thảo luận nhóm tập trung không báo cáo những khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế. Các dịch vụ tại địa phương được báo cáo là phù hợp với người dân địa phương có thể bảo hiểm y tế. Các khu vực báo cáo khó khăn khi tiếp cận các dịch vụ y tế do điều kiện đường xá kém là Na Tam, Bản Bò và các khu vực xa xôi của Thị xã Tân Uyên. Các khu vực được nghiên cứu thông qua các cuộc thảo luận nhóm tập trung, không báo cáo những khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục cơ bản. Trẻ em thường được báo cáo đi học đến trường trung học cơ sở mà không có hoặc chỉ có một số ít học sinh bỏ học. Các trường tiểu học và trung học cơ sở nằm ở địa phương. Tuy nhiên, phần lớn trẻ em không học lên trung học phổ thông sau năm thứ chín chủ yếu là do khoảng cách. Dựa trên hồ sơ huyện, tỷ lệ hộ nghèo trung bình trong khu vực dự án là 23% (nghèo và cận nghèo) với huyện Tam Đường có tỷ lệ đói nghèo rất cao là 51%. Các xã nghèo nhất là Na Tam (61%), Bản Hớn (51%), Ban Bò (49%) và Bản Giang (39%) thuộc huyện Tam Dương. Phần lớn các nhóm tập trung xác định giới hạn sẵn có của đất nông nghiệp phù hợp kết hợp với cơ hội hạn chế sinh kế phi nông nghiệp là nguyên nhân chính gây ra đói nghèo trong khu vực của họ. Các điều kiện khí hậu bất lợi (lũ quét và cực lạnh) làm trầm trọng thêm tình trạng nghèo đói của chúng. Những người ở xã Bản Bò nói rằng họ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	6/223

thường có đủ đất canh tác và có cơ hội việc làm phi nông nghiệp ở một nhà máy chè gần đó. Những người ở xã Than Thước tập trung vào sản xuất chè và nhìn chung có đủ đất như một số hộ gia đình có con làm việc ở nơi khác thuê đất của họ cho người dân địa phương khác. Hơn nữa, trong xã đó có cơ hội làm việc trong một nhà máy may mặc địa phương hoặc làm công việc hái trà để bổ sung thu nhập. Tuy nhiên, hầu hết các xã nói rằng đất canh tác là không đủ và hầu hết đất sẵn có là vùng cao, không thể tưới tiêu được. Các điều kiện đất yếu của vùng cao đòi hỏi đầu vào bổ sung phân bón tiếp tục làm giảm chất lượng và lợi nhuận của cây trồng. Rất nhiều xã báo cáo rằng chủ yếu chỉ ngô có thể được sản xuất cho thức ăn gia súc hoặc làm rượu. Thời gian trôi qua bởi diện tích đất canh tác có sẵn đang giảm do dân số tăng. Trong hầu hết các lĩnh vực thực hành truyền thống của chăn thả gia súc, đặc biệt là trâu đang bị bỏ hoang do thiếu đất chăn thả. Các hộ nuôi trâu thường chỉ có một hoặc hai con trâu. Nuôi trồng, ngoài những người có đất sản xuất chè hoặc có ao cá, được báo cáo là chủ yếu cho tiêu dùng hộ gia đình. Đó là, hầu hết dân số trong các khu vực nghiên cứu thường sống bằng sinh hoạt phí.

4. **Tham vấn, tham gia và công bố thông tin.** Tham vấn có ý nghĩa là một phần không thể tách rời trong quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư (KHTĐC) cho dự án. Việc phổ biến thông tin và tham vấn đã được thực hiện với các bên liên quan của dự án, cộng đồng địa phương và các hộ bị ảnh hưởng trong quá trình chuẩn bị dự án. Một chiến lược truyền thông đã được chuẩn bị bao gồm các yêu cầu về tiết lộ và tham vấn liên tục và phổ biến thông tin. Chiến lược nhấn mạnh sự cần thiết phải kết hợp các biện pháp đặc biệt cho những người có trình độ đọc viết và sử dụng tiếng Việt thấp.

5. Mười hai cuộc họp tham vấn đã được tổ chức tại tất cả các xã bị ảnh hưởng từ 29/1 đến 5/2/2018. Thông tin được trình bày bao gồm thông tin chung về thiết kế dự án và các yêu cầu về đất đai và tác động môi trường, phương pháp giảm thiểu và nguyên tắc chính sách cũng như cơ chế giải quyết khiếu nại. Trong tổng số 490 người tham gia các cuộc họp này, 281 người là người dân tộc thiểu số gồm 183 nam và 98 nữ (chiếm 35% tổng số người). Bốn cuộc thảo luận nhóm tập trung (FGD) đã được thực hiện: 2 ở xã Bàn Bó ở huyện Tam Dương và 2 ở thị trấn Tân Uyên 3-5 tháng 11 năm 2017 như là một phần của đối nghèo và đánh giá xã hội cho dự án. Người dân tộc thiểu số được đại diện tốt ở các nhóm này (95%). Trong các nhận thức của FGD về dự án đã được thảo luận, bao gồm các lợi ích, rủi ro và mối quan tâm dự kiến. Thông tin phản hồi chính bao gồm tác động của các con đường địa phương nghèo (liên thôn) đến tiếp cận thị trường, cần cải thiện kỹ thuật nông nghiệp, lo ngại về nhiễm HIV, thiếu cơ hội việc làm tại chỗ, mức độ biết chữ thấp của phụ nữ và người dân ở các làng xa xôi. các dịch vụ xã hội. Góp phần yếu tố nghèo nàn cho kỹ năng canh tác ở mức độ thấp, tiếp cận thị trường kém, thiếu đất canh tác, thiếu vốn. Các khuyến nghị bao gồm, đào tạo khuyến nông, cải tạo đường làng, đào tạo về phòng chống HIV, cải thiện cơ hội việc làm tại địa phương.

6. **Khiếu nại.** Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) sẽ được thiết lập cho dự án để giải quyết các khiếu nại và yêu cầu. Cơ chế giải quyết khiếu nại phải có thể truy cập, kịp thời và hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề cần quan tâm. Cơ chế giải quyết khiếu nại bao gồm các phương án để giải quyết khiếu nại ở các cấp cao hơn cũng như các tòa án. Người bị ảnh hưởng có thể nộp đơn khiếu nại trực tiếp lên Ngân hàng phát triển Châu Á thông qua Văn phòng Đại diện thường trú Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tại Việt Nam. Nếu người BAH không được đáp ứng với sự phản hồi của ADB, với lựa chọn cuối cùng, người BAH có thể tiếp cận cơ chế trách nhiệm giải trình của ADB.

7. **Tác động, rủi ro và lợi ích.** Dự án đặt ra một số tác động tiêu cực và tích cực. Tác động tiêu cực có thể được giảm nhẹ hoàn toàn thông qua các chương trình được thực hiện theo dự án. Dự án cũng cung cấp một số lợi ích, một số trong đó có liên quan đến các chương trình giảm thiểu tập trung vào việc xây dựng năng lực của cộng đồng địa phương và các bên liên quan. Mô tả tóm tắt được trình bày dưới đây:

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	7/223



CÁC VẤN ĐỀ TÁC ĐỘNG	HÀNH ĐỘNG	CÁC CƠ QUAN PHỤ TRÁCH CHÍNH	NGUỒN	CÁC KẾ HOẠCH LIÊN QUAN
(i) GPMB và tái định cư	Kế hoạch tái định cư được chuẩn bị và thống nhất giữa ADB và Chính phủ Việt Nam.	Ban QLDA sẽ chịu trách nhiệm về việc cập nhật và thực hiện các KHTĐC với các cơ quan / ban ngành liên quan (Sở LĐTĐBXH, Hội phụ nữ, Tư vấn giám sát dự án sẽ hỗ trợ hoàn thiện và thực hiện các RP..	Nguồn trong kế hoạch tái định cư	Kế hoạch tái định cư. KHTĐC sẽ được cập nhật trong giai đoạn thiết kế chi tiết
(ii) An toàn đường bộ Tác động: (-/+)	Thiết kế dự án bao gồm các tính năng thiết kế vật chất như các biện pháp làm dịu giao thông và biển báo an toàn. Nhận thức và giáo dục an toàn giao thông dựa vào cộng đồng được cung cấp cho cộng đồng địa phương và trường học cho trẻ em.	Bộ GTVT, PMU, UBND tỉnh, Sở GTVT, Sở Môi trường, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên	Nguồn trong chương trình an toàn đường bộ	Kế hoạch an toàn đường bộ
(iii) Rủi ro về HIV/AIDS & và buôn bán người Tác động: (-/+)	Chương trình Phòng chống và Nhận thức về Buôn bán và Phòng chống HIV / AIDS (HTAP) được chuẩn bị như là một phần của thiết kế. HTAP sẽ yêu cầu cập nhật vào lúc bắt đầu thực hiện dự án để hoàn thành các thỏa thuận ngân sách và thể chế. Các biện pháp phòng ngừa và nhận thức về HIV / AIDS được đưa vào hợp đồng của nhà thầu. Phục hồi / phát triển sinh kế để hình thành một cách tiếp cận tập trung để giảm thiểu buôn bán cùng với nhận thức.	Ban QLDA sẽ phối hợp phát triển và thực hiện Chương trình với các cơ quan / ban ngành liên quan. PMU / Tư vấn giám sát dự án sẽ ký hợp đồng với một nhà cung cấp dịch vụ có năng lực.	Nguồn trong chương trình HTAP	Chương trình nâng cao nhận thức và phòng ngừa HIV/ AIDS và buôn bán người
(iv) Gián đoạn cho cộng đồng địa phương trong quá	Ưu tiên thuê nhân viên địa phương. Cung cấp các công việc yêu cầu đào tạo lại cho nhân viên được thuê tại địa phương;	Nhà thầu, PMU	Nguồn trong hợp đồng xây lắp	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	viii/22 3

CÁC VẤN ĐỀ TÁC ĐỘNG	HÀNH ĐỘNG	CÁC CƠ QUAN PHỤ TRÁCH CHÍNH	NGUỒN	CÁC KẾ HOẠCH LIÊN QUAN
trình xây dựng  Tác động: (-)	công nhân được đăng ký đúng với chính quyền địa phương.  quy tắc ứng xử và thực hiện chính sách nghiêm ngặt và không khoan nhượng để điều chỉnh cờ bạc, mại dâm, trộm cắp, săn trộm động vật hoang dã và thu hái sản phẩm rừng.  Họp liên lạc thường xuyên với các xã địa phương			
(v) Truyền thông / phổ biến thông tin  Tác động: (+/-)	Kế hoạch truyền thông, tham gia và tham vấn sẽ được thực hiện.	PMU, Tư vấn giám sát, nhà thầu	VND 700tr  (tương đương khoảng USD 31,320)  (các nguồn không phải Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số khác cho truyền thông được mô tả trong Kế hoạch truyền thông, tham gia và tham vấn)	Kế hoạch truyền thông, tham gia và tham vấn
(vi) Cải thiện tiếp cận và tính linh động  Tác động : (+)	Thiết kế và xây dựng cầu và đường nhánh	PMU, Tư vấn giám sát, nhà thầu	VND 6,613 tr (tương đương USD 290,895)	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Châu	3	ix/223

CÁC VẤN ĐỀ TÁC ĐỘNG	HÀNH ĐỘNG	CÁC CƠ QUAN PHỤ TRÁCH CHÍNH	NGUỒN	CÁC KẾ HOẠCH LIÊN QUAN
(vii) Các cơ hội cho các sinh kế được cải thiện Tác động : (+)	Chuẩn bị kế hoạch chi tiết, đánh giá nhu cầu và tham vấn chi tiết. Thiết lập mô hình, đào tạo mở rộng, cung cấp đầu vào.	Ban QLDA sẽ phối hợp việc xây dựng và triển khai chi tiết Chương trình với các cơ quan / ban ngành liên quan. Thực hiện bởi Sở NN & PTNT và Sở LĐTBXH.	Nguồn trong kế hoạch tái định cư	Kế hoạch tái định cư. Kế hoạch tái định cư sẽ được cập nhật trong giai đoạn thiết kế chi tiết
Các cơ hội liên quan đến dự án Tác động: (+)	Nhà thầu ưu tiên nỗ lực thuê người dân tộc thiểu số địa phương. Nhà thầu đấu thầu các văn bản và hợp đồng xây dựng công trình bao gồm các điều khoản ưu đãi cho nguồn lao động địa phương, đặc biệt là lao động không có kỹ năng.	Ban QLDA và Tư vấn giám sát (PSC) đảm bảo các điều khoản trong hồ sơ mời thầu và các hợp đồng liên quan đến việc ưu tiên tìm nguồn lao động địa phương, đặc biệt là lao động không có kỹ năng, ưu tiên cho người dân tộc thiểu số. Nhà thầu thực hiện.	Nguồn trong hợp đồng xây lắp	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Châu	3	x/223

8. Ngân sách: Các hoạt động cụ thể Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số (EMDP) được ước tính là 8.776 triệu VND, bao gồm 20% dự phòng chi phí trực tiếp cho phiên dịch ngôn ngữ dân tộc và tiếp cận đường bộ nông thôn. EMDP sẽ được Chính phủ Việt Nam tài trợ.

9. Bố trí thể chế:

- Bộ Giao thông vận tải (MOT) là Cơ quan điều hành Dự án, thông qua Ban Quản lý Dự án 2 (PMU 2). MOT cũng chịu trách nhiệm cụ thể khi làm việc với chính quyền cấp tỉnh hoặc cấp tỉnh về chính sách tái định cư, bảo đảm kinh phí và hướng dẫn chính sách tái định cư trong các trường hợp yêu cầu làm rõ chính sách về các vấn đề cụ thể. Ban quản lý dự án 2 (PMU2) chịu trách nhiệm điều phối tổng thể trong việc thu hồi đất và các vấn đề tái định cư cũng như các vấn đề kỹ thuật về phân giới trong lĩnh vực này cũng như giải ngân.
- Ủy ban nhân dân tỉnh (PPC) sẽ chịu trách nhiệm chung về các hoạt động tái định cư trong cơ quan quản lý của họ.
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội (DOLISA) và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (DARD) sẽ đóng vai trò chủ đạo trong việc thiết kế và thực hiện Chương trình Phát triển Sinh kế (LDP) của dự án cùng với PMU2.
- Ủy ban Dân tộc sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc tư vấn và giám sát thực hiện EMDP.
- Tư vấn thiết kế chi tiết và Tư vấn giám sát dự án sẽ bao gồm một nhóm bảo vệ xã hội sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho PMU và các bên liên quan chính trong việc cập nhật và thực hiện EMDP.

10. Tiến độ thực hiện: Dự án sẽ được thực hiện trong thời gian 5 năm. Sau khi thiết kế chi tiết, việc cập nhật EMDP sẽ do PSC thực hiện với sự tham vấn chặt chẽ với chính quyền địa phương và các bên liên quan trong các khu vực dự án. Ngay khi EMDP cập nhật hoàn thành, nó sẽ được PMU trình lên ADB để xem xét và phê duyệt.

11. Giám sát và đánh giá Việc thực hiện EMDP sẽ được giám sát thường xuyên để đảm bảo rằng nó được thực hiện theo kế hoạch và các biện pháp giảm thiểu được thiết kế để giải quyết các tác động xã hội bất lợi là đầy đủ và hiệu quả. Việc giám sát sẽ được thực hiện ở hai cấp độ, giám sát nội bộ sẽ được thực hiện bởi Ban QLDA và giám sát độc lập sẽ được thực hiện bởi một giám sát độc lập. Các báo cáo giám sát sẽ được chuẩn bị trên cơ sở nửa năm một lần.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	xi/223

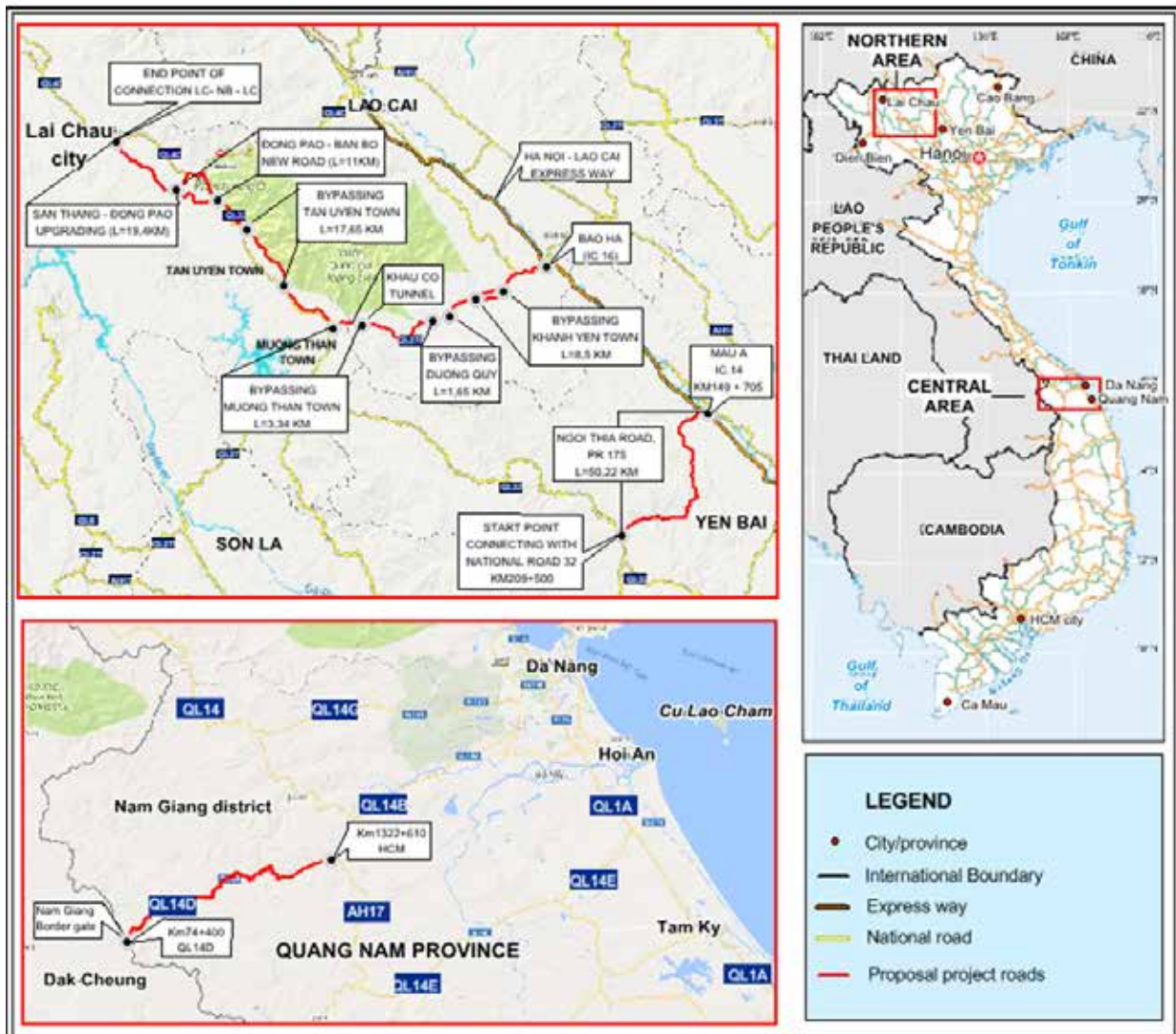
# Chương 1 - Mô tả về Dự án

## 1.1. Việt Nam: Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc

12. Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc nhằm nâng cao khả năng tiếp cận hành lang GMS ở vùng Tây Bắc thông qua việc nâng cấp quốc lộ và tỉnh lộ, nơi Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc điều kiện phát triển kinh tế và xã hội, mạng lưới giao thông, địa hình và các tác động của biến đổi khí hậu là khó khăn nhất so với các vùng khác trong cả nước. Các công trình dự án bao gồm nâng cấp Quốc lộ 32 tại tỉnh Lai Châu (47km từ San Thẳng đến Khau Co); Quốc lộ 279 (cách ngã tư QL 32 với đường cao tốc Hà Nội - Lào 74km); và Tỉnh lộ 175 trên địa bàn tỉnh Yên Bái (cách ngã tư QL32 với QL32 giao cắt với QL 151) 50km. Bản đồ các tuyến đường được xem xét trong PPTA được trình bày bên dưới.

### PROJECT MAP

#### ADB TA - 9252 VIE: Great Mekong Susregion (GMS) Corridor Connectivity Enhancement Project



Hình 1 Bản đồ chính GMS-CCEP

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	12/22 3

## 1.2. Các hợp phần Dự án ở tỉnh Lai Châu

13. Dự án ở tỉnh Lai Châu sẽ liên quan đến việc nâng cấp Quốc lộ 32 từ San Thành lên Khau Cọ với tổng chiều dài 47km. Dự án sẽ sử dụng 36km tuyến đường hiện tại và xây dựng một tuyến tránh 11 km (Đồng Pao-Bản Bo).

**Bảng 1-1: Danh mục các Công trình Chính của Dự án**

Quốc lộ	Vị trí	Mô tả	Chiều dài (km)
QL 32	Tỉnh Lai Châu. Từ San Thành đến Khau Cọ	Tuyến đường hiện tại cộng với 1 tuyến tránh: Tuyến tránh Đồng Pao – Bản Bo (11km)	82,485

14. QL 32 đi qua 3 huyện, Than Uyên, Tân Uyên và Tam Đường, bao gồm 11 xã và 2 thị trấn cấp huyện.

**Bảng 1-2: Các vị trí mà QL32 nâng cấp đi qua**

Tỉnh	Huyện	Xã/ Thị trấn
Lai Châu	Than Uyên	Mường Than
	Tân Uyên,	Pắc Ta Phúc Khoa Thân Thuộc Trung Đông Thị trấn Than Uyên
	Tam Đường	Bản Bo Bản Giang Bản Hòn Bình Lự Nà Tăm Sơn Bình Thị trấn Tam Đường

## 1.3. Căn cứ của Dự án và Mô tả Khu vực Dự án

15. Trong những năm gần đây, các hoạt động của ADB trong ngành Giao thông vận tải ở Việt Nam chủ yếu tập trung vào việc hỗ trợ chính phủ phát triển cơ sở hạ tầng đường cao tốc GMS. Việc mở rộng mạng lưới gần như hoàn tất hoặc đang được thực hiện và tiếp tục mở rộng đường cao tốc ngày càng được xem xét dưới mô hình đối tác công tư/xây dựng-vận hành-chuyển giao (PPP/ BOT). Cần mở rộng chú ý đến các ưu tiên tuyến đường khác như được đưa ra trong đánh giá, chiến lược và lộ trình ngành giao thông vận tải. Tại Tây Bắc Việt Nam, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai là một phần của hành lang vận tải Côn Minh - Hải Phòng GMS nối khu vực Hà Nội với tỉnh Vân Nam thuộc Cộng hòa nhân dân Trung Quốc. Tại miền Trung Việt Nam, hành lang kinh tế Đông Tây GMS nối cảng Tiên Sa thành phố Đà Nẵng với tỉnh Savannakhet ở Lào. Các tỉnh nằm gần các hành lang không được hưởng lợi từ các

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	13/22 3

hành lang GMS được nâng cấp và nhìn chung phát triển chậm hơn so với vùng còn lại của đất nước.

16. Các tuyến đường dự án hiện đang được xem xét để phân tích thêm trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án (PPTA) bao gồm 3 tuyến đường cao tốc (QL32, QL279 và nâng cấp TL175) tại Yên Bái, Lai Châu và Lào Cai kết nối với đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai và QL14D tại tỉnh Quảng Nam nối với hành lang kinh tế Đông Tây GMS. Cả 4 tuyến đường đều nằm trên địa hình khó khăn nhất vượt qua các ngọn núi cao hoặc các con sông lớn với tiêu chuẩn kỹ thuật thấp hơn và không đáp ứng được nhu cầu vận chuyển ngày càng tăng và đi lại quanh năm. Các tuyến đường dự án được đề xuất dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu như lũ quét và nhiệt độ biến đổi tăng cao. Dự án sẽ nâng cấp tiêu chuẩn thiết kế, đảm bảo tiêu chuẩn phù hợp trên toàn bộ chiều dài và tích hợp các tính năng thích ứng môi trường (tăng cường bảo vệ mái dốc, tăng khả năng thoát nước, vv) trong việc thiết kế các tuyến đường được đề xuất.

#### 1.4. Giới thiệu về kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số

17. Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số được chuẩn bị phù hợp với các yêu cầu của Tuyên Bố Chính Sách Bảo trợ xã hội của ADB. Kế hoạch được chuẩn bị để hỗ trợ dự án đáp ứng các mục tiêu an toàn (i) thiết kế và thực hiện các dự án theo cách thức tôn trọng đầy đủ bản sắc dân tộc, nhân phẩm, nhân quyền, hệ thống sinh kế và tính độc đáo về văn hóa theo định nghĩa của người dân tộc thiểu số, và (ii) để người dân tộc thiểu số nhận được các lợi ích kinh tế và xã hội phù hợp về mặt văn hóa và không bị ảnh hưởng bất lợi do các dự án và có thể tham gia tích cực vào các dự án có ảnh hưởng đến họ.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	14/22 3

## Chương 2 - Đánh giá Tác động Xã hội

### 2.1 Khung pháp lý và chính sách liên quan đến dân tộc thiểu số

#### 2.1.1 Luật và các quy định của Chính phủ Việt Nam

- (i) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013 công nhận sự bình đẳng của tất cả các dân tộc thuộc một quốc gia, quyền duy trì văn hóa và ngôn ngữ độc đáo cũng như nghĩa vụ của Nhà nước nhằm thúc đẩy phát triển công bằng điều kiện sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Hiến pháp định nghĩa người dân bản địa dựa trên các tiêu chuẩn sau: (i) một ngôn ngữ khác với ngôn ngữ quốc gia; (ii) đã sống lâu trên mảnh đất đó, hoặc có mối quan hệ với đất đó; và một tổ chức xã hội lâu đời; (iii) hệ thống sản xuất tự cung tự cấp; và (iv) các bản sắc văn hóa riêng biệt và được xác định là một nhóm văn hóa riêng biệt được các nhóm dân tộc lân cận công nhận. Điều 5 Hiến pháp 2013 công nhận các nguyên tắc chung sau đây:
- (ii) Luật Đất đai năm 2013 (số 45/2013/QH13) ban hành ngày 10/12/2013 công nhận quyền của các cộng đồng cư trú cùng nhau, chia sẻ cùng một phong tục tập quán hoặc cùng một dòng họ để có quyền sử dụng đất được công nhận bởi Tiểu bang. Nó cũng quy định rằng các cộng đồng như vậy có quyền sử dụng đất được đền bù cho đất đai và tài sản phi đất đai. Cùng một luật quy định rằng cộng đồng dân tộc thiểu số có thể được giao hoặc sử dụng đất nông nghiệp lâu dài và ổn định để bảo tồn bản sắc dân tộc gắn với truyền thống và phong tục tập quán của người dân. (Trong khu vực bị ảnh hưởng của dự án, các hộ gia đình dân tộc thiểu số có xu hướng có cá nhân hơn là quyền sử dụng đất tập thể).
- (iii) Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách về các vấn đề phát triển dân tộc thiểu số, có thể chia thành ba nhóm giải pháp chính sách cơ bản, (i) liên quan đến việc tạo điều kiện giải quyết nông nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số (ii) phát triển kinh tế - xã hội tổng thể của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao; và, (iii) liên quan đến giao đất và sử dụng đất ở các vùng cao, trước đây là người dân tộc thiểu số.

#### 2.1.2 Các chính sách của ADB

18. Tuyên Bố Chính Sách Bảo trợ xã hội của ADB (2009) hợp nhất ba chính sách bảo trợ hiện có: tái định cư không tự nguyện (IR), người dân bản địa (IP) và môi trường. Mục đích của chính sách IR là: (i) nếu có thể, tránh tái định cư không tự nguyện; (ii) tìm hiểu các phương án thiết kế để tránh hoặc giảm thiểu các tác động; (iii) khôi phục sinh kế và (iv) cải thiện mức sống của các hộ gia đình nghèo và dễ bị tổn thương. Các mục tiêu chính sách IP là: (i) thiết kế và thực hiện các dự án khuyến khích tôn trọng sự khác biệt, bản sắc và quyền con người của IP, hệ thống sinh kế và tính độc đáo về văn hóa như được xác định bởi chính các IP; và (ii) đảm bảo rằng các IP nhận được các lợi ích kinh tế và xã hội phù hợp về mặt văn hóa, không bị ảnh hưởng bất lợi do các dự án và có thể tham gia tích cực vào các dự án ảnh hưởng đến họ.

19. Chính sách của ADB về Giới và Phát triển (1998) thông qua lồng ghép giới là chiến lược quan trọng để thúc đẩy bình đẳng giới và đảm bảo rằng phụ nữ tham gia và nhu cầu của họ được giải quyết rõ ràng trong quá trình ra quyết định cho các hoạt động phát triển. Chính

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	15/22 3



sách và yêu cầu an toàn mới cũng nhắc lại tầm quan trọng của việc đưa vấn đề giới vào việc chuẩn bị các tài liệu an toàn ở mọi giai đoạn nhằm đảm bảo các mối quan tâm về giới được đưa vào, bao gồm cả tham vấn cụ thể giới và phổ biến thông tin. Điều này bao gồm sự chú ý đặc biệt để đảm bảo tài sản, sở hữu và quyền sử dụng đất của phụ nữ và phục hồi/cải thiện mức sống của họ; và để đảm bảo rằng phụ nữ sẽ nhận được lợi ích của dự án. Các chính sách khác của ADB có liên quan đến lập kế hoạch và thực hiện tái định cư là (i) Chính sách truyền thông cộng đồng (tháng 3 năm 2005) và (ii) Cơ chế trách nhiệm giải trình (2003).

## 2.2 Mô tả về kinh tế xã hội và văn hóa của khu vực dự án

20. Các phần sau của chương này cung cấp tổng quan về một số đặc điểm kinh tế - xã hội và văn hóa quan trọng của người dân tộc thiểu số trong vùng dự án. Thông tin được rút ra từ các số liệu thống kê của chính phủ có sẵn, kết quả khảo sát kinh tế xã hội và các nguồn thứ cấp. Thông tin kinh tế xã hội dựa trên kết quả điều tra kinh tế xã hội được tiến hành cùng với việc kiểm kê các khoản lỗ được sử dụng để chuẩn bị kế hoạch tái định cư từ tháng 12/2017 đến tháng 1 năm 2018 và thông tin định tính thu được qua 21 cuộc thảo luận nhóm tập trung. Năm 2017 và tháng 8 năm 2018. Kết quả khảo sát được sử dụng ở đây dựa trên 66 kết quả khảo sát hộ gia đình của các hộ gia đình dân tộc thiểu số trong cuộc điều tra. Các nhóm tập trung bao gồm 237 người tham gia dân tộc thiểu số tại 12 xã. Chi tiết về các cuộc thảo luận nhóm tập trung được nêu trong Phụ lục 3. Các nguồn dữ liệu cho các bảng được chỉ ra bên dưới các bảng.

**Bảng 2-1: Mẫu khảo sát kinh tế xã hội của các hộ gia đình thiểu số**

Huyện/ Xã	Số người trả lời trong hộ gia đình dân tộc thiểu số
<b>Than Uyên</b>	<b>5</b>
Phuc Than	5
<b>Tan Uyên</b>	<b>6</b>
Tan Uyên	0
Phuc Khoa	0
Pac Ta	1
Than Thuoc	1
Trung Dong	4
<b>Thành phố Lai Châu</b>	<b>4</b>
San Thang	3
Dong Phong	1
<b>Tam Duong</b>	<b>51</b>
Ban Giang	15
Ban Bo	5
Ban Hon	12
Na Tam	19
<b>Tổng</b>	<b>66</b>

21. Các địa điểm, người tham dự và thành phần dân tộc của các nhóm thảo luận được trình bày trong hai bảng sau đây.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Châu	3	16/22 3

**Table 2-2 Danh sách các nhóm tập trung**

Xã	Các nhóm tập trung	Người tham gia là nam giới	Người tham gia là nữ	Tổng
Đông Phong	1	3	4	7
Bản Giang	2	11	7	18
Bản Hòn	2	11	8	19
Nà Tăm	2	6	10	16
Bản Bo	2	16	34	50
Phúc Khoa	2	9	12	21
TT Tân Uyên	2	27	21	48
Than Thuộc	1	10	9	19
Trung Đông	2	7	14	21
Pắc Tà	2	5	14	19
Phúc Thân	2	5	11	16
San Thàng	1	5	2	7
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>115</b>	<b>146</b>	<b>261</b>

**Bảng 2-3: Thành phần dân tộc thiểu số của các nhóm tập trung**

Xã	Dao	Thái	Hmong	Lự	Lào	Khơ mú	Giáy	Dân tộc thiểu số*	Kinh	Tổng
Đông Phong		3					3		1	7
Bản Giang							16		2	18
Bản Hòn		2		17						19
Nà Tăm					16					16
Bản Bo								45	5	50
Phúc Khoa			10			11				21
TT Tân Uyên								48		48
Than Thuộc		7	1						11	19
Trung Đông		9	3			9				21
Pắc Tà	9					10				19
Phúc Thân	7	8							1	16
San Thàng							3		4	7
<b>Tổng</b>	<b>16</b>	<b>29</b>	<b>14</b>	<b>17</b>	<b>16</b>	<b>30</b>	<b>22</b>	<b>93</b>	<b>24</b>	<b>261</b>

\* Lưu ý: Các thảo luận nhóm tập trung ở Ban Bo và Tân Uyên chỉ ghi chép xem người tham gia là người dân tộc thiểu số hay người Kinh.

## 2.3 Mô tả về Nhân khẩu học của Khu vực Dự án

22. Dân số của các khu vực dự án hiện nay là 70.312 với quy mô hộ gia đình trung bình là 4.00 người / hộ. Các khu vực có dân số đông nhất là thị trấn Tân Uyên (13,402), xã Phúc Thân (10.114), xã Trung Đông (7,074), Pắc Tà (6,319) và phường Đông Phong (5,777). Các xã còn lại có dân số dưới 5.000 người.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	17/22 3

**Bảng 2-4: Dân số của khu vực dự án hiện nay**

Huyện/ Xã	Số các hộ gia đình	Số người	Quy mô hộ gia đình trung bình
<b>Huyện Than Uyên</b>	<b>3,691</b>	<b>10,114</b>	<b>2.74</b>
Phúc Than	3,691	10,114	2.74
<b>Huyện Tân Uyên</b>	<b>7,938</b>	<b>34,721</b>	<b>4.37</b>
Thị trấn Tân Uyên	3,366	13,402	3.98
Phúc Khoa	1,005	4,357	4.34
Pác Ta	1,331	6,319	4.75
Thân Thuộc	844	3,569	4.23
Trung Đồng	1,392	7,074	5.08
<b>Thành phố Lai Châu</b>	<b>2,742</b>	<b>10,366</b>	<b>3.78</b>
San Thành	1,229	4,589	3.73
Phường Đông Phong	1,513	5,777	3.82
<b>Huyện Tam Đường</b>	<b>3190</b>	<b>15,111</b>	<b>4.74</b>
Bản Giang	783	3,705	4.73
Bản Bo	1,164	5,175	4.45
Bản Hòn	557	2,647	4.75
Nà Tăm	686	3,584	5.22
<b>Tổng</b>	<b>17,561</b>	<b>70,312</b>	<b>4.00</b>

(Nguồn: Lưu trữ của xã)

23. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số ở hầu hết các xã dự án là cao. Tất cả các xã có số lượng người dân tộc thiểu số cao từ 75% đến 99%, ngoại trừ thị trấn Tân Uyên, xã San Thành và phường Đông Phong, lần lượt là 44%, 45% và 18% dân tộc thiểu số.

**Bảng 2-5: Dân tộc thiểu số trong khu vực dự án hiện nay**

Huyện/ Xã	Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình dân tộc thiểu số	% Dân tộc thiểu số trong dân số
<b>Huyện Than Uyên</b>	<b>3,691</b>	<b>3,476</b>	<b>94%</b>
Phúc Than	3,691	3,476	94%
<b>Huyện Tân Uyên</b>	<b>7,938</b>	<b>5,556</b>	<b>70%</b>
Thị trấn Tân Uyên	3,366	1,488	44%
Phúc Khoa	1,005	767	76%
Pác Ta	1,331	1,147	86%
Thân Thuộc	844	793	94%
Trung Đồng	1,392	1,361	98%
<b>Thành phố Lai Châu</b>	<b>2,742</b>	<b>829</b>	<b>30%</b>
San Thành	1,229	553	45%
Phường Đông Phong	1,513	276	18%
<b>Huyện Tam Đường</b>	<b>3,190</b>	<b>2,836</b>	<b>89%</b>
Bản Giang	783	735	94%
Bản Bo	1,164	874	75%
Bản Hòn	557	547	98%
Nà Tăm	686	680	99%
<b>Tổng</b>	<b>17,561</b>	<b>12,697</b>	<b>72%</b>

(Nguồn: Lưu trữ của xã)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	18/22 3

24. Các nhóm dân tộc thiểu số lớn nhất theo tỷ lệ dân số của khu vực dự án là: Thái (38%), Hmông (9%), Giáy và Khơ Mú (5%) và Dao (4%). Thái Lan đại diện cho các nhóm chủ yếu ở Thân Thuộc (93%), Phúc Thân (77%), Trung Đông (69%) và Pác Ta (55%).

**Bảng 2-6: % Các nhóm dân tộc thiểu số trong khu vực hiện tại so với dân số địa phương**

Huyện/ Xã	Thái	Giáy	Dao	Hmông	Khơ Mú	Lu	Khác
<b>Huyện Than Uyên</b>	77%	0%	2%	15%	0%		0%
Phúc Than	77%	0%	2%	15%	0%		0%
<b>Huyện Tân Uyên</b>	40%	2%	5%	11%	12%		1%
Thị trấn Tân Uyên	17%	0%	4%	12%	10%		2%
Phúc Khoa	13%	12%	3%	20%	24%		0%
Pác Ta	55%	0%	15%	2%	14%		0%
Thân Thuộc	93%	0%	0%	0%	0%		1%
Trung Đông	69%	0%	0%	16%	13%		0%
<b>Thành phố Lai Châu</b>	3%	24%	1%	0%	0%		1%
San Thành	2%	40%	2%	0%	0%		0%
Phường Đông Phong	4%	11%	0%	0%	0%		3%
<b>Huyện Tam Đường</b>	18%	16%	6%	6%	0%	16%	1%
Bản Giang	0%	64%	19%	11%	0%		0%
Bản Bo	48%	0%	2%	5%	0%		2%
Bản Hòn	0%	0%	0%	7%	0%	91%	0%
Nà Tăm	0%	0%	0%	0%	0%		99%
<b>Tổng</b>	<b>38%</b>	<b>7%</b>	<b>4%</b>	<b>9%</b>	<b>5%</b>	<b>3%</b>	<b>4%</b>

(Nguồn: Lưu trữ của xã)

25. Dựa trên khảo sát SES, 50% dân số là người dân tộc thiểu số. Đối với hầu hết các nhóm tuổi, nữ giới là hơn một nửa, ngoại trừ nhóm tuổi 31-40, trong đó phụ nữ chỉ chiếm 37% dân số.

**Bảng 2-7 Phân bố giới tính theo tuổi**

Huyện	Xã	Giới tính	Nhóm tuổi						Tổng
			<18	18-30	31-40	41-50	51-60	>60	
Than Uyên	Phúc Than	Nam	3	3	3	1	1	0	11
		Nữ	3	3	3	1	1	0	11
Tân Uyên	Tân Uyên thị trấn	Nam	1	4	2	1	2	1	11
		Nữ	0	0	0	0	0	0	0
	Phúc Khoa	Nam	0	0	0	0	0	0	0
		Nữ	0	0	0	0	0	0	0
	Pác Ta	Nam	0	0	0	0	0	0	0
		Nữ	0	0	0	0	0	0	0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	19/22 3

Huyện	Xã	Giới tính	Nhóm tuổi						Tổng
			<18	18-30	31-40	41-50	51-60	>60	
	Than Thuoc	Nữ	0	0	1	0	0	0	1
		Nam	1	1	1	0	0	0	3
	Trung Dong	Nữ	1	0	1	0	0	0	2
		Nam	0	2	0	0	0	0	2
		Nữ	3	5	2	2	3	2	17
Thành phố Lai Chau	San Thang	Nam	3	7	1	2	4	0	17
		Nữ	1	3	2	0	1	0	7
	Dong Phong ward	Nam	4	1	2	0	1	0	8
		Nữ	1	1	0	0	0	0	2
Huyện Tam Duong	Ban Giang	Nam	0	1	0	0	0	0	1
		Nữ	7	16	3	9	1	1	37
	Ban Bo	Nam	9	17	1	8	2	1	38
		Nữ	3	6	0	3	1	0	13
	Ban Hon	Nam	0	7	0	4	0	0	11
		Nữ	8	12	5	4	1	1	31
	Na Tam	Nam	7	7	4	3	1	2	24
		Nữ	13	16	7	5	9	4	54
Tổng		Nam	19	14	3	7	10	5	58
		Nữ	40	62	24	24	17	8	175
		Tổng	44	61	14	25	20	9	173
		% Nữ	84	123	38	49	37	17	348

(Điều tra KTXH)

## 2.4 Đặc điểm xã hội và văn hóa của các nhóm dân tộc chính

26. Dưới đây là mô tả các hoạt động sinh kế xã hội, văn hóa và truyền thống của các nhóm dân tộc chính trong khu vực dự án.

### 2.3.1 Dao

27. Người Dao thuộc nhóm ngôn ngữ Hmong-Dao. Họ có dân số 621.000 người và nằm ở vùng cao nguyên phía bắc Việt Nam. Tổ tiên của họ di cư đến Việt Nam từ miền nam Trung Quốc vào thế kỷ 18 và 19.

28. Có ba loại nhà chính được xây dựng bởi người Dao: nhà cao so với mặt đất (điển hình của các cộng đồng cố định) hoặc nhà sàn hoặc nhà sàn một phần và một phần xây dựng trên mặt đất (điển hình của các cộng đồng vùng cao).

29. Sinh kế truyền thống của người dân vùng cao là người Dao tập trung vào canh tác nương rẫy hoặc chuyển đổi loại hình trồng trọt. Các cộng đồng cố định của khu vực thung lũng trồng trọt, đặc biệt là lúa, ngô cùng với các loại rau khác. Trong những thập niên vừa qua và gắn liền với những cải thiện về thủy lợi, người Dao ngày càng

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	20/22 3

chuyển sang các hình thức canh tác định canh định cư và chuyển đến các vùng thung lũng thấp hơn. Nuôi và sản xuất cá cũng là những hoạt động canh tác điển hình.

30. Thủ công mỹ nghệ thường có xu hướng được thực hiện trong thời gian thiếu của chu kỳ nuôi hàng năm. Một số sản phẩm thủ công đã được phát triển như dệt, rèn, mộc, làm giấy, ép dầu ... Đào thực phẩm chủ yếu là măng, rau, đôi khi là thịt cá. Họ nuôi rất nhiều lợn, gà, nhưng chủ yếu được sử dụng trong những ngày lễ tang, đám cưới, ngày lễ.

31. Xã hội truyền thống bao gồm các dòng truyền thừa và các nhánh của dòng truyền thừa. Mỗi dòng truyền thừa được lãnh đạo bởi một người đứng đầu ("Tộc Trưởng"), người đóng một vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng. Xã hội theo hình thức gia trưởng và phụ hệ.

32. Người Dao thực hiện thờ cúng tổ tiên. Họ cũng tôn thờ Ban Vương, tổ tiên thần thoại chung của người Dao. Trong đời sống tâm linh, ảnh hưởng của Đạo giáo, Phật giáo và Nho giáo rất rõ ràng - đặc biệt là Đạo giáo trong các nghi lễ và lễ hội của họ.

33. Người Dao có một truyền thống phong phú về nghệ thuật dân gian và văn học. Người Dao từ lâu đã sử dụng chữ viết tiếng Trung cho sách tôn giáo, hồ sơ phả hệ, và phiên âm những câu chuyện, truyện và câu thơ. Các thể loại văn học chính là những câu chuyện cổ xưa, những câu chuyện hài hước, truyện ngụ ngôn, câu đố và những bài hát dân gian.

### 2.3.2 Giấy

34. Người Giấy thuộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái. Dân số vào khoảng 50.000 và chủ yếu sinh sống ở tỉnh Lào Cai (các huyện Bát Xát, Bảo Thắng và Mường Khương), tỉnh Lai Châu (các huyện Phong Thổ và Mường Tè) và tỉnh Hà Giang. Tổ tiên người Giấy di cư từ phía Nam Trung Quốc cách đây 200 năm. Họ có nhiều điểm tương đồng về phong tục và ngôn ngữ với người Tày, Thái, Nùng và Bố Y.

35. Người Giấy chủ yếu sống trong nhà sàn. Tuy nhiên, người Giấy sống ở Lai Châu xây nhà trên mặt đất. Người Giấy rất giỏi trong việc trồng lúa trên ruộng bậc thang. Bên cạnh trồng lúa, họ cũng làm rẫy để trồng ngô, khoai tây, sắn, bầu và rau.

36. Chăn nuôi gồm lợn và gà. Hàng thủ công mỹ nghệ không phát triển tốt ngoại trừ nghề đan rổ cũng như các đồ làm từ tre, nứa cho gia đình sử dụng. Theo truyền thống, đất nông nghiệp thường theo xã hơn là cá nhân, các hộ hỗ trợ lẫn nhau.

37. Xã hội theo hình thức gia trưởng và phụ hệ. Trên bàn thờ tổ tiên nằm ở gian trung tâm, có rất nhiều bát hương, mỗi bát hương thờ cúng một vị thần như trời, đất, linh hồn tổ tiên, thần thánh, đất đai và các thần khác.

### 2.3.3 Hmông

38. Người Hmông thuộc nhóm ngôn ngữ Hmông-Dao. Dân số là 788.000 người và sinh sống trên khắp miền Bắc Việt Nam, bao gồm các tỉnh Yên Bái, Lai Châu và Lào Cai. Người Hmông là một phần của người San Miao của miền Nam Trung Quốc. Tổ tiên của họ di cư đến miền bắc Việt Nam vào khoảng cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19 liên quan đến cuộc đấu tranh của người Hmông chống lại các lãnh chúa phong kiến Trung Quốc.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	21/22 3

39. Nhà ở của người Hmông thường có kiến trúc thô sơ, bao gồm ba gian và hai chái. Bàn thờ tổ tiên nằm ở gian trung tâm. Các gian bên phục vụ như nhà bếp và phòng ngủ. Gia đình Hmông theo xã hội gia trưởng và phụ hệ. Gia đình hạt nhân phụ hệ là quy tắc trong xã hội.

40. Trong quá khứ, người Hmong thực hành canh tác nương rẫy nhưng hiện nay đã áp dụng lối sống cố định, thường xây dựng các hệ thống thủy lực để phát triển các ruộng bậc thang có tưới. Cây lương thực chính người Hmong trồng là ngô, trong khi gạo chiếm vị trí thứ hai. Ngoài ruộng lúa, người Hmong còn trồng lúa trên ruộng bậc thang. Trong cánh đồng ngô, họ trồng xen nhiều loại cây họ đậu khác nhau như đậu và đỗ. Cây sợi chính là cây gai dầu. Họ cũng trồng bông và dệt vải tốt. Theo truyền thống, thực vật phổ biến nhất của người Hmong là cây anh túc để sản xuất thuốc phiện, tạo thành một chỗ đứng quan trọng trong nền kinh tế của họ. Đào, mận và táo là loài trái cây nổi tiếng ở các khu vực người Hmông nhưng doanh số bán hàng của họ vẫn còn hạn chế do giao thông kém. Chăn nuôi gia cầm và gia súc tương đối phát triển tốt. Hầu hết các gia đình Hmông đều có trâu, bò, ngựa và động vật kéo xe. Các gia đình đều nuôi lợn và gà. Các sản phẩm lâm nghiệp tạo thành nguồn thu nhập quan trọng và thường diễn ra hoạt động săn bắn. Thủ công mỹ nghệ phát triển tốt: dệt; nhuộm vải bằng chàm; làm giấy, dụng cụ nông nghiệp và đồ trang sức bằng bạc; thuộc da; đan rổ; và nghề mộc.

41. Người Hmông thờ cúng các linh hồn của nhà, cửa và gia súc. Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo cũng đã để lại dấu ấn về tín ngưỡng tâm linh của người Hmông. Một số khu vực như Sapa ở Lào Cai cũng theo Đạo giáo. Trong quá khứ, người Hmông không có các tác phẩm ghi chép. Các tác phẩm văn học được bảo tồn và phổ biến bằng lời nói. Tài liệu truyền miệng này bao gồm truyền thuyết, dân ca, câu đố và tục ngữ. Nghệ thuật rất phong phú về âm nhạc và khiêu vũ. Nhạc cụ bao gồm trống da, sáo và đàn hạc, cung cấp nhịp điệu cho điệu múa dân gian và các bài hát đi kèm được thực hiện trong các buổi lễ.

### 2.3.4 Lu

42. Lu thuộc nhóm ngôn ngữ Tày-Thái. Họ có dân số khoảng 5.000 người ở Việt Nam và chủ yếu ở tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, trong khu vực dự án, 91% dân số của xã Bản Hòn là dân tộc Lự. Dân tộc Lự được Chính phủ phân loại là đặc biệt dễ bị tổn thương.

43. . Làng thường bao gồm 40-60 ngôi nhà, có xu hướng rộng rãi và thông gió tốt. Thực phẩm chủ yếu là gạo nếp ăn kèm với cá và rau. Họ đã dẫn đầu một lối sống ít vận động trong một thời gian dài.

44. Họ canh tác các cánh đồng ngập nước đan xen bởi các dòng suối cung cấp nước cho tưới tiêu. Các cánh đồng được cày và làm cỏ cẩn thận. Họ cũng trồng ngô, sắn, chàm và bông với kỹ thuật canh tác nương rẫy. Rau, cây bầu và cây ăn quả được trồng trong vườn. Chăn nuôi là hoạt động của gia đình. Các con vật nuôi được nuôi lấy thịt cần thiết cho những dịp đặc biệt: tiệc chiêu đãi, nghi lễ tôn giáo, đám tang, đám cưới và vân vân. Săn bắn đang trở nên ít phổ biến hơn và ít thợ săn có tay nghề hơn trong quá khứ. Dệt là một nghề nghiệp phổ biến.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	22/22 3

### 2.3.5 Tày

45. Người Tày thuộc nhóm ngôn ngữ Tai-Kadai. Dân số trên 1.190.000 người và chủ yếu nằm dọc theo vành đai từ Quảng Ninh đến Lào Cai và Yên Bái.

46. Làng của người Tày thường có 40-50 ngôi nhà được xây dựng dưới chân núi hoặc đồi gần sông hoặc suối. Những ngôi nhà sàn có mái hai lớp lá hoặc bốn lớp lá cọ, gạch hoặc gỗ. Bên trong được ngăn đôi thành hai gian. Phần phía sau phục vụ như phòng ngủ và nhà bếp, phía trước là khu vực tiếp khách nơi có bàn thờ tổ tiên. Xã hội là tộc gia trưởng. Theo truyền thống, người cha quyết định tất cả các vấn đề với con trai cả như người thừa kế được chỉ định. Phần thừa kế lớn hơn của gia đình được trao cho con trai cả. Con của người con trai cả sau này được coi trọng hơn những đứa trẻ của anh em.

47. Người Tày chủ yếu là nông dân trồng lúa. Các kỹ thuật này rất tiên tiến và thường bao gồm các hệ thống tưới tiêu. Làm nông trại dạo là một sự đổi mới gần đây, nhưng theo truyền thống người Tày đã tham gia vào việc sản xuất các loại cây trồng chuyên dụng như hoa hồi, đậu nành, quế (Yên Bái) và gỗ. Họ cũng trồng cây ăn quả (lê, mơ, đào, quýt), cây chàm và hạt dẻ. Trồng tre để sử dụng trong xây dựng và đan rổ cũng rất phổ biến. Chăn nuôi khá phát triển: gia cầm, lợn, bò và trâu cùng với nuôi cá trong ao.

48. Văn hóa của người Tày đã bị ảnh hưởng sâu sắc bởi nền văn hóa của người Việt do sự tồn tại lâu đời của họ. Tương tự như người Việt, họ cũng có tác phẩm dựa trên chữ Nôm với một lịch sử văn học phong phú. Giống như Việt, người Tày bị ảnh hưởng bởi Phật giáo, Khổng giáo và Đạo giáo. Các nghi lễ kết hôn, tang lễ và đặt tên những đứa trẻ mới sinh theo các quy định của Nho giáo và rất giống với người Việt. Thần trái đất được tôn thờ trong một nơi tôn nghiêm dưới chân của một cây đa. Các vị thần địa phương được tôn thờ trong một khu rừng hẻo lánh hoặc trên đỉnh một ngọn núi được coi là thiêng liêng. Trong đền thờ của họ, người Tày tôn thờ tất cả các vị thần của ba tôn giáo, linh hồn của các con sông, núi và những thần khác. Bàn thờ tổ tiên của nhiều gia đình cũng bao thờ Khổng Tử, Phật và Kwan Yin (Nữ thần từ bi).

### 2.3.6 Thái

49. Người Thái thuộc nhóm ngôn ngữ Tai-Ka Dai. Họ có dân số 1.040.00 người và sống ở vùng Tây Bắc Việt Nam từ sông Hồng đến sông Lam. Các phân nhóm chính là Thái trắng (Táy Khao) và Thái đen (Tày Đăm). Ngoài Việt Nam, người Thái cũng có mặt tại Lào, Thái Lan và miền Nam Trung Quốc. Họ có xu hướng sống trong các thung lũng màu mỡ, lưu vực sông và bên cạnh dòng suối nơi họ thực hành canh tác lúa nước.

50. Làng người Thái thường bao gồm 40-50 ngôi nhà. Người Thái sống trong những ngôi nhà trên sàn bằng tre hoặc bằng gỗ. Ngôi nhà thường rộng rãi. Mái nhà của người Thái đen có hình dáng giống như con rùa, trong khi đó của người Thái trắng là hình chữ nhật và có ban công.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	23/22 3



51. Xã hội là phụ hệ và gia trưởng. Tuy nhiên, số lượng các gia đình dựa trên dòng dõi gia trưởng đã giảm dần. Mặc dù chế độ gia trưởng vẫn là nền tảng của xã hội. Về mặt lịch sử, xã hội Thái phong kiến với sự phân biệt rõ ràng về tầng lớp, được phản ánh trong sự phân bố đất sản xuất.

52. Người Thái có các hoạt động canh tác lúa nước phát triển cao với năng suất cao do các công trình thủy lợi quy mô nhỏ tạo điều kiện cho hai vụ mùa hàng năm. Ngoài gạo, họ còn sản xuất rau, thường ở ruộng bậc thang. Hái lượm, câu cá và săn bắn cũng đóng một vai trò lớn trong sinh kế của họ. Từ rừng, họ thu lượm vật liệu xây dựng và thực phẩm trong thời gian thiếu lương thực như trước khi thu hoạch. Thủ công mỹ nghệ cũng phát triển chẳng hạn như vải thủ công hoa văn với họa tiết hoa và động vật.

53. Người Thái có một di sản lớn về văn hóa và tinh thần được tạo ra bởi những người dân thường và những người thuộc tầng lớp thượng lưu. Các hình thức văn bản truyền thống của người Thái là tiếng Phạn. Nhiều di sản quý giá đã được phát hiện như sách lịch sử với hàng ngàn trang, các bài hát dân gian, tác phẩm về luân lý, tôn giáo, phong tục tập quán, truyền thuyết, truyện và thể loại khác. Nghệ thuật Thái phong phú và độc đáo. Có những điệu múa dân gian như 'xòe vòng' được thực hiện bởi những người trẻ tuổi vào các đêm lễ hội, điệu nhảy của những người gặt hái, hoặc những người chèo thuyền, múa với lá chắn và bằng gậy tre ('múa sạp').

## 2.5 Tiếp cận đến các dịch vụ xã hội

54. Việc tiếp cận các dịch vụ cấp huyện cho các xã trong khu vực dự án tương đối thuận tiện với khoảng cách trung bình là 10km. Một nửa số xã có khoảng cách từ 10km trở lên đến trung tâm huyện và hai xã có cự ly khoảng 20-21km. Khoảng cách trung bình đến đường cao tốc là 3km.

### 2.3.7 Sức khỏe

55. Khoảng cách trung bình đến bệnh viện là 9km. Hầu hết các khu vực được nghiên cứu thông qua các cuộc thảo luận nhóm tập trung không báo cáo những khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế. Các dịch vụ tại địa phương được báo cáo là phù hợp với người dân địa phương có thể bảo hiểm y tế. Các khu vực báo cáo khó khăn khi tiếp cận các dịch vụ y tế do điều kiện đường xá kém là Na Tam, Ban Bò và các khu vực xa xôi của Thị xã Tân Uyên.

**Bảng 2-8:) Khoảng cách từ các xã đến các Dịch vụ (km)**

Xã	Từ xã đến đường quốc lộ	Từ xã đến trung tâm huyện	Từ xã đến bệnh viện	Từ xã đến trạm xe buýt gần nhất
Phuc Than	2.0	10.0	10.0	10.0
Tan Uyen	0.3	1.0	0.6	40.0
Phuc Khoa	0.1	10.0	10.0	50.0
Pac Ta	0.1	20.0	20.0	20.0
Than Thuoc	3.0	4.0	4.0	4.0
Trung Dong	1.0	2.5	4.0	-

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	24/22 3

Xã	Từ xã đến đường quốc lộ	Từ xã đến trung tâm huyện	Từ xã đến bệnh viện	Từ xã đến trạm xe buýt gần nhất
San Thang	0.1	5.0	0.2	0.2
Dong Phong	0.1	7.5	1.0	0.1
Ban Giang	11.5	21.0	22.0	11.5
Ban Bo	0.1	12.0	10.0	40.0
Ban Hon	15.0	15.0	16.0	12.0
Na Tam	4.5	8.5	7.0	40.0
Average	3.1	9.7	8.7	19.0

(UBND xã)

### 2.3.8 Trình độ học vấn

56. Các khu vực được nghiên cứu thông qua các cuộc thảo luận nhóm tập trung, không báo cáo những khó khăn khi tiếp cận giáo dục cơ bản. Trẻ em thường được báo cáo đi học đến trường trung học cơ sở mà không có hoặc chỉ có một số ít học sinh bỏ học. Các trường tiểu học và trung học cơ sở nằm ở địa phương. Tuy nhiên, phần lớn trẻ em không học lên trung học phổ thông sau năm thứ chín chủ yếu là do khoảng cách.

57. Tất cả các xã đều có trường mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở. Chỉ có một trong các xã (Trung Đông) có một trường trung học phổ thông. Cần lưu ý rằng một số xã (Phúc Thân, Pắc Ta, Thân Thước, Trung Đông, San Thắng, Đông Phương) có trường tiểu học hoặc trung học cơ sở chỉ với 1-2 lớp học. Đối với các xã khác, trường trung học phổ thông gần nhất sẽ được đặt tại các trung tâm huyện. Việc tiếp cận các trường trung học phổ thông cho các xã xa các trung tâm huyện bị hạn chế bởi khoảng cách xa hơn cho trẻ em đi lại hàng ngày.

**Bảng 2-9: Các lớp học trong khu vực dự án**

Xã	Trường	Số lớp học				
		Tổng	Nhà tạm	Nhà gạch một tầng, bán kiên cố	Nhà nhiều tầng	Thư viện
Phuc Than	Trường mẫu giáo	2			2	1
	Trường tiểu học	2			2	1
	Trường trung học cơ sở	1			1	1
	Trường trung học phổ thông	1			1	1
Tan Uyen	Trường mẫu giáo	41	-	21	20	1

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	25/22 3

Xã	Trường	Số lớp học				
	Trường tiểu học	64		34	30	1
	Trường trung học cơ sở	41		16	25	1
	Trường trung học phổ thông	36		-	36	1
Phuc Khoa	Trường mẫu giáo	6	2	4		
	Trường tiểu học	6		6		1
	Trường trung học cơ sở	1		1		1
	Trường trung học phổ thông					
Pac Ta	Trường mẫu giáo	3	1		2	
	Trường tiểu học	2			2	
	Trường trung học cơ sở	1			1	
	Trường trung học phổ thông	-				
Than Thuoc	Trường mẫu giáo	1			1	
	Trường tiểu học	2			2	
	Trường trung học cơ sở	1			1	
	Trường trung học phổ thông					
Trung Dong	Trường mẫu giáo	35		33	2	
	Trường tiểu học	52		50	2	
	Trường trung học cơ sở	34		32	2	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	26/22 3

Xã	Trường	Số lớp học				
	Trường trung học phổ thông	19		18	1	
San Thang	Trường mẫu giáo	2		2		
	Trường tiểu học	2		1	1	
	Trường trung học cơ sở	2			2	
	Trường trung học phổ thông					
Dong Phong ward	Trường mẫu giáo	2			2	
	Trường tiểu học	1			1	
	Trường trung học cơ sở	1			1	
	Trường trung học phổ thông	2			2	
Ban Giang	Trường mẫu giáo	6		5	1	
	Trường tiểu học	5		4	1	
	Trường trung học cơ sở	1			1	
	Trường trung học phổ thông					
Ban Bo	Trường mẫu giáo	10	9	1		
	Trường tiểu học	3	2	1		
	Trường trung học cơ sở	1		1	8	
	Trường trung học phổ thông					
Ban Hon	Trường mẫu giáo	10		10		

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	27/22 3

Xã	Trường	Số lớp học			
		Trường tiểu học	16		16
	Trường trung học cơ sở	8			8
	Trường trung học phổ thông				
Na Tam	Trường mẫu giáo				
	Trường tiểu học	6		5	1
	Trường trung học cơ sở	2		1	1
	Trường trung học phổ thông				

(UBND xã)

58. Cuộc khảo sát kinh tế xã hội thu thập thông tin về trình độ học vấn cao nhất của các thành viên trong gia đình. Đối với hầu hết, trình độ học vấn cao nhất là tiểu học và trung học cơ sở (21% và 22%, tương ứng) trong khi 10% đã hoàn thành trung học phổ thông. Trung bình những người trả lời là mù chữ là 20%. Phụ nữ là hai lần và có khả năng là đàn ông mù chữ (28% so với 13% đối với nam giới). Mức mù chữ là đáng kể ở hầu hết các xã được khảo sát.

**Bảng 2-10 Trình độ học vấn của các thành viên trong gia đình**

Huyện/Xã	Giới tính	Mù chữ	Trường tiểu học	Trường trung học cơ sở	Chưa hoàn thành Trung học Phổ thông	Trường trung học	Trường học nghề	Đại học và trên ĐH	Khác	Tổng
Than Uyên										
Phuc Than	Nam	0	2	3	0	4	1	0	1	11
	Nữ	2	1	2	2	3	1	0	0	11
Tan Uyên										
Pac Ta	Nam	0	0	0	0	0	0	1	0	1
	Nữ	0	1	0	0	0	0	1	1	3
Than Thuoc	Nam	0	1	0	0	0	0	1	0	2
	Nữ	0	0	0	0	0	1	0	1	2
Trung Dong	Nam	2	4	7	1	1	0	1	1	17
	Nữ	6	4	2	0	2	0	2	1	17
Lai Chau										
San Thang	Nam	0	1	2	1	0	0	1	2	7
	Nữ	2	0	1	2	0	0	1	2	8
Dong Phong	Nam	0	1	0	1	0	0	0	0	2

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	28/22 3

Huyện/Xã	Giới tính	Mù chữ	Trường tiểu học	Trường học trung học cơ sở	Chưa hoàn thành Trung học Phổ thông	Trường học trung học	Trường học nghề	Đại học và trên ĐH	Khác	Tổng
	Nữ	0	0	1	0	0	0	0	0	1
Tam Dương										
Ban Giang	Nam	7	9	4	1	10	0	2	4	37
	Nữ	4	10	7	5	3	0	4	5	38
Ban Bò	Nam	3	3	5	0	0	0	0	2	13
	Nữ	5	1	3	1	1	0	0	0	11
Ban Hòn	Nam	4	6	6	1	4	1	0	9	31
	Nữ	9	6	2	0	2	1	1	3	24
Na Tam	Nam	6	12	21	3	3	1	1	7	54
	Nữ	20	12	11	3	1	0	0	11	58
Tổng	Nam	22	39	48	8	22	3	7	26	175
	Nữ	48	35	29	13	12	3	9	24	173
	Σ	70	74	77	21	34	6	16	50	348
	%	20%	21%	22%	6%	10%	2%	5%	14%	100%
Phân bố giới tính trong mỗi cấp học	% Nam	13%	22%	28%	4%	13%	2%	4%	15%	100%
	% Nữ	28%	20%	16%	8%	7%	2%	5%	14%	100%

(Khảo sát KTXH)

## 2.6 Mức sống

### 2.3.9 Sinh kế

59. Cuộc khảo sát cho thấy rằng nghề nghiệp chính của hộ gia đình chính là nông nghiệp (6059%), tiếp theo là khu vực công nghiệp thuê lao động (86%). Phụ nữ tham gia vào nghề nghiệp như nam giới. Phụ nữ có nhiều khả năng tham gia vào nông nghiệp hơn nam giới và ít có khả năng tham gia vào lao động được thuê.

**Bảng 2-11: Ngành nghề chính của các thành viên hộ gia đình**

Địa điểm	Giới tính	Nông nghiệp	Chăn nuôi	Kinh doanh / Dịch vụ	Nhà hàng	Công nhân	Khu vực công	Khu vực tư nhân	Người nội trợ	Công nhân làm	Tự do	Khác	Tổng
Than Uyên	Nam	2	0	0	0	0	2	0	0	0	3	1	8
	Nữ	2	0	1	0	0	3	0	0	1	0	2	9
Phúc Than	Nam	2	0	0	0	0	2	0	0	0	3	1	8
	Nữ	2	0	1	0	0	3	0	0	1	0	2	9
Tân Uyên	Nam	7	0	0	0	0	3	0	0	3	1	2	16
	Nữ	9	0	0	0	0	2	0	0	0	2	3	16

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	29/22 3

Địa điểm	Giới tính	Nông nghiệp	Chăn nuôi	Kinh doanh / Dịch vụ	Nhà hàng	Công nhân	Khu vực công	Khu vực tư nhân	Người nội trợ	Công nhân làm	Tự do	Khác	Tổng
Thị trấn Tân Uyên	Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Nữ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Xã Phúc Khoa	Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Nữ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Xã Pắc Ta	Nam	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1
	Nữ	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	2
Xã Thân Thuộc	Nam	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1
	Nữ	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	2
Xã Trung Đồng	Nam	7	0	0	0	0	1	0	0	3	1	2	14
	Nữ	9	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1	12
Thành Phố Lai Châu	Nam	3	0	1	0	0	1	0	0	0	0	2	6
	Nữ	5	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	6
Xã Sàn Thàng	Nam	2	0	1	0	0	1	0	0	0	0	2	6
	Nữ	4	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	6
Phường Đông Phong	Nam	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
	Nữ	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
Tam Đường Huyện	Nam	66	0	0	0	1	7	1	0	10	5	21	111
	Nữ	71	1	1	0	0	4	0	2	3	3	19	104
Xã Bàn Giàng	Nam	19	0	0	0	0	2	0	0	4	1	6	32
	Nữ	21	0	0	0	0	1	0	0	1	1	5	29
Xã Bản Bo	Nam	7	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	11
	Nữ	6	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	9
Xã Bản Hòn	Nam	11	0	0	0	0	3	1	0	0	1	7	23
	Nữ	14	0	0	0	0	3	0	0	0	0	2	19
Xã Nà Tăm	Nam	29	0	0	0	1	2	0	0	4	3	6	45
	Nữ	30	1	0	0	0	0	0	2	1	2	11	47
Tổng	Nam	78	0	1	0	1	13	1	0	13	9	26	142
	Nữ	88	1	3	0	0	9	0	2	4	5	25	136
	Σ	167	1	4	0	1	22	1	2	17	14	51	278
	As %	60%	0%	1%	0%	0%	8%	0%	1%	6%	5%	18%	100%
Chiếm %	Nam	55%	0%	1%	0%	1%	9%	1%	0%	9%	6%	18%	100%
	Nữ	64%	1%	2%	0%	0%	7%	0%	1%	3%	4%	19%	100%

(Khảo sát KTXH)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	30/22 3

### 2.3.10 Nước, nguồn năng lượng, vệ sinh, tài sản và sức khỏe

60. Có rất nhiều nguồn nước uống hỗn hợp cho các xã dự án. Nước giếng đào, hồ, suối ... là nguồn nước phổ biến nhất với 34,8% số người được hỏi tiếp theo là ao, hồ, suối ... bằng nước giếng đào (32%), trong khi 25,7% sử dụng nước máy.

**Bảng 2-12: Nguồn nước uống**

TT	Huyện/ xã	Đơn vị	Nguồn nước					
			Nước mưa	Nước giếng đào	Nước giếng khoan	Nước vòi	Nước đường ống	Ao, sông, hồ
I	Than Uyên	Số HGD	0	0	0	0	3	2
		%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	60.00%	40.00%
1.1	Phuc Than	Số HGD	0	0	0	0	3	2
		%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	60.00%	40.00%
II	Tan Uyên	Số HGD	0	4	1	0	1	0
		%	0.00%	66.67%	16.67%	0.00%	16.67%	0%
2.1	Tan Uyên	Số HGD	0	0	0	0	0	0
		%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
2.2	Phuc Khoa	Số HGD	0	0	0	0	0	0
		%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
2.3	Pac Ta	Số HGD	0	0	1	0	0	0
		%	0.00%	0.00%	100.00%	0.00%	0.00%	0.00%
2.4	Than Thuoc	Số HGD	0	0	0	0	1	0
		%	0.00%	100.00%	0.00%	0.00%	100.00%	0.00%
2.5	Trung Dong	Số HGD	0	4	0	0	0	0
		%	0.00%	100%	0.00%	0.00%	0.00%	0%
III	Lai Chau	Số HGD	0	1	0	1	1	1
		%	0.00%	25.00%	0.00%	25.00%	25.00%	25.00%
3.1	San Thang	Số HGD	0	1	0	0	1	1
		%	0.00%	33.30%	0.00%	0.00%	33.30%	33.30%
3.2	Dong Phong	Số HGD	0	0	0	1	0	0
		%	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	0.00%	0.00%
IV	Tam Duong	Số HGD	0	18	0	3	12	18
		%	0.00%	35.29%	0.00%	5.88%	23.53%	35.29%
4.1	Ban Giang	Số HGD	0	4	0	3	6	2
		%	0.00%	26.67%	0.00%	20.00%	40.00%	13.33%
4.2	Ban Bo	Số HGD	0	1	0	0	1	3
		%	0.00%	20.00%	0.00%	0.00%	20.00%	60.00%
4.3	Ban Hon	Số HGD	0	7	0	0	5	0
		%	0.00%	58%	0.00%	0%	41.67%	0%
4.4	Na Tam	Số HGD	0	6	0	0	0	13
		%	0.00%	31.58%	0.00%	0.00%	0.00%	68.42%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	31/22 3



TT	Huyện/ xã	Đơn vị	Nguồn nước					
			Nước mưa	Nước giếng đào	Nước giếng khoan	Nước vôi	Nước đường ống	Ao, sông, hồ
	Tổng	Số HGD	0	23	1	4	17	21
		%	0.00%	34.8%	1.5%	6.0%	25.7%	32%

(Khảo sát KTXH)

61. Các hộ gia đình tự đánh giá chất lượng nước của họ được trộn lẫn. Phần lớn (92%) tìm thấy chất lượng nước tốt hoặc có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, có tỷ lệ đáng kể cho thấy chất lượng nước của họ ở Phúc Thân (20%) và San Thăng (33%).

**Bảng 2-13: Tự đánh giá của các hộ về chất lượng nước**

Huyện/ Xã	Đơn vị	Tốt	Chấp nhận được	Không tốt	Tổng
<b>Than Uyên Huyện</b>	Số HGD	1	3	1	5
	%	20%	60%	20%	100%
Phuc Than	Số HGD	1	3	1	5
	%	20%	60%	20%	100%
<b>Tan Uyên Huyện</b>	Số HGD	4	2	0	6
	%	67%	33%	0%	100%
Pac Ta	Số HGD	1	0	0	1
	%	100%	0%	0%	100%
Than Thuoc	Số HGD	1	0	0	1
	%	100%	0%	0%	100%
Trung Dong	Số HGD	2	2	0	4
	%	50%	50%	0%	100%
<b>Lai Chau City</b>	Số HGD	2	1	1	4
	%	50%	25%	25%	100%
San Thang	Số HGD	1	1	1	3
	%	33%	33%	33%	100%
Dong Phong	Số HGD	1	0	0	1
	%	100%	0%	0%	100%
<b>Tam Duong Huyện</b>	Số HGD	23	25	3	51
	%	45%	49%	6%	100%
Ban Giang	Số HGD	6	8	1	15
	%	40%	53%	7%	100%
Ban Bo	Số HGD	3	2	0	5
	%	60%	40%	0%	100%
Ban Hon	Số HGD	2	9	1	12
	%	17%	75%	8%	100%
Na Tam	Số HGD	12	6	1	19
	%	63%	32%	5%	100%
<b>Tổng</b>	Số HGD	30	31	5	66
	%	45%	47%	8%	100%

(Khảo sát KTXH)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	32/22 3

62. Nhà vệ sinh bên trong với những ngôi nhà có bể tự hoại là hình thức vệ sinh hộ gia đình phổ biến nhất trong tất cả các khu vực. Đây là loại chính ở tất cả các địa điểm, ngoại trừ xã Tam Dương, nơi có 39% có nhà vệ sinh trong nhà, 18% không có nhà vệ sinh, 10% có nhà vệ sinh bể tự hoại và 0% báo cáo loại nhà vệ sinh khác.

**Bảng 2-14: Vệ sinh hộ gia đình**

Huyện/Xã	Đơn vị	Nhà vệ sinh có bồn cầu	Nhà vệ sinh ngoài ao cá	Nhà vệ sinh công cộng	Nhà vệ sinh trong nhà có bể tự hoại	Nhà vệ sinh trong nhà dẫn đến nguồn nước thải	trong nhà dẫn đến nguồn	Không có nhà vệ sinh	Khác
Than Uyên	Số HGD	0	0	0	5	0	0	0	0
	%	0%	0%	0%	100%	0%	0%	0%	0%
Phúc Than	Số HGD	0	0	0	5	0	0	0	0
	%	0%	0%	0%	100%	0%	0%	0%	0%
Tan Uyên	Số HGD	0	0	0	5	1	0	0	0
	%	0%	0%	0%	83%	17%	0%	0%	0%
Pac Ta	Số HGD	0	0	0	1	0	0	0	0
	%	0%	0%	0%	100%	0%	0%	0%	0%
Than Thuộc	Số HGD	0	0	0	0	1	0	0	0
	%	0%	0%	0%	0%	100%	0%	0%	0%
Trung Đông	Số HGD	0	0	0	4	0	0	0	0
	%	0%	0%	0%	100%	0%	0%	0%	0%
Lai Châu	Số HGD	0	0	0	3	1	0	0	0
	%	0%	0%	0%	75%	25%	0%	0%	0%
San Thang	Số HGD	0	0	0	2	1	0	0	0
	%	0%	0%	0%	67%	33%	0%	0%	0%
Đông Phong	Số HGD	0	0	0	1	0	0	0	0
	%	0%	0%	0%	100%	0%	0%	0%	0%
Tam Dương	Số HGD	5	0	0	20	6	1	9	10
	%	10%	0%	0%	39%	12%	2%	18%	20%
Ban Giang	Số HGD	4	0	0	5	2	0	2	2
	%	27%	0%	0%	33%	13%	0%	13%	13%
Ban Bò	Số HGD	1	0	0	2	1	0	1	0
	%	20%	0%	0%	40%	20%	0%	20%	0%
Ban Hòn	Số HGD	0	0	0	7	2	0	2	1

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Châu	3	33/22 3

Huyện/Xã	Đơn vị	Nhà vệ sinh có bồn châu	Nhà vệ sinh ngoài ao cá	Nhà vệ sinh công cộng	Nhà vệ sinh trong nhà có bể tự hoại	Nhà vệ sinh trong nhà dẫn đến nguồn nước thải	trong nhà dẫn đến nguồn	Không có nhà vệ sinh	Khác
	%	0%	0%	0%	58%	17%	0%	17%	8%
Na Tam	Số HGD	0	0	0	6	1	1	4	7
	%	0%	0%	0%	32%	5%	5%	21%	37%
<b>Tổng</b>	Số HGD	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>33</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	<b>10</b>
	%	<b>8%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>50%</b>	<b>12%</b>	<b>2%</b>	<b>14%</b>	<b>15%</b>

(Khảo sát KTXH)

63. Hầu như tất cả các hộ gia đình đều được kết nối với lưới điện quốc gia và chỉ có một hộ gia đình có nguồn điện từ lưới điện tư nhân.

**Bảng 2-15: Nguồn năng lượng chiếu sáng cho hộ gia đình**

Huyện/ Xã	Đơn vị	Lưới điện quốc gia	Lưới điện tư nhân	Máy phát điện riêng	Ga/Dầu	Bình ga
Than Uyen	HGD	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	%	<b>100%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>
Phuc Than	HGD	5	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Tan Uyen Huyện	HGD	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	%	<b>100%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>
Pac Ta	HGD	1	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Than Thuoc	HGD	1	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Trung Dong	HGD	4	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Lai Chau	HGD	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	%	<b>67%</b>	<b>33%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>
San Thang	HGD	2	1	0	0	0
	%	67%	33%	0%	0%	0%
Dong Phong	HGD	1	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
<b>Tam Duong</b>	HGD	<b>51</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	%	<b>100%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>
Ban Giang	HGD	15	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	34/22 3

Huyện/ Xã	Đơn vị	Lưới điện quốc gia	Lưới điện tư nhân	Máy phát điện riêng	Gas/Dầu	Bình ga
Ban Bo	HGD	5	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Ban Hon	HGD	12	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Na Tam	HGD	19	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
<b>Tổng</b>	HGD	<b>65</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	%	<b>98%</b>	<b>2%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>

(Khảo sát KTXH)

64. Các dạng năng lượng phổ biến nhất để nấu là gỗ (41%) và bình gas (35%). Các nguồn năng lượng nấu ăn phổ biến khác là dầu hỏa và điện.

**Bảng 2-16: Nguồn năng lượng để nấu ăn trong hộ gia đình**

Huyện/ Xã	Đơn vị	Điện	Gas/ dầu hỏa	Bình ga	Than	Củi	Khác
Than Uyen	HGD	0	0	5	0	0	0
	%	0%	0%	100%	0%	0%	0%
Phuc Than	HGD	0	0	5	0	0	0
	%	0%	0%	100%	0%	0%	0%
Tan Uyen	HGD	0	2	2	0	2	0
	%	0%	14%	57%	0%	29%	0%
Pac Ta	HGD	0	1	0	0	0	0
	%	0%	100%	0%	0%	0%	0%
Than Thuoc	HGD	0	0	1	0	0	0
	%	0%	0%	100%	0%	0%	0%
Trung Dong	HGD	0	1	1	0	2	0
	%	0%	17%	50%	0%	33%	0%
Lai Chau	HGD	2	0	2	0	0	0
	%	50%	0%	50%	0%	0%	0%
San Thang	HGD	1	0	2	0	0	0
	%	33%	0%	67%	0%	0%	0%
Dong Phong	HGD	1	0	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
Tam Duong	HGD	2	9	14	1	25	0
	%	4%	18%	27%	2%	49%	0%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	35/22 3

Huyện/ Xã	Đơn vị	Điện	Gas/ dầu hỏa	Bình ga	Than	Củi	Khác
Ban Giang	HGD	0	2	7	1	5	0
	%	0%	13%	47%	7%	33%	0%
Ban Bo	HGD	0	1	1	0	3	0
	%	0%	20%	20%	0%	60%	0%
Ban Hon	HGD	0	3	4	0	5	0
	%	0%	25%	33%	0%	42%	0%
Na Tam	HGD	2	3	2	0	12	0
	%	11%	16%	11%	0%	63%	0%
Tổng	HGD	4	11	23	1	27	0
	%	6%	17%	35%	2%	41%	0%

(Khảo sát KTXH)

65. Khảo sát Kinh tế xã hội đã thu thập thông tin về tài sản hộ gia đình để sử dụng một chỉ số tương đương tài sản hộ gia đình liên quan cho cơ sở dữ liệu, được trình bày dưới đây.

**Bảng 2-17: Các tài sản hộ gia đình**

Huyện/ Xã	Đơn vị	Xe đạp	Xe máy	TV	Tủ lạnh	Máy giặt	Điều hòa	Bếp ga, ,bếp điện	Nồi cơm điện	Máy tính	Điện thoại	Tủ, giường băng gô có
<b>Tổng</b>	%	<b>40%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>80%</b>	<b>80%</b>	<b>0%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>60%</b>	<b>100%</b>	
Phuc Than	HGD	2	5	5	4	4	0	5	5	3	5	
	%	40%	100%	100%	80%	80%	0%	100%	100%	60%	100%	
Tan Uyen	HGD	1	8	7	7	2	1	8	8	5	8	
	%	13%	100%	88%	88%	25%	13%	100%	100%	63%	100%	
Pac Ta	HGD	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	%	0%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Than Thuoc	HGD	0	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1
	%	0%	100%	100%	100%	100%	0%	100%	100%	100%	100%	100%
Trung Dong	HGD	1	6	5	5	0	0	6	6	3	6	
	%	17%	100%	83%	83%	0%	0%	100%	100%	50%	100%	
Lai Chau	HGD	2	4	4	4	3	0	4	4	1	4	
	%	50%	100%	100%	100%	75%	0%	100%	100%	25%	100%	
San Thang	HGD	2	3	3	3	2	0	3	3	1	3	
	%	67%	100%	100%	100%	67%	0%	100%	100%	33%	100%	
Dong Phong	HGD	0	1	1	1	1	0	1	1	0	1	
	%	0%	100%	100%	100%	100%	0%	100%	100%	0%	100%	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	36/22 3

Huyện/ Xã	Đơn vị	Xe đạp	Xe máy	TV	Tủ lạnh	Máy giặt	Điều hòa	Bếp ga, ,bếp điện	Nồi cơm điện	Máy tính	Điện thoại	Tủ, giường băng gô có
Tam Đường	HGD	16	47	43	20	3	0	42	44	2	48	
	%	31%	92%	84%	39%	6%	0%	82%	86%	4%	94%	
Ban Giang	HGD	3	14	12	6	0	0	13	15	0	14	
	%	20%	93%	80%	40%	0%	0%	87%	100%	0%	93%	
Ban Bò	HGD	1	4	4	3	0	0	4	5	0	4	
	%	20%	80%	80%	60%	0%	0%	80%	100%	0%	80%	
Ban Hòn	HGD	5	11	11	8	3	0	10	11	2	11	
	%	42%	92%	92%	67%	25%	0%	83%	92%	17%	92%	
Na Tam	HGD	7	18	16	3	0	0	15	13	0	19	
	%	37%	95%	84%	16%	0%	0%	79%	68%	0%	100%	

(Khảo sát KTXH)

### 2.3.11 Nghèo trong khu vực dự án

66. Người nghèo hoặc cận nghèo được dựa trên chuẩn nghèo quốc gia do Chính phủ thiết lập là thu nhập bình quân đầu người hàng tháng cùng với việc xem xét việc tước quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội. Một hộ gia đình nghèo ở nông thôn là một trong các hộ gia đình đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: (i) Có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ 700.000 đồng trở xuống; hoặc (ii) Có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và bị tước đoạt ít nhất 3 chỉ số đo lường sự thiếu thốn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Một hộ gia đình nghèo ở thành thị là một trong các hộ gia đình đáp ứng một trong hai tiêu chuẩn sau: Có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ 900.000 đồng trở xuống; hoặc Có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và tước ít nhất 3 chỉ tiêu đo lường việc tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản. Hộ cận nghèo ở khu vực nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và bị thiếu ít hơn 3 chỉ số đo lường việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Một hộ cận nghèo ở khu vực thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và bị tước ít hơn 3 chỉ số đánh giá thiếu quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. (Quyết định số 59/2015 / QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành).

67. Dựa trên hồ sơ huyện, tỷ lệ hộ nghèo trung bình trong khu vực dự án là 23% (nghèo và cận nghèo) với huyện Tam Đường có tỷ lệ đói nghèo rất cao là 51%. Các xã nghèo nhất là Na Tam (67%), Bản Hòn (51%), Ban Bò (49%) và Bản Giang (39%), tất cả đều ở huyện Tam Đường.

**Bảng 2-18: tỷ lệ nghèo trong các khu vực dự án**

Huyện/Xã	Số hộ gia đình	Số hộ gia đình nghèo	Số hộ gia đình cận nghèo	% nghèo và cận nghèo
<b>Huyện Than Uyên</b>	3,691	439	122	15%
Xã Phúc Than	3,691	439	122	15%
<b>Huyện Tân Uyên</b>	7,938	1,059	810	24%
Thị trấn Tân Uyên	3,366	497	304	24%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	37/22 3

Huyện/Xã	Số hộ gia đình	Số hộ gia đình nghèo	Số hộ gia đình cận nghèo	% nghèo và cận nghèo
Xã Phúc Khoa	1,005	102	162	26%
Xã Pác Ta	1,331	132	89	17%
Xã Thân Thuộc	844	94	61	18%
Xã Trung Đồng	1,392	234	194	31%
<b>Thành phố Lai Châu</b>	<b>2742</b>	<b>33</b>	<b>15</b>	<b>2%</b>
Xã San Thàng	1229	27	14	3%
Phường Đông Phong	1513	6	1	0%
<b>Huyện Tam Đường</b>	<b>3190</b>	<b>1136</b>	<b>479</b>	<b>51%</b>
Xã Bản Giang	783	221	81	39%
Xã Bản Bo	1164	448	117	49%
Xã Bản Hòn	557	121	165	51%
Xã Nà Tăm	686	346	116	67%
<b>Tổng</b>	<b>17,561</b>	<b>2,667</b>	<b>1,426</b>	<b>23%</b>

(Lưu trữ của huyện).

68. KSKTXH cũng thu thập thông tin về thu nhập hộ gia đình được báo cáo bởi các hộ được khảo sát. Các kết quả được trình bày dưới dạng thu nhập bình quân đầu người và được nhóm lại theo các phạm vi nghèo của Chính phủ được trình bày dưới đây. Có sự khác biệt đáng kể với các hồ sơ của Chính quyền địa phương có thể được quy cho kích thước mẫu. Ví dụ, dân tộc Lự chiếm 91% dân số Bản Hòn và được Chính phủ phân loại là nhóm dân tộc đặc biệt dễ bị tổn thương, tỷ lệ nghèo và cận nghèo là 51%, nhưng chỉ có 33% từ các kết quả khảo sát KTXH dựa trên cỡ mẫu là 12 cho xã đó.

**Bảng 2-2-19: Nhóm các khoảng thu nhập hộ gia đình trên đầu người**

Xã	Điều kiện kinh tế của hộ DTTS theo chuẩn nghèo của Chính phủ			
		<u>Nghèo (VND 700,000/ người/ tháng)</u>	<u>Cận nghèo (từ VND 700,000 - VND 1,000,000/ người/ tháng)</u>	<u>Trung bình hoặc cao hơn</u>
<b>Than Uyên</b>				<b>11</b>
Phuc Than	HGD	0	0	5
	%	0%	0%	100%
<b>Tan Uyên</b>				
Tan Uyên	HGD	0	0	0
	%	0%	0%	0%
Phuc Khoa	HGD	0	0	0
	%	0%	0%	0%
Pac Ta	HGD	0	0	1
	%	0%	0%	100%
Than Thuoc	HGD	0	0	1
	%	0%	0%	100%
Trung Dong	HGD	0	0	4
	%	0%	0%	100%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	38/22 3

Xã		Điều kiện kinh tế của hộ DTTS theo chuẩn nghèo của Chính phủ		
		Nghèo (VND 700,000/ người/ tháng)	Cận nghèo (từ VND 700,000 - VND 1,000,000/ người/ tháng)	Trung bình hoặc cao hơn
<b>Lai Chau</b>				
San Thang	HGD	0	1	2
	%	0%	33%	67%
Dong Phong	HGD	0	0	1
	%	0%	0%	100%
<b>Tam Duong</b>				
Ban Giang	HGD	5	3	7
	%	33%	20%	47%
Ban Bo	HGD	1	0	4
	%	20%	0%	80%
Ban Hon	HGD	1	3	8
	%	8%	25%	67%
Na Tam	HGD	11	4	4
	%	58%	21%	21%
<b>Tổng</b>		<b>18</b>	<b>11</b>	<b>37</b>
<b>Phần trăm</b>		<b>27%</b>	<b>17%</b>	<b>56%</b>

(KS KTXH)

69. Phần lớn các hộ được khảo sát KTXH (80%) cho biết thu nhập của họ vượt quá chi tiêu, 8% thu nhập của họ tương đương với chi tiêu và 12% cho rằng chi tiêu của họ nhiều hơn thu nhập của họ.

**Bảng 2-20: Sự khác biệt giữa thu nhập và chi tiêu của các hộ bị ảnh hưởng**

TT.	Huyện/ xã	So sánh							
		Thu nhập < chi phí		= chi phí		Thu nhập > chi phí		Tổng	
		HGD	%	HGD	%	HGD	%	HGD	%
<b>I</b>	<b>Than Uyen</b>	0	0%	0	0%	5	100%	<b>5</b>	100%
1.1	Phuc Than	0	0%	0	0%	5	100%	5	100%
<b>II</b>	<b>Tan Uyen</b>	<b>0</b>	0%	<b>1</b>	17%	<b>5</b>	83%	<b>6</b>	100%
2.1	Tan Uyen	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%
2.2	Phuc Khoa	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%
2.3	Pac Ta	0	0%	0	0%	1	100%	1	100%
2.4	Than Thuoc	0	0%	0	0%	1	100%	1	100%
2.5	Trung Dong	0	0%	1	25%	3	75%	4	100%
<b>III</b>	<b>Lai Chau</b>	<b>1</b>	25%	<b>0</b>	0%	<b>3</b>	75%	<b>4</b>	100%
3.1	San Thang	1	33%	0	0%	2	67%	3	100%
3.2	Dong Phong	0	0%	0	0%	1	100%	1	100%
<b>IV</b>	<b>Tam Duong</b>	<b>7</b>	14%	<b>4</b>	8%	<b>40</b>	78%	<b>51</b>	100%
4.1	Ban Giang	1	7%	0	0%	14	93%	15	100%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	39/22 3



TT.	Huyện/ xã	So sánh							
		Thu nhập < chi phí		= chi phí		Thu nhập > chi phí		Tổng	
		HGD	%	HGD	%	HGD	%	HGD	%
4.2	Ban Bo	0	0%	0	0%	5	100%	5	100%
4.3	Ban Hon	1	8%	3	25%	8	67%	12	100%
4.4	Na Tam	5	26%	1	5%	13	68%	19	100%
	<b>Tổng</b>	<b>8</b>	<b>12%</b>	<b>5</b>	<b>8%</b>	<b>53</b>	<b>80%</b>	<b>66</b>	<b>100%</b>

(KSKTXH)

70. Vùng Tây Bắc Việt Nam có tỷ lệ nghèo cao nhất trong cả nước. Các yếu tố góp phần quan trọng là cơ sở hạ tầng kém phát triển (đặc biệt là cơ sở hạ tầng liên quan đến thị trường và dịch vụ), đất tương đối không phù hợp với nông nghiệp thương mại, xa xôi từ các trung tâm thương mại và công nghiệp, nền kinh tế địa phương chưa phát triển với cơ hội sinh kế phi nông nghiệp. Có những yếu tố khác phần lớn là kết quả của đói nghèo, đồng thời hạn chế cơ hội cải thiện kinh tế như giáo dục kém và hạn chế tiếp cận vốn.

71. Đa số các nhóm tập trung áp đảo (19/21) xác định sự sẵn có hạn chế của đất nông nghiệp phù hợp kết hợp với các cơ hội hạn chế cho sinh kế phi nông nghiệp là nguyên nhân chính gây ra đói nghèo trong khu vực của họ. Những người ở xã Bản Bo nói rằng họ thường có đủ đất canh tác và có cơ hội việc làm phi nông nghiệp ở một nhà máy chè gần đó. Những người ở xã Than Thước tập trung vào sản xuất chè và nhìn chung có đủ đất như một số hộ gia đình có con làm việc ở nơi khác thuê đất của họ cho người dân địa phương khác. Hơn nữa, trong xã đó có cơ hội làm việc trong một nhà máy may mặc địa phương hoặc làm công việc hái trà để bổ sung thu nhập. Tuy nhiên, hầu hết các xã nói rằng đất canh tác là không đủ và hầu hết đất sẵn có là vùng cao, không thể tưới tiêu được. Các điều kiện đất yếu của vùng cao đòi hỏi đầu vào bổ sung phân bón tiếp tục làm giảm chất lượng và lợi nhuận của cây trồng. Rất nhiều xã báo cáo rằng chủ yếu chỉ ngô có thể được sản xuất cho thức ăn gia súc hoặc làm rượu. Thời gian trôi qua bởi diện tích đất canh tác có sẵn đang giảm do dân số tăng. Trong hầu hết các lĩnh vực thực hành truyền thống của chăn thả gia súc, đặc biệt là trâu đang bị bỏ hoang do thiếu đất chăn thả. Các hộ nuôi trâu thường chỉ có một hoặc hai con trâu. Nuôi trồng, ngoài những người có đất sản xuất chè hoặc có ao cá, được báo cáo là chủ yếu cho tiêu dùng hộ gia đình. Đó là, hầu hết dân số trong các khu vực nghiên cứu thường sống bằng sinh hoạt phí.

72. Các nhóm tập trung cũng chỉ ra các điều kiện khí hậu như một yếu tố góp phần vào đói nghèo. Lũ quét lũ quét sạch mùa màng, nguồn cá từ ao và được báo cáo ở hai xã đã vĩnh viễn cuốn trôi toàn bộ cánh đồng. Các sự kiện cực lạnh đã được đề cập song song với sự thất bại của vật nuôi như trâu, lợn và gia cầm bị hư mất. Một xã (Phúc Khoa) đã đề cập đến tuyết rơi gây mất mùa vụ thu hoạch hoa quả.

73. Thu nhập được bổ sung bằng lao động phi nông nghiệp. Đàn ông có xu hướng thực hiện công việc lao động thuê mướn theo mùa, hoặc là người hái trà hoặc trong công việc xây dựng khi có sẵn, kiếm được 100.000 đến 200.000 VND mỗi ngày tùy theo công việc. Điều này thường được thực hiện trong nông nghiệp trái vụ để bù đắp cho tình trạng thiếu lương thực thực phẩm. Phụ nữ báo cáo rằng ở một số vùng thường xuyên bán quần áo dân tộc (Phúc Thân và Bản Giang) hoặc tại một nhà máy may địa phương (Than Thước) hoặc thu mua cua và ốc để bán (Bản Giang). Tuy nhiên, họ báo cáo rằng thu nhập của họ thấp hơn nhiều so với nam giới (dưới 50.000 đồng / ngày để thu cua hoặc 500.000 đồng một chiếc váy truyền thống hơn khoảng hai tháng để làm). Do nhu cầu có khuynh hướng trẻ em, phụ nữ có xu hướng không có cơ hội làm việc bình thường mà yêu cầu phải rời khỏi nhà.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	40/22 3

74. Hỗ trợ khuyến nông được cung cấp trong khu vực dự án, chủ yếu là do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, phạm vi bảo hiểm không phải là ngay cả. Một số khu vực báo cáo hỗ trợ đầy đủ liên tục dẫn đến cải thiện năng suất (các xã Đông Phong, Bản Giang, Phúc Khoa, và Na Tam). Một số báo cáo đã được cung cấp đào tạo khuyến nông, nhưng dịch vụ khuyến nông không được duy trì hoặc không phù hợp (Thân Thuộc, Phúc Khoa, Trung Đông, Phúc Than). Có các thôn khác không có bảo hiểm (các xã Pắc Ta, Na Tam, Phúc Than, San Thành).

75. Tiếp cận thị trường đã không được báo cáo là một yếu tố góp phần vào đói nghèo ở hầu hết các làng được bao gồm bởi các cuộc thảo luận nhóm tập trung. Hầu hết các báo cáo hoặc là tương đối gần với thị trường hoặc có điều kiện đường nông thôn tốt. Một số người nói rằng trong khi họ phải dựa vào người trung gian để đến làng để mua sản phẩm hoặc bán đầu vào của trang trại, thì sự khác biệt về giá không nhiều. Xã Bản Bo và một trong hai thôn bản nghiên cứu ở xã Na Tâm cho rằng khó khăn khi tiếp cận thị trường đã ảnh hưởng đến giá nông nghiệp của họ.

76. Tín dụng để phát triển nông nghiệp có sẵn, nhưng nhiều người không tận dụng được vì họ không biết đầu tư vào hoặc lo lắng rằng họ sẽ thất bại và sẽ không thể hoàn trả khoản vay. Nhiều người đặc biệt đề cập đến nỗi lo đầu tư vào chăn nuôi chỉ để họ chết do thời tiết xấu hoặc bệnh tật. Các nhóm thảo luận thường báo cáo rằng tín dụng cho các mục đích sản xuất có sẵn cho người dân địa phương từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam. Lãi suất từ 0,65% đến 0,9% / tháng. Số tiền vay có xu hướng lên tới 50 triệu đồng trong vòng 3-5 năm. Mục đích chung để vay vốn là mua cỏ phần động vật hoặc để sản xuất chè hoặc rừng.

77. Các nhóm thảo luận không lưu ý bất kỳ nhóm dân tộc cụ thể nào dễ bị tổn thương hơn so với các nhóm dân tộc khác. Tuy nhiên, có một quan điểm cho thấy người Kinh ở những vùng này có khuynh hướng tốt hơn người dân tộc thiểu số vì họ có khuynh hướng kinh doanh, giỏi quản lý tiền, có việc làm ổn định và sống gần các khu đô thị.

78. Dân tộc Lu được Chính phủ phân loại là một nhóm dân tộc đặc biệt dễ bị tổn thương với tổng dân số khoảng 5.000 người ở Việt Nam. Bản thân xã Bản Hòn có tỷ lệ đói nghèo khá cao là 51%. Hai nhóm thảo luận dân tộc Lu ở Ban Hòn đã báo cáo tiếp cận tốt với thị trường và dịch vụ xã hội và sự tham gia liên tục với các dịch vụ khuyến nông của Chính phủ được cho là dẫn đến những cải tiến có ý nghĩa. Họ phải chịu đựng nhiều nguyên nhân cơ bản của nghèo đói với không đủ đất canh tác và thời tiết bất lợi. Tuy nhiên, họ đã có thể giải quyết được nhiều vấn đề an ninh lương thực của họ thông qua các cơ hội làm việc phi nông nghiệp, đặc biệt là đối với nam giới, cũng như hỗ trợ lương thực của Chính phủ (15kg gạo mỗi tháng) trong thời gian thiếu lương thực.

79. Một số nhóm đưa ra rằng các gia đình có nhiều người phụ thuộc, hộ có nữ làm chủ hộ và những người có thành viên trong gia đình có sức khỏe kém có nhiều khả năng nghèo hơn.

### 2.3.12 Tham gia và các tổ chức quần chúng

80. Tỷ lệ tham gia cao trong các tổ chức quần chúng địa phương. Thành viên phổ biến hơn trong số những người được khảo sát trong KS KTXH là Đoàn Thanh niên (32 người), Hội Nông dân (31 người) và Hội Phụ nữ (21 người).

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	41/22 3

**Bảng 2-21: Tham gia vào các tổ chức quần chúng**

Huyện/ xã	Hội phụ nữ	Đoàn thanh niên	Hội nông dân	Hội cựu chiến binh	Khác	Tổng
<b>Than Uyen</b>	3	2	0	1	1	<b>7</b>
Phuc Than xã	3	2	0	1	1	<b>7</b>
<b>Tan Uyen</b>	2	4	4	1	3	<b>14</b>
Tan Uyen	0	0	0	0	0	<b>0</b>
Phuc Khoa	0	0	0	0	0	<b>0</b>
Pac Ta	1	0	0	0	1	<b>2</b>
Than Thuoc	1	0	0	0	1	<b>2</b>
Trung Dong	0	4	4	1	1	<b>10</b>
<b>Lai Chau</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>4</b>
San Thang	1	1	1	1	0	<b>4</b>
Dong Phong	0	0	0	0	0	<b>0</b>
<b>Tam Duong</b>	<b>15</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>75</b>
Ban Giang	3	9	3	0	0	<b>15</b>
Ban Bo	0	2	2	0	0	<b>4</b>
Ban Hon	7	4	8	1	5	<b>25</b>
Na Tam	5	10	13	2	1	<b>31</b>
	21	32	31	6	10	100

(Điều tra KTXH)

**2.3.13 Giới**

81. Trong các khu vực dự án, cả nam giới và nữ giới đều đang tích cực tham gia vào lực lượng lao động. Các hoạt động sinh kế phổ biến nhất là nông nghiệp với lao động nói chung cũng là nguồn thu nhập thông thường.

82. Phụ nữ trong các khu vực dự án rất bận rộn, phụ trách một phần lớn công việc của gia đình bao gồm các công việc nội trợ cũng như kiếm sống. Một số trách nhiệm phần lớn do phụ nữ đảm nhiệm, chẳng hạn như nấu ăn và chăm sóc trẻ em và người già trong gia đình. Trong các hoạt động khác, cả chồng và vợ phần lớn chia sẻ như làm ruộng, lâm nghiệp và kinh doanh buôn bán hoặc dịch vụ như được nêu trong các bảng trên liên quan đến nghề nghiệp.

83. Trong số các hộ khảo sát, hầu hết cả vợ và chồng đều tham gia vào việc đưa ra các quyết định quan trọng của gia đình. Tuy nhiên khi có 1 người phải ra quyết định chính thì dường như đó là người chồng. Việc đăng ký đất đai dưới tên của hai vợ chồng không đồng đều. Vẫn còn một tỷ lệ khá lớn các hộ gia đình trong một số khu vực mà đất chỉ được đăng ký dưới tên của người chồng.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	42/22 3

**Bảng 2-22 Phân công lao động theo giới trong hộ gia đình**

Hoạt động của Hộ gia đình	Chồng/ Vợ/ cả hai	Trung bình
Đi chợ	Nam	3%
	Nữ	67%
	Cả hai	30%
Nấu ăn	Nam	1%
	Nữ	75%
	Cả hai	24%
Dọn dẹp nhà cửa	Nam	2%
	Nữ	73%
	Cả hai	26%
Giặt quần áo	Nam	1%
	Nữ	82%
	Cả hai	16%
Chăm sóc trẻ em, người già	Nam	0%
	Nữ	46%
	Cả hai	54%
Đưa trẻ em đến trường	Nam	8%
	Nữ	29%
	Cả hai	63%
Dạy trẻ em	Nam	7%
	Nữ	30%
	Cả hai	63%
Làm việc để tạo thu nhập	Nam	9%
	Nữ	3%
	Cả hai	88%
Sửa chữa các hạng mục trong nhà	Nam	84%
	Nữ	3%
	Cả hai	13%
Họp tổ dân cư	Nam	43%
	Nữ	9%
	Cả hai	48%
Tạo các quyết định quan trọng	Nam	45%
	Nữ	3%
	Cả hai	52%
Tham gia vào các hoạt động của cộng đồng	Nam	25%
	Nữ	4%
	Cả hai	70%
Đăng ký quyền sở hữu	Nam	55%
	Nữ	3%
	Cả hai	42%
Tham gia đám ma, đám cưới	Nam	20%
	Nữ	8%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	43/22 3

Hoạt động của Hộ gia đình	Chồng/ Vợ/ cả hai	Trung bình
	Cả hai	73%

84. Phụ nữ trưởng thành ở các hộ gia đình được khảo sát có ít cơ hội được giáo dục chính quy so với nam giới. Phụ nữ trong các hộ được điều tra có trình độ học vấn thấp hơn đáng kể so với nam giới và chiếm tỷ lệ cao trong số người lớn mù chữ. (Tham khảo bảng liên quan đến trình độ học vấn ở trên.)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	44/22 3

## Chương 3- Sự tham vấn, tham gia và phổ biến thông tin

### 3.1 Các yêu cầu về tham gia, tham vấn và phổ biến thông tin

85. Tham vấn có ý nghĩa là một phần không thể tách rời trong quá trình chuẩn bị và thực hiện KHTĐC cho dự án. Tham vấn ý nghĩa là một quá trình mà (i) bắt đầu sớm trong giai đoạn chuẩn bị dự án và được thực hiện liên tục trong suốt chu trình dự án; (ii) phổ biến kịp thời các thông tin liên quan và đầy đủ đến người dân bị ảnh hưởng với cách thức dễ hiểu và dễ tiếp cận; (iii) được thực hiện trong một không khí thoải mái và không bị ép buộc; (iv) đề cập và phản hồi các vấn đề về giới phù hợp với nhu cầu của các nhóm thiệt thòi và dễ bị tổn thương; và (v) cho phép sự kết hợp của tất cả các quan điểm có liên quan của những người bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác vào việc ra quyết định, chẳng hạn như thiết kế dự án, các biện pháp giảm thiểu, việc chia sẻ lợi ích phát triển và cơ hội, và các vấn đề thực hiện. Tham vấn bắt đầu trong suốt quá trình chuẩn bị Kế hoạch TĐC với công tác tham vấn được tổ chức trước, trong và sau khi thực hiện Điều tra thiệt hại (ĐTTH và Khảo sát KTXH (SES). Các cuộc tham vấn, bao gồm tham vấn cá nhân sẽ tiếp tục trong quá trình thực hiện dự án, bao gồm việc thực hiện các kế hoạch giảm thiểu xã hội khác nhau và kế hoạch tái định cư.

86. Quá trình này cho phép các cộng đồng và những người bị ảnh hưởng được cung cấp thông tin đầy đủ về những quyết định sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống và mức sống của họ. Quan trọng hơn, nó cũng tạo điều kiện để họ tham gia vào việc ra quyết định đối với những vấn đề sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến họ. Việc này không chỉ phù hợp với các nguyên tắc minh bạch và công bằng, nó còn đảm bảo kết quả tốt hơn trong công tác thiết kế và thực hiện các biện pháp giảm thiểu.

### 3.2 Phổ biến thông tin và tham vấn trong quá trình chuẩn bị báo cáo KHPTDTS

87. Việc phổ biến và tham vấn thông tin được thực hiện với các hộ gia đình bị ảnh hưởng được xác định thông qua ĐTTH. Tham vấn chính với người dân tộc thiểu số trong quá trình chuẩn bị dự án bao gồm tham vấn với Ủy ban Dân tộc (UBDT), thảo luận nhóm tập trung trong một số xã dự án và tham vấn cộng đồng, trong đó có thông tin về dự án và tác động môi trường và thu hồi đất.

88. **Các cuộc họp với Ủy ban Dân tộc thiểu số (UBDT).** Cuộc họp được tiến hành với UBDT bởi chuyên gia tư vấn phát triển xã hội trong nước ở cấp tỉnh ngày 01/11/2017 và huyện Tân Uyên vào ngày 4/11/2017. Mục đích của cuộc họp là trình bày thông tin về dự án, xác định các vấn đề và thách thức đối với người dân tộc thiểu số trong các khu vực dự án và thảo luận về chiến lược dự định của dự án để giảm thiểu rủi ro về HIV, buôn bán người, tái định cư không tự nguyện và an toàn đường bộ.

89. **Thảo luận nhóm tập trung:** Hai mươi mốt thảo luận nhóm tập trung (FGD) đã được thực hiện: bao gồm 12 xã trong khu vực dự án vào tháng 11/2017 và tháng 8 năm 2018. Các chủ đề trong FGD bao gồm điều kiện sống và thách thức, nhận thức về dự án, rủi ro và mối quan tâm. (Xem Bảng 3.2 và 3.3 để biết chi tiết của những người tham gia.) Phản hồi chính bao gồm những khó khăn trong mức sống thấp chủ yếu là do đất đai canh tác không đủ, điều kiện khí hậu không thuận lợi và triển vọng công việc phi nông nghiệp hạn chế. Một số nhóm

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	45/22 3

tập trung chỉ ra những khó khăn trong việc tiếp cận thị trường và dịch vụ xã hội cũng như nhu cầu cải thiện kỹ thuật nông nghiệp. Các khuyến nghị bao gồm, khuyến nông và dạy nghề, cung cấp giống, cơ hội việc làm trong quá trình xây dựng dự án và giảm thiểu những gián đoạn tiềm ẩn từ dòng lao động. (Tham khảo Phụ lục 3 để biết thêm chi tiết)

90. **Họp tham vấn cộng đồng.** Mười hai cuộc họp tham vấn đã được tổ chức tại tất cả các xã bị ảnh hưởng từ 29 tháng 1 đến ngày 5 tháng 2 năm 2018. Các cuộc họp được hỗ trợ bởi các nhân viên bảo vệ xã hội và các nhà tư vấn bảo vệ môi trường. Tham dự bao gồm các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng, đại diện của chính quyền địa phương và các tổ chức quần chúng. Thông tin được trình bày bao gồm thông tin chung về thiết kế dự án và các yêu cầu về đất đai dự kiến, tiếp cận với các nguyên tắc giảm thiểu và chính sách cũng như GRM. Trong tổng số 490 người tham gia các cuộc họp này, 281 người là người dân tộc thiểu số gồm 183 nam và 98 nữ (chiếm 35% tổng số người). Tóm tắt các cuộc họp tham vấn này cùng với các vấn đề nêu ra được trình bày dưới đây. Biên bản của các cuộc họp tham vấn cộng đồng này được trình bày trong Phụ lục 3.

**Bảng 3-1: Liệt kê các cuộc họp tham vấn được thực hiện với các cộng đồng bị ảnh hưởng**

Xã	Ngày	Các bên tham gia	Số người tham gia		
			Tổng số	Nam	Nữ
<b>Tỉnh Lai Châu</b>					
1. Bản Bo	01/02/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, cán bộ địa chính xã dự án.	25	17	8
2. Phúc Khoa	02/02/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư Đảng ủy, cán bộ địa chính xã. Tư vấn dự án.	12	7	5
3. Thị trấn Tân Uyên	03/02/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; Đại diện chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Cán bộ Địa chính - Xây dựng. Tư vấn dự án.	21	12	9
4. Nà Tăm	31/01/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã. Tư vấn dự án.	21	21	0
5. Bản Hon	30/01/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Cán bộ Địa chính - Xây dựng. Tư vấn dự án.	40	29	11
6. Bản Giang	30/01/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương: Bí thư Tỉnh ủy, Cán bộ địa chính xã, Tư vấn dự án	59	34	25
7. Pác Ta - Tân Uyên Huyện	05/02/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, tư vấn dự án Văn phòng UBND xã.	31	18	13
8. Trung	05/02/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng	13	11	2

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	46/22 3

Xã	Ngày	Các bên tham gia	Số người tham gia		
			Tổng số	Nam	Nữ
Đồng		hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương; Phó Chủ tịch xã, cán bộ Tư vấn dự án Công viên Đất xã.			
9. Thân Thuộc - Tân Uyên Huyện	03/02/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương: UBND xã, cán bộ địa chính xã. Tư vấn dự án.	13	8	5
10. Đông Phong Ward	29/01/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Ban quản lý đất đai xây dựng xã. Tư vấn dự án.	10	6	4
11. Phúc Thân, Than Uyên Huyện	01/02/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Ban quản lý đất đai xã, cán bộ văn phòng -Nhà tư vấn dự án.	23	11	12
12. San Thành	29/01/2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng; - Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Ban quản lý đất đai xã, cán bộ văn phòng -Nhà tư vấn dự án.	13	9	4

91. Các vấn đề được đưa ra bởi những người tham dự tại các cuộc họp bao gồm các vấn đề liên quan đến tái định cư, chẳng hạn như bồi thường đầy đủ, phục hồi sinh kế và minh bạch trong quy hoạch tái định cư. Cũng có một số ý kiến liên quan đến môi trường và thiết kế. Các vấn đề được đưa ra cùng với các phản hồi và cách các dự án được giải quyết bởi dự án được tóm tắt dưới đây.

### Bảng 3-2: Tóm tắt các phản hồi từ các cuộc họp tham vấn cộng đồng

Vấn đề được nêu ra	Câu trả lời / Cách giải quyết vấn đề trong dự án
<b>Tái định cư liên quan</b>	
Bồi thường cần hợp lý	Bồi thường thiệt hại đất đai và tài sản phi đất đai hợp lý: Bồi thường tại mức giá thay thế dựa trên nghiên cứu giá thay thế được thực hiện khi KHTĐC đang được cập nhật. Tài sản đất đai và phi đất đai sẽ được bồi thường theo giá thay thế. Sự hỗ trợ sẽ được cung cấp cho việc khôi phục lại phù hợp với văn hoá trên một lô đất do dự án cung cấp. Nếu phần còn lại của đất là không thể bồi thường thì toàn bộ thửa đất sẽ được mua theo quy định của Chính phủ.
Cần hỗ trợ người dân buôn bán ven đường (gián đoạn và hạn chế giao dịch) (góp ý chung)	Đối với hộ kinh doanh ven đường, nếu bị ảnh hưởng, ngoài việc bồi thường cho các tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, giá thị trường, họ sẽ được hỗ trợ cho các hoạt động bị gián đoạn/bị ảnh hưởng

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	47/22 3



Vấn đề được nêu ra	Câu trả lời / Cách giải quyết vấn đề trong dự án
Trong quá trình thực hiện, đo đạc đất đai và tài sản cần phải minh bạch và công bằng (góp ý chung)	Khảo sát đo đạc chi tiết của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi cán bộ TTPTQĐ địa phương và các cán bộ xã, trưởng thôn và đại diện của các hộ gia đình BAH. Bản sao của hồ sơ Khảo sát đo đạc chi tiết sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu trữ.
Cần thiết có hỗ trợ ổn định đời sống (góp ý chung)	Gói hỗ trợ sẽ được cung cấp cho các hộ bị ảnh hưởng mất đất, trong đó cũng có hỗ trợ ổn định cuộc sống.
Hỗ trợ sinh kế nên tập trung hỗ trợ cây (cam, mắc ca), vật nuôi (gà,...) phù hợp với điều kiện địa phương (xã Bản Hòn),	Chương trình phục hồi sinh kế sẽ được thiết kế với các hoạt động trên đất liền, chăn nuôi và phi nông nghiệp.
cây lâu năm (chè) cần được hỗ trợ nhiều hơn: cây giống (xã Bản Giang)	Cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá trị kinh tế do cây cối mang lại.
Nhà kiên cố và nhà cấp 4 đã được xây dựng trên đất nông nghiệp (chưa được cải tạo) dọc theo đoạn qua cụm 24. (Phường Đông Phong).	Nhà xây trên đất nông nghiệp cũng được bồi thường 100% giá thay thế mà không khấu trừ khấu hao và vật liệu có thể thu hồi nếu xây dựng công trình trước ngày khóa sổ.
<b>Liên quan đến thiết kế</b>	
- Việc xây dựng tuyến tránh cần được xem xét để giảm mật độ giao thông qua thị trấn (Thị trấn Tân Uyên).	Việc xây dựng tuyến tránh qua thị trấn Tân Uyên hoặc nâng cấp dựa trên tuyến đường hiện có đang được xem xét bởi đơn vị tư vấn.
- Việc xây dựng nên tránh nghĩa trang nằm ở Km 108 + 500 (xã Nà Tăm).	Thiết kế cơ bản đã được thực hiện tránh khu nghĩa trang này.
- Việc xây dựng không nên ảnh hưởng đến cột điện mới được xây ở bên trái đường (xã Sàn Thang).	Các công trình công cộng bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường, việc di dời các cột điện sẽ được thực hiện bởi đơn vị chuyên trách.
- Cần phải bố trí đường vào các khu sản xuất của người dân để đảm bảo sản xuất nông nghiệp (xã Pác Ta).	Về đường vào các khu vực sản xuất, nếu bị ảnh hưởng bởi dự án thì sẽ được bồi thường theo nguyên tắc phục hồi. Trong trường hợp xây dựng đường gây trở ngại cho khả năng tiếp cận đến các khu vực sản xuất, dự án sẽ làm một lối đi mới vào các khu vực sản xuất.
<b>Liên quan đến môi trường</b>	
Tác động môi trường cần được đánh giá cẩn thận, áp dụng các biện pháp giảm thiểu và các kế hoạch môi trường cần được thực hiện cẩn thận. Các nhận xét đã được đưa vào Kế hoạch Quản lý Môi trường và Đánh giá tác động môi trường của Dự án.	Các ý kiến đóng góp đã được đưa vào Kế hoạch Đánh giá Tác động Môi trường và Kế hoạch Quản lý Môi trường.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	48/22 3

Vấn đề được nêu ra	Câu trả lời / Cách giải quyết vấn đề trong dự án
Cần tránh sự xói mòn và sụt lún đất trong quá trình thi công. Mối lo ngại rằng sự xói mòn có thể dẫn đến sụt lún nhà cửa.	
Các lán trại xây dựng không được xây dựng gần các nghĩa trang.	
Khi dự án đi vào vận hành, xe tải lớn đi qua thị trấn sẽ gây ra tình trạng tắc nghẽn giao thông và mất an toàn.	
Phải cẩn thận khi xây dựng mặt đường, thoát nước và thực hiện giám sát cho tất cả các giai đoạn.	
Đối với hộ gia đình mất nhà nhưng vẫn sống ven đường sẽ bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn và độ rung trong quá trình hoạt động của dự án. Cần chú ý đến việc di dời và ổn định cuộc sống.	
Khi xây dựng, cần phải đảm bảo các biện pháp môi trường và vị trí thoát nước hợp lý, tránh khu vực đất sản xuất nhà cửa và ao cá.	
Dự án phải có các biện pháp để giảm thiểu các tác động môi trường trong quá trình xây dựng.	
Cần đảm bảo an ninh công cộng và an toàn giao thông trong quá trình xây dựng.	
<b>Các kiến nghị trong các cuộc thảo luận nhóm tập trung</b>	
Quản lý an toàn giao thông trong quá trình xây dựng để giảm thiểu sự gián đoạn và tai nạn. (Đồng Phương, Bản Giang, Pắc Ta, Phúc Khoa, Phúc Thân, Sán Thắng).	Điều này sẽ được đưa vào trong EMDP
Nâng cao nhận thức về an toàn giao thông đường bộ (Bản Hòn, Pắc Tá, Phúc Khoa, Trung Đông, Phúc Than)	Dự án sẽ bao gồm chương trình nâng cao nhận thức về an toàn giao thông cộng đồng.
<p>Đào tạo nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chúng tôi muốn học nghề thủ công vì những học sinh tốt nghiệp trung học chỉ làm việc như những người làm công việc có lương hoặc làm công việc nông nghiệp. Sẽ tốt hơn nếu có các lớp dạy nghề. (Ban Giang)</li> <li>• Dạy nghề dệt (Trung Đông)</li> <li>• Chúng tôi mong muốn được đào tạo nghề và một số vốn để bắt đầu (Ban Hòn)</li> <li>• Nếu có các lớp dạy nghề, họ nên về dệt, đan, thêu vì người Lự đã có những kỹ năng</li> </ul>	Dự án sẽ bao gồm một chương trình phát triển sinh kế. Trong khi chương trình sẽ ưu tiên những người bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất, chương trình phát triển sinh kế cũng sẽ khám phá các cơ hội đào tạo nâng cao cho người dân tộc thiểu số ở địa phương. Chương trình đào tạo sẽ được cung cấp chi tiết trong quá trình cập nhật EMDP và sẽ bao gồm một giai đoạn phân tích nhu cầu và tham vấn với cộng đồng địa phương.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	49/22 3

Vấn đề được nêu ra	Câu trả lời / Cách giải quyết vấn đề trong dự án
<p>như vậy. Dựa trên nền tảng hiện tại của họ, kiến thức mới sẽ giúp họ tự tin hơn và sáng tạo hơn và tận dụng lợi thế của công việc đó. (Ban Hon)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• các khóa đào tạo về dệt may được cung cấp cho người dân địa phương để mọi người có thể tự sản xuất. (Phúc Khoa)</li> <li>• đào tạo nghề liên quan đến dệt, thêu, may. Do đó, các công trình như vậy nên được đẩy mạnh trong lĩnh vực này. (Trung Đông)</li> </ul>	
<p>Đào tạo khuyến nông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo mở rộng: chăn nuôi ..., mô hình hỗ trợ vốn, mô hình chăn nuôi sử dụng giống / giống địa phương để hỗ trợ ổn định cuộc sống và phát triển kinh tế địa phương. Hạt giống địa phương đắt hơn để bán và chúng cần được quảng bá. (Trung Đông)</li> <li>• Các chính sách phát triển phải phù hợp với thực tế và nhu cầu của địa phương. Mong muốn của chúng tôi là nuôi gà và vịt để nuôi dưỡng một chương trình khác do Hội Phụ nữ tài trợ. Để nuôi trâu, tốt hơn là cho chúng tôi mượn tiền để mua trâu, trâu mua một chương trình trước đó không thể sống lâu vì nhà cung cấp chăn nuôi nuôi trâu với thức ăn chăn nuôi, nên họ không quen ăn cỏ nữa. Cũng giống như chương trình cung cấp cây con và heo con, cây con trong chương trình trước không phù hợp và heo con yếu, chúng chết vì tiêu chảy. (Thân Thuộc)</li> <li>• Tập huấn về trồng trọt và chăn nuôi (Pac Ta)</li> <li>• Cung cấp giống lợn và gà giống (Pac Ta)</li> <li>• Các hộ gia đình mong muốn được tập huấn về kỹ năng chăn nuôi, thú y và phòng bệnh.</li> <li>• Tập huấn về sản xuất cây trồng, tập huấn bổ sung về cách sử dụng phân bón, cây trồng cần được cung cấp. Về chăn nuôi, dự án dự kiến sẽ hỗ trợ chăn nuôi gà và vịt địa phương do khả năng kháng bệnh của chúng. Các loài động vật lớn như trâu và bò không được khuyến khích cho sự khan hiếm thức ăn của chúng. Đào tạo về lưu trữ sản phẩm nông nghiệp theo đặc điểm của mỗi sản phẩm và điều kiện khí hậu cũng được mong đợi</li> <li>• Mở các khóa đào tạo về các loài động thực vật vì không có khóa đào tạo.</li> </ul>	<p>Dự án sẽ bao gồm một chương trình phát triển sinh kế dự kiến sẽ bao gồm mở rộng nông nghiệp thông qua phát triển mô hình và đào tạo. Trong khi chương trình sẽ ưu tiên những người bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất, các mô hình địa phương sẽ được tiếp cận với những người trong cộng đồng địa phương. Chương trình đào tạo sẽ được cung cấp chi tiết trong quá trình cập nhật EMDP và sẽ bao gồm một giai đoạn phân tích nhu cầu và tham vấn với cộng đồng địa phương.</p>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Châu	3	50/22 3

Vấn đề được nêu ra	Câu trả lời / Cách giải quyết vấn đề trong dự án
Thuê lao động địa phương trong quá trình xây dựng cần được tích cực xúc tiến. (Đồng Phươg, Bản Giang, Na Tâm, Trung Đông, Phúc Thân).	Dự án sẽ tích cực thúc đẩy thuê lao động địa phương.
Cần duy trì trật tự xã hội trong quá trình xây dựng. (Đồng Phú, Bản Giang, Bản Hòn, Na Tâm, Trung Đông, Phúc Thân).	Điều này sẽ được trình bày trong EMDP và sẽ được giám sát.
Các nhà thầu cần quản lý đúng công nhân của họ, và trả tiền bồi thường đầy đủ cho công nhân địa phương. (Trung Đông)	Nhà thầu sẽ phải tuân thủ luật lao động và sẽ được giám sát.

### 3.3 Công bố thông tin

92. Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số và kế hoạch tái định cư (bản thảo và cập nhật) cần phải được công bố công khai và các thông tin trong các kế hoạch phải được công bố cho người bị ảnh hưởng một cách kịp thời với hình thức dễ tiếp cận và dễ hiểu.

#### 3.3.1 Công bố nội dung KHPTDCTS

93. Các đặc điểm nổi bật của dự án, tác động của dự án liên quan đến môi trường và thu hồi đất, các biện pháp giảm thiểu và GRM được công bố cho các hộ bị ảnh hưởng và các cơ quan chính quyền địa phương liên quan thông qua các cuộc họp tham vấn cộng đồng được trình bày ở trên. Một tài liệu thông tin dự án (PIB) nêu ra các thông tin quan trọng liên quan đến việc thu hồi đất đã được phổ biến tới những người có khả năng bị ảnh hưởng tại thời điểm tham vấn. Chiến lược của dự án nhằm giải quyết các tác động và rủi ro liên quan đến HIV, buôn bán người và an toàn giao thông được trình bày cho chính quyền địa phương, UBND và Hội Phụ nữ trong các khu vực dự án.

94. KHPTDCTS đã thống nhất sẽ được công bố trong các khu vực dự án cũng như được công bố công khai trên trang web của ADB. Bản dịch tóm tắt của KHPTDCTS sẽ được phổ biến đến các xã dự án. Một PIB cập nhật đề ra các hoạt động dự án, chiến lược giảm thiểu, bao gồm cả kế hoạch tái định cư và cập nhật dự án cũng sẽ được công bố công khai tại mỗi xã sau khi phê duyệt KHPTDCTS và dự thảo kế hoạch tái định cư.

### 3.4 Kế hoạch tham vấn, Truyền thông và Công bố thông tin Kế hoạch Tái định cư

#### 3.4.1 Cân nhắc đặc biệt cho truyền thông và tham vấn

95. Các phương tiện truyền thông khác nhau có thể được áp dụng tùy thuộc vào các mục tiêu truyền thông cũng như các ràng buộc về thời gian hoặc tài nguyên.

96. Truyền thông cần phải nhận ra nhu cầu ngôn ngữ của các đối tượng khác nhau. Có 15 nhóm dân tộc thiểu số cư trú tại các tỉnh dự án chiếm một tỷ lệ đáng kể dân số địa phương. Trong khi ngoài tiếng dân tộc tiếng Việt thường được sử dụng, thì mức độ hiểu biết, khả năng trò chuyện cũng như đọc tiếng Việt là khác nhau. Biết chữ trong các ngôn ngữ dân tộc địa phương không phổ biến. Các cuộc họp cộng đồng nên xem xét điều này, sử dụng từ vựng và ngôn ngữ địa phương thích hợp. Tài liệu in ấn thông tin, giáo dục và truyền thông công cộng, nên kết hợp các áp phích và tài liệu dự án với bản vẽ và sơ đồ.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	51/22 3

97. Các làng dân tộc thiểu số thường có các thể chế không chính thức và các tổ chức quần chúng cần được kết hợp trong quá trình tham vấn nơi có mặt. Các nhà lãnh đạo truyền thống và các tổ chức quần chúng như vậy sẽ cần được đào tạo từ sớm trong quá trình thực hiện dự án để hỗ trợ các hoạt động tham vấn và phổ biến thông tin.

- Tổ trưởng làng là những người có uy tín, thường trên 60 tuổi và là nam giới. Các tộc trưởng làng thường biết truyền thống và phong tục tốt hơn những người khác và thường hỗ trợ các trưởng thôn trong quản lý thôn. Ngày nay, vai trò của tộc trưởng đang phai nhạt. Họ thường tham gia vào việc hòa giải những mâu thuẫn nhỏ giữa gia đình, cá nhân trong cộng đồng;
- Trưởng gia tộc. Những người đứng đầu dòng truyền thừa có một vai trò đặc biệt trong cộng đồng người Mông. Người Mông không có trưởng lão làng / tộc trưởng, nhưng người đứng đầu dòng truyền thừa là những người lãnh đạo trong cộng đồng người Mông ở mọi khía cạnh. Ngay cả ở nhiều nơi, người đứng đầu dòng truyền thừa có tiếng nói lớn hơn chính quyền địa phương;
- Các tổ chức quần chúng. Có sự tham gia cao của các hộ gia đình dân tộc thiểu số trong các khu vực dự án trong các tổ chức quần chúng như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên. Các hiệp hội tham gia ủng hộ các thành viên của họ tham gia vào các hoạt động do chính phủ khởi xướng hoặc khởi xướng, bao gồm thu hồi đất / giải phóng mặt bằng hoặc thực hiện các dự án khác nhau. Hội Phụ nữ và Mặt trận Tổ quốc cũng là thành viên của Hội đồng Bồi thường ở các cấp khác nhau và họ cũng là thành viên của Hội đồng Khiếu kiện Khiếu nại. Tại các xã tham gia dự án, Hội Phụ nữ thường vận động các thành viên hỗ trợ gia đình của các thành viên khác nếu gia đình họ phải di dời. Các thành viên của nhóm phụ nữ thôn sẽ giúp hộ gia đình nấu ăn, chăm sóc trẻ em và thậm chí hỗ trợ thu hoạch cây trồng trong thời gian di dời.

98. Sự tham gia về giới cần phải được thúc đẩy trên tất cả các thông tin liên lạc của dự án. Thông báo mời đến các cuộc họp như vậy phải cho biết tên của cả hai vợ chồng. Cần chú ý đến nhu cầu họp phụ nữ riêng biệt về các vấn đề quan trọng, chẳng hạn như tái định cư và phục hồi sinh kế. Mức độ tham gia của phụ nữ trong các cuộc họp cần được theo dõi và cân nhắc để tiến hành các cuộc họp dành riêng cho phụ nữ nếu mức độ tham gia thấp.

### 3.4.2 Vai trò và trách nhiệm của truyền thông và tham vấn

99. Các yêu cầu về tham vấn và công bố thông tin với vai trò và kế hoạch theo thời gian được trình bày trong bảng dưới đây.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	52/22 3

**Bảng 3-2: Vai trò và trách nhiệm của Tham vấn và Tham gia**

Vấn đề	Đối tượng mục tiêu	Phương tiện truyền thông	Trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn
<b>KHPTDCTS cụ thể</b>					
Công bố nội dung của KHPTDCTS đã được thống nhất	Các hộ gia đình bị ảnh hưởng, cộng đồng trong khu vực dự án; Các bên liên quan.	Phổ biến KHTĐC cho tất cả các UBND huyện / UBND xã trong khu vực dự án và các cơ quan tham gia thực hiện KHTĐC. Niêm yết công khai PIB cập nhật trong bảng thông báo của UBND xã.	BQLDA 2/ Sở TN&MT/ UBND huyện  UBND huyện, UBND xã	Sau sự chấp thuận chính thức và sự đồng thuận của Chính phủ và ADB	Vốn đối ứng Thời gian tư vấn giám sát dự án
	Công chúng	Công khai trên trang web của ADB, tải lên trang web của Bộ GTVT	ADB Bộ GTVT		NA
Công khai các báo cáo giám sát KHPTDCTS độc lập định kỳ.	Các cơ quan chính quyền địa phương, các tổ chức quần chúng	Tải lên trên trang web của ADB. Các phiên bản đã dịch được cung cấp tại các văn phòng UBND Quận để công chúng truy cập khi yêu cầu.	ADB BQLDA, UBND huyện	Khi nộp báo cáo giám sát định kỳ (nửa năm)	NA
Công bố các Báo cáo giám sát nội bộ định kỳ	Công chúng	Tải lên trang web của ADB	ADB	Khi nộp báo cáo giám sát định kỳ của BQLDA 2 (nửa năm)	NA
<b>Thi công và Môi trường liên quan</b>					
Trình bày các hoạt động và lịch trình dự kiến, các biện pháp giảm thiểu và tác động dự kiến (bao gồm tiếp cận bị hạn chế, gián đoạn, nguy cơ, an toàn giao thông); Cơ chế giải quyết khiếu nại.	Các hộ gia đình có thể bị ảnh hưởng, đại diện UBND phường	Các cuộc họp cộng đồng	Các nhà thầu	Trước khi bắt đầu xây dựng công trình, hàng quý sau đó	Các hợp đồng xây lắp
Trình bày các hoạt động và lịch trình	Các hộ gia đình có	Các cuộc họp công khai và	BQLDA2, Tư vấn	Một lần trước khi xây	Thời gian tư vấn giám

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	53/22 3

Vấn đề	Đối tượng mục tiêu	Phương tiện truyền thông	Trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn
dự kiến; các tác động dự đoán và các biện pháp giảm thiểu; GRM.	thể bị ảnh hưởng, đại diện UBND phường	các chuyến thăm hiện trường và các cuộc phỏng vấn không chính thức	giám sát dự án	dựng bắt đầu (các cuộc họp công khai) và nửa năm sau đó trong quá trình xây dựng (thăm hiện trường và phỏng vấn không chính thức).	sát dự án
Ý kiến đóng góp và đề xuất về các biện pháp giảm thiểu, ý kiến công chúng.	Các hộ gia đình có thể bị ảnh hưởng, đại diện UBND phường	Hội thảo chuyên gia	BQLDA2, Tư vấn giám sát dự án	Khi cần thiết, dựa trên tham vấn cộng đồng.	Thời gian tư vấn giám sát dự án
Sự hài lòng của công chúng với việc triển khai Kế hoạch quản lý môi trường	Các hộ gia đình có thể bị ảnh hưởng, đại diện UBND phường	Khảo sát ý kiến công chúng	Tư vấn giám sát dự án	Một lần ở giai đoạn rà soát giữa kỳ	Thời gian tư vấn giám sát dự án
Hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu, tác động của hoạt động, ý kiến đóng góp và khuyến nghị.	Các hộ gia đình có thể bị ảnh hưởng, đại diện UBND phường	Tham vấn cộng đồng và thăm hiện trường	BQLDA2, Tư vấn giám sát dự án	Một lần trong năm đầu tiên khi đi vào vận hành	Thời gian tư vấn giám sát dự án
Sự hài lòng của công chúng với việc triển khai Kế hoạch quản lý môi trường	Các hộ gia đình có thể bị ảnh hưởng, đại diện UBND phường	Khảo sát sự hài lòng của công chúng	Tư vấn giám sát dự án, BQLDA2	Một lần ở giai đoạn báo cáo hoàn thành dự án	Thời gian tư vấn giám sát dự án
<b>Tái định cư liên quan</b>					
Phổ biến thông tin và tham vấn về tác động của dự án, các biện pháp giảm thiểu và các nguyên tắc quyền lợi.	Các hộ gia đình bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương	Các cuộc họp tham vấn cộng đồng Phỏng vấn các hộ gia đình trong các cuộc khảo sát.	BQLDA 2, Tư vấn giám, UBND huyện, UBND xã	Trong quá trình chuẩn bị KHTĐC	Thời gian tư vấn giám sát dự án
Tư vấn về các quyền lợi chi tiết, các biện pháp giảm thiểu và bố trí thực hiện.	PPC, DONRE, Sở LĐDTB&XH, DARD, UBND, DPCs, CPCs	Các cuộc họp và hội thảo	BQLDA 2, vẫn giám	Trong quá trình chuẩn bị KHTĐC	Thời gian tư vấn giám sát dự án

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	54/22 3

Vấn đề	Đối tượng mục tiêu	Phương tiện truyền thông	Trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn
Công bố nội dung KHTĐC đã được thống nhất.  Phổ biến KHTĐC cho tất cả các UBND huyện/ UBND các khu vực dự án và các cơ quan tham gia thực hiện KHTĐC. Đăng công khai PIB cập nhật trong bảng thông báo UBND xã.	Các hộ gia đình bị ảnh hưởng, cộng đồng trong các khu vực dự án; Những người bị ảnh hưởng.	Phổ biến KHTĐC cho tất cả các UBND huyện / UBND xã trong khu vực dự án và các cơ quan tham gia thực hiện KHTĐC. Đăng công khai PIB cập nhật trong bảng thông báo của CPC	BQLDA 2/ Sở TN&MT/ UBND huyện  UBND huyện, UBND xã	Sau sự chấp thuận chính thức và sự đồng thuận của Chính phủ và ADB	Thời gian tư vấn giám sát dự án
	Công chúng	Công khai trên trang web của ADB Tải lên trang web Bộ GTVT	ADB Bộ GTVT		Không
Tái định cư	Những người bị ảnh hưởng phải di dời	Thảo luận nhóm và cá nhân với việc di dời các hộ BAH về các chi tiết phương án và các quyền lợi hỗ trợ.	HĐBT, UBND xã	Sau Khảo sát đo đạc chi tiết	Kế hoạch tái định cư
Phát triển sinh kế	Các hộ bị ảnh hưởng được hưởng chương trình PTSK	Chiến lược chương trình PTSK, bao gồm các phương án được đề xuất Nhu cầu và đánh giá ưu tiên (Phản hồi thông báo thiết kế cuối cùng của chương trình PTSK.)	Ban chỉ đạo chương trình PTSK, Ban quản lý chương trình PTSK, HĐBT	Sau Khảo sát đo đạc chi tiết	Kế hoạch tái định cư
Quyền lợi, tính đủ điều kiện và giá bồi thường.	Các hộ bị ảnh hưởng	Các cuộc họp tham vấn cộng đồng. Phân phát PIB đến những người bị ảnh hưởng	HĐBT, UBND xã với sự hỗ trợ từ BQLDA 2	Sau Khảo sát đo đạc chi tiết và nghiên cứu giá thay thế	Kế hoạch tái định cư
Công bố dự thảo KHTĐC cập nhật và các quyền lợi.	Những hộ bị ảnh hưởng	Đăng tải thông tin kế hoạch bồi thường và hỗ trợ tại các khu vực công	HĐBT		Kế hoạch tái định cư

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	55/22 3



Vấn đề	Đối tượng mục tiêu	Phương tiện truyền thông	Trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn
		cộng xã và thôn. Kế hoạch này bao gồm tất cả các quyền lợi đối với dự án của những người BAH cũng như những chi tiết về Cơ chế giải quyết khiếu nại.			
Công bố KHTĐC đã được cập nhật đã được thống nhất	Những hộ gia đình bị ảnh hưởng; Các cộng đồng trong các khu vực dự án.	Kế hoạch tái định cư được dịch công khai tại Văn phòng Ủy ban nhân dân địa phương, được tải lên trang web của ADB và trang web của Bộ GTVT.	- BQLDA 2, HĐBT với sự hỗ trợ của Tư vấn giám sát. - PIB được phân phát bởi UBND xã. - ADB để đăng tải	Khi có chấp thuận cuối cùng về KHTĐC được cập nhật	Kế hoạch tái định cư
Tiến độ thực hiện kế hoạch tái định cư và các công trình xây lắp	Những hộ gia đình bị ảnh hưởng	Các cuộc họp tham vấn cộng đồng	HĐBT, BQLDA 2, UBND xã	Đang thực hiện trước khi triển khai và khi có thay đổi đáng kể trong tiến độ thực hiện.	Kế hoạch tái định cư
Lịch thanh toán bồi thường	Những hộ gia đình bị ảnh hưởng	Thông báo cho từng hộ gia đình	HĐBT và các UBND địa phương	Tối thiểu 1 tuần trước khi giải ngân	Kế hoạch tái định cư
Bổ trí di dời	Các hộ cần phải di dời	Thảo luận nhóm và tham vấn cá nhân khi cần.	HĐBT	Bắt đầu khi có phê duyệt cuối cùng của KHTĐC cập nhật cho đến khi tái định cư hoàn thành thỏa đáng.	Kế hoạch tái định cư
Công khai Báo cáo giám sát tái định cư độc lập định kỳ	Công chúng, chính quyền địa phương,	Được đăng tải trên trang web của ADB. Các bản	ADB BQLDA, UBND	Khi nộp báo cáo giám sát định kỳ	Không

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	56/22 3

Vấn đề	Đối tượng mục tiêu	Phương tiện truyền thông	Trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn
	tổ chức quần chúng	dịch được cung cấp tại các văn phòng UBND của Quận để truy cập công khai theo yêu cầu.	huyện	(nửa năm)	
Công bố các báo cáo giám sát nội bộ định kỳ	Công chúng	Công khai trên trang web của ADB	ADB	Khi trình báo cáo giám sát định kỳ của BQLDA 2 (nửa năm)	Không
<b>Các vấn đề xã hội khác</b>					
Giảm thiểu HIV và buôn bán người	Cộng đồng ở các khu vực dự án. Công nhân xây dựng	Tham vấn cộng đồng và họp nhóm nhỏ	Trung tâm AIDS tỉnh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Nhà cung cấp dịch vụ HTAP	Đang thực hiện trong quá trình xây dựng	Chương trình phòng ngừa và ngăn chặn nạn buôn bán người và HIV
Nhận thức về an toàn giao thông	Các cộng đồng trong khu vực dự án	Các cuộc họp tham vấn cộng đồng, lớp học	Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Giáo viên, Nhà cung cấp dịch vụ an toàn đường bộ	Trong giai đoạn xây dựng và bắt đầu giai đoạn vận hành.	Chương trình nâng cao nhận thức an toàn đường bộ
Các cơ hội trong công việc dự án	Những người trưởng thành trong khu vực dự án	Thông báo công khai	Nhà thầu	Đang thực hiện trong quá trình xây dựng	Các hợp đồng xây lắp

Ghi chú: CPC = Ủy ban nhân dân xã; HDBT = Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện; Sở LĐTBXH = Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; DPC = Ủy ban nhân dân huyện; EIA = Đánh giá tác động môi trường; EMP = Kế hoạch quản lý môi trường; HTAP = Chương trình phòng chống buôn bán người và HIV; IEC = Thông tin, giáo dục và truyền thông, LDPSC = Ban chỉ đạo chương trình phát triển sinh kế; LDPMB = Ban quản lý chiến lược phát triển sinh kế (cấp huyện); PIB = tài liệu thông tin dự án; BQLDA 2 = Ban Quản lý dự án 2; PPC = Ủy ban nhân dân tỉnh; PSC = Tư vấn giám sát dự án; WU = Hội phụ nữ.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	57/22 3

## Chương 4- Các lợi ích, tác động và giảm thiểu

100. Phần này trình bày những tác động tiêu cực và rủi ro mà dự án gây ra cho người dân trong vùng lân cận khu vực dự án. Tác động tiêu cực là sự kiện hoặc thay đổi ở mức độ chắc chắn cao trong khi rủi ro là sự kiện hoặc thay đổi có thể xảy ra và có ý nghĩa quan trọng đối với lợi ích của những người trong khu vực dự án. Những tác động tích cực (lợi ích) và cơ hội của dự án cũng được trình bày.

### 4.1 Tác tác động và các rủi ro

#### 4.1.1 Thu hồi đất và tái định cư

101. Dự án dự kiến sẽ ảnh hưởng đến khoảng 171 hộ gia đình dân tộc thiểu số bao gồm 684 người. Tác động phổ biến nhất là mất đất ở (109 hộ), tiếp theo là tác động đến nhà ở (26 hộ), mất đất sản xuất (82 hộ) và tác động đến doanh nghiệp (16 hộ). Tất cả những người có nhà bị ảnh hưởng đầy đủ đều có đủ đất còn lại để xây dựng lại và sẽ không yêu cầu di dời.

102. Tổng số 0,6 ha đất thổ cư thuộc 109 hộ dân tộc thiểu số sẽ được mua lại. Tổng số 82 hộ dân tộc thiểu số sẽ mất một số loại đất sản xuất. Ước tính có khoảng 3,8 ha đất sản xuất thuộc các hộ gia đình dân tộc thiểu số sẽ được mua lại. Đất sản xuất bao gồm thóc, trồng trọt hàng năm, lâu năm, đất nông nghiệp khác và đất lâm nghiệp. Khoản lỗ lớn nhất sẽ nằm ở huyện Tham Dương. Phần lớn diện tích đất sản xuất bị ảnh hưởng là rừng sản xuất và lúa.

103. Trong số 109 hộ gia đình dân tộc thiểu số bị mất đất ở thì không có ô nào bị ảnh hưởng hoàn toàn. Trong số 82 hộ gia đình dân tộc thiểu số mất đất sản xuất, 8 hộ sẽ bị thiệt hại nghiêm trọng từ 10% tổng diện tích đất sản xuất trở lên.

104. Sẽ có 21 ngôi nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn thuộc các hộ gia đình dân tộc thiểu số và 5 người bị ảnh hưởng một phần. Những ngôi nhà bị ảnh hưởng nằm ở huyện Thẩm Dương và các tác động chủ yếu liên quan đến đường vòng. Trong số các ngôi nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn, tất cả sẽ có thể được xây dựng lại trên đất không bị ảnh hưởng còn lại.

105. Có 16 hộ dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi các doanh nghiệp nhỏ. Tác động đến các doanh nghiệp được dự kiến sẽ là tạm thời trong tự nhiên. Do không cần phải di dời các ngôi nhà bị ảnh hưởng, các hộ gia đình có doanh nghiệp liên kết với các ngôi nhà bị ảnh hưởng được dự đoán sẽ có thể khởi động lại các doanh nghiệp của họ sau khi nhà cửa được sửa chữa và sắp xếp lại không gian kinh doanh. Tác động trên các nhà cung cấp bên đường cũng được dự kiến là tạm thời. Trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư, cần xem xét chi tiết để tổ chức lại các vị trí để tiếp tục giao dịch trong khi công tác thi công đang diễn ra.

106. Dự thảo Kế hoạch Tái định cư (RP) đã được chuẩn bị để giải quyết các tác động của chuyển dịch vật chất và kinh tế. Các RP đã được thiết kế tuân thủ Tuyên bố chính sách bảo vệ của ADB và chuẩn bị tham vấn với các hộ gia đình bị ảnh hưởng và các cơ quan chính phủ có liên quan. RP bao gồm các biện pháp cụ thể cho các dân tộc thiểu số, bao gồm các chỉ số cụ thể của người dân tộc thiểu số và các quyền lợi bổ sung. Người đọc được gọi là RP để biết thêm thông tin.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	58/223

#### 4.1.2 An toàn đường bộ

107. Ở Việt Nam có khoảng 20-30 cái chết mỗi ngày do tai nạn giao thông, chủ yếu là tai nạn đường bộ. Năm 2016, trên toàn quốc có 21.094 trường hợp, trong đó có 8.417 người tử vong và 19.035 người bị thương. Tỷ lệ các trường hợp tai nạn giao thông trên tổng số 100.000 người trên toàn quốc là 23,3% và tỷ lệ tử vong trên 100.000 người là 9,4%. Trong khi các trường hợp tử vong đường bộ có xu hướng giảm thì tỷ lệ thương tích và tử vong đang là một mối quan tâm. Theo phân tích nguyên nhân tai nạn giao thông, lý do chủ yếu là do vi phạm an toàn và trật tự giao thông dẫn đến tai nạn giao thông như: đi sai đường, không tuân thủ đèn báo giao thông, tăng tốc, đổi hướng không chính xác. Sử dụng rượu cũng chiếm một tỷ lệ đáng kể.

108. Tại các tỉnh dự án, Lai Châu có số vụ tai nạn thấp nhất, về tỷ lệ tử vong / tai nạn giao thông, Lai Châu có tỷ lệ cao là 0,59 mỗi vụ tai nạn. Trên QL32, từ năm 2015 đến cuối tháng 6/2017, đã có 20 vụ tai nạn giao thông xảy ra làm 17 người thiệt mạng và làm bị thương 15 người. Phân tích cho thấy 41% trường hợp tai nạn giao thông xảy ra do lái xe sai làn đường, 23% do vi phạm tốc độ, 5% do sử dụng rượu và 32% do nguyên nhân khác như chuyển hướng không quan sát cẩn thận.

109. Dự án được thiết kế để được xây dựng theo tiêu chuẩn cao hơn cho phép tốc độ xe lên đến 80km / giờ đối với giao thông hỗn hợp và dự kiến sẽ có sự gia tăng đáng kể về lưu lượng giao thông. Có những rủi ro liên quan đến tai nạn giao thông và rủi ro đối với người sử dụng đường địa phương, đặc biệt là người đi bộ và người vận chuyển không có động cơ, trong cộng đồng địa phương dọc theo các con đường. Sẽ có hai giai đoạn rủi ro do dự án gây ra đối với người sử dụng đường địa phương:

- Rủi ro đặt ra trong quá trình xây dựng. Chúng bao gồm các mối nguy hiểm cho người sử dụng xe và người đi bộ do thay đổi điều kiện đường xá, đào, sự hiện diện của xe hạng nặng và máy móc trên đường, công nhân trên đường, v.v.
- Rủi ro trong quá trình hoạt động của đường được nâng cấp. Dự án được thiết kế để được xây dựng theo tiêu chuẩn cao hơn cho phép tốc độ xe lên tới 80km / giờ đối với giao thông hỗn hợp và dự kiến sẽ có sự gia tăng đáng kể về lưu lượng giao thông. Có những rủi ro liên quan đến tai nạn giao thông và rủi ro đối với người sử dụng đường địa phương, đặc biệt là người đi bộ và người vận chuyển không có động cơ, trong cộng đồng địa phương dọc theo các con đường.

110. Dự án đã chuẩn bị các biện pháp khác nhau để giải quyết các rủi ro về an toàn giao thông. Rủi ro trong giai đoạn xây dựng sẽ được giải quyết thông qua chiến dịch nâng cao nhận thức về an toàn giao thông cộng đồng cùng với hành động của nhà thầu về kế hoạch quản lý giao thông đường bộ, biển báo và cảnh báo nguy hiểm và các biện pháp an toàn khác cần thiết cho Kế hoạch quản lý môi trường. Rủi ro trong quá trình vận hành đường bộ sẽ được giải quyết thông qua chương trình nâng cao nhận thức an toàn đường bộ dựa trên cộng đồng cùng với các tính năng an toàn được xây dựng. Tính năng an toàn thiết kế đường bộ, bao gồm biển báo và biện pháp làm dịu giao thông để làm chậm lưu lượng truy cập trong cộng đồng địa phương, đặc biệt trước các cơ sở cộng đồng như trường học, chợ, tòa nhà tôn giáo, v.v.

111. Chương trình nâng cao nhận thức về an toàn đường bộ sẽ nhắm mục tiêu đến cả người sử dụng xe, người sử dụng vận tải không có động cơ và người đi bộ trong cộng đồng địa phương trong vùng lân cận của đường dự án. Nó sẽ được thực hiện từ trước khi bắt đầu hoạt động của đường cho đến khi công trình xây dựng hoàn thành.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	59/22 3

112. Các hoạt động nâng cao nhận thức sẽ được cung cấp thông qua nhiều phương tiện khác nhau bao gồm các cuộc họp cộng đồng nhóm nhỏ được cung cấp bởi những người hỗ trợ an toàn đường bộ dựa trên cộng đồng với sự hỗ trợ của những người tài nguyên (như cảnh sát, nhà thầu), dạy học trong lớp (cho trẻ em học) và Tài liệu Thông tin, Giáo dục và Truyền thông (IEC) như biểu ngữ, áp phích và sách mỏng.

113. Các cơ quan có vai trò và trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình nhận thức an toàn đường bộ dựa vào cộng đồng bao gồm:

- UBND tỉnh: điều phối chương trình;
- Cục Giao thông vận tải / Ủy ban an toàn giao thông: Phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông;
- Cục An toàn giao thông: Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông;
- Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp hoạt động quản lý nhận thức, nhận thức về an toàn ở trường học.
- Giáo viên của trường: Cung cấp đào tạo nâng cao nhận thức về an toàn giao thông cho trẻ em như là một phần của việc giảng dạy trong lớp học.
- Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên: Cung cấp cho các thành viên để phục vụ như là những người hỗ trợ an toàn giao thông dựa vào cộng đồng.
- Cảnh sát địa phương: Phục vụ như người tài nguyên trong đào tạo dựa vào cộng đồng, ngoài vai trò thực thi của họ;
- Tư vấn giám sát dự án: Phối hợp với Ủy ban an toàn giao thông, xây dựng tài liệu đào tạo và IEC và đào tạo cho các điều phối viên cộng đồng. Cung cấp hướng dẫn về phương thức giao tiếp để đảm bảo sử dụng ngôn ngữ, phương thức huy động cộng đồng và phong cách của tài liệu IEC có lợi cho việc đảm bảo sự tham gia đầy đủ của người dân tộc thiểu số.
- Nhà thầu: phối hợp với các chương trình nâng cao nhận thức về an toàn giao thông cộng đồng tại địa phương, cung cấp thông tin về thay đổi điều kiện đường xá và rủi ro và phục vụ như là người tài nguyên cho các hoạt động đào tạo cộng đồng.

114. Chương trình sẽ được thực hiện từ trước khi bắt đầu hoạt động của đường đến thời điểm hoàn thành đường được nâng cấp. Người ta ước tính rằng chương trình sẽ cung cấp đào tạo cho khoảng 12.300 người trong vùng dự án, trong đó có khoảng 8.900 người sẽ là người dân tộc thiểu số.

#### 4.1.3 HIV/AIDS & Buôn bán người

115. Giai đoạn xây dựng của dự án làm tăng nguy cơ nhiễm HIV/AIDS cho cộng đồng địa phương, công nhân xây dựng và dân số không có định. Sẽ có một số địa điểm tập trung cho công nhân xây dựng (bao gồm cả các lán trại xây dựng) trong quá trình xây dựng dự án. Đa số được dự kiến sẽ là những người đàn ông xa gia đình và cộng đồng của họ trong thời gian dài. Ngoài ra còn có sự gia tăng liên quan đến sự hiện diện của người bán dâm và những Dân cư di động khác trong giai đoạn này. Có một số tác động của dự án sẽ ảnh hưởng xấu đến hoặc gây ra những rủi ro đáng kể cho sinh kế và mức sống của hộ gia đình cũng như rối

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	60/22 3

loạn trật tự xã hội - đặc biệt là thu hồi đất và tái định cư và thay đổi lưu lượng giao thông. Nếu những tác động như vậy không được giảm thiểu thì phụ nữ và trẻ em có thể phải đối mặt với những rủi ro tăng lên đáng kể của nạn buôn người và bóc lột người.

116. Tình hình nhiễm HIV hiện tại ở tỉnh Lai Châu. Ở tỉnh Lai Châu, tổng số người nhiễm HIV/AIDS là 3.449 người. Số lượng các trường hợp nhiễm HIV phát hiện trong năm 2016 là 227 trường hợp. Tỷ lệ này cao hơn gấp đôi so với Yên Bái và Lào Cai. Tuy nhiên, con số này đồng thời giảm 27% số ca nhiễm mới trong những năm trước. Những người nhiễm HIV chủ yếu là nam giới, chiếm 71,7%. Những người bị nhiễm chủ yếu ở nhóm tuổi 25-49 (69%), những người từ 16 đến 24 tuổi chiếm 26%. Những người sử dụng thuốc tiêm tĩnh mạch (PWID) đại diện cho nhóm bị nhiễm nhiều nhất. Một số xã vùng sâu, vùng xa có tỷ lệ người nghiện ma túy cao đã chuyển từ hút thuốc sang tiêm chích. Tỷ lệ người tiêm chích ma túy nhiễm HIV tại tỉnh Lai Châu là một trong tỉnh có tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất trong cả nước là 28%.

117. Buôn bán phụ nữ từ Việt Nam chủ yếu liên kết với mại dâm và lao động cưỡng bức. Theo Bộ Công an Việt Nam, buôn bán phụ nữ và trẻ em ngày càng trở nên phức tạp và khó kiểm soát hơn. Trong những năm gần đây, đặc biệt là sau sự chuyển giao của Việt Nam sang nền kinh tế thị trường, tình hình nạn buôn người đã trở thành một xu hướng quốc gia nghiêm trọng và ngày càng gia tăng. Ở Việt Nam, tội buôn người xảy ra ở tất cả 63 tỉnh/thành phố và tập trung ở các khu vực biên giới với Trung Quốc, Lào và Campuchia. Trong giai đoạn 2011 - 2015, chính quyền đã điều tra và phát hiện hơn 2.200 vụ buôn bán người, bắt giữ hơn 3.300 người phạm tội và giải cứu và tiếp nhận gần 4.500 nạn nhân buôn người. Chỉ trong năm 2016, đã có 383 trường hợp buôn bán người bị phát hiện, liên quan đến 523 người phạm tội, và 1.128 nạn nhân. Đàn ông và phụ nữ Việt Nam thường di cư thông qua các công ty tuyển dụng lao động trong các lĩnh vực xây dựng, đánh cá, nông nghiệp, khai thác mỏ, khai thác gỗ và sản xuất. Một số công nhân sau đó phải đối mặt với điều kiện lao động cưỡng bức. Phụ nữ và trẻ em Việt Nam bị buôn bán tình dục trên khắp châu Á thường bị lừa bởi các cơ hội lao động gian lận và bán cho các nhà thổ trên biên giới các nước Campuchia, Trung Quốc và Lào, và một số được đưa đến các nước thứ ba.

118. Một chương trình Phòng chống và Nhận thức về Buôn bán người và HIV (HTAP) đã được chuẩn bị cho dự án để đảm bảo rằng nhận thức và khả năng phục hồi của cộng đồng địa phương được tăng cường. Ở cấp cộng đồng, chương trình sẽ được cung cấp thông qua các bên liên quan địa phương với nhiệm vụ phòng chống HIV và buôn người. Một nhà cung cấp dịch vụ sẽ được dự án tuyển dụng để hỗ trợ cho các cơ quan liên quan địa phương và cung cấp đào tạo trực tiếp cho công nhân xây dựng. Sắp xếp thực hiện cũng sẽ tập trung vào quan hệ đối tác với các cơ quan địa phương và các tổ chức cộng đồng, bao gồm Sở Y tế, Trung tâm AIDS tỉnh, Hội Phụ nữ và Đoàn thanh niên. Người đọc tham khảo báo cáo HTAP để biết thêm chi tiết, một bản tóm tắt được bao gồm trong Phụ lục 2 của PSA.

#### 4.1.4 Sự gián đoạn đối với truyền thông địa phương trong quá trình xây dựng

119. Với việc xây dựng diễn ra với sự hiện diện liên quan của công nhân xây dựng trong các khu vực dự án, có khả năng gây gián đoạn cho cộng đồng và ma sát. Các cộng đồng đi ngang qua đường dự án không hề bị cô lập và có một lượng không đồng nhất về thành phần dân tộc. Tuy nhiên, cần tránh và giảm thiểu sự gián đoạn cho cuộc sống cộng đồng bình thường.

120. Địa chỉ các yêu cầu sau đây sẽ được đưa vào hợp đồng xây dựng công trình:

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	61/22 3

- Trong phạm vi có thể, nhà thầu sẽ thuê nhân viên địa phương. Đối với một số công việc yêu cầu đào tạo lại, nhà thầu sẽ chọn trong số các nhân viên được thuê tại địa phương để đào tạo họ về các kỹ năng mới để họ có thể thực hiện tốt công việc;
- Nhà thầu sẽ đảm bảo rằng tất cả công nhân được đăng ký đúng với chính quyền địa phương.
- Nhà thầu sẽ tóm tắt tất cả các nhân viên về quy tắc ứng xử và thực hiện chính sách nghiêm ngặt và không khoan nhượng để điều chỉnh cờ bạc, mại dâm, trộm cắp, săn trộm động vật hoang dã và thu hái lâm sản.
- Nhà thầu sẽ sắp xếp các cuộc họp liên lạc thường xuyên với các xã địa phương mà đại diện cộng đồng được mời. Các cuộc họp này sẽ trình bày thông tin về dự án, bao gồm các hạng mục xây dựng, các vấn đề môi trường và xã hội liên quan đến dự án, giới thiệu nhân viên xây dựng từ những nơi khác đến cộng đồng. Các cuộc họp cũng sẽ cung cấp phản hồi từ cộng đồng về các vấn đề liên quan đến xây dựng, bao gồm cả môi trường và hành vi của người lao động.
- Nhà thầu sẽ phối hợp với lãnh đạo địa phương tổ chức giao lưu thường xuyên giữa người lao động và người dân địa phương.

121. Bất kỳ vấn đề quan tâm về hành vi của người lao động không được giải quyết thông qua các hành động trên, có thể được gửi đến cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án để giải quyết.

#### 4.1.5 Rủi ro do phổ biến thông tin/truyền thông kém

122. Tuyên Bố Chính Sách Bảo trợ xã hội của ADB yêu cầu cung cấp sự tham vấn có ý nghĩa và phổ biến thông tin cho những người bị ảnh hưởng bởi dự án trong suốt chu kỳ lập kế hoạch và thực hiện dự án. Những người bị ảnh hưởng bởi dự án bao gồm các cơ quan, tổ chức và những người trong khu vực dự án và đặc biệt là những người có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi dự án. Để có hiệu quả và ý nghĩa, truyền thông cần bao gồm tất cả (phụ nữ cũng như nam giới, già cũng như trẻ, nhóm người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương khác), kịp thời và sử dụng các phương pháp cho phép phổ biến hiệu quả và giao tiếp hai chiều. Truyền thông/phổ biến thông tin kém có thể làm trầm trọng thêm tính dễ bị tổn thương của những người đã bị thiệt thòi và hạn chế khả năng giảm thiểu các tác động tiêu cực.

123. Truyền thông cần phải nhận ra nhu cầu ngôn ngữ của các đối tượng khác nhau. Có nhiều nhóm dân tộc thiểu số sống trong khu vực dự án, chiếm một tỷ lệ đáng kể dân số địa phương. Trong khi ngoài tiếng dân tộc tiếng Việt thường được sử dụng, mức độ hiểu biết, khả năng trò chuyện cũng như đọc tiếng Việt là khác nhau. Biết chữ trong các ngôn ngữ dân tộc địa phương là không phổ biến, các cuộc họp cộng đồng nên xem xét điều này, sử dụng từ vựng và ngôn ngữ địa phương thích hợp. Tài liệu in ấn thông tin, giáo dục và truyền thông công cộng, nên kết hợp các áp phích và tài liệu thông tin dự án với bản vẽ và sơ đồ.

124. Kế hoạch truyền thông, tham gia và tham vấn đã được chuẩn bị như một phần của thiết kế dự án.

125. Các nguồn lực bổ sung sẽ được yêu cầu cho người phiên dịch địa phương của các ngôn ngữ dân tộc địa phương. Dự án sẽ phân bổ chi phí để thu hút các thông dịch viên địa phương từ cộng đồng cho từng nhóm dân tộc chính trung bình 1 tuần mỗi tháng trong suốt thời gian của dự án. Các thông dịch viên địa phương dự kiến sẽ được cung cấp từ các tổ chức quần chúng địa phương như Hội Phụ nữ hoặc Đoàn Thanh niên. Phiên dịch viên địa

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	62/22 3

phương sẽ do BQLDA quản lý. Mức giá hàng ngày sẽ dựa trên mức giá của chính phủ cho các khoản phụ cấp bữa ăn và đi lại cho cán bộ. Ước tính chi phí cho 6 phiên dịch viên địa phương cho một tuần mỗi tháng trong 48 tháng là 700 triệu đồng (tương đương 31.320 đô la Mỹ).

## 4.2 Các biện pháp có lợi

### 4.2.1 Cải thiện kinh tế

126. Dự án nhằm nâng cao khả năng tiếp cận hành lang GMS ở khu vực Tây Bắc thông qua nâng cấp các đường quốc lộ và tỉnh lộ, nơi các điều kiện phát triển kinh tế và xã hội, mạng lưới giao thông, địa hình và hiệu ứng biến đổi khí hậu khó khăn nhất so với các khu vực khác trong cả nước. Những nâng cấp này sẽ góp phần gián tiếp vào những cải thiện kinh tế thông qua tiết kiệm thời gian và chi phí vận chuyển thấp hơn. Những lợi ích như vậy sẽ là khó khăn nhưng lợi ích lâu dài cho những người trong khu vực dự án.

### 4.2.2 Tiếp cận và tính di động được cải thiện

127. Tham vấn với cộng đồng địa phương trong quá trình chuẩn bị dự án cho thấy việc tiếp cận các con đường chính của thôn là một vấn đề quan trọng của mỗi quan tâm và hạn chế đối với cộng đồng địa phương trong việc tiếp cận thị trường và dịch vụ xã hội.

128. Dự án sẽ bao gồm việc xây dựng một cây cầu trang trại quy mô nhỏ và đường tiếp cận tại xã Na Tâm, huyện Tam Đường để cải thiện khả năng tiếp cận đường dự án. Cây cầu được xác định là cơ sở hạ tầng giao thông ưu tiên cần thiết vì sự tiếp cận của cộng đồng với đường cao tốc được thực hiện khó khăn do một con sông nhỏ không có cầu. Cây cầu sẽ phục vụ khoảng 120 hộ gia đình (khoảng 480 người) ở các xã Na Tam và Na Ca. Con đường và đường vào sẽ

**Bảng 4-1: Thông tin tóm tắt về cầu và đường dẫn vào nông trại Na Tam**

Địa điểm	Tỉnh	Lai Châu
	Huyện	Tam Dương
	Xã	Na Ca/ Na Tam
	Lý trình	Km126+00
	Đoạn	ADB-CR1
Tình trạng hiện tại	Khoảng cách tới đường dự án	180 & 520
	Số hộ gia đình ước tính	120
	Đường vào hiện tại	Không có
Đề xuất cho người đi bộ / chi tiết cầu và đường vào nông trại	Vị trí cầu/ Tọa độ (WGS-84)	22.282841, 103.613977
	Chiều dài cầu (m)	100
	Đường nhánh/ đường dẫn (m)	350
	Loại cầu	Cầu treo, bề ngang 2m, mỗi nhịp 100m
	Đường nhánh	Bề ngang 2m, mặt PCC (C20) dày 10cm lớp đá dăm dày 15cm;
	Unit Cost:	Cầu: 32 tr VND/m <sup>2</sup> ; Đường nhánh: 305,000 VND/m <sup>2</sup>
Chi phí xây dựng	tr VND	6,613.50

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Châu	3	63/22 3



	USD	290,895
--	-----	---------

(nguồn: tư vấn PPTA)

### 4.2.3 Cơ hội để cải thiện sinh kế

129. Kế hoạch tái định cư bao gồm chương trình phát triển sinh kế (Chương trình PTSK) như là một phần trong chiến lược phục hồi thu nhập. Chương trình PTSK sẽ tập trung vào việc đa dạng hóa các hoạt động canh tác và cải thiện kỹ năng canh tác thông qua sự kết hợp giữa thiết lập mô hình, đào tạo và cố vấn trên các dịch vụ khuyến nông. Chương trình sẽ xây dựng và củng cố các chương trình khuyến nông hiện có đang hoạt động tại các huyện trong khu vực dự án.

130. Cách tiếp cận của chiến lược LDP là sử dụng và xây dựng các năng lực và chương trình hiện có cũng như các nguồn lực AP. LDP sẽ bổ sung cho các dịch vụ hiện có với sự hỗ trợ bổ sung cùng với năng lực và tăng cường thể chế để tập trung nỗ lực đáp ứng các mục tiêu của dự án. Các yếu tố chính của chiến lược phát triển sinh kế là:

- Tư vấn, phổ biến thông tin và đánh giá nhu cầu. Những người bị ảnh hưởng (AP) sẽ được cung cấp thông tin chi tiết về LDP ngay từ giai đoạn chuẩn bị của LDP chi tiết và sẽ được tư vấn về sở thích và thiết kế LDP. Phổ biến thông tin sẽ bao gồm tư vấn về sử dụng hiệu quả tiền bồi thường và hỗ trợ, yêu cầu đóng góp AH, các chương trình đang diễn ra cũng như các lợi ích, thách thức và rủi ro của các lựa chọn sinh kế khác nhau. Đánh giá nhu cầu chi tiết của các AP đủ điều kiện sẽ thông báo cho thiết kế của LDP chi tiết.
- LDP sẽ bao gồm đào tạo, phát triển mô hình, cố vấn và giám sát liên tục kết hợp với các đóng góp của AP. Khi thích hợp, hỗ trợ sẽ được cung cấp để cho phép các AP tổ chức và cộng tác. Ưu tiên sẽ được đào tạo để được cung cấp trong cộng đồng địa phương và phù hợp với điều kiện địa phương và khả năng thành công. AP cũng sẽ có thể tận dụng đào tạo nghề tại các trung tâm đào tạo hiện tại thay cho đào tạo tại địa phương nếu họ thích điều này. Đào tạo kỹ năng nghề phi nông nghiệp nên dựa trên sự hiểu biết thực tế về nơi và cách kiếm sống từ kỹ năng này. Đào tạo trong sinh kế nông thôn sẽ kết hợp sử dụng các mô hình
  - hoặc có sẵn ở khu vực địa phương hoặc mới được phát triển. LDP sẽ hỗ trợ các mô hình để thúc đẩy hiệu quả và tính bền vững của họ. Chủ sở hữu mẫu sẽ được kết hợp trong chế độ đào tạo và cố vấn của LDP để thúc đẩy tính bền vững của kết quả đào tạo. Đào tạo sẽ bao gồm các mô-đun về quản lý tài chính.
- Các hoạt động phát triển sinh kế sẽ được cung cấp thông qua Sở LĐTĐBXH và Sở NN & PTNT. Các tổ chức này hiện có các chương trình đang diễn ra trong khu vực dự án cũng như sự hiện diện liên tục. Cả hai đều có kinh nghiệm trong việc cung cấp các chương trình đào tạo tiếp cận và thiết lập các mô hình. Sở NN & PTNT có các dịch vụ khuyến nông thường xuyên mở rộng đến cấp xã. Sở LĐTĐBXH và Sở NNPTNT sẽ dẫn đầu trong việc thiết lập một cơ cấu quản lý và điều phối LDP hiệu quả ở cấp tỉnh và cấp huyện. Dự kiến DOLISA sẽ là cơ quan lãnh đạo.
- LDP sẽ kết hợp xây dựng năng lực và sắp xếp hỗ trợ liên tục như tư vấn và giám sát các chương trình đào tạo tại địa phương, chẳng hạn như từ chủ sở hữu mô hình và cán bộ khuyến nông địa phương.

131. Những lợi ích cụ thể cho người dân bản địa là hai lần. Thứ nhất, người dân bản địa là những hộ bị ảnh hưởng sẽ được hưởng lợi từ việc đủ điều kiện để cung cấp đào tạo bổ sung

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	64/22 3

và hỗ trợ đầu vào nông nghiệp. Thứ hai, việc thành lập mô hình và đào tạo tại một địa phương có lợi ích thứ cấp cho những người không bị ảnh hưởng bởi vì các trang trại mô hình bổ sung cho dịch vụ khuyến nông địa phương và những người khác trong xã cũng như các xã lân cận. LDP trong RP quy hoạch trung bình một mô hình cho mỗi xã trong khu vực dự án. Người đọc đề nghị tham chiếu RP để biết thêm chi tiết.

#### 4.2.4 Cải thiện khả năng phản ứng của cộng đồng đối với nguy cơ nhiễm HIV, buôn bán người và tai nạn đường bộ

132. Dự án làm tăng nguy cơ lây truyền HIV, buôn bán người và tai nạn đường bộ. Tuy nhiên, các biện pháp giảm thiểu không chỉ nâng cao nhận thức và kiến thức về các biện pháp phòng ngừa, mà còn xây dựng năng lực trong cộng đồng địa phương.

133. Các cộng đồng trong khu vực dự án đã được ghi nhận trong quá trình chuẩn bị đánh giá xã hội dự án nói chung có mức độ hiểu biết thấp về các rủi ro và phương tiện phòng ngừa lây nhiễm HIV và buôn bán người. Chương trình nâng cao nhận thức và phòng chống HIV/AIDS và buôn người (HTAP) sẽ được thực hiện tại các cộng đồng địa phương thông qua các cơ quan địa phương có nhiệm vụ quản lý các khu vực này. Chương trình sẽ tăng cường năng lực của các cơ quan như dịch vụ y tế cũng như các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên trong công việc của họ ở những khu vực này ngoài phạm vi của dự án.

134. Chương trình nhận thức về an toàn đường bộ sẽ được thực hiện chủ yếu thông qua các hoạt động nâng cao nhận thức dựa vào cộng đồng. Chương trình sẽ được cung cấp thông qua các tổ chức quần chúng như Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên cũng như thông qua các trường học địa phương. Cách tiếp cận dựa vào cộng đồng sẽ bao gồm đào tạo - giảng viên - từ đó sẽ xây dựng năng lực của các tổ chức dựa vào cộng đồng địa phương.

#### 4.2.5 Những cơ hội việc làm liên quan tới dự án

135. Các hoạt động xây dựng dự án sẽ mang lại lợi ích ngắn hạn đến trung hạn cho lao động địa phương, đặc biệt là lao động không có kỹ năng, cho người dân trong cộng đồng địa phương, đa số là người dân tộc thiểu số. Lợi ích sẽ là về nguồn thu nhập bổ sung, nhưng sẽ bị hạn chế về thời gian và hạn chế số người.

136. Các hồ sơ mời thầu của nhà thầu và các hợp đồng xây dựng công trình sẽ bao gồm các điều khoản ưu tiên cho nguồn lao động địa phương, đặc biệt là lao động không có kỹ năng. Nhà thầu sẽ được yêu cầu ưu tiên nỗ lực thuê người dân tộc thiểu số địa phương.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	65/22 3

**Bảng 4-2: Tóm tắt Ma trận về các vấn đề tác động, hành động và tài nguyên liên quan**

CÁC VẤN ĐỀ TÁC ĐỘNG	HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM	NGUỒN	CÁC KẾ HOẠCH LIÊN QUAN
(i) Giải phóng mặt bằng và tái định cư  Tác động: (-)	Kế hoạch tái định cư được chuẩn bị và thống nhất giữa ADB và Chính phủ Việt Nam	BQLDA sẽ chịu trách nhiệm cập nhật và thực hiện các RPH với các cơ quan / ban ngành liên quan (Sở LĐTĐBXH, Hội phụ nữ). Tư vấn giám sát dự án sẽ hỗ trợ hoàn thiện và thực hiện các Kế hoạch tái định cư (RP).	Nguồn theo kế hoạch tái định cư.	RP sẽ được cập nhật trong giai đoạn thiết kế chi tiết.
(ii) An toàn đường bộ  Tác động: (-/+)	Thiết kế dự án bao gồm các tính năng thiết kế vật chất như các biện pháp làm dịu giao thông và biển báo an toàn. Nhận thức và giáo dục an toàn giao thông dựa trên cộng đồng được cung cấp cho cộng đồng địa phương và trường học cho trẻ em.	BỘ GTVT, PMU, UBND tỉnh, Sở GTVT, Sở Môi trường, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên	Nguồn theo kế hoạch an toàn đường bộ	Kế hoạch an toàn đường bộ
(iii) Rủi ro HIV/AIDS và buôn bán người (HTAP)  Tác động: (-/+)	Chương trình Phòng chống và Nhận thức về Buôn bán và Phòng chống HIV / AIDS (HTAP) được chuẩn bị như là một phần của thiết kế. HTAP sẽ yêu cầu cập nhật vào lúc bắt đầu thực hiện dự án để hoàn thành các thỏa thuận ngân sách và thể chế. Các biện pháp phòng ngừa và nhận thức về HIV / AIDS được đưa vào hợp đồng của nhà thầu.	Ban QLDA sẽ phối hợp phát triển và thực hiện Chương trình với các cơ quan / ban ngành liên quan.  PMU / Tư vấn giám sát dự án sẽ ký hợp đồng với một nhà cung cấp dịch vụ đủ điều kiện	Nguồn theo chương trình HTAP	Chương trình nâng cao nhận thức và phòng chống buôn bán người

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	66/22 3

CÁC VẤN ĐỀ TÁC ĐỘNG	HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM	NGUỒN	CÁC KẾ HOẠCH LIÊN QUAN
	Phục hồi / phát triển sinh kế để hình thành một cách tiếp cận tập trung để giảm thiểu buôn bán cùng với nhận thức.			
(iv) Gián đoạn đến cộng đồng địa phương trong quá trình xây dựng  Tác động: (-)	Ưu tiên thuê nhân viên địa phương. Cung cấp các công việc yêu cầu đào tạo lại cho nhân viên được thuê tại địa phương; công nhân được đăng ký đúng với chính quyền địa phương. quy tắc ứng xử và thực hiện chính sách nghiêm ngặt và không khoan nhượng để điều chỉnh cờ bạc, mại dâm, trộm cắp, săn trộm động vật hoang dã và thu hái sản phẩm rừng. Hợp liên lạc thường xuyên với các xã địa phương	Nhà thầu, PMU	Nguồn theo hợp đồng xây lắp	
(v) Phổ biến thông tin truyền thông  Tác động: (+/-)	Kế hoạch truyền thông, tham gia và tham vấn được thực hiện	PMU, PSC, nhà thầu	700 tr VND (tương đương USD 31,320) (các tài nguyên không phải EMDP khác cho truyền thông được mô tả trong Kế hoạch truyền thông, tham gia và tham vấn)	Kế hoạch truyền thông, tham gia và tham vấn

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	67/22 3

CÁC VẤN ĐỀ TÁC ĐỘNG	HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM	NGUỒN	CÁC KẾ HOẠCH LIÊN QUAN
(vi) đường dẫn và tính linh hoạt được cải thiện	Thiết kế và xây dựng cầu và đường dẫn	PMU, PSC, nhà thầu	VND 6.613 tr (tương đương USD 290.895)	
(vii) Các cơ hội cho sinh kế được cải thiện Tác động: (+)	Chuẩn bị kế hoạch chi tiết, đánh giá nhu cầu và tham vấn chi tiết. Thiết lập mô hình, đào tạo mở rộng, cung cấp đầu vào. Ban QLDA sẽ phối hợp việc xây dựng và triển khai chi tiết Chương trình với các cơ quan / ban ngành liên quan. Thực hiện bởi Sở NN & PTNT và Sở LĐTĐBXH.	Ban QLDA sẽ phối hợp việc xây dựng và triển khai chi tiết Chương trình với các cơ quan / ban ngành liên quan. Thực hiện bởi Sở NN & PTNT và Sở LĐTĐBXH.	Nguồn trong kế hoạch tái định cư	Kế hoạch tái định cư. Kế hoạch TĐC sẽ được cập nhật trong thiết kế chi tiết
Cơ hội việc làm liên quan đến dự án Tác động: (+)	Nhà thầu ưu tiên nỗ lực thuê người dân tộc thiểu số địa phương. Nhà thầu đấu thầu các văn bản và hợp đồng xây dựng công trình bao gồm các điều khoản ưu đãi cho nguồn lao động địa phương, đặc biệt là lao động không có kỹ năng.	Ban QLDA và PSC đảm bảo các điều khoản trong hồ sơ mời thầu và các hợp đồng liên quan đến việc ưu tiên tìm nguồn lao động địa phương, đặc biệt là lao động không có kỹ năng, ưu tiên cho người dân tộc thiểu số. Nhà thầu thực hiện.	Nguồn theo hợp đồng xây lắp	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	68/22 3

## Chương 5- Khiếu nại dự án

### 5.1 Khiếu nại dự án

137. Khiếu kiện của dự án có thể được định nghĩa là một vấn đề liên quan đến dự án thực tế hoặc nhận thức, đưa ra lý do cho người khiếu nại (AP) khiếu nại. Như một chính sách chung, EA (Bộ Giao thông vận tải - MOT) và IA (Ban quản lý dự án số 2-PMU2) sẽ chủ động ngăn chặn các khiếu nại thông qua việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động và các hoạt động liên lạc cộng đồng dự đoán và giải quyết các vấn đề tiềm ẩn họ trở nên bất bình. Tuy nhiên, có thể các tác động không lường trước có thể xảy ra nếu các biện pháp giảm thiểu không được thực hiện đúng hoặc các vấn đề không lường trước xảy ra.

138. Để giải quyết các khiếu nại, cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án (GRM) sẽ được xây dựng theo các yêu cầu của ADB và các thủ tục của Chính phủ. GRM là một quá trình có hệ thống để tiếp nhận, ghi lại, đánh giá và giải quyết các khiếu nại liên quan đến dự án của AP một cách minh bạch và trong một khoảng thời gian hợp lý. GRM sẽ được PMU2 thành lập trước khi bắt đầu bất kỳ hoạt động thu hồi đất hoặc tái định cư nào và sẽ hoạt động trong giai đoạn tiền xây dựng, xây dựng và vận hành.

### 5.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại

139. GRM được đề xuất tích hợp các vấn đề tái định cư, môi trường và kỹ thuật vào một cấu trúc duy nhất. Cơ cấu này xem xét các luật và quy định của Việt Nam về xử lý khiếu nại cũng như các sắc thái của môi trường hoạt động và thái độ văn hóa đối với việc khiếu nại. Cụ thể, cấu trúc cho phép GRM:

- cung cấp một quy trình có thể dự đoán, minh bạch và đáng tin cậy cho tất cả các bên, dẫn đến kết quả được xem là công bằng, hiệu quả và lâu dài;
- xây dựng niềm tin như một thành phần không thể tách rời của các hoạt động quan hệ cộng đồng rộng lớn hơn; và
- cho phép xác định một cách có hệ thống các vấn đề hoặc các vấn đề, tạo điều kiện cho các hành động khắc phục và sự tương tác trước khi làm trống.

140. GRM được đề xuất bao gồm các yếu tố sau:

- một hệ thống nhận và đăng ký khiếu nại để cung cấp cách thức cho các thành viên cộng đồng đăng ký khiếu nại và xác nhận họ đã được nhận;
- đánh giá đủ điều kiện khiếu nại để xác định xem các vấn đề nêu trong đơn khiếu nại có thuộc thẩm quyền của GRM và nếu khiếu nại là hợp pháp;
- đánh giá và điều tra khiếu nại để làm rõ các quan ngại nêu trong đơn khiếu nại, thu thập thông tin về tình hình và để xác định các vấn đề có thể được giải quyết như thế nào;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	69/22 3

- giải quyết vấn đề chung, trong đó tất cả các bên liên quan của dự án liên quan tham gia vào một kế hoạch đối thoại và hành động để giải quyết vấn đề;
- Theo dõi khiếu nại, bao gồm bảo trì hồ sơ khiếu nại, giám sát, công bố thông tin công khai và báo cáo cho người bị ảnh hưởng; và
- đóng khiếu nại, bao gồm phản hồi của cộng đồng và xác nhận giải quyết vấn đề.

141. Người bị ảnh hưởng có quyền khiếu nại về bất kỳ khía cạnh nào của môi trường bị ảnh hưởng, thu hồi đất và tái định cư, chẳng hạn như tiếng ồn, ô nhiễm, quyền lợi, mức giá và thanh toán và thủ tục tái định cư, các chương trình phục hồi thu nhập, v.v.

142. Các nguyên tắc và thủ tục của GRM được dựa trên các quy định của Luật Đất đai số 45/2013 / QH13, ngày 29/11/2013; Luật khiếu nại số 02/2011 / QH13, ngày 11/11/2011; Luật tố cáo số 03/2011 / QH13, ngày 11/11/2011; Luật nhận cư dân số 42/2013 / QH13, ngày 25/11/2013; Nghị định số 75/2012 / NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết Quy định một số điều của Luật Khiếu kiện năm 2011; Nghị định số 76/2012 / NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tố cáo 2011; Thông tư số 06/2013 / TT-TTCTP ngày 30/9/2012 của Thanh tra Chính phủ quy định thủ tục giải quyết tố cáo, Thông tư số 07/2014 / TT-TTCTP, ngày 31/10/2014 của Thủ tục thanh tra Chính phủ giải quyết khiếu nại, tố cáo thư và thư yêu cầu; SPS của ADB (2009) và Chính sách truyền thông công cộng của ADB (2011). Theo Luật Đất đai số 45/2013 / QH13, khiếu nại phải được nộp trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được quyết định thu hồi đất hoặc nhận thức được hành động của hành động hành chính được đề cập. Trong hoàn cảnh, như ốm đau, thiên tai, hoặc cần phải làm việc hoặc học tập ở một địa điểm xa xôi hoặc những hạn chế khách quan khác, thời gian đó sẽ không được tính trong vòng 90 ngày kể trên.

143. GRM bao gồm một số giai đoạn leo thang. Việc giải quyết khiếu nại và ra quyết định được thực hiện bởi đơn vị môi trường và xã hội của PMU2 (ESU) tham vấn với các đơn vị giải quyết khiếu nại của huyện Than Uyên, Tân Uyên, thành phố Lai Châu, Tam Dương (tỉnh Lai Châu), Văn Yên, Văn Chấn (Yên) Tỉnh Bái), Văn Bàn (tỉnh Lào Cai) sau đó được Ủy ban giải quyết khiếu nại cấp tỉnh (GRC) cấp tỉnh, nếu cần. Vai trò và trách nhiệm của PMU2 ESU, DGRU / CGRU và GRC được trình bày dưới đây.

144. Môi trường và đơn vị xã hội của PMU2 (PMU2 ESU): Đơn vị bao gồm nhân viên xã hội và môi trường tại PMU2, được hỗ trợ bởi các nhân viên, tốt nhất là một hoặc hai thành viên ở các huyện tương ứng. Nhân viên của PMU2 ESU sẽ (i) nhận tất cả các khiếu nại từ các đối tượng AP đang tìm kiếm quyền truy cập vào GRM; (ii) đăng ký các khiếu nại; (iii) xác định điều kiện khiếu nại; (iv) gửi xác nhận đủ điều kiện cho người khiếu nại; (v) chuyển tiếp khiếu nại cho nhà thầu có liên quan (trong quá trình xây dựng) hoặc nhà điều hành cơ sở (trong quá trình hoạt động), DGRU / CGRU và GRU; (vi) theo dõi với DGRU / CGRU và GRC về tình trạng khiếu nại được giải quyết; (vii) điều tra khiếu nại và xác định các hành động khắc phục thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT; (viii) thông báo cho AP về hành động khắc phục được đề xuất; (ix) theo dõi và ghi lại tất cả các quyết định đã thực hiện; (x) duy trì một hệ thống đăng ký, theo dõi và giám sát khiếu nại; và (xi) báo cáo cho Bộ, các huyện và các tỉnh tương ứng về việc thực hiện và kết quả của các kế hoạch hành động khắc phục.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	70/22 3

145. Đơn vị giải quyết khiếu nại của huyện / thành phố (DGRU / CGRU) (07): Đơn vị bao gồm 6 cán bộ của sáu bộ phận liên quan của huyện / thành phố: Trung tâm phát triển quỹ đất, tài nguyên và môi trường, Thanh tra, Tài chính, Xây dựng và Thường trú Nhận văn phòng. Các đơn vị do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện / Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì. DGRU / CGRU sẽ (i) xác định đủ điều kiện khiếu nại liên quan đến tái định cư và môi trường, (ii) tiến hành đánh giá các khiếu nại liên quan đến tái định cư và môi trường, (iii) gửi xác nhận đủ điều kiện cho AP trong trường hợp khiếu nại liên quan đến tái định cư và môi trường, với bản sao cho PMU2 ESU; (iv) xác định kế hoạch hành động khắc phục và gửi cho AP với bản sao cho PMU2 ESU để tiếp tục xử lý; (v) thực hiện kế hoạch và báo cáo việc thực hiện, kết quả của việc thực hiện kế hoạch cho ESU PMU2; (vi) tham gia các cuộc họp GRC nếu được mời; (vii) giám sát việc thực hiện các quy trình giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền của họ.

146. Ủy ban giải quyết khiếu nại của các tỉnh Lai Châu, Yên Bái và Lào Cai (GRC): Ủy ban gồm 5 cán bộ của năm sở ngành liên quan: Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Tài chính, Xây dựng và Văn phòng tiếp nhận thường trú. Ủy ban do Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì. Ủy ban sẽ (i) xác định điều kiện kháng cáo; (ii) tiến hành đánh giá kháng nghị; (iii) gửi thư xác nhận đủ điều kiện cho AP với một bản sao cho PMU2 ESU; (iv) xác định các kế hoạch hành động khắc phục cho kháng nghị; (v) quản lý và giám sát việc thực hiện kế hoạch; và (iv) thông báo cho PMU2 ESU về quyết định của kế hoạch hành động khắc phục.

147. Các giai đoạn GRM được trình bày dưới đây.

148. Giai đoạn 1: Nộp đơn khiếu nại.

- a. AP gửi đơn khiếu nại tới nhân viên ESU của PMU2, hoặc dưới dạng thư hoặc email (có chữ ký kèm theo). Chi tiết liên lạc của PMU2 ESU sẽ được đăng tại các công trường xây dựng. Tổ chức xã hội dân sự được đăng ký và được công nhận hợp pháp (CSO) có ủy quyền đại diện hợp lệ có thể nộp đơn khiếu nại thay mặt cho AP thông qua PMU2 ESU.
- b. Khiếu nại cũng có thể được gửi trực tiếp đến nhà thầu công trình (trong quá trình thi công thông qua số đường dây nóng sẽ được đăng tải cho các vấn đề liên quan đến xây dựng (như tiếng ồn, bụi, tiếp cận tài sản và các vấn đề khác). trong giai đoạn vận hành) Nhà thầu phải đăng ký khiếu nại và báo cáo cho ESU PMU2 về các khiếu nại đã nhận và các hành động được thực hiện.

149. Giai đoạn 2: Đăng ký, Đánh giá điều kiện, Xác nhận đủ điều kiện [tối đa. 5 ngày làm việc]

- a. PMU2 ESU đăng ký khiếu nại trong một đơn đăng ký khiếu nại và xác định bản chất của đơn khiếu nại. Nếu đơn khiếu nại liên quan đến tái định cư (trường hợp 1), ESU PMU2 chuyển tiếp khiếu nại tới DGRU / CGRU có liên quan để xử lý tiếp. Nếu đơn khiếu nại liên quan đến các vấn đề khác như môi trường, thiết kế dự án, thiệt hại cho tài sản hoặc những người khác (trường hợp 2), PMU2 ESU sẽ tiến hành bước tiếp theo.
- b. DGRU / CGRU (trường hợp 1) hoặc PMU2 ESU (trường hợp 2) xác định xem đơn khiếu nại có đủ điều kiện cho GRM hay không bằng cách sử dụng quy trình sàng lọc.
- c. Nếu khiếu nại được coi là không đủ điều kiện, người khiếu nại được thông báo về quyết định và lý do không đủ điều kiện.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	71/22 3



- d. Nếu khiếu nại được coi là đủ điều kiện, DGRU / CGRU (trường hợp 1) hoặc PMU2 ESU (trường hợp 2) xác định cách các khiếu nại phải được điều tra và giải quyết và ai sẽ chịu trách nhiệm cho các hành động này và thông báo cho các bên liên quan tương ứng. Các lựa chọn bao gồm: (i) nhà thầu công trình (trong giai đoạn xây dựng); (ii) nhà điều hành (trong giai đoạn vận hành); (iii) Trung tâm phát triển quỹ đất; (iv) DGRU / CGRU; ESU PMU2; (v) những người khác.
- e. DGRU / CGRU (trường hợp 1) hoặc PMU2 ESU (trường hợp 2) gửi xác nhận đủ điều kiện cho người khiếu nại, với bản sao cho PMU2 ESU cho trường hợp 1. Thư cung cấp thông tin về khi nào quyết định sẽ được đưa ra liên quan đến khiếu nại và cơ quan chính chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại.
150. Giai đoạn 3: Đánh giá và xác định hành động [tối đa. 10 ngày làm việc]
- a. Nếu khiếu nại đủ điều kiện, pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 2 (d) tiến hành đánh giá và tập hợp thông tin về khiếu nại để xác định cách giải quyết khiếu nại.
- b. Nếu các chuyên gia bên ngoài hoặc thông tin kỹ thuật là cần thiết, pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 2 (d) có thể yêu cầu hướng dẫn đó và có thể yêu cầu tất cả các bên liên quan (bao gồm cả người khiếu nại, có liên quan) tham gia vào quá trình giải quyết khiếu nại.
- c. Thực thể được xác định trong Giai đoạn 2 (d), tham vấn với PMU2 ESU, soạn thảo kế hoạch hành động theo thời gian bao gồm trách nhiệm thực hiện kế hoạch.
- d. Pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 2 (d) nộp thư đánh giá bao gồm kế hoạch hành động theo thời gian cho người khiếu nại. PMU2 ESU được sao chép trong thư.
151. Giai đoạn 4: Xác nhận bởi AP, hoặc Kháng nghị đầu tiên [tối đa. 10 ngày làm việc]
- a. Người khiếu nại xác nhận bằng văn bản đồng ý với kế hoạch hành động được đề xuất để thực thi ngay kế hoạch hành động.
- b. Người khiếu nại có thể đệ trình kháng nghị lên GRC của các Tỉnh tương ứng trong các trường hợp sau đây: (i) không có phản hồi nào được cung cấp trong vòng 30 ngày sau khi xác nhận đơn khiếu nại; (ii) người khiếu nại không đồng ý với quyết định trong giai đoạn 3.
152. Giai đoạn 5: Đánh giá, Đánh giá tính đủ điều kiện và Xác nhận kháng cáo của GRC của các tỉnh tương ứng [CPC 5 ngày làm việc]
- a. GRC thông báo cho PMU2 ESU / DGRU / CGRU có liên quan rằng người khiếu nại đã kháng nghị quyết định đó và yêu cầu tất cả các tài liệu liên quan và đưa ra quyết định từ PMU2 ESU / DGRU / CGRU có liên quan. GRC, tham khảo ý kiến của DGRU / CGRU xác định liệu kháng cáo có đủ điều kiện hay không bằng cách sử dụng quy trình sàng lọc của riêng họ.
- b. Nếu kháng cáo được coi là không đủ điều kiện, người khiếu nại được thông báo về quyết định và lý do không đủ điều kiện.
- c. Nếu kháng cáo được coi là đủ điều kiện, GRC xác định ai và cách khiếu nại cần được điều tra và giải quyết, và thông báo cho các bên liên quan tương ứng.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	72/22 3

- d. GRC gửi xác nhận đủ điều kiện cho người khiếu nại có bản sao cho PMU2 ESU để đăng ký. Thư cung cấp thông tin về thời điểm một quyết định sẽ được đưa ra liên quan đến khiếu nại và cơ quan chính chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại.
153. Giai đoạn 6: Đánh giá và xác định hành động của GRC [tối đa 10 ngày làm việc]
- a. Nếu khiếu nại đủ điều kiện, pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 5 (c) tiến hành đánh giá và thu thập thông tin về kháng nghị để xác định cách thức giải quyết khiếu nại.
- b. Nếu các chuyên gia bên ngoài hoặc thông tin kỹ thuật là cần thiết, pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 5 (c) có thể yêu cầu hướng dẫn đó và có thể yêu cầu tất cả các bên liên quan (bao gồm cả người khiếu nại, có liên quan) tham gia vào quá trình giải quyết khiếu nại. Đối với các trường hợp liên quan đến người khiếu nại dân tộc thiểu số, CEMA sẽ tham gia với tư cách là một bên trong quá trình đánh giá và ra quyết định.
- c. Thực thể được xác định trong Giai đoạn 5 (c), tham vấn với PMU2 ESU, soạn thảo kế hoạch hành động theo thời gian bao gồm trách nhiệm thực hiện kế hoạch.
- d. Pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 5 (c) nộp thư đánh giá bao gồm kế hoạch hành động theo thời gian cho người khiếu nại. ESU DGRU / CGRU và PMU2 được sao chép trong thư.
154. Giai đoạn 7: Xác nhận bởi AP hoặc Kháng nghị lần thứ hai [tối đa 10 ngày làm việc]
- a. Người khiếu nại xác nhận thỏa thuận bằng văn bản với Quyết định và kế hoạch hành động được đề xuất.
- b. Người khiếu nại có thể khiếu nại lên tòa án địa phương trong các trường hợp sau đây: (i) không có phản hồi nào được cung cấp trong vòng 30 ngày sau khi nhận được kháng cáo; (ii) người khiếu nại không đồng ý với quyết định trong Giai đoạn 6. Trên thực tế, vào bất kỳ thời điểm nào trong GRM, AP có thể khiếu nại lên hệ thống tòa án địa phương nếu họ chọn.
- c. Nếu AP không hài lòng với kết quả của GRM, họ có thể gửi khiếu nại của họ trực tiếp đến Bộ phận Đông Nam Á của ADB (SERD) thông qua Sứ mệnh Thường trú của ADB Việt Nam. Nếu AP không hài lòng với các phản hồi của SERD, các AP có thể truy cập Cơ chế Trách nhiệm của ADB thông qua <https://www.adb.org/site/accountability-mechanism/main>.
155. Giai đoạn 8: Thực hiện hành động, giám sát và báo cáo [thời hạn: như được định nghĩa trong Quyết định và kế hoạch hành động ràng buộc theo thời gian]
- a. Việc thực hiện Quyết định và kế hoạch hành động bắt đầu, với sự hợp tác chặt chẽ của các bên liên quan dự án có liên quan tùy thuộc vào loại khiếu nại.
- b. PMU2 ESU giám sát việc thực hiện các hành động và phát hiện hồ sơ, được nộp thông qua hệ thống quản lý khiếu nại. Là một phần của quá trình giám sát, PMU2 ESU tư vấn cho các bên liên quan của dự án liên quan, nếu cần.
156. Giai đoạn 9: Đóng khiếu nại

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Châu	3	73/22 3

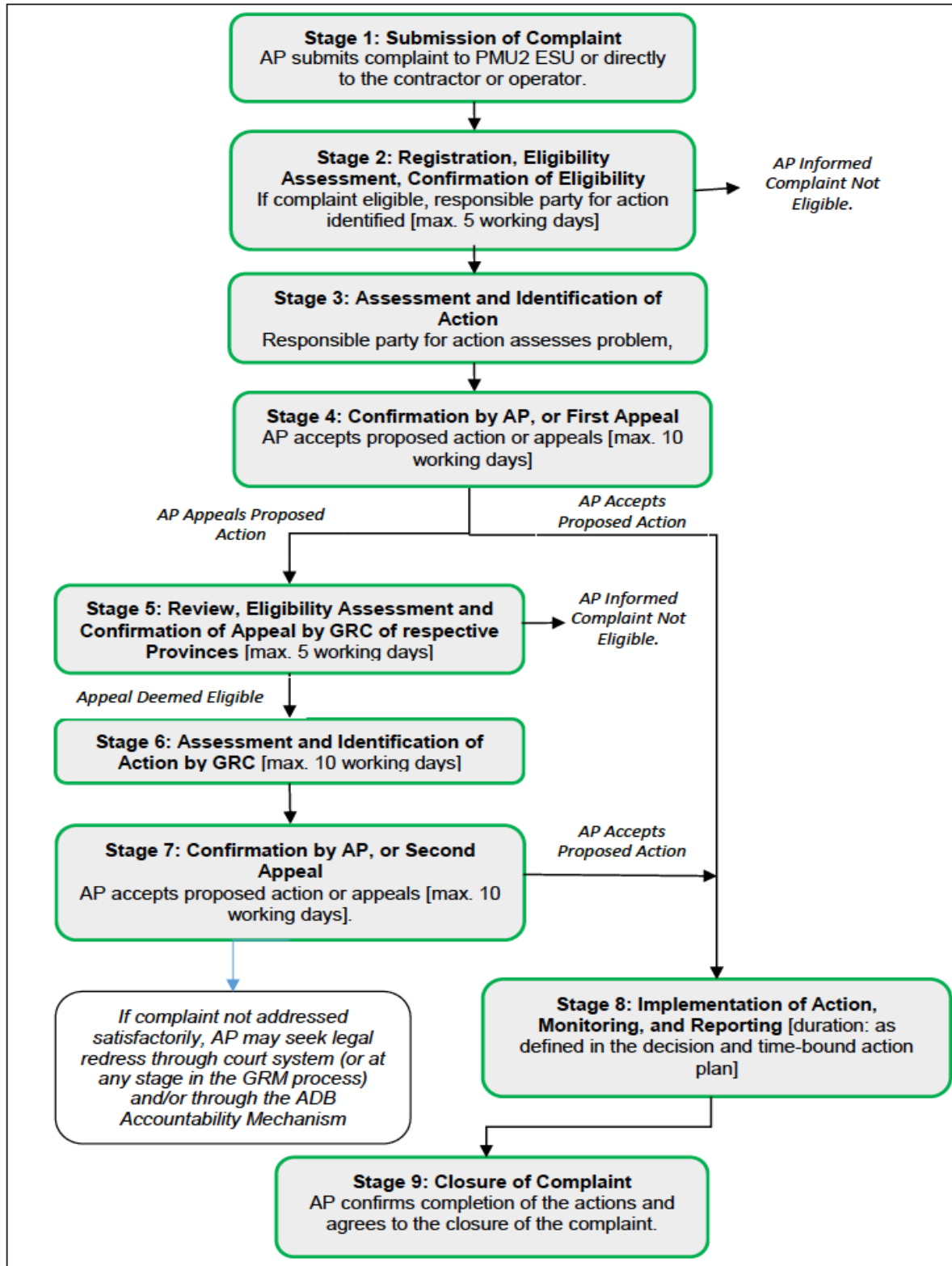
- a. Khi quyết định / hành động được thực hiện và khi giám sát được hoàn thành, PMU2 ESU chuẩn bị một báo cáo cuối cùng được chia sẻ với người khiếu nại, DGRU / CGRU và GRC, và đệ trình.
- b. Người khiếu nại xác nhận hoàn thành các hành động và đồng ý với việc đóng đơn khiếu nại. Hồ sơ khiếu kiện được đóng và nộp trong hồ sơ dự án. AP sẽ không phải trả bất kỳ khoản phí nào đối với trường hợp của họ (chính thức hoặc không chính thức). Các AP sẽ được khuyến khích sử dụng GRM trên. Tuy nhiên, GRM không cản trở sự tiếp cận các biện pháp hành chính hoặc tư pháp của quốc gia bởi các AP, ở bất kỳ giai đoạn nào, nếu họ muốn.

### 5.3 Vai trò của Ủy ban Dân tộc thiểu số trong GRM

157. Căn cứ Thông tư số 01/2012 / TTLT-BTP-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 hướng dẫn hỗ trợ pháp lý cho người dân tộc thiểu số CEMA sẽ có nhiều trách nhiệm khác nhau trong việc hỗ trợ thông qua quy trình GRM. CEMA cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với các bộ phận tư pháp các cấp và đại diện Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ pháp lý cho đồng bào dân tộc khi có khiếu nại và / hoặc kiện tụng (bao gồm: (i) tư vấn pháp lý; ii) Tham gia tố tụng (iii) Đại diện ngoại trừ thủ tục pháp lý, (iv) Các hình thức trợ giúp pháp lý khác theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý. Ngoài ra, nếu người dân tộc thiểu số yêu cầu, hỗ trợ dịch hoặc thông dịch. hỗ trợ miễn phí.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	74/22 3

Hình 1. GRM dự án



Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	75/22 3

## Chương 6 Giám sát, Báo cáo và Đánh giá

158. Việc thực hiện Kế hoạch KHPTDTS sẽ được giám sát thường xuyên nhằm đảm bảo rằng Kế hoạch KHPTDTS được thực hiện theo đúng kế hoạch, các biện pháp giảm thiểu được thiết kế đầy đủ và hiệu quả nhằm giải quyết những tác động bất lợi về mặt xã hội. Việc giám sát sẽ được thực hiện ở hai cấp độ, giám sát nội bộ, được thực hiện bởi BQLDA, và giám sát độc lập, được thực hiện bởi một tổ chức độc lập

### 6.1 Giám sát nội bộ

159. BQLDA 2 sẽ thực hiện chức năng của một cơ quan giám sát nội bộ cho Dự án, bao gồm triển khai Kế hoạch KHPTDTS. Như vậy, BQLDA 2 sẽ duy trì một cơ sở dữ liệu của tất cả các dữ liệu tại hiện trường, bao gồm cơ sở dữ liệu về các hộ gia đình bị ảnh hưởng. BQLDA 2 sẽ nộp báo cáo giám sát xã hội mỗi 6 tháng lên Bộ giao thông vận tải (Bộ GTVT), bắt đầu từ khi khởi công dự án. BQLDA 2 sẽ tập hợp các cập nhật về tái định cư trong các báo cáo Dự án thường kỳ lên Bộ GTVT và ADB. Báo cáo giám sát xã hội sẽ được cung cấp cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng và nộp cho ADB để cập nhật lên website của ADB.

160. Theo dõi và giám sát nội bộ sẽ có các mục tiêu sau:

- Chương trình nâng cao nhận thức về buôn bán người và HIV và Chương trình nâng cao nhận thức về an toàn đường bộ cộng đồng được thực hiện để đáp ứng các mục tiêu đã được lên kế hoạch.
- Kế hoạch tái định cư được thực hiện theo kế hoạch, với bồi thường và các quyền lợi khác được cung cấp như được quy định trong KHTĐC đã thoả thuận.
- Chương trình phát triển sinh kế được thực hiện phù hợp với mục tiêu và điều kiện tham gia của người dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất;
- Các thông tin công khai, tham vấn cộng đồng và các thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện như được mô tả trong KHPTDTS và KHTĐC được cập nhật đã được phê duyệt;

### 6.2 Giám sát độc lập

161. Một đơn vị giám sát độc lập (EMA) sẽ tham gia vào dự án để tiến hành đánh giá độc lập về mức độ mà các mục tiêu tái định cư và phục hồi được đáp ứng. Cụ thể, các mục tiêu của chương trình giám sát là:

- Xác minh các thông tin của giám sát nội bộ;
- Xác minh xem các mục tiêu hoạt động có đáp ứng phù hợp với Kế hoạch KHPTDTS và KHTĐC chưa, và nếu chưa cần đề nghị các biện pháp khắc phục;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động tham vấn của dự án để đảm bảo truyền thông thông tin và các cơ hội tham vấn người dân tộc thiểu số, bao gồm cả mục đích đặc biệt cho những người có khả năng đọc viết lưu loát bằng tiếng Việt hạn chế;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	76/223

- Đánh giá tính hiệu quả và khả năng tiếp cận của cơ chế giải quyết khiếu nại đối với những người có khả năng đọc viết và thông thạo tiếng Việt hạn chế;
- Đánh giá mức độ tham gia của người dân tộc thiểu số vào các biện pháp giảm thiểu và lợi ích của dự án;
- Xác định những thiếu sót trong sự tham gia của người dân tộc thiểu số, xác định các biện pháp khắc phục, tham vấn với người dân tộc thiểu số trong vùng dự án, lãnh đạo cộng đồng và UBND;
- Xác định các vấn đề hoặc các vấn đề tiềm ẩn; và

162. Phương pháp giám sát độc lập bao gồm các hoạt động sau:

- Đánh giá nhanh có sự tham gia của cộng đồng (PRA) liên quan đến việc thu thập thông tin, xác định các vấn đề tồn tại và tiềm ẩn, và tìm kiếm giải pháp trong khung thời gian cụ thể thông qua các phương tiện tham gia bao gồm: a) phỏng vấn người cung cấp thông tin chính, bao gồm đại diện của xã hội dân sự, các nhóm cộng đồng, và các tổ chức phi chính phủ; b) thảo luận nhóm tập trung dựa vào các chủ đề cụ thể như các hành động cụ thể của người DTTS, chi trả bồi thường, khôi phục thu nhập và tái định cư<sup>1</sup>; c) Các cuộc họp cộng đồng (d) quan sát thực địa trực tiếp về triển khai chương trình; e) phỏng vấn chính thức và không chính thức các hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng trong các cộng đồng địa phương; f) nghiên cứu sâu theo trường hợp cụ thể về các vấn đề được xác định bởi giám sát nội bộ hay độc lập để nỗ lực đặc biệt nhằm giải quyết các vấn đề.
- Rà soát các báo cáo triển khai của HTAP và các chương trình an toàn giao thông đường bộ cộng đồng cũng như các báo cáo giám sát, rà soát và đánh giá của họ.
- Xem xét các kết quả giám sát nội bộ.

163. Đánh giá sau khi hoàn thành dự án

164. Việc đánh giá sau khi hoàn thành sẽ được thực hiện sau một năm hoàn thành tất cả các hoạt động nằm trong KHPTDTTS, dự kiến sẽ được kết hợp với đánh giá sau khi hoàn thành kế hoạch tái định cư:

- Tiến hành khảo sát các hộ bị ảnh hưởng để so sánh với số liệu điều tra ban đầu để đánh giá nếu thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng và các điều kiện sống khác đã được khôi phục như trước khi có dự án. Cuộc điều tra sẽ bao gồm ít nhất 20% số hộ bị ảnh hưởng nặng, 100% hộ nghèo, hộ không có đất và nữ làm chủ hộ, cũng như ít nhất 10% số hộ bị ảnh hưởng khác. Cơ sở dữ liệu sẽ phân tách thông tin theo giới tính, mức độ dễ bị tổn thương và dân tộc.
- Tiến hành đánh giá nhanh có sự tham gia của cộng đồng (PRA), sẽ liên quan đến việc lấy thông tin xác định các vấn đề còn tồn tại / nổi bật và tìm các giải pháp ràng buộc thời gian cụ thể thông qua các phương tiện có sự tham gia bao gồm: a) các cuộc phỏng vấn chính cung cấp thông tin bao gồm các đại diện của xã hội dân sự, các nhóm cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ và Ủy ban Dân tộc; b)

<sup>1</sup> Các nhóm đối tượng tham gia thảo luận nhóm tập trung bao gồm các hộ bị ảnh hưởng nói chung, và các hộ dễ bị tổn thương cụ thể như hộ do phụ nữ làm chủ, hộ nghèo, và hộ dân tộc thiểu số.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	77/22 3

thảo luận nhóm tập trung (FGD) về các chủ đề cụ thể như thanh toán bồi thường liên quan đến phục hồi thu nhập và di dời; c) giám sát trực tiếp tại hiện trường, thí dụ, hoàn thành phát triển khu tái định cư; d) các cuộc phỏng vấn chính thức và không chính thức với các hộ gia đình bị ảnh hưởng, phụ nữ, dân tộc thiểu số và các nhóm dễ bị tổn thương khác để kết luận về các vấn đề còn lại và nổi bật.

- Thảo luận với Cơ quan chủ quản và Cơ quan thực hiện về việc hoàn thành việc thu hồi đất và tái định cư cũng như các vấn đề còn tồn tại/ nổi bật và các cam kết về hành động, khung thời gian, tài nguyên và báo cáo của Cơ quan chủ quản và Cơ quan thực hiện để giải quyết hoàn toàn các vấn đề tồn tại còn lại (nếu có).
- Xem xét kết quả đánh giá giữa kỳ và cuối cùng Chương trình nâng cao Nhận thức và Phòng chống Buôn bán người và Chương trình Nhận thức An toàn Đường bộ dựa vào Cộng đồng.

#### 165. Kế hoạch & Thành phần nhóm

166. Việc giám sát và đánh giá độc lập cần được tiến hành với một cơ quan tư vấn (viện nghiên cứu, công ty tư vấn hoặc NGO), có đủ năng lực và kinh nghiệm giám sát, đánh giá khảo sát kinh tế xã hội và thực hiện KHTĐC / KHPTDTS / KHTĐC-PTDTS. BQLDA 2 sẽ thuê (chọn) chuyên gia tư vấn để thực hiện nhiệm vụ này. Các khoản phí trả cho Đơn vị giám sát độc lập sẽ được lấy từ vốn đối ứng của dự án. Đơn vị giám sát độc lập sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo định kỳ về tiến độ và đề xuất các giải pháp cho các vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát.

167. Các hoạt động giám sát bên ngoài sẽ được thực hiện trong thời gian ít nhất 2 năm trên cơ sở nửa năm bắt đầu từ việc thực hiện Khảo sát đo đạc chi tiết cho đến khi hoàn thành các hoạt động phục hồi sinh kế / thu nhập. Đối với các hợp phần dự án, nơi thanh toán khoản bồi thường / trợ cấp đã được hoàn thành đáng kể, chuyên gia giám sát độc lập cũng sẽ tiến hành đánh giá tái định cư để xác minh hoàn thành việc thanh toán tiền bồi thường / trợ cấp và bàn giao lô đất và khuyến nghị không có thư phản đối để khởi công công trình xây lắp. Việc đánh giá sau khi hoàn thành sẽ được thực hiện sau một năm hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư.

168. Thông tin được trình bày trong các báo cáo nên được phân tách theo giới tính và dân tộc.

169. Tất cả các báo cáo sẽ được chuẩn bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt và gửi cho Bộ GTVT và ADB đồng thời trên cơ sở mỗi 06 tháng.

170. Bảng dưới đây trình bày các chỉ số giám sát và đánh giá mẫu. Danh sách các nhà độc tài và các mục tiêu liên quan khi thích hợp sẽ được hoàn thành trong giai đoạn khởi động của giám sát độc lập khi tham vấn với PMU2 và ADB.

**Bảng 6-1: Các chỉ số giám sát và đánh giá mẫu**

		Thí dụ các chỉ số			
Thực hiện các biện pháp giảm thiểu EMDP và các biện pháp có lợi	<b>Các chỉ số quy trình</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiến độ thực hiện các biện pháp giảm thiểu / có lợi đối với kế hoạch</li> <li>• Số hoạt động diễn ra / hoàn thành - xây dựng đường giao thông nông thôn, hoạt động phát triển sinh kế, HIV và nhận thức và phòng chống buôn bán người, Nhận thức về an toàn đường bộ</li> <li>• các trang trại mô hình được phát triển theo chương trình phát triển sinh kế có thể tiếp cận với các hộ không bị ảnh hưởng trong các cộng đồng đó.</li> <li>• % hộ gia đình dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng tham gia vào các hoạt động</li> </ul>			

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	78/22 3

	<b>Thí dụ các chỉ số</b>
	<p>được bảo vệ theo HTAP;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nâng cao nhận thức và kiến thức liên quan đến HIV, buôn bán người và an toàn giao thông;</li> <li>• % hộ gia đình dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng tham gia vào chương trình phục hồi sinh kế;</li> </ul> <p><b>Các chỉ số kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tăng sự tham gia vào công việc được trả lương.</li> <li>• Cải thiện khả năng tiếp cận thị trường và dịch vụ cho cộng đồng trong các khu vực được phục vụ bởi các con đường nông thôn do dự án xây dựng. (Nâng cao nhận thức về HIV và các vấn đề buôn người và phòng ngừa và nâng cao nhận thức về an toàn đường bộ sẽ được giám sát và đo đạc một cách riêng biệt bởi HTAP và Chương trình nâng cao nhận thức an toàn đường bộ trong hoạt động M &amp; E của họ.)</li> </ul>
Tham vấn, tham gia	<p><b>Các chỉ số quy trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số lượng các chương trình tham vấn và tham gia được tổ chức với các bên liên quan khác nhau</li> <li>• Số hoạt động tham vấn và tham gia diễn ra - các cuộc họp, phổ biến thông tin, tài liệu quảng cáo; tờ rơi, đào tạo</li> <li>• Tỷ lệ phụ nữ người bản địa là người tham gia; số cuộc họp độc quyền với phụ nữ người bản địa</li> <li>• Tỷ lệ phần trăm các nhóm người bản địa dễ bị tổn thương đại diện / tham dự các cuộc họp; số cuộc họp chỉ dành riêng cho các nhóm người bản địa dễ bị tổn thương.</li> <li>• Ngôn ngữ được sử dụng tại các cuộc họp <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham vấn và tiến độ tham gia theo kế hoạch</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Các chỉ số kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận biết các vấn đề người dân tộc thiểu số trong việc thực hiện các bên liên quan.</li> <li>• Nhận biết về giảm thiểu EMDP và các biện pháp có lợi giữa những người nhận</li> <li>• Nhận biết chi tiết dự án giữa các bên liên quan</li> <li>• Nhận biết của người dân tộc thiểu số về hiệu quả, sự phù hợp về văn hóa và tính bao hàm của các biện pháp tham vấn</li> <li>• Tham dự các hoạt động tham vấn và tham gia</li> <li>• Mức độ tham gia của người bản địa và các đại diện trong việc thiết kế và thực hiện tham vấn và tham gia</li> <li>• Các cách thức truyền thông có thể tiếp cận, hiệu quả và dễ hiểu.</li> </ul>
Thay đổi tình trạng của phụ nữ	<p><b>Các chỉ số quy trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• % người tham gia trong các chương trình dựa trên cộng đồng EMDP là phụ nữ</li> <li>• % lao động không có kỹ năng trong xây dựng dự án là phụ nữ</li> <li>• Sự tham gia công bằng của phụ nữ trong chương trình phát triển sinh kế.</li> </ul> <p><b>Các chỉ số kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tăng sự tham gia vào công việc được trả lương. (Nâng cao nhận thức về HIV và các vấn đề buôn bán người và phòng ngừa và nâng cao nhận thức về an toàn đường bộ cho phụ nữ sẽ được giám sát và đo đạc một cách riêng biệt bởi HTAP và Chương trình nâng cao nhận thức an toàn đường bộ trong hoạt động M &amp; E của họ.)</li> </ul>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	79/22 3



Thí dụ các chỉ số	
Các thủ tục vận hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>• CEMA và Hội Phụ nữ tham gia GRM và thực hiện chương trình các chương trình HTAP và An toàn Giao thông Cộng đồng.</li> <li>• GRM có thể tiếp cận với người dân tộc thiểu số, và sự hỗ trợ thích hợp được cung cấp bởi các dịch vụ pháp lý CEMA, CPC, UBND huyện và UBND tỉnh;</li> <li>• GRM đáp ứng để giải quyết các khiếu nại của người dân tộc thiểu số liên quan đến bất kỳ vấn đề nào liên quan đến dự án, bao gồm cả liên quan đến EMDP, một cách thích hợp về mặt văn hóa và kịp thời</li> </ul>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	80/22 3

# Chương 7 Sắp xếp thể chế và tổ chức thực hiện

171. Phần sau đây nêu ra vai trò và trách nhiệm của các cơ quan và đơn vị khác nhau trong việc cập nhật và thực hiện báo cáo kế hoạch KHPTDCTS.

## 7.1 Các cơ quan thực hiện chính

### 7.1.1 Bộ Giao thông Vận tải (Bộ GTVT)

172. MOT là cơ quan điều hành Dự án thông qua Ban Quản lý dự án 2. Như vậy, Bộ GTVT và BQLDA chịu trách nhiệm chung về việc thực hiện dự án. Hai đơn vị này sẽ chịu trách nhiệm phê duyệt thiết kế chi tiết, giải ngân kinh phí, giám sát việc thực hiện dự án và phối hợp với ADB, các uỷ ban tỉnh và huyện liên quan của khu vực dự án.

### 7.1.2 Ban quản lý Dự án 2 (BQLDA2)

173. BQLDA 2 chịu trách nhiệm điều phối chung các vấn đề về triển khai chương trình cũng như chịu trách nhiệm về giải ngân.

174. BQLDA 2 sẽ thành lập đội ngũ chuyên viên (hoặc ký hợp đồng với đơn vị có năng lực và kinh nghiệm) chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch KHPTDCTS. Nhiệm vụ chính của họ bao gồm:

- Phối hợp với các Uỷ ban nhân dân trong việc xây dựng và thực hiện KHTĐC/KHTĐC-PTDCTS và KHTĐC/KHPTDCTS/KHTĐC-PTDCTS cập nhật. Khuyến cáo cho Bộ GTVT trình nộp KHTĐC/KHPTDCTS/KHTĐC-PTDCTS và KHTĐC/KHPTDCTS/KHTĐC-PTDCTS cập nhật lên ADB xem xét và phê duyệt
- Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo cho Uỷ ban nhân dân quận, huyện, xã về việc thực hiện KHTĐC/KHPTDCTS/KHTĐC-PTDCTS và cơ chế giải quyết khiếu nại với sự hỗ trợ của Tư vấn
- Báo cáo tình trạng kinh phí cho Bộ GTVT để đảm bảo rằng ngân sách cho các hoạt động trong KHPTDCTS luôn sẵn sàng và đầy đủ;
- Cung cấp thông tin và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành liên quan và chính quyền địa phương trong việc thực hiện dự án.
- Giám sát và báo cáo việc giải quyết khiếu nại liên quan đến dự án và đảm bảo cơ chế giải quyết khiếu nại hoạt động hiệu quả.
- Giám sát nội bộ việc thực hiện Kế hoạch KHPTDCTS và đảm bảo rằng các hoạt động phù hợp với KHPTDCTS được phê duyệt.
- Phối hợp với UBND tỉnh và các cơ quan liên quan khác trong khu vực dự án để đảm bảo việc phổ biến thông tin tái định cư và tham vấn với người bị ảnh hưởng. Chuyên gia tư vấn sẽ hỗ trợ các hoạt động trên.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	81/22 3

- Tuyển một tư vấn giám sát độc lập thực hiện giám sát độc lập (bao gồm các chuyên gia tái định cư, DTTS, phục hồi sinh kế và giới). Phối hợp với Tư vấn giám sát độc lập thực hiện giám sát độc lập việc thực hiện kế hoạch tái định cư/KHTĐC-PTDTTS.

### 7.1.3 Ủy Ban nhân dân Tỉnh (UBND Tỉnh)

175. Ủy ban Nhân dân sẽ có trách nhiệm giám sát đối với các chương trình dự án trong các khu vực dự án trong phạm vi các cơ quan quản lý của họ. Trách nhiệm của UBND tỉnh đối với kế hoạch tái định cư được thảo luận riêng trong KHTĐC. Trách nhiệm chính của họ đối với các hoạt động khác được thảo luận trong KHPTDTTS là:

- Thực hiện phổ biến thông tin nhằm nâng cao nhận thức về phát triển dự án cho các cơ quan liên quan và các cấp hành chính;
- Chỉ đạo các cơ quan hữu quan như Sở Y tế, Sở LĐTB&XH, Sở NN&PTNT, UBND và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức và thực hiện các hoạt động của dự án;
- Giải quyết khiếu nại và các vấn đề phát sinh cũng như tổ chức tái định cư, nếu cần.

### 7.1.4 Ủy ban Dân tộc (CEMA)

176. CEMA là cơ quan của Chính phủ có phạm vi bảo hiểm từ cấp quốc gia đến cấp huyện với nhiệm vụ quản lý các vấn đề dân tộc thiểu số. CEMA sẽ được tư vấn về các hoạt động của dự án và tư vấn về các vấn đề liên quan đến các dân tộc thiểu số. Nó sẽ tham gia vào các hoạt động tư vấn quan trọng và được tư vấn trong quá trình giám sát thực hiện dự án. CEMA sẽ tham gia GRM trong các trường hợp liên quan đến người dân tộc thiểu số.

177. CEMA cấp tỉnh và huyện có những trách nhiệm cụ thể như sau:

- Xem xét các hoạt động EMDP và tư vấn về các vấn đề thực hiện EMDP;
- Tham gia thực hiện EMDP cùng với các cơ quan liên quan khác;
- Tham gia giám sát thực hiện EMDP, thảo luận với người dân tộc thiểu số địa phương, chính quyền địa phương về việc sửa đổi các can thiệp / kế hoạch hành động (nếu có) để đảm bảo rằng các hoạt động giảm thiểu và các biện pháp phát triển cho các nhóm dân tộc thiểu số được thực hiện đúng;
- Tư vấn về các vấn đề / tác động phát sinh trong quá trình thực hiện dự án tiểu vùng dân tộc thiểu số;
- Ghi lại số liệu / vấn đề về thực hiện EMDP, chia sẻ kinh nghiệm và bài học rút ra từ việc thực hiện EMDP của tiểu dự án cho các dự án / tiểu dự án khác đang được thực hiện trong khu vực, bao gồm các dự án do chính phủ tài trợ.

178. Căn cứ Thông tư số 01/2012 / TTLT-BTP-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 hướng dẫn hỗ trợ pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số:

- CEMA cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với các phòng tư pháp các cấp và đại diện Ủy ban nhân dân xã trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc khi có khiếu nại, khởi kiện (bao gồm: (i) tư vấn pháp lý; ii) Tham gia tố tụng (iii) Đại diện ngoại trừ thủ tục tố tụng pháp lý, (iv) Các hình thức trợ giúp pháp lý khác theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý. Ngoài ra, nếu người DTTS yêu cầu, hỗ trợ dịch hoặc cung cấp thông dịch viên. hỗ trợ miễn phí;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	82/22 3

### 7.1.5 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh (Sở LĐTBXH)

179. Sở LĐTBXH, cùng với BQLDA 2, sẽ đóng vai trò chính trong việc thiết kế và thực hiện Chương trình phát triển sinh kế (PTSK) của dự án. Cụ thể, Sở LĐTBXH sẽ thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm sau đây:

- Phối hợp với BQLDA, Tư vấn thiết kế chi tiết, các ban ngành liên quan như Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (đặc biệt là Trung tâm Khuyến nông) và các bên liên quan khác từ cấp tỉnh và đến cấp xã trong việc thiết kế chi tiết Chương trình PTSK trong quá trình cập nhật Kế hoạch TĐC.
- Cùng với Sở NN&PTNT và BQLDA, xác định và thiết lập một cơ cấu quản lý hiệu quả cho chương trình PTSK, trong đó bao gồm các bên liên quan chính.
- Trong quá trình thực hiện thiết kế chi tiết, Sở LĐTBXH sẽ phối hợp chặt chẽ với trung tâm khuyến nông của Sở NNPTNT và các tổ chức khác có liên quan trong khu vực dự án. Thiết kế chương trình PTSK phải dựa trên đánh giá nhu cầu của người bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia và điều kiện địa phương để đảm bảo hiệu quả của chương trình PTSK trong việc khôi phục sinh kế.
- Đóng vai trò chính trong việc thực hiện chương trình PTSK, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Trung tâm khuyến nông của Sở LĐTBXH. Tham vấn và hướng dẫn người bị ảnh hưởng về các lựa chọn đào tạo, lựa chọn để tiếp cận tín dụng, thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm và các hình thức hỗ trợ đầu vào (như đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp). Cùng với Trung tâm khuyến nông của Sở NNPTNT cung cấp các chương trình đào tạo và các hoạt động PTSK trong khu vực.
- Giám sát và báo cáo việc thực hiện chương trình PTSK, bao gồm việc thực hiện các hoạt động PTSK cụ thể, sự tham gia của người bị ảnh hưởng, và kết quả của các hoạt động PTSK.

### 7.1.6 Sở Y tế / Trung tâm AIDS tỉnh / Trung tâm Y tế dự phòng huyện

180. Các trung tâm dịch vụ y tế sẽ tham gia giám sát và thực hiện các khía cạnh HIV của Chương trình nâng cao nhận thức và Phòng chống Buôn bán người và HIV (HTAP). Vai trò của họ trong chương trình của chương trình cấp tỉnh sẽ được nêu chi tiết khi HTAP được hoàn thành vào lúc bắt đầu dự án.

### 7.1.7 Sở GTVT/ UB an toàn giao thông

181. Phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn giao thông đường bộ;

### 7.1.8 UB an toàn giao thông

182. Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn giao thông đường bộ;

### 7.1.9 Sở giáo dục và đào tạo

183. Điều phối hoạt động quản lý phối hợp, nhận thức về an toàn ở trường học.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	83/22 3

### 7.1.10 Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Ủy ban nhân dân huyện (UBND huyện); Hội đồng bồi thường và Tái định cư huyện (HĐBT) và trung tâm phát triển quỹ đất.

184. HĐBT chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch tái định cư. HĐBT do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đứng đầu sẽ bao gồm Giám đốc Trung tâm Quỹ Phát triển quỹ đất (Phó Chủ tịch), phòng Kế hoạch Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp, phòng Kinh tế và Hạ tầng, Chủ tịch các xã bị ảnh hưởng và nhân viên BQLDA 2, đại diện Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Ủy ban Dân tộc, Đơn vị Phụ nữ và Đại diện của các hộ BAH. Nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng Bồi thường được thảo luận trong KHTĐC:

### 7.1.11 Ủy Ban Nhân dân xã (UBND xã)

185. Trách nhiệm của UBND xã liên quan đến tái định cư bao gồm:

- Phân công cán bộ xã hỗ trợ Hội đồng Bồi thường trong việc cập nhật và thực hiện Kế hoạch TĐC;
- Hỗ trợ triển khai tất cả các chương trình và hoạt động trong KHPTDTS.

### 7.1.12 Tổ chức quần chúng: Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên và Hội nông dân

186. Các tổ chức quần chúng có liên quan sẽ tham gia thực hiện chương trình trong các lĩnh vực thuộc nhiệm vụ của họ. Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên sẽ cộng tác trong việc thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức về an toàn giao thông đường bộ và cộng đồng, đặc biệt là đối với việc tiếp cận cộng đồng. Hội Phụ nữ cũng sẽ là thành viên của HĐBT và Cơ chế giải quyết khiếu nại. Hội Nông dân sẽ hỗ trợ thực hiện chương trình phát triển sinh kế cùng với Sở NN&PTNT và Bộ LĐTBXH.

### 7.1.13 Tư vấn thiết kế kỹ thuật/ Tư vấn giám sát dự án

187. Tư vấn thiết kế kỹ thuật hoặc Tư vấn giám sát dự án sẽ bao gồm một nhóm chuyên gia an toàn xã hội chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật cho BQLDA và các bên liên quan chủ chốt trong việc cập nhật và thực hiện KHPTDTS.

188. Các nhiệm vụ an toàn xã hội của Tư vấn thiết kế kỹ thuật/ Tư vấn giám sát bao gồm:

- Đánh giá năng lực của các tổ chức liên quan tham gia thực hiện dự án từ cấp Trung ương đến cấp dự án, bao gồm các hoạt động đào tạo và nâng cao năng lực được cung cấp trong khoản vay và tiếp tục thực hiện các biện pháp can thiệp xây dựng năng lực cần thiết.
- Xem xét và đánh giá các hoạt động tham vấn và công bố thông tin đã được thực hiện trước đó và điều chỉnh các biện pháp tiếp cận cần thiết để đảm bảo sự tham gia minh bạch, liên tục và tích cực của tất cả các hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan;
- Hỗ trợ thiết kế chi tiết Chương trình phát triển sinh kế của dự án thuộc Kế hoạch TĐC. Giám sát và xem xét thực hiện Chương trình PTSK và tham vấn, nếu cần thiết, để đảm bảo hiệu quả thực hiện Chương trình PTSK trong việc khôi phục thu nhập của người bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia Chương trình;
- Hỗ trợ Hội đồng Bồi thường trong việc thực hiện chiến lược dân tộc thiểu số và giới như mô tả trong Kế hoạch TĐC cập nhật;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	84/22 3

- Phối hợp với đơn vị giám sát độc lập, đảm bảo rằng các phát hiện và khuyến nghị được thảo luận với BQLDA và Hội đồng Bồi thường nhằm đưa ra các hành động thích hợp; và
- Hỗ trợ BQLDA trong việc chuẩn bị báo cáo tiến độ hàng quý về tái định cư, bao gồm báo cáo hoàn thành tái định cư.
- Đảm bảo rằng các yêu cầu đối với nhà thầu được nêu trong RP và EMDP được bao gồm trong các điều kiện trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng cho các công trình dân dụng và giúp PMU 2 theo dõi hiệu suất nhà thầu liên quan đến những vấn đề này.

189. Nhiệm vụ nhận thức về an toàn đường bộ của Tư vấn DD / PSC bao gồm:

- Hỗ trợ kỹ thuật cho BQLDA 2, các cơ quan liên quan của UBND tỉnh để thiết kế và thực hiện chương trình nâng cao nhận thức về an toàn đường bộ dựa vào cộng đồng;
- Phối hợp với Ủy ban An toàn Giao thông, phát triển các tài liệu đào tạo và IEC và cung cấp đào tạo cho các điều phối viên cộng đồng. Cung cấp hướng dẫn về phương thức giao tiếp để đảm bảo sử dụng ngôn ngữ, phương thức huy động cộng đồng và phong cách của tài liệu IEC có lợi cho việc đảm bảo sự tham gia đầy đủ của người dân tộc thiểu số.

190. Các nhiệm vụ phát triển xã hội và giới tính của Tư vấn DD / PSC bao gồm:

- Hỗ trợ kỹ thuật cho BQLDA 2, các cơ quan liên quan của UBND tỉnh để hoàn thiện thiết kế chi tiết và thực hiện Chương trình nâng cao nhận thức về HIV và buôn người;
- Quản lý việc thực hiện Kế hoạch tham vấn, tham gia và truyền thông. Đảm bảo sự tham gia có ý nghĩa của người dân tộc thiểu số, bao gồm những người thông dịch viên địa phương được cung cấp cho các cuộc họp tham vấn và tài liệu IEC được thiết kế phù hợp để giải quyết các mức năng lực ngôn ngữ khác nhau.

191. Nhiệm vụ thiết kế kỹ thuật của Tư vấn DD / PSC bao gồm:

- Thiết kế các biện pháp cơ sở hạ tầng truy cập nông thôn được cải thiện được mô tả trong EMDP.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	85/22 3

## Chương 8 Ngân sách và tài chính

192. Dự án sẽ chi khoảng 2.414.481 USD cho các biện pháp giảm thiểu và có lợi khác nhau ở tỉnh Lai Châu như được mô tả trong KHPTDCTS.

193. Ngân sách cho những biện pháp này nằm trong các kế hoạch hoạt động liên quan và KHPTDCTS không bao gồm một ngân sách riêng.

194. Tóm tắt được trình bày dưới đây

**Bảng 8-1: Dự toán ngân sách EMDP**

Các biện pháp giảm thiểu/ có lợi	Dự toán (tr VNĐ)	Nguồn vốn
thông dịch viên địa phương về ngôn ngữ dân tộc thiểu số để tham vấn và phổ biến thông tin.	700	6 phiên dịch x 288 ngày x VNĐ 400.000/ngày
Cầu và đường dẫn vào nông trại ở Na Tam, Tham Duong	6.613	Chiều dài cầu (m): 100 Đường nhánh/ đường dẫn (m): 350 Loại cầu: cầu treo, bề rộng 2m, 100m mỗi nhịp; Đường dẫn: bề rộng 2m, mặt PCC (C20) bề dày 10cm, lớp đá dăm 15cm; Đơn giá: cầu 32 tr VNĐ/m <sup>2</sup> ; Đường nhánh: 305.000 VNĐ/m <sup>2</sup>
Chi phí trực tiếp	7.313	
Dự phòng phí (20%)	1.463	
<b>Tổng</b>	<b>8.776</b>	

195. Các nguồn lực cần thiết để giảm thiểu các tác động khác và cung cấp các lợi ích được xác định trong EMDP được lấy từ các chương trình và kế hoạch hành động khác. Các nguồn lực này được trình bày trong Bảng 4.2 ở trên.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	86/22 3

## Chương 9 Các phụ lục

---

Phụ lục 1: Tóm tắt chương trình phòng chống HIV và ngăn ngừa Buôn bán người ....	88
Phụ lục 2: Mô tả Chương trình phát triển sinh kế.....	105
Phụ lục 3: NHẬT KÝ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG.....	111

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	87/22 3



## Phụ lục 1: Tóm tắt chương trình phòng chống HIV và ngăn ngừa Buôn bán người

196. Căn cứ của Chương trình Phòng chống HIV / AIDS và ngăn ngừa buôn bán người (HTAP)

197. Dự án góp phần làm tăng nguy cơ nhiễm HIV và buôn bán người. Ngoài ra còn có những rủi ro tồn tại từ trước trong khu vực dự án. Chương trình phòng chống buôn bán HIV và buôn người đã được chuẩn bị để giảm thiểu rủi ro bởi dự án cũng như tăng cường nhận thức và khả năng phục hồi của cộng đồng địa phương. Ở cấp cộng đồng, chương trình sẽ được cung cấp thông qua các bên liên quan địa phương với nhiệm vụ phòng chống HIV và buôn người. Một nhà cung cấp dịch vụ sẽ được dự án tuyển dụng để hỗ trợ cho các cơ quan liên quan địa phương và cung cấp đào tạo trực tiếp cho công nhân xây dựng. Sắp xếp thực hiện cũng sẽ tập trung vào quan hệ đối tác với các cơ quan địa phương và các tổ chức cộng đồng, bao gồm Sở Y tế, Trung tâm AIDS tỉnh, Hội Phụ nữ và Đoàn thanh niên. Phần sau cung cấp tóm tắt về chương trình HTAP. Người đọc tham khảo báo cáo HTAP để biết thêm chi tiết.

198. Rủi ro nhiễm HIV bắt nguồn từ các yếu tố sau:

- một dòng công nhân xây dựng được dự kiến sẽ chủ yếu là những nam giới xa gia đình. Có sự gia tăng liên quan đến giả định về nhu cầu và sự hiện diện của nhân viên mại dâm trong khu vực lân cận các công trường xây dựng;
- tăng tính di động sau khi hoàn thành tuyến đường sẽ bao gồm sự di chuyển đến và đi từ các khu vực có tỷ lệ nhiễm HIV cao hơn.
- hiểu biết chung thấp về rủi ro lây nhiễm HIV và phòng ngừa giữa các cộng đồng trong khu vực dự án

199. Rủi ro cho nạn buôn người có liên quan đến:

- gia tăng tính dễ bị tổn thương của phụ nữ và trẻ em nếu họ, hoặc gia đình của họ, gặp khó khăn về kinh tế hoặc di dời do hậu quả của việc thu hồi đất và tái định cư hoặc các tác động khác của dự án;
- sự dễ dàng di chuyển do sự vận hành của dự án đã hoàn thành. Điều này làm tăng tiềm năng xảy ra khi phụ nữ bị xúi giục, hoặc có ham muốn, làm việc xa nhà nhưng chưa nhận thức đầy đủ về các rủi ro, quyền lợi của họ và phản ứng thích hợp đối với các tình huống xảy ra.

200. Để giải quyết tác động tiềm tàng của dự án đường bộ đối với HIV và Buôn bán người, PPTA đã đề xuất dự án thực hiện các biện pháp giảm thiểu. Các biện pháp giảm thiểu sẽ có hai hình thức:

- Chương trình phòng chống HIV / AIDS và buôn bán người (HTAP) cụ thể được tài trợ theo khoản vay;
- Thông tin, giáo dục và truyền thông về HIV / AIDS và bệnh lây truyền qua đường tình dục (STI) và phòng ngừa buôn bán được thực hiện theo hợp đồng của các nhà thầu xây dựng.

201. Bối cảnh về HIV và buôn bán người

202. Giai đoạn xây dựng của dự án làm tăng nguy cơ nhiễm HIV/AIDS cho cộng đồng địa phương, công nhân xây dựng và dân số không có định. Sẽ có một số địa điểm tập trung cho

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	88/22 3

công nhân xây dựng (bao gồm cả các lán trại xây dựng) trong quá trình xây dựng dự án. Đại đa số được dự kiến sẽ là những người đàn ông xa gia đình và cộng đồng của họ trong thời gian dài. Ngoài ra còn có sự gia tăng liên quan đến sự hiện diện của người bán dâm và những Dân cư di động khác trong giai đoạn này. Có một số tác động của dự án sẽ ảnh hưởng xấu đến hoặc gây ra những rủi ro đáng kể cho sinh kế và mức sống của hộ gia đình cũng như rối loạn trật tự xã hội - đặc biệt là thu hồi đất và tái định cư và thay đổi lưu lượng giao thông. Nếu những tác động như vậy không được giảm thiểu thì phụ nữ và trẻ em có thể phải đối mặt với những rủi ro tăng lên đáng kể của nạn buôn người và bóc lột người.

203. Sau khi đạt đỉnh điểm vào đầu những năm 2000, dịch HIV của Việt Nam đã ổn định, tỷ lệ hiện nhiễm HIV ở người lớn (15-49) ở mức 0,4%. Tuy nhiên, HIV vẫn là mối đe dọa về sức khỏe cộng đồng ở Việt Nam, ước tính có khoảng 11.000 ca nhiễm HIV mới và 7.800 ca tử vong do AIDS trong năm 2016. Tiêm chích ma túy vẫn là phương thức lây nhiễm HIV chính. Dịch bệnh tập trung ở các dân số chủ chốt, đặc biệt là những người tiêm chích ma túy, những người đàn ông quan hệ tình dục với nam giới và nữ mại dâm và bạn tình của họ. Người sống chung với HIV chủ yếu sống ở các thành phố lớn và các tỉnh miền núi.

204. Phần lớn các trường hợp nhiễm HIV là ở nam giới, tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ bị nhiễm đã tăng đều. Đàn ông chiếm 73,2% tổng số trường hợp được báo cáo trong năm 2009. Tỷ lệ nữ nhiễm HIV trong tất cả các trường hợp được báo cáo đã tăng đều. Phần lớn người nhiễm HIV được báo cáo trong năm 2013 là trong độ tuổi từ 20-39, chiếm tỷ lệ 79%. Tiêm chích ma túy là đóng góp hàng đầu cho việc lây truyền HIV ở Việt Nam, tiếp theo là việc lây truyền qua đường tình dục.

205. Tình hình nhiễm HIV/AIDS hiện tại ở ba tỉnh dự án:

- Lai Châu: Tại tỉnh Lai Châu, tổng số người nhiễm HIV/AIDS là 3.449 người. Số lượng các trường hợp nhiễm HIV phát hiện trong năm 2016 là 227 trường hợp. Tỷ lệ này cao hơn gấp đôi so với Yên Bái và Lào Cai. Tuy nhiên, con số này đồng thời giảm 27% số ca nhiễm mới trong những năm trước. Những người nhiễm HIV chủ yếu là nam giới, chiếm 71,7%. Những người bị nhiễm chủ yếu ở nhóm tuổi 25-49 (69%), những người từ 16 đến 24 tuổi chiếm 26%. Những người sử dụng thuốc tiêm tĩnh mạch (PWID) đại diện cho nhóm bị nhiễm nhiều nhất. Một số xã vùng sâu, vùng xa có tỷ lệ người nghiện ma túy cao đã chuyển từ hút thuốc sang tiêm chích. Tỷ lệ người tiêm chích ma túy nhiễm HIV tại tỉnh Lai Châu là một trong tỉnh có tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất trong cả nước là 28%.
- Yên Bái: Tỉnh Yên Bái đã giảm tỷ lệ nhiễm mới trong vài năm qua. Hai huyện dự án Văn Chấn và Văn Yên có tỷ lệ nhiễm mới cao nhất trong toàn tỉnh.
- Lào Cai: Tổng số người nhiễm HIV phát hiện trên địa bàn tỉnh là 2.880 người, và 2.110 người khác đã phát triển thành AIDS. Trong đó trên 63% số người nhiễm HIV sử dụng ma túy. Nguy cơ nhiễm HIV tập trung chủ yếu lây truyền qua máu (65%) và đường tình dục (24,8%). Các khu vực biên giới phía bắc và tây bắc cũng là những khu vực chính buôn bán ma túy, thuốc phiện, heroin và thuốc gây nghiện. Đây cũng là nơi có nhiều người dùng ma túy. Ở một số vùng sâu, vùng xa, có các nhà bán lẻ thuốc; thói quen hút thuốc, trồng thuốc phiện của một số hộ gia đình dân tộc thiểu số chưa được giải quyết triệt để và người nghiện ma túy có xu hướng trẻ hóa,... làm cho tình hình ở khu vực biên giới phức tạp. Khu vực dự án của huyện Văn Bàn có số ca nhiễm mới cao nhất và huyện Bảo Yên xếp hạng 5 trong số 9 huyện có ca nhiễm mới cao nhất tại tỉnh Lai Châu:

206. Buôn bán phụ nữ từ Việt Nam chủ yếu liên kết với mại dâm và lao động cưỡng bức. Theo Bộ Công an Việt Nam, buôn bán phụ nữ và trẻ em ngày càng trở nên phức tạp và khó kiểm soát hơn. Trong những năm gần đây, đặc biệt là sau sự chuyển giao của Việt Nam sang

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	89/22 3

nền kinh tế thị trường, tình hình nạn buôn người đã trở thành một xu hướng quốc gia nghiêm trọng và ngày càng gia tăng. Ở Việt Nam, tội buôn người xảy ra ở tất cả 63 tỉnh/thành phố và tập trung ở các khu vực biên giới với Trung Quốc, Lào và Campuchia. Trong giai đoạn 2011 - 2015, chính quyền đã điều tra và phát hiện hơn 2.200 vụ buôn bán người, bắt giữ hơn 3.300 người phạm tội và giải cứu và tiếp nhận gần 4.500 nạn nhân buôn người. Chỉ trong năm 2016, đã có 383 trường hợp buôn bán người bị phát hiện, liên quan đến 523 người phạm tội, và 1.128 nạn nhân. Đàn ông và phụ nữ Việt Nam thường di cư thông qua các công ty tuyển dụng lao động trong các lĩnh vực xây dựng, đánh cá, nông nghiệp, khai thác mỏ, khai thác gỗ và sản xuất. Một số công nhân sau đó phải đối mặt với điều kiện lao động cưỡng bức. Phụ nữ và trẻ em Việt Nam bị buôn bán tình dục trên khắp châu Á thường bị lừa bởi các cơ hội lao động gian lận và bán cho các nhà thổ trên biên giới các nước Campuchia, Trung Quốc và Lào, và một số được đưa đến các nước thứ ba.

#### 207. Các Nhóm mục tiêu của HTAP

208. Với các nguồn lực hạn chế HTAP được thiết kế như một chương trình mục tiêu tập trung vào các nhóm nhỏ ở các vị trí mục tiêu đã được đánh giá là dễ bị tổn thương nhất đối với HIV hoặc buôn bán người do các hoạt động xây dựng. Năm nhóm mục tiêu của HTAP được nêu dưới đây.

209. Nhóm mục tiêu 1: Phụ nữ 18-40 sống trong các xã bị ảnh hưởng trực tiếp bởi công tác xây dựng, đặc biệt tập trung vào phụ nữ từ các hộ tái định cư

210. Phụ nữ trong độ tuổi 18-40 là nhóm mục tiêu cho cả phòng ngừa HIV và phòng chống buôn bán người. Phụ nữ trong nhóm này dễ bị tổn thương ở một số trường hợp. Dòng công nhân xây dựng nam tạo cơ hội mua dâm với người lao động di cư. Tăng tính di động do tuyến đường mới giúp phụ nữ tìm kiếm cơ hội, hoặc bị ép buộc phải di chuyển, xa nhà của họ. Phụ nữ trong các hộ gia đình đã được tái định cư có thể đã tăng tính dễ bị tổn thương, nơi khó khăn hoặc dịch chuyển về kinh tế đã xảy ra do quá trình tái định cư.

#### 211. Nhóm mục tiêu 2: Nữ mại dâm (FSW )

212. Gái mại dâm là nhóm mục tiêu phòng chống HIV. Nhóm mục tiêu của FSW bao gồm những phụ nữ làm việc trong các cơ sở giải trí và phụ nữ làm việc trên đường phố. Một số yếu tố kết hợp để đặt FSW vào nguy cơ, bao gồm: quyền thương lượng bất bình đẳng để thương lượng việc sử dụng bao cao su; một số cơ hội thu nhập thay thế; thiếu kiến thức để ngăn ngừa lây nhiễm; thiếu sự bảo hộ của chính quyền; và thiếu tiếp cận với các dịch vụ y tế chính thống.

#### 213. Nhóm mục tiêu 3: Dân cư di động

214. Các dân cư di động là một nhóm mục tiêu rộng và được xác định lỏng lẻo bao gồm các công nhân vận tải, thương nhân, các nhà cung cấp dịch vụ di dân / lưu động không chính thức và người tiêm chích ma túy (IDU). Ở giai đoạn thiết kế, hồ sơ của nhóm mục tiêu này không có. Khi đánh giá tiến độ xây dựng của dân cư di động sẽ cho phép định nghĩa cụ thể hơn về (các) nhóm nguy cơ trong các dân cư này.

#### 215. Nhóm mục tiêu 4: Nam 18-30 ở các xã bị ảnh hưởng trực tiếp do xây dựng

Thanh niên ở các xã bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng là một nhóm mục tiêu cho cả phòng chống HIV và phòng chống buôn bán người. Nhu cầu này dựa trên tiềm năng di cư do di dời bởi tái định cư và vận hành của tuyến đường mới.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	90/22 3

216. Nhóm mục tiêu 5: Các công nhân xây dựng

217. Công nhân xây dựng nam giới sống trong các lán trại dọc theo tuyến đường xây dựng là nhóm mục tiêu phòng chống HIV. Các yếu tố như sự cô đơn và mất kết nối với cộng đồng và gia đình, thu nhập có thể dễ dàng được sử dụng cho quan hệ tình dục, và khả năng tiếp cận của gái mại dâm, kết hợp để tạo ra một môi trường mà công nhân xây dựng có thể tham gia vào các hành vi khiến họ có nguy cơ bị nhiễm HIV.

218. Các mục tiêu của Chương trình

219. Mục đích của HTAP là giảm thiểu tác động đến lây nhiễm HIV và buôn bán người gắn liền với việc xây dựng dự án. Mục tiêu của Chương trình và kết quả mong đợi là:

220. MỤC TIÊU 1: Tăng cường năng lực thể chế của các bên liên quan để quản lý và thực hiện các chương trình phòng chống HIV và phòng chống buôn bán người.

- Kết quả 1.1: HTAP được quản lý hiệu quả tại mỗi tỉnh.
- Kết quả 1.2: Các hoạt động IEC/BCC được thực hiện hiệu quả.

221. MỤC TIÊU 2: Tăng cường áp dụng thực hành phòng chống HIV trong nhóm mục tiêu HAPP.

- Kết quả 2.1: Nâng cao kiến thức về HIV và thực hành phòng ngừa giữa các nhóm đối tượng.
- Kết quả 2.2: Tăng cường áp dụng các biện pháp bảo vệ quan trọng của các nhóm đối tượng.

222. MỤC TIÊU 3: Giảm thiểu tính dễ bị tổn thương đối với nạn buôn bán giữa các nhóm mục tiêu HTAP.

- Kết quả 3.1: Nâng cao kiến thức về các vấn đề liên quan đến di cư an toàn giữa các nhóm đối tượng.

### Các hợp phần hoạt động

223. Những kết quả này sẽ đạt được thông qua một chương trình các hoạt động thực hiện trên bốn hợp phần:

#### Hợp phần 1: Tăng cường năng lực của các cơ quan thể chế liên quan

224. Tăng cường năng lực là một hợp phần đan xen của HTAP. Mục tiêu của nó là tăng cường năng lực cho cả việc quản lý và thực hiện Chương trình.

225. Các hoạt động để tăng cường năng lực quản lý tập trung vào việc đảm bảo rằng các bên liên quan thể chế được cấp nguồn để giám sát hiệu quả hoạt động của HTAP. Sau khi phê duyệt khoản vay, vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan về giám sát thực hiện chương trình HTAP sẽ được thảo luận chi tiết giữa BQLDA, Tư vấn giám sát dự án và các bên liên quan cấp tỉnh và phản ánh trong kế hoạch HTAP đã hoàn thiện.

226. Các hoạt động nhằm tăng cường năng lực thực hiện tập trung vào việc cung cấp các đối tác từ cấp huyện và xã với các kỹ năng và kiến thức để thiết kế, lập kế hoạch và quản lý / cung cấp các hoạt động IEC và BCC hiệu quả trong cả quá trình thực hiện HTAP và sau khi hoàn thành Chương trình. Cần tăng cường năng lực để giải quyết một số khoảng trống. Các đối tác thực hiện có thể có sự hiểu biết đa dạng và không nhất quán về các phương pháp tiếp

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	91/22 3

cận phòng chống HIV. Kiến thức cá nhân có thể phản ánh các thông điệp kỳ thị dựa trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kiến thức về các vấn đề buôn bán người được dự đoán sẽ bị giới hạn. Các kỹ năng của các bên liên quan trong việc thực hiện các hoạt động IEC có khả năng phản ánh các phương thức truyền thông truyền thống như cung cấp thông tin một chiều và phổ biến các tài liệu bằng văn bản. Tối thiểu có sự hiểu biết về các bước quan trọng trong thiết kế chiến dịch IEC và các phương pháp truyền thông sáng tạo như giáo dục đồng đẳng.

## Hợp phần 2: Vận động

227. Một yêu cầu quan trọng cho các chương trình truyền thông thay đổi hành vi là một môi trường cho phép hỗ trợ thực hiện hoạt động. Các chương trình phòng chống HIV nói riêng phải chịu một loạt các nhạy cảm về mặt xã hội, pháp lý và chính trị đóng vai trò là rào cản đối với việc thực hiện có hiệu quả. Vận động có thể được sử dụng như một chiến lược để tạo ra sự hỗ trợ và hành động của các bên liên quan chủ chốt để vượt qua những rào cản này và tạo điều kiện hành động. Các đối tượng chính để vận động chính sách theo chương trình này là các cơ sở giải trí và các nhà thầu xây dựng.

## Hợp phần 3: Thông tin, giáo dục và truyền thông (IEC) và Truyền thông thay đổi hành vi (BCC)

228. Thông tin giáo dục và truyền thông (IEC) và truyền thông thay đổi hành vi (BCC) là nền tảng của chương trình phòng chống. IEC / BCC được thiết kế tốt là nền tảng để tạo động lực và khả năng đưa ra các lựa chọn tích cực liên quan đến phòng chống HIV và các lựa chọn có liên quan đến di cư. Lập trình IEC / BCC được thực hiện thông qua sự kết hợp giữa các kênh và phương pháp tiếp cận phù hợp với đối tượng mục tiêu. Theo HTAP, IEC / BCC sẽ được cung cấp thông qua hai chương trình - giáo dục đồng đẳng và các chiến dịch cộng đồng. Việc phân phối tài liệu IEC và bao cao su sẽ được đưa vào từng chương trình.

229. Giáo dục đồng đẳng là một cách tiếp cận được công nhận để nhắm mục tiêu các hoạt động IEC / BCC đến các nhóm dân số cụ thể. Giáo dục ngang hàng liên quan đến việc tuyển dụng người đồng vị” từ bên trong nhóm mục tiêu để cung cấp IEC / BCC. Các tiền đề cơ bản là những người đồng vị có quyền truy cập vào đối tượng mục tiêu, sự tín nhiệm trong nhóm mục tiêu này và sự hiểu biết về các tiêu chuẩn xã hội và văn hóa của nhóm. Giáo dục ngang hàng sẽ được sử dụng để truy cập tất cả bốn nhóm mục tiêu, bao gồm các nhóm phụ cận biên có thể không đạt được bằng các chương trình IEC thông thường (ví dụ: nữ mại dâm, dân cư di động).

230. Các chiến dịch cộng đồng sẽ được sử dụng để tiếp cận các nhóm đối tượng dễ tiếp cận hơn ở các xã bị ảnh hưởng bởi các hoạt động xây dựng (phụ nữ trong độ tuổi 18-40 và nam giới trong độ tuổi 18-30). Theo các chiến dịch IEC / BCC sẽ được thực hiện bằng cách sử dụng kết hợp các kênh và phương pháp tiếp cận phù hợp với hai đối tượng mục tiêu riêng biệt.

231. Các tài liệu IEC sẽ được tái xuất bản theo HTAP để sử dụng trong chương trình giáo dục đồng đẳng và các chiến dịch cộng đồng. Các tài liệu IEC giúp đạt được phạm vi truyền thông. Tài liệu được sử dụng để củng cố vận động hoặc giao tiếp giữa các cá nhân. Việc tiếp cận tài liệu IEC làm tăng sự tự tin và quyền nhận thức của các cá nhân cung cấp các hoạt động truyền thông (ví dụ: các giáo viên đồng đẳng).

232. Phân phối bao cao su đồng thời với các hoạt động IEC có thể tạo thuận lợi cho việc áp dụng việc sử dụng bao cao su như một thực hành bảo vệ. Sử dụng đúng chất lượng tốt, bao cao su nam là cách hiệu quả nhất để giảm nguy cơ nhiễm HIV và các STIs khác trong quá trình quan hệ tình dục. Hạn chế ngân sách của HTAP ngăn cản việc thực hiện chương trình

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	92/22 3

tiếp thị xã hội bao cao su. Ngân sách cho phép giới hạn mua sắm bao cao su nam để phân phối giữa các nhóm đối tượng có nguy cơ cao kết hợp với các hoạt động BCC.

#### Hợp phần 4: Giám sát và đánh giá (M&E)

233. Khung giám sát và đánh giá cho HTAP được đính kèm trong Phụ lục 3. Khung này đưa ra các chỉ số đánh giá tiến độ của Chương trình ở đầu ra, kết quả và mức độ tác động. Khung cũng xác định các giả định và rủi ro chính.

234. Mức độ đầu ra của M&E tập trung vào việc đánh giá các phân phối từ mỗi khu vực hoạt động. Các ví dụ về kết quả đầu ra cần đo bao gồm: số lượng người thực hiện chương trình được đào tạo; số lượng người đạt được thông qua các hoạt động IEC / BCC; số lượng tài liệu và bao cao su được phân phối.

235. Mức độ kết quả của M&E sẽ tập trung vào việc đánh giá sự thay đổi kiến thức và thực hành của từng nhóm đối tượng như là kết quả của các hoạt động được thực hiện. Các chỉ số kết quả cho HAPP đã được rút ra từ các phần liên quan của Khung giám sát HIV / AIDS của Chính phủ Việt Nam.<sup>2</sup> Các chỉ số kết quả cho HTPP đã được phát triển với sự tham vấn của chuyên gia tái định cư. Tiến độ để đạt được kết quả sẽ được đo lường thông qua các cuộc khảo sát ban đầu và cuối cùng.

#### CÁC BỐ TRÍ THỰC HIỆN

236. HTAP được thiết kế để được thực hiện bởi các cơ quan chính quyền địa phương và các tổ chức quần chúng có nhiệm vụ ngăn chặn HIV và phòng chống buôn bán người với sự hỗ trợ từ một nhà cung cấp dịch vụ được ký hợp đồng. Cách tiếp cận thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho việc điều phối hiệu quả hơn các hoạt động HTAP với các chương trình hiện hành của chính phủ. Cách tiếp cận này cũng nhằm đóng góp vào việc xây dựng năng lực của các cơ quan thực hiện của Chính phủ để duy trì việc thực hiện các hoạt động phòng chống HIV và buôn người sau khi hoàn thành HTAP.

#### Ban Quản lý dự án (BQLDA)/ Tư vấn Giám sát Dự án (PSC)

237. Ban quản lý dự án và các Tư vấn giám sát dự án trong nước và quốc tế có trách nhiệm chung về quản lý và chất lượng kỹ thuật của HTAP. Các trách nhiệm cụ thể bao gồm:

- Chuẩn bị thiết kế kỹ thuật HTAP cuối cùng với sự tham vấn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với các chiến lược và luật pháp quốc gia có liên quan của Chính phủ Việt Nam;
- Chuẩn bị và trình các kế hoạch, ngân sách và báo cáo theo yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải và ADB;
- Cung cấp hỗ trợ quản lý cho Ban Chỉ đạo HTAP trong việc xây dựng kế hoạch làm việc, ngân sách và báo cáo của Chương trình;
- Thực hiện các hoạt động huy động và xây dựng năng lực của chương trình, bao gồm tìm nguồn cung ứng dịch vụ phù hợp để tư vấn kỹ thuật cho việc thiết kế và phân phối các hoạt động này;
- Phối hợp kỹ thuật các hoạt động giám sát chương trình bao gồm khảo sát ban đầu, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối cùng, phối hợp với Ban chỉ đạo HTAP và Nhà cung cấp dịch vụ.

<sup>2</sup> Khung giám sát và đánh giá quốc gia về các chương trình phòng chống HIV, Bộ Y tế, Việt Nam, 2007

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	93/22 3

## Ban chỉ đạo HTAP

238. Khung thể chế HTAP dự kiến các ban chỉ đạo cấp tỉnh của các bên liên quan trọng yếu có vai trò bắt buộc trong phòng chống HIV và buôn bán người. Sau khi phê duyệt dự án, PSC sẽ hỗ trợ BQLDA và các bên liên quan chủ chốt để hoàn thiện cơ chế phối hợp và giám sát ở cấp tỉnh cho từng tỉnh trong khu vực dự án.

239. Các trách nhiệm cụ thể được đề xuất bao gồm:

- Phối hợp các hoạt động theo HTAP này với các chương trình của Chính phủ hiện có trong tỉnh để tối đa hóa sự phối hợp và tránh trùng lặp hoạt động;
- Giám sát và cung cấp giám sát kỹ thuật cho các hoạt động thực hiện theo HTAP để đảm bảo chất lượng trong quá trình thực hiện.
- Cung cấp khả năng lãnh đạo và tạo điều kiện hợp tác giữa các bên liên quan chủ chốt và Nhà cung cấp dịch vụ để hỗ trợ việc thực hiện HTAP;

## Các đối tác thực hiện cấp huyện và xã

240. Các đối tác thực hiện là nhân viên của Trung tâm Y tế dự phòng huyện, Hội phụ nữ huyện, và Đoàn thanh niên huyện, và các đối tác của họ từ các xã và thị trấn mục tiêu. Các đối tác thực hiện cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo thông qua các sắp xếp quản lý tuyển hiện tại với phòng ban cấp tỉnh của họ.

241. Các đối tác thực hiện chịu trách nhiệm lập kế hoạch cấp địa phương và thực hiện các hoạt động IEC / BCC<sup>3</sup> được thực hiện theo HTAP. Các đối tác thực hiện cấp huyện và cấp xã là những đối tượng chính nhận các hoạt động xây dựng năng lực. Các đối tác thực hiện sẽ được hỗ trợ trong vai trò của họ bởi các cơ quan quản lý cấp tỉnh, một nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng và các tư vấn giám sát dự án trong nước và quốc tế.

## Nhà cung cấp dịch vụ HTAP

242. Một nhà cung cấp dịch vụ, chẳng hạn như một tổ chức tư vấn quốc gia hoặc NGO có chuyên môn trong lĩnh vực phát triển cộng đồng, HIV và phòng chống buôn bán người, sẽ được BQLDA ký kết để cung cấp các biện pháp can thiệp xây dựng năng lực và hỗ trợ đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng cho cộng đồng khu vực dự án cũng như nhà thầu. Nó sẽ bao gồm một người quản lý chương trình, 1 chuyên gia phát triển cộng đồng có chuyên môn về buôn bán người và 1 chuyên gia phát triển cộng đồng có chuyên môn về giảm thiểu HIV.

243. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ làm việc dưới sự chỉ đạo của BQLDA và Tư vấn giám sát dự án.

244. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ thực hiện các hoạt động khác nhau trong Chương trình HTAP, bao gồm các nhiệm vụ chính sau đây.

- Đào tạo xây dựng năng lực cho Hội Phụ nữ cấp huyện và cấp xã, Đoàn thanh niên và các giáo viên đồng đẳng;
- Phối hợp phát triển chương trình và các hoạt động với Sở LĐTBXH, Sở Y tế và Trung tâm AIDS tỉnh, Hội Phụ nữ và Đoàn thanh niên.

<sup>3</sup> IEC = Thông tin, Giáo dục và Truyền thông (ví dụ: tài liệu thông tin); BCC = Truyền thông thay đổi hành vi

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	94/22 3

- Liên lạc và phối hợp với các UBND theo yêu cầu
- Giám sát việc cung cấp đào tạo nâng cao nhận thức ở cấp cộng đồng.
- Thiết kế và sản xuất các tài liệu IEC.
- Mua và phân phối các gói y tế.
- Cung cấp đào tạo nâng cao nhận thức về HIV thường xuyên cho các nhà thầu. Cung cấp hỗ trợ cho Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên để tiến hành đào tạo nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương trong các khu vực dự án.
- Thực hiện giám sát thường xuyên cũng như đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối cùng. Cung cấp báo cáo tiến độ thường xuyên.

### Khung thể chế dự kiến

Cơ quan	Vai trò trong HTAP	Vai trò đang thực hiện
Nhà cung cấp dịch vụ	Tư vấn hiện nay hoặc NGO được ký hợp đồng bởi dự án. Chịu trách nhiệm với BQLDA và Tư vấn giám sát dự án. Cung cấp các báo cáo tiến độ thường xuyên. Cung cấp đào tạo và phối hợp với các bên liên quan cấp tỉnh và huyện. Đào tạo và hỗ trợ các giáo viên đồng đẳng. Phối hợp với các nhà thầu và đào tạo nâng cao nhận thức cho công nhân xây dựng. Dẫn đầu tiến hành điều tra ban đầu, đánh giá và đánh giá giữa kỳ và chuẩn bị các báo cáo liên quan	Chỉ cho Chương trình
Trung cấp AIDS tỉnh (PAC) –Đại diện Sở Y tế (Sở Y Tế)	Phối hợp chung về các khía cạnh HIV của dự án đối với các trung tâm y tế huyện và xã	Giám sát và phòng ngừa HIV
Sở Giao thông (Sở GTVT)	Hỗ trợ DOH/PAC trong việc thực hiện Dự án	Đại diện cho UBND tỉnh ở cấp tỉnh để thực hiện dự án
Sở lao động, thương binh và xã hội (Sở LĐTBXH)	Giám sát và vận động bao gồm các điều kiện làm việc liên quan đến xây dựng đối với phụ nữ và trẻ em; Hỗ trợ các hoạt động HTAP thông qua các chương trình bắt buộc thường xuyên của họ	Xóa đói giảm nghèo và giải quyết các vấn đề xã hội; Cùng với Hội Phụ nữ là cơ quan chính trong phòng chống nạn buôn bán người và hỗ trợ nạn nhân
Sở Văn hóa và Thông tin	Hỗ trợ các hoạt động IEC, bao gồm tạo điều kiện phê duyệt; Cơ quan liên lạc kỹ thuật cho các sự kiện truyền thông cho các chương trình nhận thức về HIV	Tuyên truyền văn hóa, trách nhiệm dân sự và phê duyệt phương tiện truyền thông đại chúng
Hội phụ nữ (HPN)	Phục vụ như các giáo viên đồng đẳng, cho cả HAPP và HTPP; Tiến hành các cuộc họp của phụ nữ trong các cộng đồng mục tiêu	HPN và Sở LĐTBXH là các cơ quan chính trong phòng chống buôn người và hỗ trợ nạn nhân buôn người
Đoàn thanh niên (ĐTN)	Phục vụ như các giáo viên đồng đẳng cho cả HAPP và HTPP; Tiến hành các cuộc hội thảo dành cho thanh niên trong các cộng đồng mục tiêu	Tuyên truyền lợi ích, giá trị tích cực và trách nhiệm dân sự trong giới trẻ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	95/22 3



Cơ quan	Vai trò trong HTAP	Vai trò đang thực hiện
BQLDA/PSC	Thiết kế HTAP và quản lý tổng thể ở cấp Chương trình; Kiểm soát tài chính; Phối hợp kỹ thuật xây dựng năng lực và các hoạt động M & E; Quan sát viên trong Ban Chỉ đạo HTAP.	Thiết kế chương trình, đầu vào kỹ thuật và giám sát thực hiện
Nhà thầu xây dựng	Thực hiện các chương trình phòng chống HIV cho nhân viên của họ; Quan sát viên trong Ban Chỉ đạo HTAP	

## Mô tả hoạt động

### Hợp phần 1 - Tăng cường năng lực cho các cơ quan thể chế liên quan

#### 245. Lĩnh vực hoạt động 1: Hội thảo khởi động

246. **Mô tả hoạt động:** Một hội thảo khởi động trong một ngày sẽ được tổ chức tại mỗi tỉnh. Hội thảo cung cấp một diễn đàn cho việc khởi động và định hướng HTAP chính thức. Hội thảo sẽ hướng tới các bên liên quan / thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; Các đối tác thực hiện cấp huyện. Nội dung chính của hội thảo bao gồm:

- các sắp xếp thực hiện chương trình;
- các yêu cầu về hành chính, tài chính và báo cáo;
- tổng quan chi tiết về các hoạt động của chương trình và các sắp xếp giám sát và đánh giá;
- một bài tập lập bản đồ về các chương trình và năng lực hiện tại của đối tác.

#### 247. Lĩnh vực hoạt động 2: Chương trình đào tạo cho các Đối tác thực hiện

248. **Mô tả hoạt động:** Tập huấn cho cán bộ thực hiện cấp huyện và xã sẽ tập trung vào việc xây dựng năng lực thiết kế, lập kế hoạch và quản lý / cung cấp chương trình giáo dục đồng đẳng và các chiến dịch cộng đồng theo Hợp phần 3 của HTAP. Các hội thảo sẽ được nhà cung cấp dịch vụ thiết kế và tạo điều kiện với sự giám sát kỹ thuật từ các Tư vấn giám sát dự án trong nước và quốc tế. Các nhóm đối tượng là các đối tác cấp huyện và cấp xã từ Sở Y tế, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên, chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các hoạt động IEC / BCC của HTAP (bao gồm các giáo viên đồng đẳng từ Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên).

249. Mục tiêu đầu tiên của khóa đào tạo là tăng kiến thức của người tham gia về các vấn đề xã hội và kỹ thuật liên quan đến HIV và nạn buôn người, bao gồm các cách tiếp cận phòng ngừa. Nội dung chính sẽ bao gồm:

- tổng quan về dịch tễ học HIV ở Việt Nam và tại các tỉnh và huyện của Chương trình;
- tổng quan về các liên kết giữa các dự án xây dựng và HIV;
- các phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng để phòng ngừa HIV;
- tổng quan về nạn buôn bán người và liên kết với các dự án xây dựng;
- các sự kiện cơ bản về rủi ro và quyền di cư;
- Các phương pháp và tiếp cận IEC, bao gồm giáo dục đồng đẳng.

250. Mục tiêu thứ hai của khóa đào tạo là phát triển các kỹ năng thực hành của người tham gia để lập kế hoạch, thiết kế và thực hiện các chiến dịch IEC / BCC. Các hoạt động theo hợp phần này của hội thảo sẽ tập trung vào phát triển kỹ năng thực tế bao gồm:

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	96/22 3

- nhận dạng nhóm mục tiêu;
- ưu tiên thông báo;
- lựa chọn kênh / tiếp cận;
- lập kế hoạch chiến dịch;
- kỹ thuật giao tiếp, ví dụ: giao tiếp hai chiều, thảo luận nhóm;

251. Những người tham gia khóa đào tạo năm 1 sẽ được yêu cầu phát triển kế hoạch triển khai cho giáo dục đồng đẳng và chiến dịch cộng đồng mà họ sẽ quản lý và thực hiện theo Chương trình HAPP / HTTP trong năm 1. Các kế hoạch sẽ trình bày chi tiết nhóm mục tiêu; thông điệp chính; kênh / cách tiếp cận; và các sắp xếp triển khai cụ thể (thời gian, tài nguyên / tài liệu, người chịu trách nhiệm).

252. Khi bắt đầu năm thứ 2, chương trình huấn luyện bồi dưỡng hai ngày sẽ được tổ chức cho các đối tác cấp huyện và xã. Việc đào tạo sẽ được điều chỉnh để giải quyết các thách thức gặp phải trong việc thực hiện các hoạt động của Năm 1. Việc đào tạo một lần nữa sẽ tập trung vào cả kiến thức và phát triển kỹ năng. Những người tham gia đào tạo bồi dưỡng sẽ được yêu cầu xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết cho các chiến dịch giáo dục và cộng đồng mà họ sẽ quản lý và thực hiện theo Chương trình HAPP / HTTP trong năm 2 và 3.

## HỢP PHẦN 2- VẬN ĐỘNG

### Lĩnh vực hoạt động 1: Vận động chính sách với các cơ sở giải trí

253. **Mô tả hoạt động:** Nếu các chương trình HIV được nhắm mục tiêu, thay vì nhắm vào công chúng, thì các biện pháp can thiệp phải được thực hiện tại các địa điểm mà các nhóm rủi ro được tìm thấy và hành vi nguy cơ có thể xảy ra. Các cơ sở giải trí được công nhận là địa điểm có liên hệ tình dục và / hoặc nơi hoạt động tình dục xảy ra. Các hoạt động thực hiện như IEC, phân phối bao cao su và giáo dục đồng đẳng đòi hỏi sự đồng ý và hỗ trợ của các nhà điều hành địa điểm. Một loạt các nhạy cảm về mặt xã hội, pháp lý và chính trị có thể đóng vai trò là rào cản để đạt được sự hỗ trợ này.

254. Thiết lập một chương trình vận động chính sách về HIV / AIDS với các cơ sở giải trí là trách nhiệm của Ban Chỉ đạo HTAP ở mỗi tỉnh. Ban chỉ đạo sẽ xác định (các) cơ quan thích hợp để lãnh đạo công tác vận động này, có thể ở cấp huyện. Các hoạt động chỉ định trong hợp phần này bao gồm:

- một bài tập lập bản đồ địa điểm được thực hiện như là một phần của cuộc khảo sát ban đầu;
- một chương trình cung cấp thông tin và tham gia với các nhà điều hành địa điểm để thúc đẩy sự hỗ trợ cho sự hợp tác về HTAP;
- cung cấp các tài liệu IEC;

xây dựng mối liên kết giữa các cơ sở giải trí và các chương trình tiếp thị xã hội bao cao su (CSM) hiện có. Do các ràng buộc về tài nguyên, không thể thực hiện CSM như một hoạt động theo HTAP. Nếu một chương trình CSM được khởi xướng bởi một dự án khác ở một trong hai tỉnh trong giai đoạn thực hiện HTAP, thì các nỗ lực sẽ được thực hiện để liên kết với chương trình này.

### Lĩnh vực hoạt động 2: Vận động các nhà thầu thi công

255. **Mô tả hoạt động:** Mỗi nhà thầu xây dựng phải thực hiện chương trình phòng chống HIV:

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	97/22 3

- cung cấp các chiến dịch IEC của HIV / AIDS thông qua một nhà cung cấp dịch vụ được chấp thuận;
- thực hiện các biện pháp khác theo quy định trong Hợp đồng để giảm nguy cơ lây nhiễm HIV giữa nhân viên của nhà thầu và trong cộng đồng địa phương;
- thúc đẩy chẩn đoán sớm STI / HIV;
- hỗ trợ cá nhân bị ảnh hưởng.

256. Hiệu quả của từng biện pháp này sẽ được xác định một phần bởi mức độ hỗ trợ của nội bộ công ty đối với chương trình phòng chống HIV. Càng nhiều chương trình được tích hợp trong các cơ cấu của công ty, càng có nhiều công nhân có khả năng cảm nhận được chương trình như được kết hợp với việc làm có giá trị và hiệu quả hơn. Vận động với quản lý công ty là cần thiết để di chuyển chương trình ngoài các biện pháp “biểu hiện” cho một tập hợp các can thiệp tích hợp và chức năng được phối hợp với các sáng kiến được thực hiện theo HTAP này.

257. BQLDA và PSC chịu trách nhiệm đảm bảo sự cam kết và hợp tác đầy đủ của các công ty xây dựng trong việc thực hiện chương trình phòng chống HIV tại các công trình như là một phần của nghĩa vụ đã ký hợp đồng của họ. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên tục cho nhà thầu. Các hoạt động chỉ định bao gồm:

- một chương trình tham gia trực tiếp với các nhà quản lý công ty xây dựng để hỗ trợ phát triển, triển khai và giám sát chương trình phòng chống HIV nội bộ của mỗi công ty;
- sự tham gia của các công ty xây dựng như các quan sát viên trong các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để nâng cao nhận thức của các nhà quản lý công ty xây dựng về các hoạt động HTAP rộng hơn;

một bài tập lập bản đồ dịch vụ được thực hiện bởi các PSC phối hợp với PAC để xác định các dịch vụ giới thiệu và tư vấn có sẵn cho nhân viên xây dựng.

### **HỢP PHẦN 3- THÔNG TIN, GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG (IEC) VÀ TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI**

#### **Lĩnh vực hoạt động 1: Chương trình Giáo dục Đồng đẳng**

258. Chương trình giáo dục đồng đẳng sẽ được thực hiện ở tất cả năm huyện mục tiêu. Mỗi chương trình sẽ có các thành phần hoạt động sau:

- Tuyển dụng giáo viên đồng đẳng (PE);
- Tập huấn cho các giáo viên đồng đẳng;
- giám sát và hỗ trợ các mạng lưới giáo dục đồng đẳng;
- thực hiện các hoạt động giáo dục đồng đẳng.

259. **Tuyển dụng các giáo viên đồng đẳng:** Chương trình giáo dục đồng đẳng sẽ được thiết kế để đạt được bốn nhóm mục tiêu:

- phụ nữ ở độ tuổi 18-40 ở các xã bị ảnh hưởng trực tiếp bởi xây dựng;
- nam giới ở độ tuổi 18-30 ở các xã bị ảnh hưởng trực tiếp bởi xây dựng;
- dân cư di động.
- gái mại dâm

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	98/22 3

260. Các giáo viên đồng đẳng sẽ được lựa chọn từ Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên và được đào tạo theo chương trình xây dựng năng lực được mô tả trong Hợp phần 1 (Lĩnh vực Hoạt động 3). Khi hoạt động, mạng lưới này sẽ tiến hành giáo dục đồng đẳng về HIV và buôn bán người với cộng đồng tương ứng với phụ nữ ở độ tuổi 18-40 và nam giới từ 18-30 tuổi đến từ các xã mục tiêu cũng như các nhóm nguy cơ cao khác.

261. **Tập huấn:** Các khóa đào tạo sẽ được cung cấp cho mỗi mạng lưới các giáo viên đồng đẳng trước khi huy động. Đào tạo bồi dưỡng sẽ được cung cấp cho mỗi mạng lưới sau 6-8 tháng hoạt động. Định dạng, cách tiếp cận và nội dung đào tạo sẽ được điều chỉnh theo đặc điểm và yêu cầu của từng mạng lưới. Mạng lưới Liên minh Phụ nữ / Đoàn Thanh niên sẽ được đào tạo theo chương trình xây dựng năng lực được mô tả trong Hợp phần 1 (Lĩnh vực Hoạt động 3). Các giáo viên đồng đẳng sẽ được cung cấp các bộ dụng cụ giáo dục đồng đẳng với biểu đồ lật, tài liệu IEC và bao cao su.

262. **Giám sát và hỗ trợ:** Các mạng lưới giáo dục đồng đẳng sẽ được hỗ trợ thông qua các cuộc họp hai tháng một lần. Mục đích của các cuộc họp này là thúc đẩy các liên kết hỗ trợ trong mạng lưới, xem xét việc thực hiện hoạt động, thảo luận các vấn đề và thách thức, làm mới các nhu cầu về thông tin và kỹ năng và lên kế hoạch cho các hoạt động sắp tới. Các cuộc họp hỗ trợ cho Liên minh Phụ nữ / Đoàn Thanh niên sẽ được hỗ trợ bởi Hội Phụ nữ / Đoàn Thanh niên. Các cuộc họp hỗ trợ cho mạng lưới gái mại dâm và dân cư di động sẽ được lên kế hoạch tham vấn với các thành viên trong mạng lưới như một phần của khóa đào tạo khởi động. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ được sử dụng cho vai trò hỗ trợ này.

### 263. Lĩnh vực hoạt động 2: Chiến dịch cộng đồng

264. Kế hoạch thực hiện chi tiết cho các chiến dịch cộng đồng sẽ được xây dựng cho từng xã / thị trấn mục tiêu như là kết quả của hội thảo đào tạo trong năm thứ nhất và đào tạo bồi dưỡng trong năm thứ hai (xem Hợp phần 1, Lĩnh vực hoạt động 3). Các hoạt động phát triển theo kế hoạch sẽ được điều chỉnh theo nhu cầu thông tin của từng nhóm đối tượng được xác định thông qua khảo sát ban đầu. Phù hợp với các hoạt động thực hành truyền thông tốt nhất sẽ:

- là nhóm mục tiêu cụ thể;
- tập trung vào việc cung cấp một số lượng hạn chế các thông điệp chính bao gồm cả phòng chống HIV và di cư an toàn;
- bao gồm một loạt các kênh và phương pháp tiếp cận bao gồm các cuộc thảo luận nhóm nhỏ, đêm chiếu phim, các cuộc thi đố vui, truyền thông đại chúng và các buổi đào tạo.

265. Các chiến dịch cộng đồng sẽ được lên kế hoạch thực hiện định kỳ tại các xã / thị trấn mục tiêu trong các năm 1, 2 và 3 của HTAP.

### Lĩnh vực hoạt động 3: chương trình phòng chống HIV với công nhân xây dựng

266. Các nhà thầu xây dựng phải thực hiện chương trình phòng chống HIV cho lực lượng lao động của họ. Nhà cung cấp dịch vụ ký hợp đồng với HTAP sẽ cung cấp đào tạo nâng cao nhận thức về HIV cho công nhân xây dựng.

### Lĩnh vực hoạt động 4: Phân phát tài liệu IEC

267. Một loạt các tài liệu IEC có sẵn tại Việt Nam. Bao gồm các tài liệu được phát triển bởi các cơ quan chính phủ, các tổ chức chuyên gia và tổ chức phi chính phủ quốc tế và địa phương (ví dụ Tổ chức Di cư Quốc tế) và các dự án cơ sở hạ tầng khác của ADB. Tư vấn

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	99/22 3

giám sát dự án trong nước và quốc tế sẽ xác định các tài liệu Phòng chống HIV / Buôn bán người / Di cư An toàn hiện có sẵn cho người có liên quan. Các tài liệu khác có thể được phát triển phù hợp với nhu cầu địa phương như được xác định trong quá trình thực hiện chương trình. Tài liệu sẽ được lựa chọn để tái xuất bản với sự tham vấn của Ban Chỉ đạo. Tài liệu có thể được kiểm tra thực địa trước khi lựa chọn để xác định sự phù hợp.

### Lĩnh vực hoạt động 5: Phân phát bao cao su

268. Hạn chế ngân sách của HAPP ngăn cản việc thực hiện chương trình tiếp thị xã hội bao cao su, nhưng cho phép mua sắm bao cao su có giới hạn. Phân phối bao cao su sẽ tập trung vào việc cung cấp cho gái mại dâm và các nhóm dân cư di động thích hợp. Phân phối sẽ được thông qua các giáo viên đồng đẳng.

269. Là một phần của chương trình vận động với các cơ sở giải trí, việc cung cấp bao cao su có thể được thực hiện như một hoạt động hạn chế kết hợp với việc trưng bày các tài liệu IEC thúc đẩy sử dụng bao cao su ở những địa điểm này.

270. Phân phối bao cao su cho công nhân xây dựng sẽ là trách nhiệm của nhà thầu xây dựng theo chương trình phòng chống HIV của chính công ty.

## HỢP PHẦN 4- GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

### Lĩnh vực hoạt động 1: Khảo sát ban đầu

271. Khảo sát ban đầu sẽ được thiết kế để lấy thông tin từ bốn nhóm mục tiêu HTAP. Do sự đa dạng trong các nhóm này, các phương pháp riêng biệt sẽ được áp dụng cho mỗi nhóm. Khung thời gian thực hiện cho khảo sát ban đầu có thể xen kẽ dựa trên khả năng tiếp cận các nhóm nghiên cứu. Ví dụ, cuộc khảo sát với phụ nữ tuổi từ 18-40 tuổi và nam giới từ 18-30 tuổi ở các xã bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng có thể bắt đầu tại Chương trình khởi động. Cuộc khảo sát nhằm vào những người làm dâm nữ và dân cư di động có thể bắt đầu sau khi tuyển dụng các giáo viên đồng đẳng từ các nhóm mục tiêu này. Các phương pháp cho từng nhóm mục tiêu được trình bày chi tiết bên dưới.

- Dữ liệu cơ sở cho nhóm mục tiêu Công nhân Xây dựng sẽ được lấy từ các cuộc khảo sát ban đầu được thực hiện bởi các nhà cung cấp dịch vụ do các Công ty Xây dựng ký hợp đồng để cung cấp các chương trình phòng chống HIV tại nơi làm việc.
- Phụ nữ từ 18-40 tuổi và nam giới từ 18-30 tuổi ở các xã bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng
- Điều tra kiến thức, thái độ và thực hành (KAP) sẽ được thực hiện với nhóm mục tiêu này để đánh giá kiến thức cơ sở về HIV và di cư an toàn. Công cụ khảo sát sẽ được các cuộc điều tra hiện có thông báo. Khung giám sát HIV / AIDS quốc gia cung cấp các câu hỏi mẫu cho các chỉ số quan trọng về kiến thức và thực hành về HIV sẽ được tích hợp vào thiết kế khảo sát.

272. Để tối đa hóa lấy mẫu cụm hiệu quả sẽ được sử dụng để lựa chọn các xã thực hiện khảo sát. Trong các xã, người trả lời từ nhóm mục tiêu sẽ được lựa chọn bằng cách lấy mẫu có hệ thống. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã sẽ được sử dụng làm khung lấy mẫu. Việc tính toán kích thước mẫu sẽ được tiến hành như là một phần của thiết kế khảo sát. Cỡ mẫu ước tính cho khảo sát này là 400-500 người trả lời

### Lĩnh vực hoạt động 2: Đánh giá giữa kỳ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	100/2 23

273. Việc đánh giá giữa kỳ sẽ được thực hiện bởi Ban chỉ đạo HTAP phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ, BQLDA và PSC trong nước và quốc tế. Đánh giá giữa kỳ sẽ tập trung vào đánh giá quy trình. Đánh giá sẽ đánh giá các sắp xếp thực hiện, chất lượng kỹ thuật của việc thực hiện hoạt động và tiến độ so với thiết kế. Phương pháp đánh giá sẽ kết hợp:

- Rà soát các tài liệu chương trình bao gồm tài liệu thiết kế, báo cáo hoạt động và kế hoạch làm việc, tài liệu kỹ thuật đã xuất bản (ví dụ: tài liệu đào tạo, tài liệu IEC / BCC) và báo cáo ngân sách và tài chính;
- các cuộc phỏng vấn cung cấp thông tin chính với các bên liên quan quản lý và thực hiện từ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã;
- hội thảo phản hồi đánh giá

274. Các kết quả từ tổng quan sẽ được sử dụng để thông báo cho các sửa đổi đối với thiết kế hoạt động và sắp xếp thực hiện.

### Lĩnh vực hoạt động 3: Đánh giá cuối kỳ

275. Mục đích của đánh giá cuối cùng là đánh giá kết quả và tác động của HTAP và ghi chép các bài học để thiết kế chương trình trong tương lai. Ba phần của đánh giá cuối cùng được nêu dưới đây.

**Khảo sát KAP cuối cùng với từng nhóm đối tượng:** Một cuộc khảo sát KAP cuối cùng sẽ được tiến hành với từng nhóm đối tượng được khảo sát tại thời điểm ban đầu. Mục đích của cuộc khảo sát cuối cùng là đánh giá những thay đổi về kiến thức và thực hành trong thời gian can thiệp. Kết quả sẽ được sử dụng để đánh giá những thành tựu của HTAP so với kết quả mong đợi. Phương pháp luận cho khảo sát cuối cùng sẽ tái sử dụng như được thực hiện cho khảo sát ban đầu.

**Đánh giá định tính với những người cung cấp thông tin chính:** Dữ liệu định tính sẽ bổ sung cho dữ liệu định lượng được thu thập thông qua khảo sát KAP. Dữ liệu định tính sẽ được thu thập để ghi lại những điểm mạnh, điểm yếu và bài học của Chương trình. Những người trả lời sẽ bao gồm các thành viên của các nhóm mục tiêu HTAP, các giáo viên đồng đẳng và các đối tác thực hiện. Các phương pháp sẽ bao gồm các cuộc phỏng vấn chính và thảo luận nhóm tập trung.

**Thu thập và phân tích dữ liệu tác động thứ cấp:** Tác động của chương trình sẽ được đánh giá thông qua phân tích dữ liệu thứ cấp do các Sở Chính phủ thu thập. Điều này bao gồm dữ liệu dịch tễ học về STI và HIV được thu thập bởi huyện và Sở Y tế tỉnh và các dữ liệu kinh tế xã hội do Bộ LĐTBXH và Hội phụ nữ thu thập.

### Những người tham gia và những người hưởng lợi

	CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH	NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG LỢI/NHỮNG NGƯỜI THAM GIA
<b>1</b>	<b>Hợp phần 1: Nâng cao năng lực của các bên có liên quan thể chế</b>	
1.1	Các bên liên quan HTAP cấp tỉnh	<b>Tại mỗi tỉnh Yên Bái, Lào Cai và Lai Châu:</b> Trung tâm phòng chống AIDS tỉnh; Sở Giao thông Vận tải, Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Văn hoá & Thông tin; Hội Phụ nữ tỉnh và Đoàn Thanh niên tỉnh.
1.2	Hội thảo khởi động	<b>Tại mỗi tỉnh Yên Bái, Lào Cai và Lai Châu:</b> Trung tâm phòng chống AIDS tỉnh; Sở Giao thông Vận tải, Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Văn hoá & Thông tin; Hội Phụ nữ tỉnh và Đoàn Thanh niên tỉnh

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	101/2 23

	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG LỢI/NHỮNG NGƯỜI THAM GIA</b>
1.3	Chương trình Đào tạo cho các Đối tác Thực hiện	<p><b>Huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên (Lai Châu): [13 xã, thị trấn]</b> 3 Trung tâm y tế dự phòng huyện; Hội Phụ nữ huyện 3; 3 Đoàn Thanh niên huyện; 13 Y tế xã; 13 Hội phụ nữ xã; 39 Hội Phụ nữ / Các giáo viên đồng đảng Thanh niên.</p> <p><b>Bảo Yên, huyện Văn Bàn (Lào Cai): [12 xã / thị trấn]</b> Trung tâm Y tế dự phòng huyện; Hội Phụ nữ huyện 2; 2 Đoàn Thanh niên huyện; 12 Y tế xã; 12 Hội phụ nữ xã; 36 Hội Phụ nữ / Đoàn Thanh niên.</p> <p><b>Văn Chấn, huyện Văn Yên (Yên Bái): [9 xã / thị trấn]</b> Trung tâm Y tế dự phòng huyện; Hội Phụ nữ huyện 2; 2 Đoàn Thanh niên huyện; 9 Y tế xã; 9 Hội phụ nữ xã; 27 Hội Phụ nữ / Các giáo viên đồng đảng Thanh niên.</p>
<b>2</b>	<b>Hợp phần 2: Vận động</b>	
2.1	Vận động cơ sở giải trí	Các cơ sở giải trí tại 5 huyện mục tiêu (các cơ sở này sẽ được xác định theo bài tập lập bản đồ địa điểm)
2.2	Vận động các nhà thầu xây dựng	Nhà thầu thi công xây dựng cho từng gói thầu
<b>3</b>	<b>Hợp phần 3: Thông tin, Giáo dục và truyền thông (IEC) và Truyền thông Thay đổi Hành vi (BCC)</b>	
3.1	Chương trình giáo dục đồng đẳng	<p><b>Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên (Lai Châu)</b> • 39 giáo viên đồng đẳng từ Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên tập trung vào phụ nữ 18-40 và nam giới 18-30</p> <p><b>Bảo Yên, huyện Văn Bàn (Lào Cai):</b> • 36 giáo viên đồng đẳng từ Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên tập trung vào phụ nữ 18-40 và nam giới 18-30</p> <p><b>Văn Chấn, huyện Văn Yên (Yên Bái):</b> • 27 giáo viên đồng đẳng từ Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên tập trung vào phụ nữ 18-40 và nam giới 18-30</p> <p>* Số lượng chính xác và sự phân bổ của các giáo viên đồng đẳng sẽ được hoàn thành trong quá trình thực hiện dựa trên đánh giá rủi ro.</p>
3.2	Các chiến dịch cộng đồng	34 xã / thị trấn đối tượng sẽ có 7 chiến dịch cộng đồng.
3.3	Chương trình phòng chống HIV với công nhân xây dựng	Các chương trình dự phòng HIV cho công nhân xây dựng theo từng gói công trình đã được phối hợp với HTAP này và theo dõi dữ liệu thu thập được.
3.4	Phân phát tài liệu IEC	Công nhân xây dựng, nữ mại dâm; Dân cư di động; Phụ nữ 18-40 sống ở 34 xã / thị trấn bị ảnh hưởng trực tiếp do xây dựng, với trọng tâm là phụ nữ từ các hộ tái định cư; Nam 18-30 trong 34 xã / thị trấn bị ảnh hưởng trực tiếp do xây dựng.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	102/2 23

	CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH	NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG LỢI/NHỮNG NGƯỜI THAM GIA
3.5	Phân phát bao cao su	Công nhân xây dựng, nữ mại dâm; Các nhóm phụ nữ di động có liên quan; Cơ sở giải trí.
<b>4</b>	<b>Hợp phần 4: Giám sát và đánh giá</b>	
4.1	Khảo sát ban đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 500 người trả lời từ phụ nữ 18-40 và nam giới 18-30 Nhóm mục tiêu được chọn từ 34 xã / thị trấn bị ảnh hưởng</li> <li>• Công nhân xây dựng trên các gói thầu xây dựng</li> <li>• Các cơ sở giải trí trong vùng lân cận của 34 xã, thị trấn</li> </ul>
4.2	Đánh giá giữa kỳ	• Các thành viên Ban Chỉ đạo và những người thực hiện chương trình từ cấp huyện và cấp xã.
4.3	Đánh giá cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 500 người trả lời từ phụ nữ 18-40 và nam giới 18-30 Nhóm mục tiêu được chọn từ 34 xã / thị trấn bị ảnh hưởng</li> <li>• Công nhân xây dựng trên các gói thầu xây dựng</li> <li>• Các cơ sở giải trí trong vùng lân cận của 34 xã và thị trấn</li> </ul> Các đánh giá định tính với một mẫu từ các nhà thực hiện chương trình (bao gồm các giáo viên đồng đẳng và các nhóm hưởng lợi (số lượng được xác định trong quá trình thiết kế đánh giá

### Ngân sách tóm tắt

276. Tổng ngân sách cho HTAP ước tính là 541,092 USD. Một ngân sách tóm tắt cho HTAP được trình bày dưới đây.

### Tổng chi phí ước tính cho Chương trình HTAP

	HẠNG MỤC	DỰ TOÁN CHI PHÍ			
		Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng
I	Chi phí dự toán cho nhà cung cấp dịch vụ				
	<b>Tổng chi phí cho nhà cung cấp dịch vụ</b>	<b>86,130</b>	<b>86,130</b>	<b>86,130</b>	<b>258,390</b>
II	Chi phí cung cấp dịch vụ trực tiếp				
1	Các hội thảo khởi động tại 03 tỉnh	3,307	-	-	3,307
2	Khóa đào tạo để tập huấn các nhà đào tạo cho 28 cán bộ từ 07 huyện.	1,386	1,386	1,386	4,159
3	Phân phối bao cao su và ống tiêm	13,636	13,636	13,636	40,909
4	Chi phí thiết kế, in ấn và phân phát tài liệu truyền thông	15,873	-	-	15,873
5	Tập huấn cho các giáo viên đồng đẳng	3,496	3,496	3,496	10,489
6	Tập huấn cho Hội phụ nữ xã	7,764	7,764	7,764	23,291

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	103/2 23



HẠNG MỤC		DỰ TOÁN CHI PHÍ			
7	Trợ cấp đi lại và ăn uống cho Hội Phụ nữ và các giáo viên đồng đẳng để tiến hành tiếp cận cộng đồng	27,818	27,818	27,818	83,455
8	Trà và đồ ăn nhẹ cho các cuộc họp cộng đồng	1,855	1,855	1,855	5,564
	<b>Tổng Chi phí cung cấp dịch vụ trực tiếp</b>	<b>75,135</b>	<b>55,955</b>	<b>55,955</b>	<b>187,046</b>
III	Chi phí giám sát và đánh giá				
1	Khảo sát ban đầu	10,647	-	-	10,647
2	Đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Chương trình		2,523		2,523
3	Đánh giá cuối kỳ	-	-	10,647	10,647
	<b>Tổng chi phí giám sát và đánh giá</b>	<b>10,647</b>	<b>2,523</b>	<b>10,647</b>	<b>23,817</b>
	<b>Tổng phụ (I+II+III)</b>	<b>171,912</b>	<b>145,870</b>	<b>152,733</b>	<b>470,514</b>
IV	Chi phí dự phòng (15%)	25,787	21,880	22,910	70,577
	<b>Tổng</b>	<b>197,699</b>	<b>167,750</b>	<b>175,643</b>	<b>541,092</b>

(Tham khảo tài liệu HTAP để biết các dự toán ngân sách chi tiết).

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	104/23

## Phụ lục 2: Mô tả Chương trình phát triển sinh kế

277. Chương trình Phát triển sinh kế (Chương trình PTSK) là một hoạt động theo Kế hoạch tái định cư. Mục tiêu của nó là để hỗ trợ các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất để phục hồi khả năng tạo thu nhập của họ cũng như để hỗ trợ các hộ gia đình dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất để cải thiện chất lượng cuộc sống của họ.

278. Tất cả các hộ gia đình dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất sẽ đủ điều kiện tham gia chương trình. Nếu họ có các khía cạnh khác của sự tổn thương như bị ảnh hưởng nghiêm trọng hay nghèo họ sẽ nhận được mức bổ sung được hưởng theo chương trình.

279. Những lợi ích của chương trình là cải thiện kỹ thuật canh tác trong cộng đồng đang cải thiện kỹ thuật canh tác trong cộng đồng được mong đợi gián tiếp mang lại lợi ích một cách có ý nghĩa trong những cộng đồng mục tiêu không phải là bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất.

280. Phần này cung cấp một mô tả ngắn gọn về cách tiếp cận của chương trình.

### Tiếp cận Chương trình phát triển sinh kế

281. Phương pháp tiếp cận chiến lược PTSK là sử dụng và xây dựng trên năng lực hiện có và các chương trình cũng như các nguồn lực của người BAH. Chương trình PTSK sẽ bổ sung cho các dịch vụ hiện có với sự hỗ trợ bổ sung cùng với năng lực và tăng cường thể chế nhằm tập trung nỗ lực vào việc đạt được các mục tiêu của dự án. Các yếu tố chính trong chiến lược phát triển sinh kế là:

- **Tham vấn, phổ biến thông tin và đánh giá nhu cầu.** Người BAH sẽ được phổ biến thông tin chi tiết về chương trình PTSK từ giai đoạn đầu của bước chuẩn bị chương trình PTSK chi tiết và được tham vấn về nguyện vọng và thiết kế mô hình PTSK. Phổ biến thông tin bao gồm việc tham vấn cách sử dụng hiệu quả các khoản bồi thường, hỗ trợ, yêu cầu sự đóng góp của người BAH, các chương trình đang thực hiện cũng như lợi ích, thử thách và rủi ro của mỗi mô hình khác nhau. Đánh giá nhu cầu chi tiết về người BAH đủ điều kiện sẽ thông báo thiết kế chi tiết các mô hình PTSK.
- **Các chương trình PTSK sẽ bao gồm đào tạo, phát triển mô hình, tư vấn và giám sát liên tục kết hợp với sự đóng góp của người BAH.** Khi thích hợp, sẽ có hỗ trợ để những người BAH tổ chức và cộng tác. Ưu tiên cho đào tạo được cung cấp trong cộng đồng địa phương và phù hợp với điều kiện địa phương và khả năng thành công. Những người bị ảnh hưởng cũng có thể được đào tạo nghề tại các trung tâm đào tạo hiện tại thay vì đào tạo ở địa phương nếu họ thích điều này. Đào tạo về kỹ năng nghề phi nông nghiệp phải dựa trên sự hiểu biết thực tế về nơi và cách để kiếm sống bằng kỹ năng. Tập huấn về sinh kế nông thôn sẽ kết hợp việc sử dụng các mô hình - hoặc hiện tại ở địa phương hoặc mới được phát triển. Chương trình PTSK sẽ cung cấp hỗ trợ cho các mô hình để phát huy hiệu quả và tính bền vững của các mô hình. Chủ sở hữu của các mô hình sẽ được bố trí trong công tác đào tạo và tư vấn chế độ chương trình PTSK để thúc đẩy phát triển bền vững của kết quả đào tạo. Đào tạo sẽ bao gồm cả các mô-đun về quản lý tài chính.
- **Các biện pháp PHSK sẽ được cung cấp bởi Sở LĐTĐ và Sở NN&PTNT.** Các tổ chức này có các chương trình đang diễn ra hiện tại trong khu vực dự án cũng như sự hiện diện liên tục. Cả 02 tổ chức đều có kinh nghiệm trong các chương trình tập huấn tiếp cận và xây dựng các mô hình sinh kế. Sở NN&PTNT có các dịch vụ khuyến nông dài hạn mở rộng xuống cấp xã. Sở LĐTĐ và Sở NN&PTNT dẫn đầu trong việc thiết lập một cơ chế quản lý và hợp tác của chương trình PTSK một cách hiệu quả tại cấp tỉnh và huyện. Dự kiến Sở LĐTĐ sẽ là cơ quan chủ trì.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	105/2 23

- Chương trình PTSK sẽ **kết hợp xây dựng năng lực** và **bổ trí hỗ trợ liên tục** như tư vấn và giám sát các chương trình đào tạo tại địa phương, chẳng hạn như từ chủ sở hữu mô hình và cán bộ khuyến nông địa phương.

### Cách tiếp cận đủ điều kiện tham gia

282. Điều kiện để tham gia vào Chương trình PTSK được dựa trên phương pháp tiếp cận dựa trên nhu cầu gia tăng. Các yếu tố quyền lợi bao gồm: (i) bị ảnh hưởng nặng; (ii) dân tộc thiểu số; và (iii) là một hộ dễ bị tổn thương. Một hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ có quyền lợi tham gia Chương trình PTSK cho mỗi yếu tố. Ví dụ, một hộ gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhưng không dễ bị tổn thương sẽ tích lũy được một quyền lợi tham gia. Một hộ dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng sẽ tích lũy một quyền lợi. Tuy nhiên, một hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng nề và dễ bị tổn thương sẽ tích lũy được hai quyền lợi tham gia. Bằng cách này, địa điểm và hộ gia đình có tác động lớn nhất và nhu cầu sẽ nhận được nhiều lợi ích hơn.

283. Đánh giá sơ bộ các hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng và dễ bị tổn thương đã được thực hiện như là một phần của việc chuẩn bị dự thảo kế hoạch tái định cư thông qua ĐTTH. Trong tổng số 277 hộ gia đình bị ảnh hưởng, 109 bị ảnh hưởng nặng, 186 hộ là người dân tộc thiểu số và 102 hộ được đánh giá là dễ bị tổn thương. Các do đó số quyền lợi tham gia các hộ gia đình sẽ là 397. Tuy nhiên, ở giai đoạn này con số này chỉ là dự kiến và sẽ được đánh giá một cách chi tiết hơn và cập nhật trong thời gian cập nhật kế hoạch tái định cư. Các con số dự kiến của các hộ gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng và dễ bị tổn thương ai sẽ đủ điều kiện để tham gia vào Chương trình PTSK được trình bày dưới đây.

### Ước tính số người tham gia chương trình phát triển sinh kế

Huyện/ Xã	Người BAH	Quyền lợi tham gia Chương trình PTSK			
		Mất >10% đất nông nghiệp	Những hộ gia đình dễ bị tổn thương (không bao gồm những hộ gia đình dân tộc thiểu số)	Các hộ gia đình dân tộc thiểu số	Tổng
<b>Huyện Than Uyên</b>	<b>41</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>15</b>
Phúc Thân	41	3	1	11	15
<b>Huyện Tân Uyên</b>	<b>168</b>	<b>6</b>	<b>9</b>	<b>22</b>	<b>37</b>
Thị trấn Tân Uyên	42	1	5	0	6
Phúc Khoa	42	2	2	0	4
Pác Ta	35	2	1	12	15
Thân Thuộc	38	1	1	5	7
Trung Đồng	11	0	0	5	5
<b>Lai Châu City</b>	<b>38</b>	<b>2</b>	<b>5</b>	<b>8</b>	<b>15</b>
San Thành	18	1	2	7	10
Phường Đông Phong	20	1	3	1	5
<b>Huyện Tam Đường</b>	<b>142</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>130</b>	<b>139</b>
Bản Giang	61	2	0	46	48
Bản Bo	23	2	0	19	21
Bản Hòn	38	2	0	35	37
Nà Tầm	20	3	0	30	33
<b>Tổng</b>	<b>389</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>171</b>	<b>206</b>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	106/23

## Chuẩn bị Chương trình PTSK chi tiết và các bố trí triển khai

284. Các hành động cần thiết để chuẩn bị và thực hiện LDP chi tiết được trình bày dưới đây.

### Chuẩn bị LDP chi tiết

285. Trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư, các nhiệm vụ sau sẽ được thực hiện để chuẩn bị Chương trình PTSK chi tiết.

- Xây dựng năng lực và tăng cường thể chế của các đơn vị chịu trách nhiệm thiết kế và thực hiện chương trình PTSK chi tiết.
  - Xác nhận công tác bố trí tổ chức thực hiện: BQLDA cùng với sự hỗ trợ của Tư vấn Thiết kế Chi tiết sẽ làm việc với UBND tỉnh và huyện và các đơn vị liên quan để đánh giá và xác nhận sự tham gia cũng như vai trò, trách nhiệm của các đơn vị/ tổ chức tham gia. Quyết định việc quản lý, phối hợp và cơ chế báo cáo, bao gồm quản lý tài chính và trách nhiệm của các bên. Cơ chế quản lý và phối hợp dự kiến sẽ bao gồm Hội đồng chỉ đạo chương trình PTSK cấp tỉnh và Ban Quản lý chương trình PTSK cấp huyện. Dựa vào việc xác nhận cơ cấu thực hiện và quản lý, UBND tỉnh sẽ ban hành quyết định thành lập Hội đồng chỉ đạo chương trình PTSK cấp tỉnh (hoặc tương tự) và UBND các huyện tương ứng sẽ ra quyết định thành lập Ban Quản lý chương trình PTSK cấp Huyện (hoặc tương tự).
  - Thực hiện đào tạo năng lực và lập kế hoạch: Chương trình đào tạo sẽ bao gồm kế hoạch triển khai mô hình PTSK, thiết kế và bố trí thực hiện, bao gồm (i) điều kiện tham gia; (ii) thực hiện đánh giá nhu cầu; (iii) mô hình và thiết kế chương trình đào tạo và tuyển chọn; (iv) kế hoạch ngân sách, thiết kế và quản lý tài chính chương trình PTSK; (v) tham vấn và các vấn đề phát triển cộng đồng liên quan đến công tác thực hiện chương trình PTSK; (v) giám sát, xem xét và đánh giá. Tập huấn và xây dựng kế hoạch được thực hiện đầu tiên ở cấp tỉnh và sẽ do BQLDA đảm nhận (với sự hỗ trợ của Tư vấn Thiết kế Chi tiết) cùng các đơn vị chủ trì, tiếp đến là các hoạt động đào tạo tại cấp huyện.
- Tham vấn và đánh giá nhu cầu. Thông tin được cung cấp đến tất cả các hộ BAH về chiến lược PTSK của Dự án và tiêu chuẩn tham gia thông qua tham vấn cộng đồng như một phần của quá trình tham vấn và công bố thông tin trong thời gian xây dựng KHTĐC-PTDCTS cập nhật. Sau khi tiến hành kiểm đếm chi tiết, các hộ đủ điều kiện sẽ được tham vấn về nhu cầu và nguyện vọng hỗ trợ phát triển sinh kế và được cung cấp hỗ trợ. Các buổi tham vấn sẽ chỉ đề cập đến thông tin các khu vực sẵn sàng cho tổ chức đào tạo và hỗ trợ; các buổi thảo luận về phương án bổ sung và hình thức hỗ trợ yêu cầu để tạo điều kiện giúp họ cải thiện sinh kế; và mong muốn đóng góp của bên thụ hưởng. Các buổi tham vấn và đánh giá nhu cầu sẽ bao gồm nhiều phương pháp như giới thiệu về các chương trình đang triển khai và các hoạt động đề xuất cùng với thảo luận nhóm tập trung (những người có hồ sơ tương tự nhau), các cuộc phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ chốt và tham vấn rộng hơn với những nhóm lớn hơn. Quá trình tham vấn đảm bảo có sự tham gia của phụ nữ và nam giới cùng với nhóm dễ bị tổn thương. Tham vấn được thực hiện chính bởi các Ban Quản lý chương trình PTSK cấp Huyện với sự hỗ trợ của BQLDA và Tư vấn cũng như các cán bộ nguồn do Ban Quản lý Chương trình PTSK cấp Huyện mời tham dự.
- Chuẩn bị tài liệu cho chương trình PTSK chi tiết. Tài liệu về chương trình PTSK do Hội đồng chỉ đạo chương trình PTSK cấp Tỉnh và Ban Quản lý chương trình PTSK cấp Huyện xây dựng có sự tư vấn của Bộ GTVT, BQLDA và sự hỗ trợ của Tư vấn Thiết kế Chi tiết. Thiết kế chương trình PTSK chi tiết dựa trên quy trình lập đi lập lại việc đánh giá các nhu cầu và nguyện vọng của những người BAH đủ điều kiện, các nguồn lực có sẵn từ những đơn vị cung cấp dịch vụ hiện tại (nguồn nhân lực/ kỹ năng, các chương trình và cơ chế cung cấp), nguồn lực của người BAH hợp lệ (đất, các kỹ năng hiện có,

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiếu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	107/2 23

và tài chính) và sự khác biệt cần được giải quyết thông qua các nguồn lực / hỗ trợ bổ sung từ phía Dự án. Tài liệu chương trình PTSK sẽ bao gồm các thành phần sau đây: (i) các yêu cầu hợp lệ; (ii) chi tiết các chương trình và khóa đào tạo hiện có; (iii) yêu cầu đóng góp từ phía người tham gia; (iv) bố trí quản lý và thực hiện; (v) kế hoạch triển khai dự kiến; (vi) dự kiến ngân sách và các bố trí quản lý tài chính; và (vi) các bố trí về giám sát, rà soát và đánh giá. Bản thảo các tài liệu chương trình PTSK sẽ được trình bày đến các hộ BAH để thảo luận và cho ý kiến. Tài liệu chương trình PTSK chi tiết sẽ được trình cho UBND Tỉnh và UBND các huyện xem xét và phê duyệt. Tài liệu này sẽ là một phần của KHTĐC-PTDTS cập nhật sau này sẽ được UBND Tỉnh và Bộ GTVT phê duyệt và nộp cho ADB thông qua.

### Các bố trí thực hiện

286. Sau khi phê duyệt bản kế hoạch TĐC cập nhật, các hoạt động sau đây sẽ được thực hiện đối với chương trình PTSK.

- Ù Ký hợp đồng thực hiện chương trình PTSK. Khi chương trình PTSK đã được ADB và Bộ GTVT/BQLDA thống nhất, Bộ GTVT/BQLDA (thông qua nhóm công tác) sẽ chuẩn bị các hợp đồng thực hiện chương trình PTSK do các Hội đồng chỉ đạo chương trình PTSK cấp Tỉnh ký kết.
- Ù Mở tài khoản ngân hàng tại các Kho bạc Nhà nước Tỉnh/ Huyện. Hội đồng chỉ đạo chương trình PTSK cấp Tỉnh sẽ mở tài khoản ngân hàng để tiếp nhận phí hành chính và quản lý.
- Ù Hoàn thiện tài liệu chương trình PTSK. Tài liệu PTSK được cập nhật và hoàn thiện dựa trên thông tin chi tiết của việc đăng ký người tham gia và ngân sách thực hiện chi tiết. Tài liệu PTSK do các Hội đồng chỉ đạo chương trình PTSK cấp Tỉnh và Ban Quản lý chương trình PTSK cấp Huyện xây dựng với sự tham vấn với Bộ GTVT, BQLDA và sự hỗ trợ của Tư vấn Thiết kế Chi tiết và được trình nộp để phê duyệt theo các bước chính như sau:
- Ù Các hộ đăng ký chương trình PTSK. Ban Quản lý chương trình PTSK cấp Huyện đảm bảo tất cả những người BAH đủ điều kiện và mong muốn tham gia chương trình sẽ có cơ hội thay đổi nguyện vọng về các hoạt động PTSK mà trước đây họ mong muốn tham gia trong quá trình xây dựng chương trình PTSK.
- Ù Hoàn thiện ngân sách chi tiết dựa trên việc đăng ký tham gia tập huấn cũng như chi phí chương trình tập huấn, mô hình, hỗ trợ nguyên vật liệu và các chi phí thực hiện khác (bao gồm phí quản lý).
- Ù Nộp chương trình PTSK chi tiết cuối cùng lên UBND Tỉnh để xem xét và phê duyệt và cho ADB thống nhất thông qua.
- Hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ địa phương để cung cấp các nguyên vật liệu và hỗ trợ cho chương trình PTSK.
- Tổ chức đào tạo cho các hộ tham gia
- Xác nhận việc chuẩn bị và đóng góp của hộ BAH cho các hoạt động PTSK
- Bàn giao các hỗ trợ và nguyên vật liệu của chương trình PTSK
- Giám sát, xem xét và đánh giá
- Ù Giám sát: Trách nhiệm xem xét và giám sát chính về việc thực hiện chương trình PTSK thuộc về các Hội đồng chỉ đạo chương trình PTSK cấp Tỉnh và Ban Quản lý chương trình PTSK cấp Huyện. Dự án sẽ thực hiện giám sát nội bộ và độc lập việc thực hiện KHTĐC-PTDTS bao gồm chương trình PTSK. Giám sát nội bộ sẽ được

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	108/2 23

BQLDA thực hiện thường xuyên với sự hỗ trợ của Tư vấn. Giám sát độc lập sẽ do các chuyên gia độc lập chuyên trách tham gia Dự án thực hiện trên cơ sở không liên tục.

- Ù Xem xét: Tính phù hợp và hiệu quả của thiết kế và thực hiện chương trình PTSK sẽ được xem xét theo các mốc chính được nêu cụ thể trong tài liệu chương trình PTSK chi tiết. Các mốc chính được đề xuất bao gồm việc hoàn tất thiết lập mô hình, ứng dụng các kỹ năng sau các vòng tập huấn ban đầu và các mốc chủ chốt khác sẽ được xác định trong quá trình xây dựng chương trình PTSK chi tiết. Các xem xét về thiết kế và tính hiệu quả của chương trình PTSK sẽ giúp đưa ra những điều chỉnh khi cần để nâng cao sự thành công của chương trình.
- Ù Đánh giá: Dữ liệu cơ sở về nguồn thu nhập và hoạt động sinh kế của các hộ tham gia, mức thu nhập (có thể bao gồm các chỉ số/chỉ tiêu tương đương) sẽ được thu thập khi bắt đầu thực hiện chương trình PTSK. Khi chương trình PTSK hoàn tất, đánh giá đối với các chỉ số đặt ra vào thời điểm bắt đầu chương trình và đánh giá các dữ liệu cơ sở sẽ được thực hiện để đánh giá tính hiệu quả của chương trình PTSK và đưa ra các bài học kinh nghiệm. Bài học kinh nghiệm chủ yếu hướng đến việc hỗ trợ các Tỉnh, Bộ GTVT và các cơ quan khác trong việc triển khai các chương trình tương tự trong tương lai.

### Các phương án mô hình sơ bộ

287. Trung tâm Khuyến nông và Sở NN & PTNT có các phương án khác nhau cho mô hình dựa trên các điều kiện địa phương và kinh nghiệm thành công trước đó. Đánh giá chi tiết các phương án mô hình sẽ được giới thiệu trong quá trình chuẩn bị LDP chi tiết.

### Mô hình mẫu và Chi phí thành lập tổng hợp

Mô hình	Chi phí thành lập ước tính (triệu VND)
Chăn nuôi lợn	300
Nuôi vịt	400
Mô hình cây ăn quả (2 ha)	120
Canh tác lúa năng suất cao	200
Trồng khoai tây không cần đất. Khoai tây được trồng trong rơm thay vì đất. Năng suất cao hơn các phương pháp canh tác thường xuyên. Khoai tây ít bị bệnh và có bề ngoài tốt hơn cho thị trường. Có những mô hình hiện tại ở khu vực Tây Bắc.	100
Sản xuất rau sạch. Trồng 'rau sạch' là sản xuất rau với các tiêu chuẩn an toàn về hóa chất và rủi ro sinh học tối thiểu. Sản xuất đòi hỏi phải tổ chức những người tham gia vào các nhóm hợp tác, mua sắm thiết bị để đóng gói và tuân thủ các tiêu chuẩn chứng nhận. Chứng nhận do Sở NN&PTNT cung cấp. Có những mô hình hiện tại ở khu vực tây bắc và một thị trường sẵn sàng cho sản xuất ở các khu vực đô thị.	200

### Ngân sách LDP dự kiến

288. Chi phí trực tiếp ước tính của Chương trình PTSK là 9.529.080.000 VND, bao gồm chi phí cho việc thiết lập mô hình, đào tạo, đầu vào vật liệu dự án. Chi phí dự phòng và quản lý được đưa vào tổng ngân sách kế hoạch tái định cư ước tính.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	109/2 23

HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	# SỐ LƯỢNG	CHI PHÍ TRUNG BÌNH	TỔNG (VND)
Tạo mô hình*	Mô hình	15	300,000,000	4,500,000,000
Đào tạo sinh kế*	Người	206	10,000,000	2,060,000,000
Nguyên liệu đầu vào cho học viên (đóng góp từ dự án)	Người	206	2,000,000	412,000,000
Tổng các chi phí trực tiếp				6,972,000,000

\* Đối với mục đích lập kế hoạch, một số mô hình chỉ định được ước tính. Vị trí và loại hình cuối cùng sẽ được xác định trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư. Đào tạo sinh kế, bao gồm chi phí cho Sở NN & PTNT / Sở LĐTBXH để cung cấp chương trình đào tạo.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	110/2 23

## Phụ lục 3: NHẬT KÝ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

289. Phần sau cung cấp một phác thảo thông tin được trình bày trong vòng họp đầu tiên của các cuộc họp tham vấn cộng đồng.

### **THAM VẤN XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, MÔI TRƯỜNG, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH TÁI BẢO HIỂM ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH ĐẤT ĐỐI VỚI DỰ ÁN**

#### **NỘI DUNG**

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu các chính sách, kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và các biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tư vấn cộng đồng về:

- Phản hồi của cộng đồng về dự án;
- Kế hoạch tái định cư;
- Chương trình phục hồi thu nhập.
- Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
- Cơ chế khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề kinh tế xã hội

#### **MỤC ĐÍCH CỦA THAM VẤN**

- Giới thiệu dự án.
- Thu thập ý kiến về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, lựa chọn tái định cư, chính sách bồi thường và hỗ trợ, chính sách thu hồi kinh tế, các vấn đề khác làm cơ sở cho việc lập kế hoạch tái định cư và thu hồi sau khi tái định cư, chính sách bảo vệ môi trường của Chính phủ Việt Nam và ADB.
- Thu thập ý kiến về các vấn đề môi trường liên quan đến dự án theo các giai đoạn và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất
- Giới thiệu cơ chế khiếu nại và giám sát việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và môi trường

#### **Mục tiêu của dự án**

- Kết nối các tỉnh với đường cao tốc NB-LC;
  - Thúc đẩy phát triển kinh tế;
  - Cung cấp cơ sở hạ tầng phục hồi khí hậu;
  - Đảm bảo rằng mọi người có thể truy cập và sử dụng tuyến đường cho tất cả bốn mùa;
- Thông tin về các tính năng thiết kế dự án và căn chỉnh được trình bày.

#### **KHUNG CHÍNH SÁCH**

Dựa trên nguyên tắc hài hòa giữa khung pháp lý của chính phủ Việt Nam, tỉnh Lai Châu và chính sách của ADB;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	111/2 23



**Nguyên tắc chung được áp dụng:**

- Có một kế hoạch giảm thiểu tác động của việc thu hồi đất.
- Bồi thường cho đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, giá thị trường.
- Không khấu trừ tài sản mà các hộ bị ảnh hưởng có thể tái sử dụng.
- Hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng ít nhất phải tái lập cuộc sống của họ trước khi đất của họ bị thu hồi hoặc tốt hơn.
- Sắp xếp khu tái định cư gần nơi cư trú trước nhất có thể.

Chính sách đền bù, hỗ trợ và tái định cư của Chính phủ Việt Nam được trình bày.

Các yêu cầu chính sách của ADB được trình bày

**Khung chính sách của REMDF**

Mục tiêu của Khung chính sách

- để tránh tái định cư không tự nguyện bất cứ khi nào có thể;
- để giảm thiểu tái định cư không tự nguyện bằng cách khám phá các giải pháp thay thế thiết kế và dự án;
- để tăng cường, hoặc ít nhất là khôi phục lại, sinh kế của tất cả những người bị di dời về mặt thực tế liên quan đến các mức tiền dự án; và
- cải thiện các tiêu chuẩn sống của người nghèo di cư và các nhóm dễ bị tổn thương khác.

Dân tộc thiểu số:

- Để đảm bảo sự tôn trọng đầy đủ về bản sắc, giá trị, nhân quyền, hệ thống sinh kế và tính độc đáo về văn hóa, theo đó người dân tộc thiểu số được xác định khi các dự án được thiết kế và triển khai, và
- Người dân tộc thiểu số sẽ nhận được các lợi ích xã hội và kinh tế phù hợp với văn hóa của họ, không bị ảnh hưởng bởi dự án và có thể tham gia tích cực vào dự án.

Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong khung chính sách

**Khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

- Người khiếu nại gửi đơn khiếu nại. Chính thức hoặc lời nói
- Người nhận được khiếu nại phải nộp đơn khiếu nại, (nếu khiếu nại bằng lời nói); và chuyển chúng cho cơ quan chức năng
- Khi nhận được khiếu nại, cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền phải điều tra và xác minh sự thật về khiếu nại và khiếu kiện.
- Cơ quan giải quyết khiếu nại phải trả lời bằng văn bản và niêm yết công khai kết quả giải quyết khiếu nại
- Người khiếu nại không hài lòng với kết quả giải quyết có thể tiếp tục nộp đơn khiếu nại lên cấp cao hơn hoặc đưa khiếu nại của họ ra tòa (khiếu kiện).

**Phục hồi thu nhập**

- Phục hồi kinh tế cho các hộ bị ảnh hưởng nặng bao gồm:
  - o Hộ bị ảnh hưởng nặng (mất 10% đất sản xuất hoặc 10% thu nhập từ cơ sở kinh doanh);
  - o Hộ nghèo
- Các hình thức:
  - o Phát triển các mô hình sinh kế trên đất liền;
  - o Phát triển các hoạt động sinh kế phi nông nghiệp
  - o Tham gia các lớp dạy nghề hoặc hỗ trợ kỹ thuật
  - o Giới thiệu việc làm
  - o Tiếp cận hỗ trợ vốn vay

**Tóm tắt các kết quả tham vấn cộng đồng**

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
13/08/2018	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số- Tỉnh Lai Châu	Báo cáo	EMDP - Lai Chau	3	112/2 23

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
<b>Lai Châu Tỉnh</b>							
1. Ban Bo	UBND xã, ngày 1/2/22018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, cán bộ địa chính xã- Đại diện Tư vấn	25	17	8	- Toàn xã hỗ trợ thực hiện dự án.	Ghi nhận
						- Tài sản có thể thu hồi phải được bồi thường đầy đủ cho người dân với mức giá hợp lý.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
						- Trong quá trình thi công, dự án nên tránh ảnh hưởng đến môi trường và đời sống của nhân dân.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường.
2. Phuc Khoa	UBND xã, ngày 2/2/22018	Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư Đảng ủy, cán bộ địa chính xã. Đại diện tư vấn	12	7	5	- Đồng ý với việc xây dựng đường.	Ghi nhận
						- Dự án cần cung cấp bồi thường đầy đủ cho người dân	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	113/223

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.	
						- Cần thiết cung cấp hỗ trợ cho những người sống trên giao dịch bên lề đường (làm gián đoạn và hạn chế giao dịch).	Các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng dọc đường, ngoài việc bồi thường cho tài sản bị ảnh hưởng với chi phí thay thế, giá thị trường, họ sẽ được hỗ trợ kinh doanh bị gián đoạn / bị ảnh hưởng.
						- Trong quá trình thực hiện dự án, việc đo đạc đất đai và tài sản phải cởi mở và minh bạch cho người dân.	DMS của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi nhân viên trung tâm phát triển quỹ đất huyện và cán bộ xã, trường thôn và đại diện của các hộ bị ảnh hưởng. Bản sao hồ sơ DMS sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu giữ. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào cuộc khảo sát đo lường chi tiết.
						- Việc xây dựng phải đảm bảo an toàn môi trường, đặc biệt là trong mưa để tránh sụt lún và sạt lở đất.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
3. thị trấn Tân Uyên	UBND thị trấn Tân Uyên ngày 3/2/2018	Đại diện chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Cán bộ Địa chính - Xây dựng. Đại diện tư vấn	21	12	9	- Đồng ý với kế hoạch xây dựng của dự án.	Ghi nhận
						- Khuyến nghị thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường và chính sách đền bù.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	114/223

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						- Việc xây dựng đường tránh phải được xem xét để giảm mật độ giao thông qua thị trấn. - Khi dự án đi vào hoạt động, xe tải lớn đi qua thị trấn sẽ gây gián đoạn giao thông và mất an toàn. - Phải chú ý khi xây dựng vỉa hè, thoát nước và giám sát cho tất cả các giai đoạn.	Việc xây dựng đường tránh qua thị trấn Tân Uyên hoặc nâng cấp dựa trên đường hiện có đang được đơn vị tư vấn xem xét. Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
4. Na Tam Xã	UBND xã ngày 31/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã.- Đại diện Tư vấn	21	21	0	- Đồng ý với chính sách xây dựng đường bộ. - Dự án đi qua hai cánh đồng lớn của xã và cần đảm bảo cung cấp nước cho nông dân trồng lúa. - Việc xây dựng nên tránh một nghĩa trang nằm ở Km108 +500. - Dự án thực hiện cần đảm bảo an ninh và an toàn xã của khu vực. - Các biện pháp giảm thiểu môi trường phải được thực hiện đầy đủ trong quá trình xây dựng.	Ghi nhận Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường Thiết kế cơ bản đã được thực hiện tránh khu vực nghĩa trang này. Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang		
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	115/223		

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						- Đối với các hộ gia đình mất đất và nhà ở, họ cần được bồi thường đầy đủ.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết.  Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
5. Ban Hon	UBND xã ngày 30/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Cán bộ Địa chính - Xây dựng.- Đại diện Tư vấn	40	29	11	- Hỗ trợ sinh kế nên tập trung hỗ trợ cây (cam, macadamia), chăn nuôi (gà, v.v) phù hợp với điều kiện địa phương.	Chương trình phục hồi sinh kế sẽ được thiết kế với các hoạt động trên đất liền, chăn nuôi và các hoạt động phi nông nghiệp.
						- Đối với các hộ gia đình mất diện tích nhà nhưng vẫn sống bằng đường bộ sẽ bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn và độ rung trong quá trình hoạt động của dự án. Cần chú ý đến việc di dời và ổn định cuộc sống.	Các ý kiến đã được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường. EIA sẽ có các biện pháp để giữ tiếng ồn và độ rung trong giới hạn chấp nhận được trong quá trình xây dựng.
						- Khi xây dựng, cần đảm bảo	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	116/223

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						các biện pháp môi trường phù hợp và vị trí thoát nước, tránh đất sản xuất nhà, ao nuôi cá.	đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
6. Ban Giang	Nhà văn hóa làng La Bo ngày 30/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Bí thư Tỉnh uỷ, Cán bộ địa chính xã,- Đại diện Tư vấn	59	34	25	- Cảnh nhắc 1 tuyến tránh để tránh khu vực đông dân cư.	Đã lưu ý. Ở giai đoạn này không có kế hoạch bao gồm một tuyến tránh tại vị trí cụ thể đó.
						- Cây lâu năm (chè) cần hỗ trợ nhiều hơn, ví dụ: nhiều cây giống hơn.	Cây và cây bị ảnh hưởng sẽ được đền bù theo giá trị kinh tế của chúng do cây đưa ra.
						- Cần bồi thường thích hợp cho người bị ảnh hưởng.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
7. Pac Ta xã - Tân Uyên Huyện	UBND xã Pú Tá - huyện Tân Uyên Ngày 5 tháng 2 năm 2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Văn phòng UBND xã- Đại diện Tư vấn	31	18	13	- Đồng ý về kế hoạch xây dựng của dự án.	Ghi nhận
						- Đơn giá đền bù phải đạt yêu cầu, khoảng 60 - 70% giá thị trường.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế
						- Cơ cấu tài sản cần được đền bù theo giá trị tại thời	
Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang		
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	117/223		

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						điểm xây dựng, để đảm bảo quyền lợi của người bị ảnh hưởng.	dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
						- Cần có biện pháp quản lý đá thải để không ảnh hưởng đến đất sản xuất, vườn và nhà ở.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
						- Cần bố trí các tuyến đường tiếp cận đến các khu vực sản xuất của người dân để đảm bảo sản xuất nông nghiệp.	Về đường dẫn vào khu vực sản xuất, nếu chúng bị ảnh hưởng bởi dự án, chúng sẽ được đền bù theo nguyên tắc phục hồi. Trong trường hợp xây dựng đường gây trở ngại cho khả năng tiếp cận các khu vực sản xuất, dự án sẽ phải xây dựng một con đường tiếp cận mới cho các khu vực sản xuất.
8. Trung Dong	UBND xã Trung Đông Ngày 5/2/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Phó chủ tịch xã, cán bộ địa chính xã- Đại diện Tư vấn	13	11	2	- Đồng ý với việc xây dựng đường.  - Cần chú ý đảm bảo công khai, minh bạch trong việc kiểm kê tài sản và đất đai bị ảnh hưởng để bồi thường đầy đủ cho người dân.	Ghi nhận  DMS của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi nhân viên trung tâm phát triển quỹ đất huyện và cán bộ xã, trưởng thôn và đại diện của các hộ bị ảnh hưởng. Bản sao hồ sơ DMS sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu giữ. Việc tính giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường, cũng như hồ sơ khảo sát đo chi tiết, biên bản áp dụng tỷ lệ sẽ được công bố công khai tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn. Các hộ bị ảnh
Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang		
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	118/223		

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						<p>hưởng sẽ tham gia vào cuộc khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ được chuyển trực tiếp đến các hộ bị ảnh hưởng với sự giám sát của Ủy ban nhân dân các cấp. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.</p> <p>- Các quy hoạch xây dựng không nên gây lở đất, nhất là vào mùa xuân.</p> <p>- Cần hỗ trợ ổn định cuộc sống cho các hộ bị ảnh hưởng.</p>	<p>Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường</p> <p>Hỗ trợ ổn định sẽ được cung cấp cho các AP mất từ 10% diện tích đất sản xuất trở lên. Các doanh nghiệp có doanh nghiệp bị ảnh hưởng sẽ nhận được hỗ trợ tương đương với thu nhập bị mất trong thời gian gián đoạn.</p>
9. Than Thuoc - Tan Uyen	UBND xã Thần Thước - huyện Tân Uyên	Ngày 3/2/2018 - Đại diện chính quyền địa phương: UBND xã, cán bộ địa chính xã.- Đại diện Tư vấn	13	8	5	- Đồng ý với chính sách xây dựng tuyến đường này.	Ghi nhận
						- Trong thời gian đền bù và giải phóng mặt bằng, cần phải đo lường và xác định các tài sản bị ảnh hưởng một cách minh bạch và có sự đồng ý của nhân dân.	DMS của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi nhân viên trung tâm phát triển quỹ đất huyện và cán bộ xã, trường thôn và đại diện của các hộ bị ảnh hưởng. Bản sao hồ sơ DMS sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu giữ. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào cuộc khảo sát đo lường chi tiết.
Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang		
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	119/223		



Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						<p>- Bồi thường phải dựa trên giá trị thị trường.</p> <p>- Cần đảm bảo an toàn môi trường và an toàn xây dựng trong quá trình thi công.</p>	<p>Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.</p> <p>Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường</p>
10. Dong Phong	Nhà văn hóa Cụm 24 - Phường Đông Phong Ngày 29/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Ban quản lý đất đai xây dựng xã.- Đại diện Tư vấn	10	6	4	- Nhà kiên cố và nhà cấp 4 đã được xây dựng trên đất nông nghiệp (chưa chuyển đổi) dọc theo đoạn qua Cụm 24.	Các ngôi nhà được xây dựng trên đất nông nghiệp cũng sẽ được bồi thường bằng 100% chi phí thay thế mà không khấu trừ khấu hao và các vật liệu có thể cứu vãn nếu các công trình được xây dựng trước ngày dự án bị cất.
						- Xây dựng hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước trong khu vực.	Thiết kế đường sẽ bao gồm hệ thống thoát nước để thoát nước.
						- Đồng ý với chính sách bồi thường của dự án.	Ghi nhận
						- Chủ dự án cần có biện pháp giảm thiểu bụi, ô nhiễm, độ rung trong quá trình thi công.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	120/223

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
11. Phuc Than , Than Uyen	UBND xã Phúc Thân, Than Uyên Ngày 01/02/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Ban Quản lý đất đai xã, cán bộ văn phòng thống kê- Đại diện Tư vấn	23	11	12	- Đồng ý với việc xây dựng đường.	Ghi nhận
						- Dự án phải có biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình thi công.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
						- Kế hoạch bồi thường phải được thực hiện phù hợp với người bị ảnh hưởng, tài sản và tài sản.	Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
						- Công tác đo đạc kiểm kê cần đảm bảo tính minh bạch và công bằng cho các đối tác AP.	DMS của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi nhân viên trung tâm phát triển quỹ đất huyện và cán bộ xã, trưởng thôn và đại diện của các hộ bị ảnh hưởng. Bản sao hồ sơ DMS sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu giữ.
						Nếu đường sẽ được xây dựng, nhiều phương tiện sẽ đi qua, nhưng người dân (gần như đàn ông) uống rượu rất nhiều với tiềm năng cho tai nạn giao thông nguy hiểm	Dự án sẽ có một kế hoạch quản lý giao thông. Sự gián đoạn cho cộng đồng địa phương do sự hiện diện của công nhân xây dựng được ghi nhận để đưa vào EMDP.
12. San Thang	UBND xã San Thang Ngày 29/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Ban Quản lý đất đai	13	9	4	- Nhất trí với việc xây dựng đường.	Ghi nhận
						- Dự án phải có biện pháp	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	121/223

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
		xã, cán bộ văn phòng thống kê- Đại diện Tư vấn				giảm thiểu tác động môi trường. - Việc xây dựng không nên ảnh hưởng đến cột điện mới được xây dựng ở phía bên trái của đường. - Kế hoạch bồi thường phải được thực hiện phù hợp với người bị ảnh hưởng, tài sản và tài sản.	đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường Các công trình công cộng bị ảnh hưởng sẽ được đền bù. Việc di chuyển các cột điện sẽ được thực hiện bởi các đơn vị chuyên biệt. Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường, cũng như hồ sơ khảo sát đo chi tiết, biên bản áp dụng tỷ lệ sẽ được công bố khai tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào cuộc khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	122/223

### Ảnh tham vấn cộng đồng ở tỉnh Lai Châu



Tham vấn cộng đồng ở Ban Bo Xã



Tham vấn cộng đồng ở Ban Bo Xã



Tham vấn cộng đồng ở Ban Giang Xã



Tham vấn cộng đồng ở Ban Giang Xã



Tham vấn cộng đồng ở Na Tam Xã



Tham vấn cộng đồng ở Na Tam Xã

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	123/223



Tham vấn cộng đồng ở Than Uyên Thị trấn



Tham vấn cộng đồng ở Than Uyên Thị trấn



Tham vấn cộng đồng ở Ban Hon Xã



Tham vấn cộng đồng ở Ban Hon Xã



Tham vấn cộng đồng ở Pac Ta Xã



Tham vấn cộng đồng ở Pac Ta Xã

### DANH SÁCH THAM VẤN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TỈNH LAI CHÂU

TT	Tên	Giới
Dong Phong, Lai Chau		
1	Dinh Cong Ha	Nam
2	Hoang Duy Luyen	Nam
3	Lo Thi Hoi	Nữ
4	Vui Van Co	Nam
5	Bui Dang Doanh	Nam
6	Dang Thi Loan	Nữ
7	Hoang Thi Thanh	Nữ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	124/223

TT	Tên	Giới
8	Hoang Thi Bien	Nữ
9	Hua Van Tho	Nam
10	Vang A Dong	Nam
<b>Ban Giang xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>		
11	Lenh Thi Dau	Nữ
12	Vang Thi Doan	Nữ
13	Leng Thi Cai	Nữ
14	Lo Thi Si	Nữ
15	Ly Thi Huong	Nữ
16	Leng Van Pay	Nam
17	Se Van Lat	Nam
18	Vang Van Soai	Nam
19	Vang Van Quy	Nam
20	Lo Van Tinh	Nam
21	Ly A Man	Nam
22	Se Van Hon	Nam
23	Vang Van Tet	Nam
24	Vay Van Chu	Nam
25	Vang Van Tan	Nam
26	Se Van Pao	Nam
27	Vay Van Tien	Nam
28	Nong Van Duc	Nam
29	Vay Van Canh	Nam
30	Vay Van Quang	Nam
31	Tao Thi Phong	Nữ
32	Leng Van Phinh	Nam
33	Leng Van Cam	Nam
34	Gi Van Ten	Nam
35	Ly Van Mai	Nam
36	Hoang Thi Nga	Nữ
37	Vang Thi Lai	Nữ
38	Lo Van Thuat	Nam
39	Lo Thi Hoi	Nữ
40	Vay Thi Xui	Nữ
41	Di Thi Chuc	Nữ
42	Luong Thi Nhi	Nữ
43	Ha Thi Lay	Nữ
44	Lu Thi Chim	Nữ
45	Vang Thi Hao	Nữ
46	Lu Thi Chung	Nữ
47	Lo Thi Chim	Nữ
48	Se A Kin	Nam
49	Dang Thi Hop	Nữ
50	Vua Thi Bau	Nữ
51	Vang Van Huong	Nam
52	Vang Van Tam	Nam
53	Vang Van Hinh	Nam

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	125/223

TT	Tên	Giới
54	Vang Van Kinh	Nam
55	Vang Van Lu	Nam
56	Lo Van Len	Nam
57	Leng Thi Vay	Nữ
58	Vang Thi Do	Nữ
59	Vang Thi Lai	Nữ
60	Di Thi Chuc	Nữ
61	Ha Thi Lay	Nữ
62	Lo Thi Si	Nữ
63	Dau Van Cun	Nam
64	Leng Van Su	Nam
65	Vang Van Chuong	Nam
66	Luong Van Nhuan	Nam
67	Leng Van Pan	Nam
68	Vang A Lu	Nam
69	Leng Van Sin	Nam
<b>Ban Hon xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>		
70	Lo Van La	Nam
71	Tao Thi En	Nữ
72	Lo Van Tinh	Nam
73	Lo Thi Bun	Nữ
74	Tao Van Then	Nam
75	Lo Van Ngan	Nam
76	Lo Van En	Nam
77	Tao Van Tao	Nam
78	Tao Van Keo	Nam
79	Tao Van Keo	Nam
80	Tao Van Peng	Nam
81	Lo Thi Chan	Nữ
82	Vang Thi Xeng	Nữ
83	Lo Thi Loi	Nữ
84	Trang Thi Tinh	Nữ
85	Tao Van Dun	Nam
86	Lo Van Kham	Nam
87	Tao Van Gioat	Nam
88	Tao Van So	Nam
89	Lo Van Bun	Nam
90	Lo Van Sang	Nam
91	Lo Van Tao	Nam
92	Hoang Dinh Manh	Nam
93	Lo Van La	Nam
94	Lo Van Giot	Nam
95	Lo Van Nam	Nam
96	Tao Van Xanh	Nam
97	Tao Van Si	Nam
98	Lo Thi Ha	Nữ
99	Cung Thi Ninh	Nữ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	126/223

TT	Tên	Giới
100	Lo Thi Choi	Nữ
101	Tao Van Binh	Nam
102	Vang Thi Nang	Nữ
103	Tao Thi On	Nữ
104	Lo Van Chum	Nam
105	Lo Van Cum	Nam
106	Lo Van So	Nam
107	Vang Van Deng	Nam
108	Tao Van On	Nam
109	Lo Van Chom	Nam
<b>Na Tam xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>		
110	Vang Van Keo	Nam
111	Lo Van Kham	Nam
112	Bang Van Chai	Nam
113	Lo Van Soi	Nam
114	Lo van Phin	Nam
115	Lo Van Soi	Nam
116	Lo Van Bun	Nam
117	Lo Van Phom	Nam
118	Vang Van Ngan	Nam
119	Vang Van Sau	Nam
120	Lo Van Bun	Nam
121	Lo Van Phim	Nam
122	Vang Van Lien	Nam
123	Lo Van Soi	Nam
124	Lo Van Dieng	Nam
125	Lo Van Keo	Nam
126	Lo Van Hac	Nam
127	Vang Van Ngan	Nam
128	Lo Van Ngan	Nam
129	Lo Van Keo	Nam
130	Lo Van Soi	Nam
<b>Ban Bo xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>		
131	Luong Van Cho	Nam
132	Deo Van Tinh	Nam
133	Lo Van Huong	Nam
134	Nung Van Thanh	Nam
135	Ha Thi Thao	Nữ
136	Vang Thi Tan	Nữ
137	Lo Van Thom	Nam
138	Vang Van Ninh	Nam
139	Nong Van Ang	Nam
140	Lo Van Xuan	Nam
141	Nung Van Sam	Nam
142	Lo Thi Panh	Nữ
143	Lo Thi Cay	Nữ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	127/223



TT	Tên	Giới
144	Nong Van Khoi	Nam
145	Nung Van Khanh	Nam
146	Nung Thi Den	Nữ
147	Deo Van Nien	Nam
148	Quang Van Phong	Nam
149	Lo Van Hit	Nam
150	Nung Van Dung	Nam
151	Vang Thi Tuoi	Nữ
152	Vang Thi Moi	Nữ
153	Vang Van Son	Nam
154	Nong Van Seo	Nam
155	Lo Thi Hong	Nữ
<b>Phuc Khoa xã, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>		
156	Ha Van Quan	Nam
157	Luong Van Hung	Nam
158	Luong Thi Mai	Nữ
159	Cong Van Hoan	Nam
160	Ta Thi Phuong	Nữ
161	Doan Van Tien	Nam
162	Doan Hong Chinh	Nam
163	Doan Thi Bao	Nữ
164	Vu Ngoc Tu	Nam
165	Doan Van Thuat	Nam
166	Kieu Thi Mao	Nữ
167	Doan Thi Bay	Nữ
<b>Tan Uyen thị trấn, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>		
168	Ta Xuan Sac	Nam
169	Mai Ngoc Luu	Nam
170	Lai Thi Luu	Nữ
171	Ha Thi San	Nữ
172	Han Thi Tinh	Nữ
173	Vu Thi Thoa	Nữ
174	Chu Van Hung	Nam
175	Dinh Thi My	Nữ
176	Doan Dinh Nhan	Nam
177	Cu Thi Lanh	Nữ
178	Vu Thi La	Nữ
179	Vu Xuan Thanh	Nam
180	Dam Thi Nhie	Nữ
181	Dinh Cong Ninh	Nam
182	Ho Quang Khua	Nam
183	Ho Quang Thang	Nam
184	Vu Thi Huan	Nữ
185	Bui Anh Trung	Nam
186	Truong Van Tien	Nam
187	Vu Duc Tuan	Nam

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	128/223

TT	Tên	Giới
188	Ho Manh Cuong	Nam
Than Thuoc xã, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh		
189	Hoang Van Pha	Nam
190	Lo Van Mía	Nam
191	Trinh Thi Huong	Nữ
192	Vu Van Hung	Nam
193	Lai Van Thanh	Nam
194	Vu Thi Sen	Nữ
195	Hoang Thi Ta	Nữ
196	Vi Thi Buon	Nữ
197	Lo Van Sang	Nam
198	Truong Xuan Quang	Nam
199	Trang Thu Hang	Nữ
200	Phi Van Duong	Nam
201	Hoang Van Hien	Nam
Trung Dong xã, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh		
202	Lo Van Soan	Nam
203	Lo Van Thang	Nam
204	Luong Van Cao	Nam
205	Luong Van Dooc	Nam
206	Luong Van Ngoan	Nam
207	Lo Thi Tap	Nữ
208	Lo Van Hoa	Nam
209	Luong Thi yen	Nữ
210	Hoang Van Phuc	Nam
211	Ha Van Trai	Nam
212	Ha Van Quan	Nam
213	Tong A Ly	Nam
214	Hoang Van Mia	Nam
Pac Ta xã, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh		
215	Lo Thi Van	Nữ
216	Lu Van Thuong	Nam
217	Luong Van Tem	Nam
218	Lo Thi Thao	Nữ
219	Tong Van Quy	Nam
220	Sa Thi Ngoc	Nữ
221	Ha Van De	Nam
222	Hoang Van Binh	Nam
223	Luong Thi Duong	Nữ
224	Hoang Van Panh	Nam
225	Bui Thi Van	Nữ
226	To Thi Tam	Nữ
227	Hoang Thi Tinh	Nữ
228	Lo Van Duc	Nam
229	Tong Van Lam	Nam

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	129/223

TT	Tên	Giới
230	Bui Thi Lien	Nữ
231	Dang Thi Mo	Nữ
232	Lam Tu Anh	Nam
233	Lo Van Tinh	Nam
234	Lo Van Pu	Nam
235	Luong Van Thang	Nam
236	Luong Thi Thu	Nữ
237	Lo Thi Nghe	Nữ
238	Vi Thi Quyen	Nữ
239	Ha Van Sinh	Nam
240	Duong Van Cao	Nam
241	Bui Van Than	Nam
242	Lo Van Thuy	Nam
243	Lo Thi Thao	Nữ
244	Dang Van Ngo	Nam
245	Phung Van At	Nam
<b>Phuc Than xã, Than Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>		
246	Ha Van Son	Nam
247	Tong Van Thong	Nam
248	Nga Van Ich	Nam
249	Vang Thi Hoa	Nữ
250	Vang Thi Nghi	Nữ
251	Duong Thi Thai	Nữ
252	Toong Van Them	Nam
253	Kieu Thi Cai	Nữ
254	Vang Thi Lai	Nữ
255	Lo Thi Thoa	Nữ
256	Tong Van Thong	Nam
257	Ta Thi Lien	Nữ
258	Dieu Van Vien	Nam
259	Tong Thu Thanh	Nữ
260	Hoang Thi Duc	Nữ
261	Hoang Thi Chung	Nữ
262	Hoang Thi Bon	Nữ
263	Lo Van ban	Nam
264	Hoang Van Trien	Nam
265	Lo Quang Hung	Nam
266	Ho Thuy Loi	Nam
267	To Van Cuong	Nam
268	Vu Thi Tinh	Nữ
<b>San Thang xã, Lai Chau City, Lai Chau Tỉnh</b>		
269	Hoang Chi Tinh	Nam
270	Duong The Anh	Nam
271	Lu May Sen	Nam
272	Lo Van Nich	Nam
273	Hoang Duy Luyen	Nam

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	130/223

TT	Tên	Giới
274	Vay Thi Tam	Nữ
275	Vang Van Binh	Nam
276	Hoang Ngoc Ha	Nữ
277	Vui Van Co	Nam
278	Duong Thi Lien	Nữ
279	Vang Van Cuong	Nam
280	Nham Van Bien	Nam
281	Lo Thi Hoi	Nữ

290. Hai mươi một thảo luận nhóm tập trung (FGD) đã được thực hiện trên tất cả 12 xã trong vùng dự án, các ghi chú tóm tắt, ghi chú chi tiết và tham dự được trình bày dưới đây.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	131/223

**Bảng 9-1 Tóm tắt các điểm được nêu ra trong các buổi thảo luận nhóm tập trung- tháng 11 năm 2017**

Ngày	Địa điểm	Loại nhóm	Tham dự	Tóm tắt các điểm được nêu ra
3.11.2017	Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	Dân tộc thiểu số	Trưởng thôn, bí thư thôn, 23 dân làng	<p>Thị trấn Tân Uyên trước đây đã có một trang trại nhà nước với nhiều công nhân là những người lính. Sau đó họ định cư tại địa phương và vì vậy hiện nay tỷ lệ người Kinh tộc khá lớn ở mức 56%. Các nhóm dân tộc khác bao gồm Thái, Khơ Mú, Hmông và các nhóm khác. Sự tăng trưởng dân số của thị trấn là 18%, và 8% là Kitô giáo.</p> <p>Thị xã là 1/10 xã / thị trấn trong huyện với điều kiện đặc biệt khó khăn. Tỷ lệ nghèo của thị xã tương đối cao ở mức 17,5%, gần như tất cả đều là người dân tộc thiểu số.</p> <p>Về cơ sở hạ tầng, khoảng cách từ thị trấn đến trung tâm hành chính là khoảng 60km; con đường duy nhất của thị trấn đi qua là quốc lộ 4C; không có dịch vụ xe buýt, chỉ vận chuyển xe thương mại. Các hình thức vận tải chính là xe máy và xe đạp. Nhiều làng cách xa đường cao tốc và chỉ có những con đường đất để đi lại rất khó khăn. Khoảng 40% hộ gia đình có nước máy và phần còn lại sử dụng giếng đào hoặc giếng khoan.</p> <p>Tỷ lệ nhiễm HIV khá cao - tích lũy đến năm 2016 là 89 người với 53 người chết vì AIDS.</p> <p>100% những người tham gia thảo luận nhóm đồng ý với dự án. Tuy nhiên, họ muốn có rất nhiều thông tin về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.</p> <p>Khuyến nghị từ những người trong cuộc thảo luận nhóm: (i) thanh niên cần được đào tạo về phòng chống HIV, an toàn giao thông, sử dụng loa hoặc TV kết hợp với các chương trình nâng cao nhận thức của huyện vì hầu hết các ngôi nhà đều có TV; (ii) dự án sẽ tạo ra các cơ hội việc làm trong và sau khi xây dựng để tạo thêm nguồn thu nhập; (iii) phụ nữ dân tộc thiểu số đề nghị tạo việc làm tại địa phương để chồng, con cái và bản thân họ không phải tìm việc xa để tránh rủi ro và ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống và hạnh phúc gia đình.</p>
3.11.2017	Tân Uyên Thị trấn, Tân Uyên Huyện	Nhóm nghèo	Trưởng thôn, Hội Phụ nữ thôn, 25 dân làng nghèo	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	132/223

Ngày	Địa điểm	Loại nhóm	Tham dự	Tóm tắt các điểm được nêu ra
5.11.2017	Ban Bo Xã, Tam Duong Huyện	Nhóm phụ nữ	Trưởng thôn, Hội phụ nữ thôn bản, 25 phụ nữ dân làng.	<p>98% dân số xã là nông dân. Sản phẩm chính là trà. Có 9 nhóm dân tộc chính sống chung với nhau như Thái (29%), Kinh (26%), Lào (17%), Hmông (5%). Xã là một trong 14 xã trong huyện có điều kiện rất khó khăn. Mức sống thường cao với 49% số hộ khá giả hoặc trung bình. Thu nhập bình quân là 1,8 triệu đồng / người / tháng. Nhiều hộ gia đình làm tốt việc sản xuất, chế biến và kinh doanh chè hoặc làm việc tại một trong hai nhà máy chế biến chè. Ngoài ra, xã còn có đủ diện tích trồng lúa để đảm bảo an ninh lương thực.</p> <p>Những khó khăn chính là: (i) tiếp cận thị trường nông sản khó khăn vì không có thị trường gần gũi và vận chuyển sản phẩm như trái cây (chanh, mận) và động vật đến các thị trường xa khó khăn. Cây keo chỉ lấy 350.000 đồng / m3 vì khoảng cách vận chuyển ra thị trường. Tương tự như các địa phương dân tộc thiểu số khác ở miền núi, có nhiều hộ nghèo do: (ii) thiếu kiến thức và kinh nghiệm về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là chè; (iii) bệnh tật; (iv) một số hộ không đủ đất.</p> <p>Các tuyến đường liên thôn chủ yếu là đường đất, đường đến trang trại của họ rất khó khăn nên người dân chủ yếu đi bộ hơn là sử dụng xe máy.</p> <p>Một số người dân tộc thiểu số gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội, đặc biệt là phụ nữ trung niên và một số thanh niên ở các làng xa xôi vì mù chữ ở Việt Nam và vì vậy họ cần phải dựa vào các thành viên khác trong gia đình hoặc họ hàng để giúp đỡ họ.</p> <p>Phụ nữ dưới 40 tuổi thường sử dụng xe máy để đi làm, đến chợ để buôn bán hoặc thăm thân nhân. Kiến thức về luật lái xe của họ rất kém. Họ là những người kinh doanh chính và kinh doanh. Có 40 phụ nữ trong số 176 hộ gia đình ở thôn Na Ly làm việc ở xa. Điều này tạo ra một mối quan hệ xa xôi giữa vợ chồng, những khó khăn nuôi dạy con cái và nhiều vấn đề.</p> <p>100% người tham gia thảo luận nhóm hỗ trợ dự án.</p>
6.11.2017	Ban Bo Xã, Tam Duong Huyện	Dân tộc thiểu số		

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	133/223

Ngày	Địa điểm	Loại nhóm	Tham dự	Tóm tắt các điểm được nêu ra
				Kiến nghị: (i) cần tập huấn về HIV và an toàn giao thông; (ii) hỗ trợ trẻ em ở lại trường bằng cách giải quyết các vấn đề kinh tế và các vấn đề cơ sở hạ tầng của các trường được trang bị kém và các con đường khó khăn đến trường học.

**Bảng 9-2 Tóm tắt các điểm được nêu ra trong các cuộc thảo luận nhóm tập trung vào tháng 8 năm 2018**

TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
1.	01/08/2018	San Thang	Nhóm hỗn hợp (Nhóm dân tộc Giay)	07	<p><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất hạn chế, chủ yếu là đất đồi núi dốc.</li> <li>- Hộ gia đình đông đúc trong khi số lượng lao động nhỏ.</li> <li>- Vay vốn: Hầu hết các khoản vay từ ngân hàng chính sách xã hội</li> <li>• Kết quả: từ nông nghiệp, lao động thuê mướn.</li> </ul> <p><b>Biểu hiện của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu gạo</li> <li>- Hầu hết trẻ em đã hoàn thành bậc trung học cơ sở, có trung tâm y tế xã.</li> </ul> <p><b>Kiến nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo an ninh và trật tự khi dự án được triển khai</li> <li>- Tận dụng các nguồn lao động địa phương</li> <li>- Truyền thông và phổ biến cho người dân về an toàn giao thông.</li> </ul>
2.	01/08/2018	Dong Phong	Nhóm phụ nữ (Nhóm thiểu số Thai, Giay)	07	<p><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sức khỏe yếu, không thể làm việc chăm chỉ. Các hộ gia đình có chủ hộ là nữ. Thiếu lao động chính trong các hộ gia đình.</li> <li>- Không có đất sản xuất, rủi ro trong sản xuất. Chi phí sản xuất cao.</li> <li>- Bán nông sản phụ thuộc hoàn toàn vào thương nhân.</li> <li>- Khu vực đang trong quy hoạch, yêu cầu giữ nguyên. Không được phép đào ao cá hoặc xây nhà.</li> </ul> <p><b>Biểu hiện của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gia đình phải vay tiền từ ngân hàng để đầu tư sản xuất.</li> <li>- Có các công việc phi nông nghiệp nhưng thu nhập thấp từ 100.000 - 200.000 đồng.</li> <li>- Phụ nữ chủ yếu làm công việc nhà, có một số đi đến thành phố như lao động thuê để rửa bát đĩa.</li> </ul>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	134/223

TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có trường hợp bỏ học.</li> <li><b>Các vấn đề dễ bị tổn thương.</b></li> <li>- Tiếp cận các dịch vụ địa phương tốt.</li> <li>- Không có khoảng cách văn hóa.</li> <li>- An ninh địa phương tốt.</li> <li><b>Tác động của dự án</b></li> <li>- Khi dự án được thực hiện, lún xảy ra với các công trình bên lề đường.</li> <li>- Đảm bảo an ninh, trật tự khi thi công.</li> <li><b>Kiến nghị.</b></li> <li>- Quản lý các vấn đề an toàn giao thông khi xây dựng đường giao thông.</li> <li>- Sử dụng nguồn lao động địa phương.</li> <li>- Truyền thông và phổ biến cho người dân về an toàn giao thông.</li> </ul>
3.	02/08/2018	Ban Giang	Nhóm phụ nữ (nhóm dân tộc Giay)	07	<p><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sức khỏe yếu, không thể làm việc chăm chỉ. Các hộ gia đình có chủ hộ là nữ. Thiếu lao động chính trong các hộ gia đình.</li> <li>- Không có đất sản xuất, rủi ro trong sản xuất. Chi phí sản xuất cao.</li> <li>- Bán nông sản phụ thuộc hoàn toàn vào thương nhân.</li> <li>- Khu vực đang trong quy hoạch, yêu cầu giữ nguyên. Không được phép đào ao cá hoặc xây nhà.</li> </ul> <p><b>Biểu hiện của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gia đình phải vay tiền từ ngân hàng để đầu tư sản xuất.</li> <li>- Có các công việc phi nông nghiệp nhưng thu nhập thấp từ 100.000 - 200.000 đồng.</li> <li>- Phụ nữ chủ yếu làm công việc nhà, có một số đi đến thành phố như lao động thuê để rửa bát đĩa.</li> <li>- Không có trường hợp bỏ học.</li> </ul> <p><b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận các dịch vụ địa phương tốt.</li> <li>- Không có khoảng cách văn hóa.</li> <li>- An ninh địa phương tốt.</li> </ul> <p><b>Tác động của dự án</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi dự án được thực hiện, lún xảy ra với các công trình bên lề đường.</li> </ul>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	135/223



TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo an ninh, trật tự khi thi công.</li> </ul> <b>Kiến nghị.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý các vấn đề an toàn giao thông khi xây dựng đường giao thông.</li> <li>- Sử dụng nguồn lao động địa phương.</li> <li>- Truyền thông và phổ biến cho người dân về an toàn giao thông.</li> </ul>
4.	02/08/2018	Ban Giang	Nhóm hỗn hợp (nhóm dân tộc Giay)	11	<b>Nguyên nhân của đói nghèo</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất hạn chế, chủ yếu là đất đồi núi dốc, không có nước trên đồng ruộng.</li> <li>- Hộ gia đình đông đúc trong khi số lượng lao động nhỏ.</li> <li>- Vay vốn: Hầu hết các khoản vay từ ngân hàng chính sách xã hội</li> <li>- Thu nhập: chủ yếu từ nông nghiệp, lao động thuê mướn.</li> </ul> <b>Biểu hiện của đói nghèo</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu gạo</li> <li>- Hầu hết trẻ em đã hoàn thành bậc trung học cơ sở, có trung tâm y tế xã.</li> </ul> <b>Kiến nghị.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo an ninh và trật tự khi dự án được triển khai</li> <li>- Tận dụng các nguồn lao động địa phương</li> <li>- Thực hiện truyền thông và phổ biến cho người dân về an toàn giao thông</li> </ul>
5.	03/08/2018	Na Tam	Nhóm hỗn hợp (Laotian)	10	<b>Nguyên nhân của đói nghèo</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có đất để sản xuất.</li> <li>- Sức khỏe yếu, thường gặp rủi ro trong sản xuất.</li> <li>- Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu được sử dụng trong gia đình. Trà được bán trực tiếp tại nhà máy.</li> <li>- Khoảng cách từ nhà này sang thị trường khác xa, đường xá đã xấu đi.</li> <li>- Chăn nuôi quy mô nhỏ, không có hộ nông dân nào phát triển.</li> <li>- Rất ít việc làm phi nông nghiệp.</li> </ul> <b>Biểu hiện của đói nghèo</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 621 hộ gia đình trong xã vay tiền từ liên minh phụ nữ và ngân hàng chính sách.</li> <li>- Không có hộ gia đình thiếu lương thực, chỉ thiếu tiền để chi tiêu.</li> <li>- Hiện tại, phần lớn trẻ em học hết cấp II, số học sinh THPT thấp.</li> <li>- Lý do bỏ học là do điều kiện gia đình khó khăn.</li> </ul>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	136/223

TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
					<p><b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc tiếp cận các dịch vụ rất khó khăn vì người dân chủ yếu đến bệnh viện Tam Dương với tình trạng đường xá xấu đi.</li> <li>- Giao thông nội bộ trong xã thuận tiện hơn.</li> <li>- Không có khoảng cách văn hóa</li> <li>- Xã có 15 hồ sơ ma túy. Tình trạng an ninh được đảm bảo.</li> </ul> <p><b>Kiến nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được hỗ trợ chăn nuôi gia súc.</li> <li>- Muốn tham gia xây dựng khi dự án được triển khai.</li> <li>- Đào tạo cho người dân về kỹ thuật sản xuất.</li> </ul>
6.	03/08/2018	Na Tam	Nhóm phụ nữ (nhóm Laotian)	06	<p><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quý đất hạn chế, gia đình có con nhỏ, không thể đi làm xa.</li> <li>- Thu nhập chính là từ nông nghiệp.</li> <li>- Điều kiện khí hậu khó khăn, dễ bị bệnh.</li> <li>- Không thể lấy nước vào ruộng.</li> <li>- Chênh lệch giá bán tại nhà và tại chợ.</li> <li>- Người dân không được tiếp cận các khóa đào tạo về cây trồng và vật nuôi.</li> <li>- Hầu như không có hoạt động sản xuất phi nông nghiệp.</li> </ul> <p><b>Biểu hiện của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẫn còn một số hộ thiếu lương thực và được Nhà nước hỗ trợ gạo.</li> <li>- Có hộ vay vốn vay ngân hàng để sản xuất, chăn nuôi và xây dựng nhà ở.</li> </ul> <p><b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận các dịch vụ xã hội ở địa phương khá khó khăn do suy thoái giao thông.</li> <li>- Những người sống hài hòa không có khác biệt về văn hóa. Có một số nghi lễ địa phương đặc biệt và phong tục mà mọi người từ những nơi khác phải chú ý đến.</li> <li>- An ninh tốt trong xã.</li> </ul> <p><b>Kiến nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương khi dự án được triển khai.</li> <li>- Phải có sự hỗ trợ thiết thực cho các gia đình mất đất nông nghiệp.</li> </ul>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	137/223

TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
7.	04/08/2018	Ban Hon	Nhóm hỗn hợp (người Lu)	12	<p><b>Nguyên nhân của đói nghèo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia đình lớn, thiếu đất canh tác, khó trồng trọt.</li> <li>- Thiếu nước nên không thể trồng 2 vụ / năm</li> <li>- Trình độ học vấn thấp.</li> </ul> <p><b>Biểu hiện của đói nghèo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rất ít người đàn ông làm việc như người phục vụ và người khuân vác.</li> <li>- Không có trẻ em nào bỏ học. Tất cả trẻ em kết thúc lớp 9.</li> <li>- Một số gia đình thiếu lương thực; họ phải làm việc cho người khác để kiếm tiền để mua gạo.</li> <li>- Hầu hết mọi người vay từ ngân hàng chính sách.</li> <li>- Các vấn đề dễ bị tổn thương:</li> <li>- Không có trường hợp phụ nữ và trẻ em làm việc ở nước ngoài.</li> <li>- Không có sự tách biệt về văn hóa</li> </ul> <p><b>Kiến nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các khóa đào tạo nghề</li> <li>- Đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thực hiện dự án.</li> </ul>
8.	04/08/2018	Ban Hon	Nhóm phụ nữ (người Lu)	07	<p><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhập phụ thuộc hoàn toàn vào nông nghiệp.</li> <li>- Sản phẩm nông nghiệp được sản xuất thất thường.</li> <li>- Địa hình đất nông nghiệp phức tạp và khó khăn cho sản xuất.</li> <li>- Đã được đào tạo về trồng trọt và chăn nuôi.</li> <li>- Phụ nữ chủ yếu làm việc trong nông nghiệp, không tham gia sản xuất phi nông nghiệp.</li> </ul> <p><b>Biểu hiện của đói nghèo.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu hết các hộ gia đình đều phải vay ngân hàng. Các khoản vay từ 8 - 30 triệu đồng, chủ yếu để mua trâu, lợn hoặc xây nhà.</li> <li>- Nói chung, không thiếu lương thực.</li> </ul> <p>Các vấn đề dễ bị tổn thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận thuận tiện vào các dịch vụ xã hội.</li> <li>- Không có xung đột văn hóa</li> </ul>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	138/223

TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
					<b>Kiến nghị.</b> - Chưa có đề xuất nào. Nhưng lo ngại về công nhân xây dựng đường.
9.	05/08/2018	Phuc Khoa	Nhóm hỗn hợp (người Hmong)	10	<b>Nguyên nhân của đói nghèo</b> - Diện tích đất sản xuất nhỏ, thiếu nước phục vụ sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp. - Rất ít lao động, ít kỹ năng - Đã tham gia tập huấn về trồng nhưng thiếu tiền để áp dụng những gì họ đã học được. - Tuyệt gậy mất một số cây như bạch đậu khấu. <b>Biểu hiện của đói nghèo</b> - Hầu hết mọi người vay từ Ngân hàng Chính sách Xã hội - Làm họa sĩ, hodmen, công nhân xây dựng và hái trà để kiếm thêm thu nhập. - Thiếu gạo, phải ăn ngô. <b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b> - Truy cập thuận tiện vào các dịch vụ xã hội. - Không có xung đột văn hoá khuyến nghị - Đào tạo cho sinh viên về an toàn giao thông.
10.	05/08/2018	Ban Hon	Nhóm phụ nữ (người Kho Mu)	11	<b>Nguyên nhân của đói nghèo</b> - Diện tích đất sản xuất nhỏ, rủi ro thường xuyên - Không biết giao dịch và kinh doanh - Nước cho nông nghiệp hoàn toàn phụ thuộc vào thời tiết - Mức thù lao làm việc theo mùa từ 20.000 đến 100.000 đồng / ngày - Phụ nữ chủ yếu chăm sóc gia đình và làm nông nghiệp. <b>Biểu hiện của đói nghèo</b> - Một số gia đình thiếu lương thực; họ phải làm việc cho người khác để kiếm tiền để mua gạo. - Phải vay ngân hàng để xây nhà hoặc đầu tư sản xuất. - Hầu hết trẻ em chỉ hoàn thành lớp 9. <b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b> - Tiếp cận thuận tiện vào các dịch vụ xã hội. - Không phân biệt đối xử giữa các dân tộc thiểu số

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	139/223

TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
					- An ninh tốt. <b>Kiến nghị.</b> - Các khóa đào tạo về dệt may để mọi người có thể tự sản xuất
11.	06/08/2018	Than Thuoc	Nhóm phụ nữ (người Thai)	06	<b>Nguyên nhân của đói nghèo</b> - Thời tiết khắc nghiệt, khó trồng trọt và chăn nuôi. - Thiếu nước tưới. - Tiêu thụ nông sản phụ thuộc hoàn toàn vào thương nhân. - Diện tích đất nhỏ, không đủ cho sản xuất. - Gia đình lớn trong khi có ít lao động. - Thu nhập chính là từ nông nghiệp và làm việc theo mùa cho người khác. <b>Biểu hiện của đói nghèo</b> - Hầu hết các hộ gia đình vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đầu tư vào sản xuất. - Không thiếu lương thực. - Không có trẻ em bỏ học. <b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b> - Thuận tiện tiếp cận với các dịch vụ xã hội địa phương. - Giao thông liên tục. - Không phân biệt đối xử văn hóa - Nhiều người nghiện ma túy - 15 người trong đó có 7 phụ nữ đang làm việc tại Trung Quốc. <b>Mối quan tâm về dự án:</b> - Không <b>Kiến nghị.</b> - Cung cấp giống gà, giống vịt và tiền để giúp người mua trâu, lợn.
12.	06/08/2018	Trung Dong	Nhóm hỗn hợp (người Kho Mu)	12	<b>Biểu hiện của đói nghèo</b> - Gia đình lớn - Chỉ 1 vụ lúa mỗi năm (do thiếu nước trong vụ khác) - Đã có các khóa đào tạo về chăn nuôi nhưng không hiệu quả - Thời tiết khắc nghiệt làm trâu chết. - Nguồn thu nhập chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và làm công nhân xây dựng, khuôn vác.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	140/223

TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
					<p><b>Biểu hiện của đói nghèo.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu gạo</li> <li>- Nhiều hộ gia đình phải vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội.</li> </ul> <p><b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có trẻ em và phụ nữ làm việc ở nước ngoài.</li> </ul> <p><b>Kiến nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý công nhân chặt chẽ để đảm bảo an ninh trong thôn và xã.</li> <li>- Nâng cao nhận thức về an toàn giao thông.</li> <li>- Tạo việc làm cho người dân địa phương.</li> </ul>
13.	06/08/2018	Trung Dong	Nhóm phụ nữ (người Thai)	09	<p><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất nhỏ, bị ảnh hưởng thường xuyên do lũ lụt, nhiều rủi ro trong chăn nuôi.</li> <li>- Sự khác biệt giữa giá cả ở nhà và thị trường.</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ cây giống và phân bón, nhưng cây con không phù hợp.</li> <li>- Phụ nữ không dám vay tiền vì sợ không trả nợ.</li> <li>- Phụ nữ chủ yếu là làm công việc gia đình và nông nghiệp.</li> </ul> <p><b>Biểu hiện của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu hết các hộ gia đình có đủ ăn, sau thảm họa, một số tổ chức hỗ trợ gạo và tiền bạc.</li> <li>- Trong số 9 người tham gia, 1 hộ gia đình đã vay tiền từ ngân hàng.</li> <li>- Khi gặp khó khăn, họ sẽ vay tiền từ người thân, họ sẽ trả tiền khi có tiền.</li> <li>- Không có trẻ em bỏ học tiểu học / trung học cơ sở, nhưng nhiều trẻ bỏ học trung học</li> </ul> <p><b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận các dịch vụ xã hội thuận tiện, chất lượng tốt hơn.</li> <li>- Các nhóm dân tộc sống chung với nhau trong sự hài hòa. Không có tệ nạn xã hội.</li> </ul> <p><b>Kiến nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cần quản lý tốt công nhân của mình và trả lương đầy đủ cho công nhân địa phương.</li> <li>- Có các lớp dạy nghề về: thêu và dệt, chăn nuôi, ..., các mô hình hỗ trợ vốn, mô hình chăn nuôi sử dụng giống địa phương để hỗ trợ người dân ổn định và phát triển kinh tế. Số tiền khi sử dụng giống địa phương cao hơn so với khi sử dụng giống lai.</li> </ul>
14.	07/08/2018	Pac Ta	Nhóm	09	<b>Causes of poverty</b>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	141/223

TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
			hỗn hợp (người Dao)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resettlement area, people's life is not stable.</li> <li><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></li> <li>- Khu tái định cư, đời sống nhân dân không ổn định. Đất được chia cho 350m2 / người. Diện tích đất nhỏ.</li> <li>- Có người ốm, phụ nữ là chủ hộ.</li> <li>- Chỉ có lúa mới trồng được, ngô không thể trồng được, chỉ thu hoạch một vụ một năm vì trong vụ còn lại, không có nước.</li> <li>- Không có khóa đào tạo về chăn nuôi, chăm sóc cây trồng.</li> <li>- Khí hậu bất thường, trâu chết</li> <li><b>Biểu hiện của đói nghèo.</b></li> <li>- Thiếu thức ăn trong nhiều tháng.</li> <li>- Ngoài việc làm nông nghiệp, đi làm nhằm mục đích kiếm tiền để mua gạo.</li> <li>- Nhiều sinh viên phải bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn và giao thông.</li> <li><b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b></li> <li>- Không có sự khác biệt về văn hóa</li> <li><b>Kiến nghị.</b></li> <li>- Mở các khóa đào tạo về động vật và thực vật trong thôn để mọi người có thể học hỏi nhanh hơn và hiệu quả hơn.</li> <li>- Xây dựng lại đường ống dẫn nước cho sản xuất nông nghiệp thuận lợi hơn.</li> <li>- Giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em</li> </ul>
15.	07/08/2018	Pac Ta	Nhóm phụ nữ (Kho Mu)	10	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></li> <li>- Tất cả các hộ gia đình là các hộ tái định cư, sản xuất không ổn định.</li> <li>- Trình độ học vấn thấp, nhiều phụ nữ không đi học.</li> <li>- Diện tích đất nhỏ, chăn nuôi quy mô nhỏ.</li> <li>- Du lịch là tiện lợi, hàng hóa được bán dễ dàng, không có sự khác biệt về giá cả.</li> <li>- Lúa chủ yếu được trồng, chỉ một vụ một năm, do thiếu nước.</li> <li>- Các khu vực trồng chè là xa nhà, phải mất 3 giờ để đi.</li> <li>- Không được đào tạo kỹ thuật.</li> <li>- Ngoài công việc nông nghiệp, họ thu thập măng để bán</li> <li><b>Biểu hiện của đói nghèo</b></li> <li>- Thiếu lương thực, họ phải đi làm để kiếm tiền để mua gạo.</li> </ul>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	142/223

TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi người không dám vay tiền vì họ không thể trả tiền. Họ chỉ vay tiền từ người thân, sau đó sẽ trả tiền ngay lập tức.</li> <li>- Trường học ở rất xa, nhiều sinh viên bỏ học</li> </ul> <p><b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiếp cận các dịch vụ xã hội thuận tiện.</li> <li>- Không có xung đột văn hóa.</li> <li>- An ninh ổn định. Có 5 người làm việc ở Trung Quốc.</li> </ul> <p><b>Tác động của dự án</b></p> <p><b>Kiến nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ không có khuyến nghị, họ chỉ cảm thấy lo lắng khi dự án được triển khai.</li> </ul>
16.	07/08/2018	Phuc Than	Nhóm hỗn hợp (người Thai)	09	<p><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gia đình là các hộ tái định cư thủy điện, diện tích đất nhỏ, đời sống không ổn định.</li> <li>- Thu nhập phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp. Ngoài việc làm thuê mướn lao động, một số hộ gia đình đang làm kinh doanh nhỏ.</li> <li>-Nhà với nhiều người, ít công nhân.</li> <li>- Không có khóa đào tạo về chăn nuôi, chăm sóc cây trồng.</li> <li>- Khí hậu bất thường, trâu chết</li> </ul> <p><b>Biểu hiện của đói nghèo.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vay tiền từ ngân hàng chính sách để sản xuất.</li> <li>- Không có sự tách biệt về văn hóa.</li> <li>- Không có công nhân nữ làm việc ngoài biên giới.</li> </ul> <p><b>Kiến nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở các khóa đào tạo về động vật và thực vật vì không có khóa đào tạo</li> <li>- Giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em.</li> </ul>
17.	07/08/2018	Phuc Than	Nhóm phụ nữ (người Yao)	7	<p><b>Nguyên nhân của đói nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu do thiếu đất sản xuất, học phí, không có nghề phụ.</li> <li>- Sản xuất bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, hạn hán ... thiếu nước. Vì bệnh gia súc và thời tiết lạnh nên không hiệu quả.</li> <li>- Đường vào khu vực sản xuất không thuận lợi</li> </ul> <p><b>Biểu hiện của đói nghèo.</b></p>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	143/223



TT	Thời gian	Xá	Nhóm dân tộc thiểu số	Số người tham gia	Tóm tắt các ý kiến
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhiều hộ đói trong làng, họ phải vay tiền từ ngân hàng chính sách để sản xuất.</li> <li>- Không có sự tách biệt về văn hóa.</li> <li>- Không có công nhân nữ làm việc trên biên giới.</li> </ul> <p><b>Các vấn đề dễ bị tổn thương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người Yao luôn so sánh và ích kỉ khi quyền không công bằng giữa các hộ gia đình.</li> <li>- Không có xung đột giữa người Yao và các dân tộc khác trong khu vực và các làng lân cận.</li> <li>- An ninh ổn định. có 5 hoặc 6 người làm việc ở Trung Quốc nhưng họ không biết những người này đang làm việc ở đâu.</li> </ul> <p><b>Kiến nghị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến nghị phát triển tiểu thủ công nghiệp: sản xuất dệt, đan và khăn quàng vì phụ nữ có kiến thức và đang sản xuất.</li> <li>- Nếu có đất trồng chè, nó sẽ ổn định cuộc sống.</li> <li>- Các khóa tập huấn về chăn nuôi cũng tốt, nhưng không có đất trong làng để chăn thả.</li> </ul>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	144/223

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM

**Địa điểm:** Bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, Tân Uyên, Lai Châu

**Thời gian:** Ngày 04/08/2018, từ 08h đến 9h30

**Tổng số người tham gia thảo luận:** 06

### A. Thông tin định danh

STT	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
1.	Tòng Thị Hùng	Nữ	21	Thái	9/12	Hộ trung bình
2.	Hoàng Thị Tá	Nữ	48	Thái	6/12	Hộ trung bình
3.	Trang Thu Hằng	Nữ	18	Thái	12/12	Hộ trung bình
4.	Lò Thị Nui	Nữ	32	Thái	12/12	Hộ trung bình
5.	La Thị Xương	Nữ	37	Thái	7/12	Hộ trung bình
6.	Hoàng Thị Xương	Nữ	30	Thái	9/12	Hộ trung bình

### 1. Nội dung thảo luận:

- Đại diện tư vấn giới thiệu qua về dự án, về các vấn đề liên quan đến TĐC, kế hoạch phát triển DTTS, vấn đề giới, vấn đề sinh kế, an sinh xã hội và các tác động của Dự án và sự tham gia của Phụ nữ vào các hoạt động sinh kế.

#### - Nguyên nhân nghèo đói:

#### 1. *Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Nguyên nhân mà chị em đưa ra có sự so sánh về tương quan giữa diện tích chè với mức thu nhập, đó là cả bản có 186 hộ nhưng chỉ có 50 hộ có chè, còn thiếu đói (đói ăn trong 1-2 tháng) thì hiện nay ở bản không có hộ nào rơi vào tình trạng đó.
- Trồng trọt và chăn nuôi hay gặp rủi ro về thời tiết lũ quét khiến tài sản bị thiệt hại, như ao nuôi cá. Người dân đầu tư 1 cái ao, cùng với cá nuôi trong ao trị giá 20-30 triệu mà chẳng may lũ quét là đi hết, gia đình lại trở thành nghèo, nhà nước bảo xây kè mãi mà chưa xây.
- Tiêu thụ sản phẩm chè còn phụ thuộc vào nhà máy và thương lái, có lúc thì dễ bán, có lúc nhiều quá họ không nhập k bán được lại phải chờ về.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	145/223

- Nhiều người tham gia thảo luận cho rằng nguyên nhân đông con cũng như phong tục tập quán người Thái chưa biết chi tiêu hợp lý, chưa biết tiết kiệm như người Kinh.

2. *Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện?*

- Do các cơ sở vật chất như trường học, trạm xá nằm trên đất của bản Chom Chăng nên đường sá đi lại thuận lợi, gần đường quốc lộ, cách thị trấn Tân Uyên chỉ 3 km nên đi chợ chính trên thị trấn cũng tiện lợi, còn ở bản thì có các chợ nhỏ người dân họp 24/24.

- Giao thông đi lại thuận tiện nên thương lái dưới Pắc Ta lên tận nơi để thu mua chè, và người dân chở chè xuống thị trấn bán dễ dàng, giá bán nhìn chung không có sự chênh lệch theo giá chung của thị trường và theo thời điểm, giá chè dao động ở mức 70-75 nghìn đồng/kg chè tươi.

3. *Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính;*

- Đất sản xuất gồm 2 loại đất ruộng và đất đồi trồng chè, đất ruộng canh tác được 2 vụ, có mương dẫn nước vào ruộng do nhà nước xây, khu ruộng nào gần nguồn nước thì trồng 2 vụ lúa, còn khó lấy nước thì 1 vụ lúa, 1 vụ ngô. Có hộ gia đình chỉ có ruộng và chè, có 2000 mét vuông trồng chè, trong bản có một gia đình có 2 mẫu còn trung bình các hộ 3 - 4 - 5 sào. Nơi trồng chè cách bản 2km nhưng phải qua đường đèo, đường suối khó đi, đi lại khó khăn nên bón phân cũng khó, mỗi lần bón phân chỉ gánh từng tí một, phải nhờ anh em đi giúp bón phân. Làm chè 1 năm phải bón phân 3 đợt, phun thuốc trừ sâu, tăng sản. Cũng có nhà có được nương chè gần hơn, gần đường bê tông nên đi lại chăm sóc và hái chè thuận lợi hơn.

Đất sản xuất được thừa kế từ các cụ ngày xưa, bây giờ chia cho con cháu nếu có nhiều chỉ đủ sản xuất, còn không có nhiều hộ nào có tiền sẽ mua thêm đất để làm còn không có tiền thì thuê đất. Cũng có những gia đình có ruộng nhưng không có người làm cũng cho người ta thuê để làm. Trong bản hiện cũng có nhiều hộ gia đình cho thuê ruộng vì con cái đi học, đi công tác, đi làm hết, không có ai làm cho thuê. Có hộ gia đình cho ruộng để thu thóc còn họ thì chuyển sang bán hàng tạp hóa nhỏ cũng đủ tiền sinh hoạt.

4. *Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn;*

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	146/223

- Lớp tập huấn về trồng trọt chăn nuôi thỉnh thoảng mới có, gọi là có thôi. Chăn nuôi có mô hình nuôi gà do bên hội phụ nữ thông báo thì thấy giống gà họ cấp cho nuôi cũng được nhưng bây giờ thì mô hình này không còn duy trì nữa vì hết chương trình, không được cấp gà giống nữa.

- Kết hợp kinh nghiệm sản xuất cùng với tiếp cận các cách thức kỹ thuật mới cũng góp phần cải thiện năng suất. Làm chè chủ yếu bà con tự biết làm, còn không thấy có lớp tập huấn nào hướng dẫn về trồng và chăm sóc chè.

#### 5. Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?

- Bà con chủ yếu vay của ngân hàng chính sách xã hội, vay theo kênh này không phải thế chấp. Người dân thường vay 50 triệu/hộ để trồng chè, mua đồi chè, vay thời hạn 6 năm, lãi suất 0,65%.

- Một số hộ khác vay để mua trâu về nuôi.

#### 6. Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)

- Các việc làm phi nông nghiệp tại địa phương ít, chỉ có đi hái chè thuê thôi.

- Hiện tại có 1 công ty nằm ngay xã Thân Thuộc chuyên may quần áo xuất khẩu mới hoạt động từ đầu tháng 4 thu hút nhiều lao động là chị em phụ nữ tham gia. Tuy nhiên, tiền lương thấp không có lương cơ bản, chỉ được ăn lương theo sản phẩm, 2-3 tháng còn chưa được trả lương, thời gian làm việc là 9 tiếng mà lương chỉ được 900 nghìn đến 1 triệu. Vì thế nhiều người bỏ không làm, về đi hái chè thuê còn được tiền ngay.

- Có người từng là công nhân của công ty may cho biết: Lúc đầu mình được đi học nghề 2 tháng tại trung tâm giáo dục thường xuyên huyện, sau đó vào làm 2 tháng chỉ được 2 triệu, còn tháng 6-7 chưa nhận được tiền lương, ngày làm 9 tiếng, toàn thời gian đi làm trong công ty không làm được việc gì thêm. Trong bản có 30 phụ nữ tham gia nhưng bỏ gần hết, chỉ còn 1 – 2 người theo?

#### · Biểu hiện nghèo đói

#### 7. An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	147/223

- An ninh lương thực được đảm bảo, không có hộ thiếu đói, vì hiện nay cơ cấu nghề nghiệp của các hộ người Thái trong bản cũng đa dạng, làm nông nghiệp, làm công nhân, viên chức nhà nước, kinh doanh.

8. *Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?*

- Các hộ vay của ngân hàng chính sách để đầu tư sản xuất không phải thế chấp.

9. *Trình độ học vấn? Số lượng trẻ em bỏ học tại cấp 1, tại cấp 2 và nguyên nhân*

- Không có tình trạng trẻ em bỏ học cấp 1, cấp 2, do cơ sở vật chất như trường học đóng ngay trên địa bàn bản Chom Trắng, là trung tâm của xã Thân Thuộc.

10. *Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?*

- Người Thái thì nghèo hơn người Kinh, do người Kinh biết chi tiêu, tính toán, tiết kiệm còn dân tộc mình chưa biết tiết kiệm, cứ làm được đồng nào ăn nhậu và tiêu hết ngay.

· **Các vấn đề dễ bị tổn thương**

11. *Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)*

- Việc tiếp cận các dịch vụ xã hội tại địa phương tương đối thuận lợi, khám chữa bệnh ngay tại trạm xá, hoặc lên thị trấn Tân Uyên, được cấp thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh miễn phí.

- Có đài phát thanh tuyên truyền chính sách pháp luật thường xuyên.

- Từ 2015 trở về đây được đầu tư làm đường sá đi lại thuận tiện hơn, ngày xưa đường đất lầy lội khó đi lắm.

12. *Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa*

- Không có các sự phân biệt về văn hóa hay khác biệt đối với các nhóm dân tộc với nhau, tất cả các nhóm dân tộc trong bản đều hòa đồng.

13. *Xung đột văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc*

- Phong tục tập quán bảo bỏ không bỏ hết được đâu, vẫn nói tiếng Thái, trang phục dân tộc vẫn được sử dụng trong ngày hội, ngày tết... lưu giữ điệu múa xòe Thái.

- Văn hóa của người Thái bây giờ cũng tương tự người Kinh, cưới xin, ma chay theo nếp sống mới, đám cưới người Thái cũng giống như người kinh.

14. *Các vấn đề về an ninh, tệ nạn xã hội, lao động nữ và trẻ em qua biên giới*

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	148/223

- Trộm cắp không xảy ra, nhưng nghiện ma túy thì nhiều, không rõ số lượng, có cả người Thái trong bản, có cả người bản khác đến, nhìn chung bây giờ nghiện như nhau.

- Số lao động đi làm thuê bên Trung Quốc hiện có 15 người trong bản đi, nhưng 10 người về rồi, còn 10 người vẫn làm bên đó, đi theo đường tiểu ngạch, làm chui nên gặp nhiều rủi ro. Số lao động nữ đi làm bên Trung Quốc có khoảng 6-7 người đi cả vợ chồng, con cái thì để ở nhà, ông bà trông.

· **Tác động của dự án**

**Đại diện tư vấn trình bày nhanh về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu, chính sách và các chương trình ổn định sinh kế, phát triển cộng đồng và dân tộc thiểu số.**

*15. Các nội dung phản hồi của người dân:*

- Người dân của bản cũng rất đồng tình ủng hộ việc thực hiện dự án, giúp cho việc đi lại của người dân dễ dàng và sản phẩm làm ra cũng sẽ dễ bán và được giá hơn. Nếu mà làm đường để phát triển giàu đẹp cho dân thì các chị ủng hộ, hại cho dân thì các chị cũng lên tiếng.

- Không lo lắng khi có công nhân đến địa bàn, càng đông càng vui.

· **Đề xuất:**

- Chính sách phát triển cần phù hợp với thực tế địa phương, nhu cầu của người dân. Nguyên vọng muốn được cấp con giống con gà, con vịt cho chị em nuôi giống như chương trình gì của bên hội phụ nữ thấy nuôi cũng được. Còn trâu thì nên hỗ trợ bằng tiền để bà con tự đi mua, vì trước đây cứ cấp trâu giống nuôi toàn bị chết vì lấy các công ty nào đẩy họ cho ăn cám đến khi người dân nuôi cho ăn cỏ không sống được, cây giống cũng không phù hợp, cho lợn về nuôi cũng chết hết, bị tiêu chảy, vì lấy giống của công ty xí nghiệp.

- Việc quy hoạch treo làm cho người dân không yên tâm sản xuất, nếu lấy đất thì người dân không có tư liệu sản xuất, vì người dân sống với đất mà.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	149/223

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM

**Địa điểm: Tổ 24, Phường Đông Phong, TP Lai Châu, Lai Châu.**

**Thời gian: Ngày 01/08/2018, từ 20h đến 21h45**

**Tổng số người tham gia thảo luận: 07**

### B. Thông tin định danh

STT	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
7.	Nguyễn Thị Vít	Nữ	65	Thái	2/12	Hộ nghèo, cô đơn
8.	Lò Thị Tội	Nữ	33	Thái	12/12	Hộ trung bình
9.	Chu Thị Hoa	Nữ	60	Thái	7/10	Hộ nghèo
10.	Lò Thị Hợi	Nữ	40	Thái	5/12	Hộ trung bình
11.	Vùi Văn Cò	Nam	55	Giáy	3/10	Hộ trung bình
12.	Lù Văn Phóng	Nam	60	Giáy	Không đi học	Hộ trung bình
13.	Vùi Văn Tiêu	Nam	55	Giáy	10/12	Hộ trung bình

### 2. Nội dung thảo luận:

- Đại diện tư vấn giới thiệu qua về dự án, về các vấn đề liên quan đến TĐC, kế hoạch phát triển DTTS, vấn đề giới, vấn đề sinh kế, an sinh xã hội và các tác động của Dự án.

#### - Nguyên nhân nghèo đói:

16. *Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Như vậy, hộ nghèo rơi vào các hộ do phụ nữ làm chủ hộ, chồng mất sớm, hộ người già cô đơn, thiếu lao động chính trong gia đình.
- Nguyên nhân nghèo đói còn do gặp rủi ro trong sản xuất trồng trọt chăn nuôi như gặp thiên tai (rét đậm, rét hại), do biến đổi khí hậu.
- Một phần nữa là do việc không có đất sản xuất, diện tích đất muốn đào ao thả cá thì lại không được làm do nằm trong khu vực quy hoạch và phải giữ nguyên hiện trạng.

17. *Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện?*

- Đất sản xuất thì ít, ruộng thì thiếu nước, chỉ làm được vụ tháng 5-6 thôi, tại vì vụ này mới có nước.
- Sản phẩm làm ra chỉ phục vụ chủ yếu phục vụ cho công tác chăn nuôi (ngô).

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	150/223

- Cây trồng chính là làm lúa nương, trồng chè và trồng ngô, đất nói chung cũng bằng phẳng, tiện cho việc canh tác. Sản phẩm làm ra thì cũng được thương lái thu mua tại ruộng, giá cả cũng tương đối ổn định. Lợi nhuận thấp, đầu tư khoảng 5tr thì thu hoạch lại chỉ khoảng được 6tr đến 6,5tr. Trồng ngô ở đây giờ phải sử dụng nhiều phân lân. Lợi nhuận trung bình thấp, tuy nhiên vẫn phải sản xuất để phục vụ nhu cầu cho gia đình.

- Đầu ra của sản phẩm nông nghiệp cũng là vấn đề cần quan tâm, chẳng hạn thu hái chè tươi phụ thuộc vào thương lái thu mua, nếu thương lái mà cạnh tranh nhau họ lấy lý do nhà máy chế biến không sản xuất kịp dùng thu mua 1 tuần thì chè già bà con lại cắt bỏ đi, vì bà con không có máy móc chế biến.

- Sản xuất tiềm năng ở đây chủ yếu là nuôi cá, năng suất cũng tương đối.

- Đất nông nghiệp hiện tại càng ít, chi phí cho sản xuất lớn (phân lân, giống).

- Nông sản chủ yếu mang ra bán tại các chợ cóc, các chợ xây tập trung thì không mang lại hiệu quả. Các kiot thì thuê cao tiền quá nên các hộ thuê vào buôn bán được.

*18. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính;*

- Đất nông nghiệp độ dốc trung bình. Tuy nhiên làm ruộng phụ thuộc vào nguồn nước, nước mưa là nguồn nước có vai trò quan trọng đảm bảo diện tích canh tác. Hệ thống thủy lợi còn nhiều hạn chế. Đất nương ngày càng bạc màu, muốn trồng cây phải bón nhiều phân, bón nhiều lần trong 1 vụ.

*19. Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn;*

- Bên khuyến nông có tổ chức các lớp tập huấn về trồng trọt và chăn nuôi cho bà con; Đối với từng đối tượng, từng lĩnh vực lại có những hướng dẫn cụ thể riêng. Tuy yếu các yếu tố sản xuất hiện nay phụ thuộc nhiều vào thời tiết. Đợt rét cuối năm 2017 vừa rồi, cá tại các ao các hộ gia đình bị chết rất nhiều, gây thiệt hại cho bà con, hơn nữa còn gây ô nhiễm môi trường vì cá chết nhiều không xử lý kịp. Những hộ mà vay vốn đầu tư nuôi cá mất hết cả vốn lẫn lãi, thiệt hại tương đối lớn.

- Chất lượng nước để nuôi cá hiện tại đã bị ô nhiễm, chăn nuôi thì cá không lớn nhanh. Nguồn nước được lấy từ hồ trung tâm của thành phố. Nuôi cá bằng thức ăn tự sản xuất từ trồng trọt được của các hộ gia đình, trang trại nuôi cá quy mô lớn tại địa phương thì chưa có.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	151/223



- Năm ngoái, giá lợn rẻ đã bán cả lợn giống và lợn nái rồi, giờ muốn nuôi cũng khó khăn vì giá lợn giống quá cao. Do quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ nên là không thể áp dụng được khoa học kỹ thuật (xử lý phân, nuôi cá...). còn quy mô của gia đình thì chi phí cho sản xuất (thức ăn và giống) quá cao.

- Do khu vực nằm trong quy hoạch (64ha của Kho) – yêu cầu phải giữ nguyên trạng, do đó muốn làm thì cũng không được xây dựng hạ tầng (trang trại, đào ao...) để nâng cao sản xuất.

- Phòng Nông nghiệp của phường cũng có các chính sách khuyến mại về phân, giống cho thành viên các hộ nông dân.

#### 20. *Biết cách trồng, chăm sóc các loại cây trồng?*

- Các hộ dân cũng được khuyến nông chuyển giao các khoa học kỹ thuật. Người dân cũng cơ bản đã nắm bắt được các kỹ thuật sản xuất cơ bản đối với cây trồng và phòng bệnh cho vật nuôi. Các hộ cũng có chiến lược sản xuất trồng trọt và chăn nuôi.

#### 21. *Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

- Người dân có tâm lý lo sợ nên không dám vay để sản xuất kinh doanh. Các hộ đều có khả năng vay, điều kiện vay không khó khăn. Hội phụ nữ tín chấp và cho người dân vay, mỗi hộ vay 30 triệu để cho chăn nuôi, tuy nhiên cũng chưa mang lại được hiệu quả do việc chăn nuôi năm ngoái không thuận lợi (nuôi cá thì chết, lợn thì giá thấp)...

- Người dân cũng có quan tâm đến các khoản vay, tuy nhiên người nông dân quan tâm nhiều đến lãi suất của khoản vay.

- Các nguồn vay: Chủ yếu bà con vay vốn của tổ dân phố, do tổ trưởng dân phố đứng ra bảo lãnh, tối đa được vay 30 triệu nhưng lợi thế là không phải thế chấp, vay vốn của hội phụ nữ cũng vậy, lãi suất khoảng 0,65%. Thời hạn vay là từ 1-2 năm. Ngoài ra vay từ ngân hàng chính sách là chính, còn ngân hàng nông nghiệp thì không dám vay vì phải thế chấp sổ đỏ, thế chấp sổ trang trại..., mà vay lại sợ đầu tư không hiệu quả, lỗ vốn, lo không trả được.

#### 22. *Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

- Các việc làm phi nông nghiệp tại địa phương thì cũng có, tuy nhiên mức lương thấp, chi dao động từ 100-200/ngày (hái chè: 100-120k, lao động chân tay: 200). Các công việc này chủ yếu là lao động chân tay: Đi xây, phụ xây, bốc vác nên là phù hợp hơn với đàn ông.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	152/223

- Phụ nữ thì chủ yếu làm việc nhà, chăn nuôi lợn gà,... cho thời gian rảnh rỗi khi nông nhàn vụ mùa. Hoặc có thể chọn lên thành phố rửa bát thuê, dọn dẹp, trông trẻ.

- Lứa tuổi học nghề trong Tổ 24 rất ít, còn lại chủ yếu là hưu trí, công chức (80%) và nông dân.

· **Biểu hiện nghèo đói**

23. An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn

- Về cơ bản thì các hộ không thiếu ăn, chỉ là chăn nuôi thì bán lấy tiền mua gạo ăn.

- Thu nhập bình quân của các hộ cũng nhiều loại, như chú làm hợp đồng thì tháng/đầu người cũng khoảng 2tr.

24. Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?

- Các hộ gần như không vay nợ ngân hàng, chủ yếu là giúp đỡ từ anh/em họ hàng theo kiểu trao đổi giúp đỡ nhau.

- Khi vay ngân hàng đều phải thế chấp. Vay bên Hội phụ nữ thì được vay theo hình thức không cần thế chấp.

25. Trình độ học vấn? Số lượng trẻ em bỏ học tại cấp 1, tại cấp 2 và nguyên nhân

- Ở Tổ 24 không có hiện tượng trẻ em bỏ học, tất cả các con em trong tổ đều được đi học đến hết THPT.

26. Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?

- Gần như không có sự khác biệt về thu nhập và đói nghèo trong các cộng đồng dân tộc ở địa phương. Mức sống của các hộ gia đình nhìn chung cũng tương đối cân bằng.

· **Các vấn đề dễ bị tổn thương**

27. Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)

- Việc tiếp cận các dịch vụ xã hội tại địa phương rất tốt, gần trường học, bệnh viện.

28. Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa

- Không có các sự phân biệt về văn hóa hay khác biệt đối với các nhóm dân tộc với nhau, tất cả các nhóm dân tộc trong tổ đều hòa đồng. Việc tập trung và giao lưu văn hóa cũng đã diễn

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	153/223

ra khi xây dựng dự án thủy điện Lai Châu, tuy nhiên vấn đề an ninh vẫn được đảm bảo và người dân còn coi đó là lợi thế cho việc kinh doanh nông sản và nhà ở.

### 29. Xung đột văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc

- Người dân ở đây sống hòa đồng, không có sự phân biệt các dân tộc.
- Các phong tục của dân tộc, các điểm tốt vẫn được duy trì và đã bỏ dần các hủ tục không phù hợp với điều kiện hiện tại.

### 30. Các vấn đề về an ninh, tệ nạn xã hội

- Các đồng chí công an phường cũng thường xuyên được tuyên truyền về buôn bán người, tệ nạn xã hội, buôn bán người, tuyên truyền về giữ gìn trật tự an ninh, đề phòng trộm cắp.
- Các hoạt động này được lồng ghép vào các buổi họp của cộng đồng.
- An ninh trật tự ở đây rất tốt, không có hiện tượng trộm cắp, xe máy toàn để ở ngoài mà không lo mất. Đợt tổ chức 100 năm tái thành lập tỉnh Lai Châu, xe để tràn lan mà không mất cái gì cả.

#### · Tác động của dự án

**Đại diện tư vấn trình bày nhanh về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu, chính sách và các chương trình ổn định sinh kế, phát triển cộng đồng và dân tộc thiểu số.**

### 31. Các nội dung phản hồi của người dân:

- Người dân của tổ 24 cũng rất đồng tình ủng hộ việc thực hiện dự án, giúp cho việc đi lại của người dân dễ dàng và sản phẩm làm ra cũng sẽ dễ bán và được giá hơn.
- Khó khăn nhất và cần lưu ý là khi thi công sẽ có thể xảy ra hiện tượng nứt lún đối với các công trình 2 bên đường (nhà xây tường 10, móng nông...).
- Vấn đề TNXH, các vấn đề an ninh trật tự khi có công nhân vào thi công thì không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, nếu đảm bảo tốt vấn đề thắt chặt an ninh, thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền sẽ giảm thiểu tình trạng này.

#### · Đề xuất:

- Quản lý vấn đề an toàn giao thông trong quá trình thi công công trình...
- Nếu có triển khai dự án thì cần tạo điều kiện tận dụng nguồn lao động ngay tại địa phương để tạo công ăn việc làm cho họ.
- Sau khi hoàn thành con đường, cần tuyên truyền, phổ biến cho người dân ý thức việc chặn thả gia súc gia cầm, tránh hiện tượng thả trâu bò ra đường gây TNGT không đáng có.
- Cần xác định được hiện trạng của nhà cửa, công trình để xác định nguyên nhân và đền bù (nếu có) xảy ra trong quá trình thi công công trình.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	154/223

## THẢO LUẬN NHÓM HỖN HỢP

Địa điểm: Nhà văn hóa Nà Bỏ, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Thời gian : Ngày 02/08/2018

Số người tham gia : 11

### I. Thông tin định danh

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ học vấn
1	Xê A Páo	1988	Nam	Giáy	9/12
2	Phan Văn Lé	1986	Nam	Giáy	12/12
3	Lý A Mẩn	1995	Nam	Giáy	7/12
4	Vàng A Tần	1992	Nam	Giáy	9/12
5	Lò Văn Seo	1986	Nam	Giáy	9/12
6	Xê Văn Lát	1988	Nam	Giáy	12/12
7	Rì Văn Mão	1979	Nam	Giáy	9/12
8	Rì Văn Hòn	1978	Nam	Giáy	7/12
9	Vàng A Lú	1984	Nam	Giáy	9/12
10	Lèng Văn Phinh	1960	Nam	Giáy	5/10
11	Lò Văn Thuật	1980	Nam	Giáy	7/12

### II. Nội dung thảo luận

-Đại diện tư vấn giới thiệu về dự án, các vấn đề liên quan tới TĐC, kế hoạch phát triển DTTS và các vấn đề giới, sinh kế cũng như tác động của Dự án.

#### 1. Nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?

- Do người dân ở đây chủ yếu là làm nông nghiệp là chính, không có nghề phụ. Diện tích đất nông nghiệp, đất trồng trọt của từng hộ ít. Làm ruộng thì chi phí phân bón hết gần một nửa số tiền thu về nên làm ruộng chỉ đủ ăn mà không có tiền.

- Đất cằn cỗi và bạc màu, hơn nữa không có thủy lợi nên một năm chỉ làm được một vụ nương vì không có nước.

Ruộng nước cho năng suất thấp, Ngô thì có sản lượng trung bình. Ngô để chăn nuôi gà, vịt . Một số hộ gia đình có nuôi cá diện tích 1000m<sup>2</sup> mỗi năm thu được 10 triệu. Gà, vịt để làm thức ăn chứ không bán.

#### 2. Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp ở nhà/ chợ/ chợ huyện?

Có một ít ruộng. Ngoài trồng lúa thì trồng thêm cả ngô được tầm 50-60 bao. Một số hộ có trồng chè và ký hợp đồng với nhà máy, nhà máy cung cấp phân cho các hộ gia đình trước rồi người dân bán chè cho họ. Giá cả cũng không chênh lệch so với bên ngoài, nhưng lại không mất tiền mua phân bón nên không bao giờ phá hợp đồng.

Chợ ở xa, đi tầm hơn 7 km mới tới nên khó khăn việc đi lại. Rau, thức ăn nhiều khi phải đi xa mới mua được.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	155/223

3. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước), phương thức canh tác và loại cây trồng chính

Đất đồi, núi bạc màu, không có chất dinh dưỡng cho cây nên cần bón phân nhiều.

4. Điều kiện khí hậu

-Khí hậu không thích hợp để trồng rau nên phải đi mua thêm rau, số rau trồng không đủ để ăn.

5. Tiếp cận nguồn vốn, quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay, hiệu quả?

Vay vốn thì ở đây nhiều người vay, khoảng 30-50 triệu. Vay ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng. Vay lãi suất thấp, có thể thế chấp hoặc không và vay trong thời gian dài.

Cũng có những hộ phải vay của họ hàng để cố gắng mở rộng sản xuất. Người dân đánh giá là nguồn vốn chưa hiệu quả vì người dân chăn nuôi không có lãi, chỉ đủ ăn thôi. Nguồn tiền vay xoay vòng nên rất khó khăn.

6. Công việc phi nông nghiệp.

Ngoài làm nông nghiệp, bà con đi làm thuê ở một vài nơi hay làm cho anh em, chủ yếu là phụ xây và bốc vác.

-Một vài hộ kinh doanh như tạp hóa, trừ, bán vật liệu xây dựng nhà cửa.

7. Biểu hiện của nghèo đói.

8. An ninh lương thực, thời điểm nghèo đói trong năm ăn gì thay cơm? Các hỗ trợ từ chính quyền và cộng đồng?

9. Trình độ học vấn, số lượng trẻ em bỏ học nguyên nhân bỏ học?

Không có trẻ bỏ học

10. Nợ nần (nợ nhân hàng, tổ chức tín dụng) nợ anh em họ hàng, nợ người buôn bán vật tư nông nghiệp. Có hiện tượng bán lúa non không? Khi vay có phải thế chấp không?

Nợ thì nhiều nhà nợ từ 30-50 triệu. Ở đây phải đến 20% số hộ vay nợ. Đến hạn trả nợ cho ngân hàng mà chưa có tiền trả thì đi thành phố vay nóng, lãi suất 4% một tháng để trả nợ ngân hàng. Khi trả nợ ngân hàng xong thì lại vay tiếp để trả lại số tiền vay nóng kia.

Cũng có hộ phải bán lúa non, bán để lấy tiền mua cây giống, phân bón vì cửa hàng không bán nợ.

- Vay ngân hàng chính sách không phải thế chấp.

11. Nhóm dân tộc thiểu số dễ nghèo đói hơn các nhóm khác.

Người Giáy ở xã là nhóm dân tộc nghèo nhất.

12. Các vấn đề dễ bị tổn thương

13. Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương

- Ở bản đều có các điểm trường.

- Có trạm y tế tại xã, thuận tiện đi lại.

14. Kinh nghiệm với sự chiếm dụng và cách biệt văn hóa

- Không có sự tách biệt văn hóa giữa các dân tộc khác nhau. Mọi người trong bản đều hòa đồng với nhau.

15. Có lao động nữ và trẻ em xuyên biên giới không?

- Không có trẻ em lao động xuyên biên giới, có một số phụ nữ làm việc xuyên biên giới đa phần là đi làm thuê.

**Tác động của dự án**

**1. Những lo ngại chính về tác động, rủi ro chính khi dự án thực hiện và hoàn thành?**

- An toàn giao thông.

- Xe chở hàng đi qua là rung, lắc ảnh hưởng đến nhà và sinh hoạt của người dân.

**2. Biện pháp giảm thiểu nên đưa vào dự án**

-Quản lý chặt vấn đề an toàn giao thông, trong quá trình thực hiện và hoàn thành dự án.

-Quản lý công nhân khi thực hiện dự án tránh tình trạng mất an ninh trật tự

**3. Các quan điểm về các hoạt động giảm thiểu dự kiến của dự án (HIV, buôn bán người, an toàn đường bộ, phát triển sinh kế, tạo cơ hội việc làm).**

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	156/223

-Ứng hộ dự án, giúp cho việc đi lại dễ dàng hơn

#### 4. Đề xuất

- Dự án nên ưu tiên tạo việc làm cho người dân tại địa phương. Đảm bảo an toàn giao thông, có hỗ trợ đối với người dân để làm lại nhà nếu bị vào nhà.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	157/223

## THẢO LUẬN NHÓM NỮ

Địa điểm: Nhà văn hóa Nà Bỏ, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Thời gian : Ngày 02/08/2018, từ 9h15- 10h 35

Số người tham gia : 07

### A : Thông tin định danh

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Học vấn
1	Lèng Thị Hương	1995	Giáy	9/12
2	Hà Thị Lan	1978	Giáy	12/12
3	Lèng Thị Vân	1976	Giáy	6/12
4	Vàng Thị Rường	1997	Giáy	12/12
5	Lèng Thị Én	1975	Giáy	9/12
6	Lèng Thị Cái	1960	Giáy	Không đi học
7	Vàng Thị Đoàn	1976	Giáy	Không đi học

### Nội dung

- Giới thiệu dự án

#### 1. Nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?

Đất ruộng không có, trong bản hầu như các hộ gia đình chỉ có đất nương. Lúa nương có năng suất không cao, thóc thu được chỉ để ăn, nhà nào có trồng ngô thì có sản phẩm để bán, chăn nuôi và nấu rượu;

Nghèo còn do thời tiết khắc nghiệt. 10 năm trở lại đây có nhiều lũ hơn, lạnh hơn.

#### 2. Tiếp cận các chợ để mua bán, đầu vào và sản phẩm nông nghiệp? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp ở nhà/ chợ/ chợ huyện?

Ở đây không có chợ. Chợ ở xa cách 7 km (Chợ Tam Đường). Chợ Đoàn Kết khoảng 9 km, nếu muốn mua bán gì thì đi chợ Tam Đường.

Chè được thương lái đến thu mua (chủ đầu tư phân đến mua). Không biết giá cả chênh lệch so với nơi khác như thế nào.

#### 3. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước), phương thức canh tác và loại cây trồng chính

Đất chủ yếu là đất nương. Đất dốc, không bằng phẳng, phải bón phân nhiều.

Làm ruộng bằng chân tay là chủ yếu, cũng có máy cày nhưng đa số là chân tay, làm thủ công hết. Máy cày hộ nghèo thì được nhà nước hỗ trợ còn những gia đình không được hộ nghèo thì tự mua hoặc đi thuê.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	158/223

Xã hỗ trợ giống cây cam với cây ôi (hỗ trợ hoàn toàn) còn chè thì tự mua cây giống. Ôi trồng xen với cam để chống bệnh cho cây cam.

#### 4. Đảm bảo quyền sở hữu đất

Đất ở thì có giấy sổ đỏ, còn đất nương có sổ hồng.

#### 5. Điều kiện khí hậu

Lũ thì không phải năm nào cũng có nhưng đợt lũ vừa rồi cuốn hết cả đất của những hộ có ruộng gần suối. Những nhà trên cao thì thiệt hại ít hơn. Nhưng mấy năm về trước cũng có những đợt lũ to, cứ vài năm một lần chưa hồi phục được lại mất hết.

#### 6. Tiếp cận nguồn vốn, quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay, hiệu quả

Vay vốn thì ở đây ai cũng vay, khoảng 50- 100 triệu. Vay ngân hàng thì cần thế chấp đất còn vay ngân hàng chính sách thì không cần thế chấp. Các nhà có con đi học thì phải chi phí nhiều, không có vốn nhiều thì cũng phải vay. Vay vốn cho học sinh, sinh viên lãi suất thấp. Thời gian vay lâu và Không phải trả ngay.

#### 7. Công việc phi nông nghiệp

Đa phần ở đây là nông dân. Còn một số người ở bản đi làm thuê xa như xây , phụ xây hay đi bốc vác gì đó.

Chị em hàng ngày bắt cua, bắt ốc ngày được 3-4 cân hên được 30-40 nghìn đồng thì cũng mua được gói mì chính hay gói xà phòng. Nói chung là khó khăn lắm.

#### 8. Biểu hiện của nghèo đói. An ninh lương thực, thời điểm nghèo đói trong năm ăn gì thay cơm? Các hỗ trợ từ chính quyền và cộng đồng?

- Nhiều nhà thiếu ăn, phải ăn độn .

Chính phủ chỉ hỗ trợ cho nhà nghèo thôi: hỗ trợ thức ăn, gạo, hỗ trợ học tập cho học sinh, được bảo hiểm y tế , mỗi tháng học sinh được hỗ trợ 120 nghìn đồng một cháu.

#### 9. Trình độ học vấn, số lượng trẻ em bỏ học nguyên nhân bỏ học?

Trong bản không có học sinh bỏ học có thể học xong Trung học phổ thông mới nghỉ, còn từ Trung học phổ thông trở xuống không có học sinh nghỉ học . Trừ trường hợp các cháu khuyết tật không đi học được thôi.

#### 10. Nợ nần (nợ nhân hàng, tổ chức tín dụng) nợ anh em họ hàng, nợ người buôn bán vật tư nông nghiệp . Có hiện tượng bán lúa non không? Khi vay có phải thế chấp không?

Phải bán lúa non hoặc bán ngô non bán lấy tiền mua giống, đầu tư phân. Giá bán lúa non chỉ được khoảng 2 phần so với lúc sản phẩm được thu thôi, chẳng hạn lúc thu hoạch bán được 50 thì lúc bán non chỉ được 30-40 thôi. Do không có tiền để mua giống hoặc phân vì trước kia nhà nước có hỗ trợ phân thì bà con lấy trước để trả sau nhưng bây giờ hết chương trình 135 thì phải có tiền mua trước.

Nợ cũng có nhưng một số gia đình khó khăn thì người ta không bán chịu. Vì các đại lý cũng sợ tình trạng là mua về không có khả năng trả nên họ không dám cho nợ.

#### 11. Sức khỏe, tiếp cận điều trị y tế, suy dinh dưỡng

Có trẻ thấp còi, thiếu cân nặng, chiều cao. Ở địa phương nhiều trẻ suy dinh dưỡng. Nhà nước hỗ trợ tiền thức ăn một bữa, gia đình các cháu nộp thêm tiền gạo, ở đây tất cả các bản đều được hỗ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	159/223



trợ như thế hết. như mâm non ăn thức ăn 6 nghìn đồng một ngày, còn bố mẹ nộp thêm 4-5 cân gạo/tháng.

#### 12. Nhóm dân tộc thiểu số dễ nghèo đói hơn các nhóm khác

Trong xã hầu hết là người Giáy nên cũng không biết các nhóm dân tộc thiểu số khác như thế nào. Tuy nhiên, một số địa bàn sâu bên trong như xã Suối Thầu với Sin Chải (người dân đưa ví dụ của hai xã thuộc Sapa tỉnh Lào Cai) có người Mèo mới dễ bị nghèo đói.

#### 13. Các vấn đề dễ bị tổn thương. Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương

- Ở bản đều có các điểm trường. Có trạm y tế tại xã, khoảng cách tương đối gần nên người dân cũng hay ra trạm y tế để khám bệnh, tuy nhiên họ vẫn thích đi đến bệnh viện huyện ở Tam Đường hơn.

#### 14. Khả năng tiếp cận thông tin và điều kiện đối với việc cung ứng các dịch vụ được cung ứng bởi chính phủ(giáo dục, sức khỏe, hỗ trợ hành chính)

- Các thông tin được cập nhật trên và phát trên loa của xã, người dân dễ dàng nắm bắt

#### 15. Kinh nghiệm với sự chiếm dụng và cách biệt văn hóa

- Không có sự tách biệt văn hóa giữa các dân tộc khác nhau. Mọi người trong bản đều hòa đồng với nhau vì cùng một dân tộc, chỉ có một số hộ người Kinh nhưng cũng không có tranh chấp gì;

#### 16. Có lao động nữ và trẻ em xuyên biên giới không?

Có nhiều người đi làm thuê qua biên giới nhưng không có trẻ em, chỉ có phụ nữ hay đàn ông thôi. Cũng không phải là đi hẳn nhiều năm mà năm nào cũng về. Thường là về vào dịp tết;

### Tác động của dự án

#### 1, Những lo ngại chính về tác động, rủi ro chính khi dự án thực hiện và hoàn thành?

Lo lắng, vì thực ra bà con ở đây nhà cửa thì đều ở sát đường, điều kiện gia đình lại khó khăn. Nhà nước làm đường mà vào nhà, cái tiền giải tỏa, bà con cũng chưa biết được bao nhiêu nhưng nếu phá nhà đi mà làm lại thì rất tốn kém. Đất thì tất cả mặt đường, nhà ai sâu thì 25-30m còn ít hơn thì 20m.

Lo lắng về an toàn giao thông, đường đi qua trong bản, trẻ con, người già rất lo. Đợt trên bị sạt, hỏng đường ngoài kia, xe chạy cả đêm ở đường này, đêm không ngủ được, toàn xe container đi rung hết nhà.

#### 2, Biện pháp giảm thiểu nên đưa vào dự án

-Không đưa ra biện pháp gì

#### 3, Các quan điểm về các hoạt động giảm thiểu dự kiến của dự án (HIV, buôn bán người, an toàn đường bộ, phát triển sinh kế, tạo cơ hội việc làm)

1/4 nam trong bản nghiện, còn buôn bán người thì không có. Xã cũng chưa có biện pháp nhằm giảm số người nghiện.

Mong muốn được học các nghề thủ công vì con em học hết cấp 3 thì chỉ đi làm thuê hay ở nhà làm nương. Nếu có lớp học nghề đào tạo nghề thì càng tốt.

#### 4, Đề xuất

- Quản lý vấn đề thi công, đảm bảo an toàn cho người dân.

- Cần tận dụng lao động tại địa phương.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	160/223

-Cần có những hỗ trợ cho những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	161/223

## THẢO LUẬN NHÓM HỖN HỢP

Địa điểm phỏng vấn: Xã Bản Hon, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

Thời gian phỏng vấn: 03/08/2018

Số người tham gia: 12

### 1. Thông tin định danh

STT	Họ và Tên	Giới	Năm sinh	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
1	Quàng Thị Sơn	Nữ	1989	Thái	12/12	Hộ trung bình
2	Lò Văn Năm	Nam	1985	Lự	5/12	Hộ trung bình
3	Vàng Văn Ôn	Nam	1993	Lự	9/12	Hộ nghèo
4	Lò Văn Ẽn	Nam	1993	Lự	9/12	Hộ trung bình
5	Lò Văn Ngần	Nam	1987	Lự	9/12	Hộ trung bình
6	Vàng Văn Phèng	Nam	1964	Lự	4/10	Hộ nghèo
7	Tao Văn Đăm	Nam	1970	Lự	9/12	Hộ trung bình
8	Vàng Văn Rèng	Nam	1981	Lự	9/12	Hộ nghèo
9	Lò Văn Chom	Nam	1986	Lự	8/12	Hộ trung bình
10	Tao Văn Chọi	Nam	1988	Lự	9/12	Hộ trung bình
11	Tao Văn Nọi	Nam	1993	Lự	7/12	Hộ trung bình
12	Tao Văn Chùm	Nam	1987	Lự	9/12	Hộ trung bình

## II, Nội dung

- Giới thiệu: Tổng quan của dự án và mục đích của thảo luận nhóm tập trung.

1. Nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?

2. Loại đất nông nghiệp, phương thức canh tác và loại cây trồng chính?

Nguyên nhân gây ra đói nghèo tại địa phương là nhà đông người, thiên tai lũ lụt, chăn nuôi không được do dịch bệnh, thiếu đất sản xuất.

Diện tích đất của các hộ gia đình chỉ trồng được 1 vụ lúa, thu hoạch đủ cho gia đình ăn. Ngoài ra, còn có thể trồng thêm được ngô, nhưng ngô chỉ để chăn nuôi và nấu rượu.

Một số hộ gia đình có trồng chè nhưng cũng không bán được nhiều, thường là khoảng 2 – 2,5 triệu từ bán chè. Nấu rượu thường để uống và cũng để bán.

Nhiều nhà không có ruộng, chỉ có nương. Những nhà này họ cũng cố gắng tìm cái khác để mà sản xuất như nuôi cá, những nhà nuôi cá thì cũng có thể có được khoảng 5 triệu đồng/năm.

Chăn nuôi chỉ tập trung vào gà và vịt nhưng dịch bệnh nhiều nên cũng không có để bán. Cũng có nuôi trâu, chủ yếu dùng làm sức kéo.

3. Mức độ hiểu biết về kỹ thuật Nông nghiệp. Số lượng lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua, hiệu quả của tập huấn?

- Đã nhiều cuộc tập huấn chăn nuôi cá, gà, lợn, còn cấp cả chứng chỉ tập huấn nhưng về lại để đấy không làm gì, và cũng không có vốn để thực hiện.

4. Điều kiện khí hậu

Nhà nuôi cá nhưng tháng 2-3 không có nước vào nên không nuôi được. Thời tiết không thuận lợi, mấy năm trở lại đây hay có mưa, lũ. Mùa đông thì quá lạnh nên chăn nuôi cũng khó.

5. Tiếp cận nguồn vốn, quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay?

Được vay ngân hàng chính sách 50 triệu để làm nhà và mua hai con trâu. Vay trong 5 năm, lãi suất thấp. Tháng 9 này phải trả nợ ngân hàng, nếu không có tiền trả thì bán trâu đi để trả. Lãi trả hàng tháng. Nhà nào có điều kiện thì muốn trả gốc dần hàng tháng cũng được. Vay không phải thế chấp.

6. Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	162/223

Ngoài thời gian làm nông nghiệp thì có đi làm thuê, mỗi tháng được hơn 10 ngày, được 100-150 nghìn đồng một ngày công.

Đi công trình, nếu làm đủ cả tháng được gần 5 triệu, cũng có khi được 5 triệu một tháng. Có người thì đi làm thuê làm mướn cho những người trên thành phố một vài lần một tháng. Chủ yếu là đi phụ xây.

7. Nghèo đói thể hiện như thế nào? An ninh lương thực, các thời điểm thiếu ăn trong năm và ăn gì? Hỗ trợ từ chính quyền địa phương?

Có nhà không đủ ăn, thiếu 1-2 tháng vào tháng 2, tháng 3 trong năm. Đi vay mướn của anh em bạn bè. Hộ gia đình nghèo thì được nhà nước hỗ trợ 15kg/khẩu/tháng nên cũng thiếu một ít thôi. Hộ nghèo được hỗ trợ cây giống từ địa phương. Trồng lúa thì có năm đủ ăn có năm không đủ. Đi làm thuê để kiếm thêm tiền mua gạo nếu người nào không đi làm thuê được thì phải đi vay mướn anh em.

9. Nợ nần, nợ các tổ chức tín dụng? Nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán vật tư nông nghiệp? Có tình trạng "bán lúa non" không?

- Đa số các hộ nợ ngân hàng 30-50 triệu, có nợ tại các cửa hàng vật tư nông nghiệp. Những hộ gia đình làm chè thì thường thu được 5 tạ một năm, phân thì mua nợ của người thu mua, sau này họ mua chè rồi trừ tiền phân, thì nếu nợ người ta mua chè giá cũng rẻ hơn.

Các vấn đề dễ bị tổn thương. Tiếp cận chất lượng các dịch vụ xã hội ở địa phương. Sự xa xôi và chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông.

- Gần trường học và cơ sở y tế, người dân dễ dàng tiếp cận. Giao thông thuận tiện hơn trước, đường đẹp hơn ngày trước.

13. Có các lao động nữ, lao động trẻ em qua biên giới không? Tàn suất qua lại giữa biên giới.

Có nhiều người nam giới đi lao động qua biên giới, toàn đi bóc vác nhưng lại không được tiền. Không có trẻ em hay phụ nữ đi lao động ở đó.

Tác động của dự án.

14. Những lo ngại chính về tác động, rủi ro của dự án khi thực hiện và hoàn thành?

- Nhà người dân đa số giáp đường mà toàn nhà sàn, nếu đường làm vào là bỏ hết nhà.

- vấn đề an toàn giao thông khi làm đường và lúc đi vào sử dụng.

## 2. Đề xuất

- Mong muốn là được học thêm một số nghề và được hỗ trợ vốn để thực hiện.

- Đây mạnh tuyên truyền an toàn giao thông cho mọi người nhất là các em học sinh.

- Công an xã cần quản lý những công nhân vào làm đường tránh gây mất an ninh trật tự.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	163/223

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM

**Địa điểm:** Bản Đông Pao 1, xã Bản Hon, Tam Đường, Lai Châu

**Thời gian:** Ngày 03/08/2018, từ 9h đến 11h30

**Tổng số người tham gia thảo luận:** 07

### C. Thông tin định danh

STT	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
14.	Lò Thị Tím	Nữ	25	Thái	4/12	Hộ nghèo
15.	Tao Thị Khăm	Nữ	27	Lự	9/12	Hộ trung bình
16.	Tao Thị Kèo	Nữ	28	Lự	4/12	Hộ trung bình
17.	Tao Thị Bun	Nữ	27	Lự	5/12	Hộ trung bình
18.	Tao Thị Khăn	Nữ	34	Lự	K đi học	Hộ trung bình
19.	Lò Thị Xeng	Nữ	26	Lự	9/12	Hộ trung bình
20.	Lò Thị Ôn	Nữ	23	Lự	12/12	Hộ trung bình

Trong số 7 người tham gia thảo luận nhóm thì có 4 người ở bản Đông Pao 1; 3 người ở bản Chăn Nuôi. Về thành phần dân tộc có 6 người dân tộc Lự, 1 người dân tộc Thái.

### 3. Nội dung thảo luận:

- Đại diện tư vấn giới thiệu qua về dự án, về các vấn đề liên quan đến TĐC, kế hoạch phát triển DTTS, vấn đề giới, vấn đề sinh kế, an sinh xã hội và các tác động của Dự án và sự tham gia của Phụ nữ vào các hoạt động sinh kế

#### - Nguyên nhân nghèo đói:

1. *Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Kinh tế của các hộ gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp. Tình trạng thiếu đất sản xuất được bà con cho là nguyên nhân không có thu nhập.
- Hộ nghèo trong bản thường thiếu gạo ăn 2-3 tháng do ít ruộng, không biết kiếm tiền, không có công việc tăng thêm thu nhập.
- Có những hộ gia đình không có đất sản xuất vì là hộ mới tách vẫn làm chung với bố mẹ, do đó thu nhập hạn chế.
- Địa hình đất đai, chỗ thì làm được 2 vụ, chỗ chỉ làm được 1 vụ lúa do khó lấy nước.
- Chăn nuôi hay gặp rủi ro như trâu hay bị bệnh, lợn nuôi không bán được, năm ngoài còn bị ép giá.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	164/223

2. *Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện?*

- Có đường bê tông đến tận thôn bản, gần đường quốc lộ thuận tiện ra trung tâm xã, ra chợ mua giống lúa, ngô, mua phân bón cũng như đem các sản phẩm hàng hóa như cam, gà, vịt đi bán.

- Cây chè: Giống chè San là giống chè cổ thụ từ lâu vẫn cho thu nhập, đồng thời chè kim tuyến được các hộ đưa vào trồng từ năm 2006 cũng là nguồn thu nhập cho các hộ gia đình, có thương lái đến thu mua tại bản, giá bán theo giá chung thị trường, ít có chênh lệch. Tuy nhiên, thu nhập từ cây chè không đáng kể bởi diện tích ít.

- Ngoài lúa, ngô, chè thì cây cam được đưa vào trồng khoảng những năm 2013, 2014. Cam chủ yếu trồng ở đất bãi, sản phẩm bán tại địa phương. Cây mác ca được 1 vài hộ bắt đầu trồng thử nghiệm được 2 năm nay.

- Nhìn chung nông sản hàng hóa bán ra thị trường thì không nhiều, không thường xuyên.

3. *Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính;*

- Đất sản xuất nông nghiệp phức tạp về địa hình, gây khó khăn cho sản xuất, có nơi thì dễ lấy nước, nơi thì không có nước, đất nương có mảnh thì nhiều đá, có mảnh thì dốc, tầng sỏi mòn, dễ bạc màu. Chị Xéng cho biết bây giờ trồng cái gì cũng phải bón nhiều phân.

- Vì điều kiện đất đai như vậy mà bà con vận dụng những tri thức địa phương kết hợp với áp dụng các tiến bộ vào sản xuất đối với trồng trọt.

- Bà con luôn tự chọn những giống cây trồng đa dạng về trồng thử nghiệm để xem loại nào phù hợp, thích ứng với khí hậu, thổ nhưỡng và địa hình tại địa phương. Một năm có thể trồng nhiều loại lúa khác nhau, theo kinh nghiệm sản xuất mà các hộ gia đình tự chia sẻ. Ví dụ thấy trồng cam có giá trị kinh tế thì cùng nhau trồng cam, hoặc thấy cây mác ca có giá trị kinh tế thì 1-2 năm gần đây vài hộ cũng trồng thử nghiệm mác ca.

4. *Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn;*

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	165/223

- Bên cạnh tự học hỏi, kết hợp với việc trưởng thôn thông tin, tuyên truyền kiến thức về trồng trọt chăn nuôi. 1 số dự án như dự án giảm nghèo có mở các lớp tập huấn hướng dẫn cách nuôi lợn, cách trồng cam, bà con trong thôn cũng được tham gia.

- Lớp tập huấn về cây cam, được hướng dẫn cách đào hố, cách trồng, cách bón phân, bấm tỉa cành, phòng trừ sâu bệnh cho cây cam. Hiện tại cây cam vẫn phát triển tốt.

- Các hộ gia đình có chiến lược phát triển kinh tế bằng cách áp dụng và lựa chọn nhiều giống mới, trồng thử nghiệm để từ đó lựa chọn cây trồng phù hợp.

- Vay vốn về mua trâu để nuôi, thứ nhất lấy sức kéo, thứ 2 đó là tài sản tiết kiệm.

5. *Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

- Do tâm lý sợ vay không trả được, sợ đầu tư vào sản xuất không đem lại hiệu quả mà đa số các chị em phụ nữ cho biết họ chỉ dám vay với số tiền rất ít, từ 8 triệu đến 30 triệu của ngân hàng chính sách. Vì vay từ kênh này được hỗ trợ lãi suất. Còn vay từ các nguồn khác như ngân hàng nông nghiệp thường không dám vay vì phải thế chấp, lãi suất cao hơn.

- Vay chủ yếu mua giống vật nuôi như trâu, lợn hoặc vay để làm nhà...

6. *Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

- Các chị em phụ nữ rất ít tham gia cũng như quan tâm tới hoạt động phi nông nghiệp. Bởi vì không tự tin ra ngoài tìm kiếm các công việc lao động phổ thông, vẫn coi trọng công việc gia đình, chăm sóc gia đình, muốn ở nhà, không muốn đi xa. Hơn nữa chị em mặc cảm trình độ học vấn thấp cũng như các mối quan hệ gia đình ràng buộc.

- Thời gian nông nhàn chị em thường dệt vải, thêu thùa, tự làm trang phục phục vụ cho nhu cầu bản thân và gia đình.

- Các công việc phi nông nghiệp ở địa phương ít. Có 1 số việc chỉ nam giới tham gia.

• **Biểu hiện nghèo đói**

7. *An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn*

- Nhìn chung tình trạng thiếu đói không còn là vấn đề nghiêm trọng, hầu hết các hộ có ruộng, sản xuất đủ ăn, nếu sản lượng thu nhập ít thì bán các nông sản khác lấy tiền mua thóc, đong gạo, chỉ thiếu tiền trang trải sinh hoạt trong gia đình.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	166/223

- Có 1 vài trường hợp lâm vào cảnh khó khăn trong năm đó thì cũng được nhận được sự trợ giúp, chia sẻ của các thành viên khác trong cùng hội phụ nữ như là hỗ trợ hộ gia đình gặp khó khăn vào dịp tết 15 cân gạo.

8. *Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?*

- Các hộ vay ngân hàng chính sách để chăn nuôi, làm nhà cửa.

- Anh em họ hàng chỉ giúp đỡ công sức trong lao động sản xuất, còn về tài chính thì không giúp được vì hoàn cảnh các gia đình đều giống nhau là không có tiền tiết kiệm.

9. *Trình độ học vấn? Số lượng trẻ em bỏ học tại cấp 1, tại cấp 2 và nguyên nhân*

- Hiện nay, không có hiện tượng trẻ em bỏ học cấp 1, cấp 2. Đa số học hết lớp 9.

- Cũng có 1 đợt năm 2017, xã có mở lớp xóa mù chữ cho những đối tượng không biết chữ đi học.

10. *Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?*

- Các chị em cho biết người người Kinh thì biết làm ăn, buôn bán, có công ăn việc làm, có thu nhập, họ giàu do gia đình, bố mẹ họ có hỗ trợ.

· **Các vấn đề dễ bị tổn thương**

11. *Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)*

- Việc tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh ở trạm xá rất thuận lợi, có thể bảo hiểm y tế, điện, đường, trường, trạm, thông tin liên lạc phát triển nên có sự kết nối về mua bán sản phẩm hàng hóa, biết lựa chọn hướng phát triển kinh tế, nhu cầu tiêu dùng cũng tăng.

12. *Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa/ Xung đột văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc*

- Những tri thức địa phương, kinh nghiệm sản xuất được chia sẻ giữa người Lự với người Lự, giữa người Lự với Thái lân cận cũng như tiếp nhận và bị ảnh hưởng lối sống văn hóa của người Kinh. Do đó, văn hóa không có khoảng cách.

- Giữa các dân tộc sống hòa đồng, cởi mở, hôn nhân hỗn hợp dân tộc tăng. Các phong tục tập quán trong cưới xin, ma chay vẫn được bà con lưu giữ.

13. *Các vấn đề về an ninh, tệ nạn xã hội*

- Tình hình an ninh trật tự tốt, tệ nạn xã hội không có.

· **Tác động của dự án**

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	167/223



**Đại diện tư vấn trình bày nhanh về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu, chính sách và các chương trình ổn định sinh kế, phát triển cộng đồng và dân tộc thiểu số.**

*14. Các nội dung phản hồi của người dân:*

- Thứ nhất các chị em cho rằng, vấn đề quan tâm nhất là vấn đề thiếu đất sản xuất;
- Thứ 2, chị em cho rằng, nếu có lớp dạy nghề thì phải liên quan đến hoạt động dệt vải, thêu thùa, khâu vá, vì người Lự đã có sẵn kỹ năng đó. Như vậy, những cái mà có nền tảng rồi thì giúp họ tự tin hơn, phát huy tính sáng tạo cũng như ưu thế của công việc này.

- **Đề xuất:**

- Chị em không có đề xuất cũng như chia sẻ lo ngại khi tư vấn đề cập đến 1 số tình huống khi dự án triển khai về tập hợp vật liệu tại địa phương, cũng như số công nhân chuyển đến địa bàn khi thi công công trình.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	168/223

## THẢO LUẬN NHÓM HỖN HỢP

Địa điểm thực hiện: Nhà bí thư bản Nà Kè, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Thời gian: 05/08/2018

Số người tham dự: 09

### I. Thông tin định danh

STT	Họ và Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Nhóm
1	Lý Văn Sinh	Nam	1985	Dao	Hộ trung bình
2	Phản Văn Cầu	Nam	1955	Dao	Hộ trung bình
3	Phản Văn San	Nam	1984	Dao	Hộ trung bình
4	Tân Văn Lai	Nam	1960	Dao	Hộ trung bình
5	Trảo Thi Lý	Nữ	1963	Dao	Hộ trung bình
6	Tân Văn Cầu	Nam	1981	Dao	Hộ trung bình
7	Phản Thị Phan	Nữ	1980	Dao	Hộ trung bình
8	Lò Thị Nhin	Nữ	1987	Dao	Hộ Trung bình
9	Lý Thị Phan	Nữ	1979	Dao	Hộ trung bình

### II. Nội dung

- Giới thiệu: Tổng quan về dự án và mục đích của thảo luận nhóm tập trung.

*1. Nguyên nhân đói nghèo: Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Đã bị ảnh hưởng bởi thủy điện và phải tái định cư, nên gặp nhiều khó khăn trong đời sống.

Đất ít. Đất tái định cư chia mỗi người 350m<sup>2</sup> ruộng, nên lúa trồng được ít, không đủ ăn. Không có đất nương, đất rừng để sản xuất.

Trong bản có 3 hộ nghèo và cận nghèo là những hộ có người ốm, ít lao động, không có trâu để sản xuất và phụ nữ là chủ hộ.

*2. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính.*

- Đất đồi núi, diện tích đất được chia ít. Cây trồng chủ yếu là lúa, không trồng được cây ngô. Một năm chỉ thu được 1 vụ vì vụ kia không có nước. Năm 2014, Chính quyền đã giao đất cho người dân để dân trồng chè (Cách chỗ ở hiện tại 7 km), nhưng vì diện tích đất đó những năm trước do bản khác canh tác và đã được thu hồi ( người dân bản Nà Sắn- người dân tộc Thái) nhưng người dân bản Nà Sắn không đồng ý hoàn toàn. Diện tích cây được người dân trồng bị trâu bò của bản kia phá hết và bị mất trộm công cụ lao động. Nguồn nước dẫn vào ruộng của bản cũng bị người dân bản phía nguồn nước lấy, dẫn đến việc thiếu nước nghiêm trọng. Năm 2019 chính quyền sẽ cấp lại đất cho người dân để sản xuất.

*3. Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn.*

Năm 2017 có lớp tập huấn chăn nuôi tại xã nhưng chỉ cán bộ thôn/bản đi sau đó về truyền đạt lại cho người dân. Nhưng không hiệu quả vì lúc đi tập huấn chỉ nhớ được một phần nên truyền đạt lại cho người dân không được đầy đủ.

- Năm 2012: Có giáo viên về tại bản tập huấn cho người dân cách chăn nuôi.

*4. Điều kiện khí hậu (lũ quét, hạn hán...)*

-Khí hậu bất thường khó khăn cho sản xuất. Nhiều hộ gia đình vay tiền mua trâu nhưng trâu bị chết, chưa biết sẽ trả nợ thế nào.

*5. Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	169/223

- Ngân hàng chính sách cho người dân vay với lãi suất thấp từ 30 đến 50 triệu để sản xuất nông nghiệp.

Nhiều hộ không dám vay vì sợ trả tiền lãi và không làm để trả nợ được.

6. Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp (i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)

Ngoài thời gian làm nông nghiệp một số người dân (Nam) đi phụ xây, bốc vác để kiếm thêm tiền mua thóc, mua gạo. Một công được hơn 100 nghìn đến 200 nghìn đồng. Còn phụ nữ một số ở nhà nhận thêm việc đan mũ, Có người sẽ về tận nhà mình để mua và một chiếc mũ làm xong mất 1 tuần. tiền bán một chiếc được 100 nghìn đồng trong đó chi phí vật liệu hết 50 nghìn đồng.

7. Giáo dục, ngôn ngữ.

Nhiều người dân không biết chữ.

-Dùng tiếng phổ thông khi nói chuyện với người dân tộc khác, trong bản hay gia đình vẫn dùng tiếng Dao

8. Nghèo đói biểu hiện như thế nào?. An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn?

- Nhiều hộ gia đình thiếu ăn, phải đi làm thuê kiếm tiền mua gạo. Mỗi dịp Tết các hộ nghèo được xã hỗ trợ gạo và 100 nghìn đồng một người/ hộ nghèo.

Hộ nghèo chỉ được nhà nước hỗ trợ trâu bò để sản xuất, những hộ còn lại được hỗ trợ 50% cây giống.

9. Trình độ học vấn và số lượng học sinh bỏ học, nguyên nhân?

Đa số các em học hết cấp 2 là nghỉ học, có 3-4 em bỏ học khi đang học cấp 1 và cấp 2. Nguyên nhân do gia đình quá nghèo, không đủ kinh tế cho con em đi học. Trường học cách bản 6-7km, đường dốc các em không đi được xe đạp phải đi bộ.

- Chính quyền hỗ trợ cho các em học sinh nghèo quỹ lớp và được giảm 50-70% học phí.( Quỹ lớp 350-400 nghìn đồng để mua chổi quét nhà, phan,...)

10. Nợ nần ((nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?)

Trong bản có 3 hộ vay ngân hàng để mua trâu nhưng 2 hộ trâu bị chết.

- Phân bón ứng trước sau đó bán thóc hoặc đi làm thuê lấy tiền trả. Tiền phân tính cả tiền gốc và một phần lãi.

11. Các vấn đề dễ bị tổn thương. Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục).

- Trường cấp 1 ngay tại bản 500-700m. Trường cấp 2 ở trung tâm xã cách bản 7 km khăn trong việc đi lại học tập.

- Trạm y tế thủ tục nhanh, dịch vụ tốt. Người dân có đầy đủ bảo hiểm y tế.

12. Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa.

- Văn hóa của mỗi dân tộc có những điểm khác nhau. Nhưng không có sự cách biệt về văn hóa. Có một số bất đồng trong lao động sản xuất, nhưng người dân Nà Kè nhường nhịn và đợi cấp chính quyền đứng ra giải quyết.

13. Có các lao động nữ, lao động trẻ em xuyên biên giới không? Tần suất đi qua lại giữa biên giới?

- Không có lao động làm việc qua biên giới.

### Tác động của dự án

#### 1, Những lo ngại chính về tác động của dự án khi thực hiện và hoàn thành.

- Khi dự án thi công có ảnh hưởng việc đi lại của các cháu học sinh.

- Dự án hoàn thành lo ngại an toàn giao thông.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	170/223

**2. Đề xuất**

- Mở các lớp tập huấn cây trồng, vật nuôi tại bản để người dân tiếp thu nhanh hơn và có hiệu quả hơn.
- Làm lại đường dẫn nước xuống bản để việc sản xuất nông nghiệp thuận tiện hơn.
- Giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	171/223

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM

**Địa điểm:** Bàn Sài Lương, xã Pắc Ta, Tân Uyên, Lai Châu

**Thời gian:** Ngày 05/08/2018, từ 8h30 đến 11h30

**Tổng số người tham gia thảo luận:** 10

### D. Thông tin định danh

STT	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
21.	Lò Thị Chít	Nữ	K biết	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
22.	Lò Thị Giáo	Nữ	K biết	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
23.	Lò Thị Sinh	Nữ	K biết	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
24.	Lò Thị Bun	Nữ	K biết	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
25.	Lò Thị Mai	Nữ	K biết	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
26.	Lò Thị Eng	Nữ	K biết	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
27.	Hoàng Thị Lôi	Nữ	K biết	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
28.	Hoàng Thị Sòn	Nữ	34	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
29.	Lò Thị Đung	Nữ	28	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
30.	Lò Thị En	Nữ	20	Khơ mú	9/12	Hộ trung bình

Tổng số 10 người tham gia thảo luận đều là người dân tộc Khơ Mú, thuộc diện Tái định cư lên bản, các hộ đều có mức sống trung bình.

### 15. Nội dung thảo luận:

- Đại diện tư vấn giới thiệu qua về dự án, về các vấn đề liên quan đến TĐC, kế hoạch phát triển DTTS, vấn đề giới, vấn đề sinh kế, an sinh xã hội và các tác động của Dự án và sự tham gia của Phụ nữ vào các hoạt động sinh kế

#### - Nguyên nhân nghèo đói:

32. *Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Trình độ học vấn thấp, nhiều người không đi học;
- Các hộ ở bản này là người dân Tái định cư, về đây được chia đất để sản xuất, nhưng mà được ít lắm, nên trồng lúa không đủ ăn.
- Diện tích đất ở bản Tái định cư nhỏ không có nơi để chăn thả nên cũng không dám nuôi nhiều gia súc, gia cầm. Hoặc nuôi được cũng dễ bị dịch bệnh. Được cái trên này mỗi nhà có một cái ao nhỏ nên để nuôi cá làm thức ăn cũng hơn bản cũ.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	172/223

- Người dân ở đây chủ yếu nuôi lợn, nhưng chỉ nhỏ lẻ tầm 2-3 con thôi, chủ yếu là phục vụ cho gia đình. Ở bên bản cũ có nuôi trâu, nhưng sang bản này không có nơi chăn thả nên cũng không nuôi nữa.

33. *Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện?*

- Khu Tái định cư này đã có đường bê tông đến tận thôn bản, gần đường quốc lộ thuận tiện ra trung tâm xã, ra chợ mua giống lúa, ngô, mua phân bón. Đi chợ thì đi ở chợ Tân Uyên hoặc Pắc Ta, đường cũng xa nên đi lại cũng khó khăn do bà con. Chị em ở bản thì không biết đi xe nên là đi lại cũng khó khăn.

- Người dân ở đây trồng chè và mang sang bán cho nhà máy ở bên Trung Đông, giá cả cũng ổn định.

- Nhìn chung nông sản hàng hóa bán ra thị trường thì không nhiều, không thường xuyên.

34. *Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính;*

Người dân ở đây chủ yếu làm lúa, chỉ làm được 1 vụ, không có nước để canh tác. Giống lúa chủ yếu trồng gạo nếp do dễ canh tác hơn. Lúa tẻ dễ bị bệnh và không được thu hoạch. Sản xuất hiện tại đã sử dụng máy cày, thu hoạch về đã có máy tuốt lúa, hệ thống ruộng đã có hệ thống mương xây để cấp nước cho nương lúa, nhưng mà nước lên chỗ mình cao nên cũng hay bị mất nước.

- Giống lúa tẻ thì thường được nhà nước cấp một số giống hay dùng như P6, Sến Cù..., giống lúa nếp thì mình tự đi mua.

- Sản xuất nông nghiệp chỉ làm được 1 vụ, phụ thuộc nhiều vào nguồn nước, chủ yếu mùa mưa mới có nước (tháng 8-9).

- Khu vực trồng chè xa chỗ ở hiện tại, đi xe máy mất khoảng 3h, thường đi làm sẽ ở lại trong nương đến 3-4 ngày mới về, xe máy phải để dưới đường hoặc gửi hộ dân. Diện tích thường khoảng 3-4 sào, giống chè được nhà máy cho giống nên cũng không biết tên giống là gì.

Có những hộ có đất trồng chè là do mua đất để trồng (4 sào)- 25 tr, hiện tại cũng đã được thu hoạch, mua lại của người Thái ở Pắc Ta. Hiện nay một số hộ đang thử nghiệm trồng cây quế ở bản cũ.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	173/223

35. *Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn;*

- Chưa có các lớp tập huấn kỹ năng, tuy nhiên đối tượng tập huấn chưa được đúng người (người trông chè thì lại không được tham gia).

- Người dân sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của mình và kiến thức được nhà máy hỗ trợ hướng dẫn. Cây trồng bị bệnh thì ra ngoài cửa hàng bán bảo hộ bán thuốc cho dùng chứ cũng không biết đúng hay không.

36. *Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

- Các hộ đều biết là có thể vay thông qua các hội phụ nữ và ngân hàng chính sách nhưng một phần do tâm lý nên các hộ chưa vay.

- Vay tiền chủ yếu mua giống vật nuôi như trâu để lấy sức kéo...

37. *Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

- ở đây không có người đi hái chè, chủ yếu về bán củ để lấy măng tre, và giềng. Ở đây thì vợ ở nhà chăm con và nhà cửa, còn chồng đi bán củ cuối năm mới về. Lấy măng về làm khô, 1 cân bán cũng được 70k. Măng tươi thì có ngày cũng lấy được 50kg, mỗi cân bán được 7k, tuy nhiên bây giờ cũng ít rồi.

- Ở bản muốn chăn nuôi nhưng mà không có diện tích để chăn thả, nuôi chỉ đủ phục vụ cho gia đình. Muốn nuôi trâu nhưng mà bên bản mới không có cỏ cho trâu ăn, do đó là các hộ muốn nuôi cũng phải về bản cũ mới có đất.

· **Biểu hiện nghèo đói**

38. *An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn*

- Ở bản vẫn còn tình trạng thiếu đói, do điều kiện canh tác khó khăn, thường thiếu ăn vào tháng 2-5, khi nào có vụ lúa mới thì mới có gạo để ăn.

- Vào thời gian này thường đi làm thuê, lấy tiền để mua gạo ăn hoặc là bán vật nuôi (bán lợn, bán gà...) để mua gạo.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	174/223

39. *Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?*

- Tâm lý của các hộ là không dám vay, do vay không có tiền trả nợ thì sợ phải đi tù.
- Chủ yếu là vay của anh em, họ hàng giúp đỡ để khi có thì trả lại thôi chứ không phải mất lãi như vay ngân hàng.

40. *Trình độ học vấn? Số lượng trẻ em bỏ học tại cấp 1, tại cấp 2 và nguyên nhân*

- Trẻ em ở đây thường đi học ở dưới Pắc Ta cách khoảng 4km. Trẻ em thường bỏ học khi học lớp 1, lớp 2, do xa quá và phải đi bộ dưới điều kiện thời tiết nắng nóng.
- Cũng có các lớp xóa mù chữ nhưng mà nhiều người không tham gia được do thường hay đi vắng (đi vào bản cũ để làm nương, chăn nuôi), các lớp học được tổ chức vào buổi tối. Đi học phải được trả tiền thì mới đi, còn không thì ở nhà lo làm việc khác.

41. *Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?*

- Các hộ người dân tộc khác lân cận thì có nhiều đất hơn, trồng sắn, trồng ngô nên họ có của ăn của để hơn.

· **Các vấn đề dễ bị tổn thương**

42. *Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)*

- Việc tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh ở trạm xá rất thuận lợi (ra Tân Uyên hoặc Pắc Ta) các hộ đều có thẻ bảo hiểm y tế. Bản là bản Tái định cư nên điện, đường, trường, trạm, thông tin liên lạc đầy đủ.

43. *Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa/ Xung đột văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc*

- Người dân ở đây vẫn phải nấu rượu để dành khi có anh/em, họ hàng đến chơi. Giữa các dân tộc sống hòa đồng, cởi mở, hôn nhân hỗn hợp dân tộc tăng. Các phong tục tập quán trong cưới xin, ma chay vẫn được bà con lưu giữ.

44. *Các vấn đề về an ninh, tệ nạn xã hội*

- Tình hình an ninh trật tự tốt, không xảy ra các vấn đề trộm cắp, tệ nạn xã hội không có.
- Trong xã có 5-6 người đi làm ở bên Trung Quốc, không có trẻ em đi làm bên đó. Có mấy hộ đi nhưng đã quay về đi làm thuê ở Sa Pa rồi.

· **Tác động của dự án**

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	175/223



**Đại diện tư vấn trình bày nhanh về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu, chính sách và các chương trình ổn định sinh kế, phát triển cộng đồng và dân tộc thiểu số.**

*45. Các nội dung phản hồi của người dân:*

- Thứ nhất các chị em cho rằng, vấn đề quan tâm nhất là vấn đề thiếu đất sản xuất;
- Nếu cho con giống thì bà con cũng mong muốn được cấp thêm vật nuôi: con gà, con lợn...Nhưng lo không có chỗ chăn thả thì cũng không biết có nuôi được không, hoặc đi kiếm ăn xa thì sợ mất.

- **Đề xuất:**

- Chị em không có đề xuất cũng như chia sẻ lo ngại khi tư vấn đề cập đến 1 số tình huống khi dự án triển khai và các biện pháp giảm thiểu của Dự án khi thực hiện.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	176/223

## THẢO LUẬN NHÓM HỖN HỢP

Địa điểm thực hiện: Nhà văn hóa Hô Bon, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên

Thời gian thực hiện: 03/08/2018

Số người tham gia: 10

### I, Thông tin định danh

STT	Họ và Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ học vấn	Nhóm
1	Sùng A Rình	Nam	1997	H'mông	9/12	Hộ trung bình
2	Sùng A Cang	Nam	1992	H'mông	9/12	Hộ trung bình
3	Vừa A Sinh	Nam	1992	H'mông	Không đi học	Hộ nghèo
4	Sông A Lâu	Nam	1977	H'mông	Không đi học	Hộ nghèo
5	Pào A Thắng	Nam	1996	H'mông	12/12	Hộ cận nghèo
6	Giàng A Thảo	Nam	1979	H'mông	Không đi học	Hộ trung bình
7	Sùng Thị Sung	Nữ	1982	H'mông	Không đi học	Hộ nghèo
8	Sùng A Dững	Nam	1992	H'mông	9/12	Hộ cận nghèo
9	Sùng A Kỳ	Nam	1984	H'mông	9/12	Hộ trung bình
10	Sùng A Lử	Nam	1990	H'mông	9/12	Hộ trung bình

### II. Nội dung

- Giới thiệu dự án.

*1. Nguyên nhân đói nghèo tại địa phương Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương? Đánh giá như thế nào các nguyên nhân dưới đây có thể áp dụng?*

Nghèo là do ít ruộng, nhà đông người, thời tiết khắc nghiệt, năng suất cây trồng không cao.

Các hộ ít ruộng, có khoảng từ 1 sào ruộng đến 2,5 sào.

Đất đồi có khoảng 1 ha để trồng chè;

Đất rừng cũng có, có hộ gia đình thì trồng thảo quả, có hộ không trồng;

*2. Tiếp cận các chợ để mua bán sản phẩm nông nghiệp? Chênh lệch giá nhà/ chợ/chợ huyện?*

- Có 2 chợ bé ở Bản Bon, và trung tâm xã. Hai chợ đều khoảng 5 km, một tháng người dân đi chợ khoảng 3-4 lần để mua đồ cho gia đình, có tiền mới đi mua thức ăn.

*3. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước), phương thức canh tác và loại cây trồng chính.*

Ruộng có ít (khoảng 300m<sup>2</sup>)/hộ, một năm chỉ trồng được 1 vụ.

Đất đồi có độ dốc vừa phải khoảng 20 - 30 độ (người dân đoán thế) và dung để trồng chè và trồng ngô. Diện tích trung bình khoảng hơn 1.000 m<sup>2</sup>/hộ gia đình;

Đất rừng có nhiều, do được phân chia diện tích rừng để bảo vệ và cũng có khoảng 2ha đất lâm nghiệp (rừng sản xuất)/hộ thường được người dân dung để trồng thảo quả;

Một số ít hộ gia đình có ao nuôi cá, ao nhỏ và do người dân tự đào, dẫn nước từ núi xuống để nuôi cá phục vụ sinh hoạt của gia đình;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	177/223

4. *Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp). Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua, hiệu quả của tập huấn.*

Chúng tôi đã đi tập huấn rất nhiều nhưng tập huấn phải cộng với hỗ trợ người dân, vì chỉ tập huấn không người dân để đầy rồi quên. Tôi được tập huấn về sửa máy nhưng nhà không có điều kiện nên lâu dần quên hết.

5. *Điều kiện khí hậu (lũ quét, hạn hán...)*

- Trồng thảo quả nhưng bị tuyết rơi nên không được thu hoạch.

6. *Tiếp cận nguồn vốn, quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

Các gia đình được vay ngân hàng 30 triệu – 50 triệu, trả lãi hàng tháng. Mục đích vay của các hộ là để mua trâu và trồng chè trong 5 năm. Cũng có gia đình không vay, vì họ không dám vay, nghèo quá nên không dám vay.

7. *Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp (i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

Đàn ông đi làm sơn một tháng được 5-6 triệu. Ít người đi làm sơn, vì vất vả. Có gia đình thì 2 vợ chồng đi làm thuê, đi hái chè hay cắt cỏ kiếm tiền. Một ngày được 150 nghìn đồng.

Ngoài ra đi phụ mộc, mỗi ngày được 150 nghìn đồng, một tháng làm được 20 ngày.

8. *Nghèo đói biểu hiện như thế nào?*

*An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn.*

Người Mông khi không đủ gạo ăn phải ăn ngô (mèn mén).

Hộ nghèo được hỗ trợ gạo, gạo được cấp trong 3 tháng, một khẩu được 10 kg/ tháng.

10. *Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?*

- Vay vốn ngân hàng để đầu tư nông nghiệp. Mua trâu, giống cây chè, mua phân bón.

Không vay được của anh em, họ hàng.

Không có vay lãi;

Mua chịu của chủ bán phân bón.

11. *Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?*

- Không có sự khác biệt vì 99% người H'mông chỉ có 1% người kinh.

12. *Các vấn đề dễ bị tổn thương*

tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)

- Trạm y tế xã chuyển từ phòng khám sang.

- Có các điểm trường tại bản và trường trung tâm.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	178/223

*13. Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa*

- Không có sự khác biệt văn hóa .

**Tác động của dự án**

**1. Những lo ngại chính về loại tác động/rủi ro khi dự án được thực hiện, hoàn thành?**

- An toàn giao thông.

**2. Các biện pháp giảm thiểu nào nên đưa vào dự án?**

Nên có buổi tập huấn về an toàn giao thông cho người dân nhất là các cháu học sinh.

**3. Đề xuất.**

-Không có đề xuất .

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	179/223

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM

**Địa điểm:** Bản Nà Lại, xã Phúc Khoa, Tân Uyên, Lai Châu

**Thời gian:** Ngày 03/08/2018, từ 14h đến 15h30

**Tổng số người tham gia thảo luận:** 11

### E. Thông tin định danh

STT	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
31.	Lò Thị Giản	Nữ	32	Khơ mú	1/12	Hộ trung bình
32.	Lường Thị Nhọt	Nữ	34	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
33.	Lò Thị Keo	Nữ	46	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
34.	Lường Thị Lự	Nữ	35	Khơ mú	3/12	Hộ trung bình
35.	Lò Thị Dạ	Nữ	25	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
36.	Lò Thị Bin	Nữ	48	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
37.	Lò Thị Châm	Nữ	39	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
38.	Lò Thị Mây	Nữ	44	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình/
39.	Lò Thị Xanh	Nữ	K biết	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
40.	Sùn Thị Phùng	Nữ	52	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình
41.	Lò Thị Xương	Nữ	39	Khơ mú	K đi học	Hộ trung bình

### 16. Nội dung thảo luận:

- Đại diện tư vấn giới thiệu qua về dự án, về các vấn đề liên quan đến TĐC, kế hoạch phát triển DTTS, vấn đề giới, vấn đề sinh kế, an sinh xã hội và các tác động của Dự án và sự tham gia của Phụ nữ vào các hoạt động sinh kế

#### - Nguyên nhân nghèo đói:

46. *Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Hộ nghèo, nguyên nhân chính là do quá ít đất để sản xuất, không có đất để mà cho con, không có đất để trồng lúa hay trồng chè để thoát nghèo. Năm 1988 có bị lũ cuốn, lũ quét cả nhà cửa nên kinh tế lại càng khó khăn. Cô không có đất, lấy chồng cũng không có đất nên 2 vợ chồng khi về đây sinh sống cũng
- Nguyên nhân nghèo đói còn do gặp rủi ro trong sản xuất trồng trọt chăn nuôi như gặp thiên tai (rét đậm, rét hại), do biến đổi khí hậu.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	180/223

- Không có khả năng buôn bán, không biết dệt nên phải mua nhiều nên điều kiện càng khó hơn.

47. *Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện?*

- ở đây việc đi lại cũng thuận tiện lắm cô, đi tới chợ cũng nhanh, chợ chủ yếu bán hàng thực phẩm, hàng tiêu dùng. Một số hộ ở đây cạnh đường có thể mở sạp nhỏ để bán các sản phẩm do mình làm ra.

- Không có sự chênh lệch nhiều giữa giá bán tại địa phương và các chợ, ví dụ như: chè hái xong có thể bán cho các hộ sơ chế tại bản bên mà không cần phải mang tới công ty.

48. *Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính;*

- Làm ruộng phụ thuộc vào nguồn nước, nước mưa là nguồn nước có vai trò quan trọng đảm bảo diện tích canh tác. Bây giờ sản xuất cũng phải sử dụng nhiều thuốc sâu, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trị bệnh vàng lá nhiều hơn. Sử dụng thuốc trừ cỏ thì cũng đỡ được cái công làm cỏ, phun thuốc cũng dùng máy (ở bản mình có 3 cái).

Nhà nước cũng có cấp hỗ trợ nhưng mà không phù hợp với đất của mình, nên bà con đi mua giống khác (nếu mua giống của nhà nước vẫn được trợ cấp). Nhà nào có tiền thì mua giống đất tiền thì có chất lượng tốt hơn. Hàng vụ cũng có khuyến nông hướng dẫn cách làm: ngâm mạ bao lâu, đi làm mạ thì phải đi làm sớm... Còn lại là do chị em tự chia sẻ kinh nghiệm với nhau.

Làm ruộng bây giờ khác với xưa lắm, trước thì chỉ gieo rồi chờ gặt, giờ phải chăm sóc, bón phân cho cây. Nhưng như cây lúa thì trước chỉ được 1 vụ, giờ đã gieo được 2 vụ nên cũng có nhiều lúa để ăn, giờ chỉ cấy 3 tháng là gặt thôi. Các giống lúa sử dụng như Đại Dương, PC6, Nhị ưu... Một nhà cũng trồng nhiều loại lúa, trồng nhiều loại giống do việc lo sợ không được thu hoạch.

Hiện nay giống mà mọi người trồng nhiều và cho năng suất cao đó là lúa nếp Điện Biên, trồng để phục vụ cho nhu cầu của gia đình vào cuối năm.

49. *Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn;*

- Tất cả đều cho rằng mình đã có những kiến thức cơ bản về trồng trọt và chăn nuôi bằng việc tiếp thu kiến thức từ cán bộ và chia sẻ của các chị em trong bản.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	181/223

- Các hộ mong muốn được tập huấn về chăn nuôi, thú y, kỹ năng phòng bệnh cơ vật nuôi.

50. *Biết cách trồng, chăm sóc các loại cây trồng?*

- Các hộ dân đang tự chăm sóc theo như kinh nghiệm sản xuất của mình được truyền từ đời này sang đời khác, chỉ mới học được cách bón phân bổ sung.

51. *Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

- Các hộ ở đây đều có thể được vay của Ngân hàng chính sách thông qua các hội ủy thác như: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...

52. *Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

- Công việc chủ yếu ở đây là đi hái chè thuê, thu nhập dao động từ 20-100k/ngày, thường mỗi ngày cũng chỉ đủ cho chi tiêu.
- Các công việc khác (lao động chân tay, đi làm ăn xa,...) chủ yếu là do người đàn ông trong nhà đi làm, còn chị em do còn phải chăm lo cho con nhỏ nên muốn đi cũng không đi được.

· **Biểu hiện nghèo đói**

53. *An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn*

- Các hộ ở đây do đất ít, nên là không trồng được nhiều lúa, hàng năm cũng có thiếu ăn, mọi người đi làm thuê để kiếm tiền đong gạo cũng đủ sống. Các hộ nghèo thì đều được hỗ trợ của nhà nước (hỗ trợ gạo cứu đói, quà tết, con em đi học được miễn giảm học phí,...).

- Các hộ ở đây mức sống chỉ ở mức trung bình, cận nghèo và nghèo.

54. *Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?*

- Khi vay ngân hàng chính sách đều phải thế chấp. Vay qua các hội như phụ nữ, thanh niên thì được vay theo hình thức không cần thế chấp.

- Không vay được của anh em – họ hàng đâu.

55. *Trình độ học vấn? Số lượng trẻ em bỏ học tại cấp 1, tại cấp 2 và nguyên nhân*

- Ở bản thì các cháu cũng được tạo điều kiện đi học hết, tuy nhiên đến lớp 9 là nghỉ học do: (i) không có tiền; (ii) không có xe. Các cháu đi học xa (6-7km) rồi thì khó khăn lắm.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	182/223

- Phụ nữ cũng được đi học xóa mù chữ, nhưng bây giờ lớn tuổi rồi, run tay viết không được, chỉ viết được tên mình là tốt rồi.

- Nhiều chị em do ngày trước ở vùng sâu vùng xa (ngày trước ở trong Mường Tè), hoặc khi còn nhỏ đã phải đi chăn trâu và phải ở nhà trông em nên không được đi học.

*56. Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?*

- Người Kinh ở đây thì có công việc ổn định (vợ dạy học, chồng ở nhà bán hàng...), họ biết làm kinh tế, chăn nuôi, có nhiều đất, nhiều tiền để làm ăn kinh tế. Người dân ở đây nếu bố mẹ không có đất chia cho thì nghèo lắm.

· **Các vấn đề dễ bị tổn thương**

*57. Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)*

- Việc tiếp cận các dịch vụ xã hội tại địa phương tương đối thuận lợi do việc giao thông lại đi trên các tuyến đường từ xã ra Thị trấn Tân Uyên rất thuận lợi.

- Các dịch vụ sức khỏe thì rất dễ dàng để tiếp cận, hiện nay đã có đường bê tông tới tận các bản kể cả bản người Mông.

*58. Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa*

- Không có các sự phân biệt về văn hóa hay khác biệt đối với các nhóm dân tộc với nhau, tất cả các nhóm dân tộc trong bản đều hòa đồng. Ở đây cũng có nhiều người dân

*59. Xung đột văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc*

- Người dân ở đây sống hòa đồng, không có sự phân biệt các dân tộc.

- Một số phong tục địa phương như: múa xòe, đám cưới.... vẫn giữ được những nét riêng của đồng bào. Không có các điểm khác biệt về văn hóa, lễ tục mà người nơi khác đến cần phải lưu ý.

*60. Các vấn đề về an ninh, tệ nạn xã hội*

- Tất cả các chị đều cho rằng tình hình an ninh của bản Nà Lại rất tốt. Hy vọng trong quá trình xây dựng không có các vấn đề về an ninh xã hội.

· **Tác động của dự án**

**Đại diện tư vấn trình bày nhanh về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu, chính sách và các chương trình ổn định sinh kế, phát triển cộng đồng và dân tộc thiểu số.**

*61. Các nội dung phản hồi của người dân:*

- Người dân của bản Nà Lại cũng rất đồng tình ủng hộ việc thực hiện dự án, giúp cho việc đi lại của người dân dễ dàng và sản phẩm làm ra cũng sẽ dễ bán và được giá hơn.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	183/223



- **Đề xuất:**

- Nếu được thì nên đào tạo cho người dân về nghề dệt, may để mọi người có thể tự sản xuất.

- Dự án mà có thể tạo được các công việc lao động trong thời gian thi công công trình thì bà con cũng có thể tham gia được để cải thiện thu nhập.

- **Một số ý kiến của Tư vấn**

- Tư vấn tiếp thu các ý kiến của các hộ dân và các ý kiến đóng góp về việc sinh kế (phát triển chăn nuôi, tập huấn...), các hỗ trợ sau này sẽ được tích hợp vào các chương trình sinh kế và ổn định đời sống của Dự án.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	184/223

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM

**Địa điểm:** UBND xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, Lai Châu.

**Thời gian:** Ngày 02/08/2018

**Tổng số người tham gia thảo luận:** 10

### F. Thông tin định danh

STT	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
42.	Lò Thị Ôn	Nữ	28	Lào	2/12	Hộ trung bình
43.	Lò Thị Pôm	Nữ	33	Lào	9/12	Hộ trung bình
44.	Lò Thị Yên	Nữ	19	Lào	7/10	Hộ trung bình
45.	Lò Văn Bun	Nam	49	Lào	9/12	Hộ trung bình
46.	Lò Văn Sòi	Nam	52	Lào	5/10	Hộ trung bình
47.	Lò Văn Hặc	Nam	53	Lào	5/12	Hộ trung bình
48.	Lò Thị Bun	Nữ	25	Lào	9/12	Hộ trung bình
49.	Lò Văn Phôm	Nam	61	Lào	5/12	Hộ trung bình
50.	Lò Văn Chai	Nam	39	Lào	5/12	Hộ trung bình
51.	Lò Văn Sòn	Nam	52	Lào	9/12	Hộ trung bình

### 1. Nội dung thảo luận:

- Đại diện tư vấn giới thiệu qua về dự án, về các vấn đề liên quan đến TĐC, kế hoạch phát triển DTTS, vấn đề giới, vấn đề sinh kế, an sinh xã hội và các tác động của Dự án.

#### - Nguyên nhân nghèo đói:

1. *Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Nguyên nhân đói nghèo chủ yếu do (1) không có đất để sản xuất. Ở đây nếu muốn ổn định được đời sống thì mỗi người cần phải có khoảng 1000m<sup>2</sup> (hiện tại diện tích khoảng 300-400m<sup>2</sup>/người). Các con em sinh sau thì giờ không còn đất để chia. (2) Người dân ở đây hay mắc bệnh tật nên năng suất lao động không cao, tốn tiền cho việc chữa bệnh. (3) khi nghèo, cần phải tăng gia sản xuất, đất cần phải tính để tăng gia được sản phẩm. Từ việc cá nhân không có trách nhiệm, đi thuê đi mượn thì kiếm được bao nhiêu tiêu bấy nhiêu.
- Nguyên nhân nghèo đói còn do gặp rủi ro trong sản xuất trồng trọt chăn nuôi như gặp thiên tai (rét đậm, rét hại), do biến đổi khí hậu. Lũ quét thường dễ xảy ra vào tháng 5-6 hàng năm.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	185/223

2. *Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện?*

- Sản phẩm nông nghiệp làm ra chủ yếu phục vụ cho nhu cầu của gia đình, đối với chè thì chở trực tiếp đến nhà máy để bán cho nhà máy.
- Khoảng cách từ xã đến các chợ để tiêu thụ sản phẩm, trao đổi hàng hóa (Bản Hon: 5km, chợ ở TT Tam Đường: 10km), đường giao thông hiện đã xuống cấp.
- Giá cả tại các chợ cũng không chênh lệch quá nhiều.

3. *Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính;*

Đất nông nghiệp độ dốc trung bình có nhiều diện tích cho canh tác lúa. Đất trồng ngô thì năng suất khoảng 20 bao/1000m<sup>2</sup>, đất trồng ngô trong khe hay bị sỏi mòn, bạc màu. Diện tích trồng chè của các hộ trung bình cũng khoảng 0,5-1ha (nếu muốn trồng thêm thì phải sang mượn đất của xã khác (một số hộ gia đình sang xã Bản Bo mượn đất trồng chè, mở rộng diện tích).

cây trồng chính ở địa phương là cây lúa, cây ngô (333), cây chè (đang trồng thử nghiệm giống NK66). Nhìn chung giống cây trồng khá đa dạng.

4. *Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn;*

- Bà con cũng đã biết sử dụng phân bón để nâng cao năng suất trong quá trình canh tác của mình.

- Bên khuyến nông có tổ chức các lớp tập huấn về trồng trọt và chăn nuôi cho bà con, đối tượng tham gia tập huấn cũng đa dạng, tùy từng nội dung tập huấn và đối tượng tập huấn mà bà con đều tham gia đầy đủ, thông qua đó cũng nắm được cách thức chăm sóc, kỹ thuật gieo trồng đúng thời vụ, áp dụng giống phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và địa hình của địa phương. Đối với cây trồng chủ lực như cây chè cũng có công ty chế biến ngay tại Bản Bo lân cận, công ty chè Tam Đường có hỗ trợ người dân giống, phân, bón, thuốc trừ sâu cho bà con để bà con có thể duy trì và mở rộng diện tích trồng chè, công ty ký hợp đồng cam kết bao tiêu sản phẩm chè cho các hộ gia đình.

- Về chăn nuôi chủ yếu quy mô nhỏ lẻ trong hộ gia đình, chưa có hộ nào phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, chủ yếu là do thiếu đất và vốn đầu tư. Sản phẩm chăn nuôi dùng

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	186/223

phục vụ nhu cầu thực phẩm của gia đình, phục vụ các nghi lễ, nếu thuận lợi, không dịch bệnh thì cũng có để bán cải thiện sinh hoạt gia đình.

- Nhà nước cũng trợ giá các giống cây trồng cho bà con như Lúa, Ngô theo mức khác nhau đối với từng loại giống và theo thời vụ là 70%, 50% và 30%, cũng như hỗ trợ phân bón cho các hộ thành viên hội nông dân.

5. *Biết cách trồng, chăm sóc các loại cây trồng?*

- Các hộ dân cũng được khuyến nông chuyển giao các khoa học kỹ thuật. Người dân cũng cơ bản đã nắm bắt được các kỹ thuật sản xuất cơ bản đối với cây trồng và phòng bệnh cho vật nuôi. Các hộ cũng có chiến lược sản xuất trồng trọt và chăn nuôi.

6. *Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

- Có vay vốn để đầu tư vào chăn nuôi trâu, lợn, gà....  
- Có nhà vay vốn chỉ để mua trâu, vay 30tr - mua con trâu hết hơn 20tr, nuôi con trâu còn tận dụng được sức kéo để phục vụ sản xuất. Hiện nay nuôi trâu cũng kết hợp chăn thả, nhưng cũng dễ bị dịch bệnh, diện tích bãi chăn thả ngày càng xa và bị thu hẹp.

- Hầu hết các khoản vay đều bị đánh giá là chưa thực sự mang lại hiệu quả.

- Theo số liệu thống kê của xã thì đang có tổng 621 hộ vay (tổng mức là 600tr), bao gồm vay của HPN 177 hộ, Hội Nông dân 180 hộ, của hội CCB 106 hộ và của Đoàn thanh niên là 158 hộ. Thông thường lãi suất từ 0.65% - đối với hộ nghèo và 0.65 - 0.7% đối với hộ kinh doanh, thời hạn vay thì theo quy định của từng tổ chức tín dụng.

7. *Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

- Các việc làm phi nông nghiệp tại địa phương thì không có nhiều, chủ yếu đi làm thuê bên xã Bản Bo với các công việc như hái chè, làm cỏ mức lương thấp, chỉ dao động từ 100-200 nghìn/ngày (hái chè: 100-120k, lao động chân tay: 200 nghìn đồng).

- Khi thời gian rảnh rỗi thì cũng đi hái chè thuê, mức tiền công khoảng 3-5k/1kg chè, thu nhập cũng đủ cải thiện được cuộc sống. Phụ nữ thì chủ yếu làm việc nhà, chăn nuôi lợn gà,... ngoài ra còn tranh thủ dệt váy, tuy nhiên từ 2-3 tháng mới xong 1 cái váy (trị giá 500k) và chủ yếu phục vụ nhu cầu của gia đình và bán cho người trong xã.

· **Biểu hiện nghèo đói**

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	187/223

8. *An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn*

- Nhìn chung bây giờ k còn hộ thiếu đói, chỉ thiếu tiền chi tiêu trong sinh hoạt gia đình.
- Đất đai trong khe cũng ngày càng bạc màu, diện tích đất sản xuất ngày càng ít, đặc biệt các hộ gia đình trẻ mới tách không có đất để sản xuất.
- Thu nhập từ rừng hạn chế so với trước đây, do được khoanh nuôi bảo vệ, không được khai thác, chỉ được hưởng chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm không đáng kể.

9. *Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?*

- Các hộ có vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội không phải thế chấp với mức tiền khoảng 30 triệu đồng cho 1 sổ vay với lãi suất 0,65%, mục đích mua trâu để nuôi làm sức kéo, coi đó như tài sản có thể bán đi khi gặp khó khăn như ốm đau, bệnh tật hay làm các công việc lớn, mua sắm tài sản có giá trị. Anh em họ hàng chỉ giúp nhau về công sức, còn về tài chính thì anh em họ hàng cũng không có khoản tích lũy để có thể hỗ trợ.

- Khi vay của ngân hàng nông nghiệp thì phải thế chấp.

10. *Trình độ học vấn? Số lượng trẻ em bỏ học tại cấp 1, tại cấp 2 và nguyên nhân*

- Từ trước năm 2000 thì số lượng trẻ em bỏ học nhiều, do trường học xa, và điều kiện cơ sở vật chất không đảm bảo. Hiện tại, các bản điều có điểm trường cấp 1, và cấp 2 tập trung tại Trung tâm xã. Hầu hết trình độ học vấn hiện nay đều tốt nghiệp cấp 2 còn cấp 3 hầu như ít, các em nữ chỉ học hết cấp 2 rồi ở nhà lấy chồng hoặc do gia đình không có điều kiện để đi học tiếp.

- Nhiều gia đình không có điều kiện nên không tiếp tục đi học.

11. *Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?*

- Cũng có sự chênh lệch mức sống giữa các dân tộc ở xã Nà Tăm và xã Bản Bo bên cạnh, chủ yếu do thiếu đất sản xuất nên thu nhập có thấp hơn.

- **Các vấn đề dễ bị tổn thương**

12. *Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)*

- Do tuyến đường đi vào xã cũng xuống cấp nên việc tiếp cận các dịch vụ cũng tương đối khó khăn.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	188/223

- Khám bệnh: Chủ yếu khám ở trạm xá và bệnh viện được BHYT 100%, bệnh viện ở Tam Đường cách hơn 10km.

- Đối với giao thông nội bộ trong xã: Đường sá giao thông đi lại cũng đã thuận lợi hơn, do đã có đường giao thông bê tông đến tận các bản. Đường ra thị trấn cũng thuận tiện.

#### 13. Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa

- Tại địa phương chưa có trường hợp tập trung đông người tới sinh hoạt và làm việc trên địa bàn nên cũng chưa có kinh nghiệm trong việc này.

#### 14. Xung đột văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc

- Đặc biệt ở xã với tỉ lệ dân tộc Lào chiếm tới 99,7%, người Lào ở xã Nà Tăm chủ yếu gồm 2 họ là Họ Lò, họ Và. Do đó không có sự khác biệt văn hóa, mối quan hệ dân tộc trong bản trong xã đoàn kết, hỗ trợ nhau trong sản xuất, chủ yếu hỗ trợ bằng công sức, còn tài chính thì không có để hỗ trợ. Các giá trị văn hóa tộc người được chia sẻ.

#### 15. Các vấn đề về an ninh, tệ nạn xã hội

- Tệ nạn xã hội: Cả xã còn khoảng 15 có hồ sơ về ma túy. Nạn buôn người thì không có. Tình hình an ninh của xã cũng đảm bảo an toàn.

#### **Tác động của dự án**

**Đại diện tư vấn trình bày nhanh về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu, chính sách và các chương trình ổn định sinh kế, phát triển cộng đồng và dân tộc thiểu số.**

#### 16. Các nội dung phản hồi của người dân:

- Người dân của xã Nà Tăm cũng rất đồng tình ủng hộ việc thực hiện dự án, giúp cho việc đi lại của người dân dễ dàng và sản phẩm làm ra cũng sẽ dễ bán và được giá hơn.

- Người dân mong được tạo điều kiện vay vốn để phát triển kinh tế, được hỗ trợ con giống để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình.

- Vấn đề TNXH, các vấn đề an ninh trật tự khi có công nhân vào thi công thì không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, hiện tại chưa trả lời được là có vấn đề gì áp lực đối với cơ sở hạ tầng (nước, điện...) của khu vực.

#### **Đề xuất:**

- Đối với phương án ưu tiên sử dụng lao động địa phương thì bà con cũng ủng hộ và mong muốn được tham gia trong công tác xây dựng của Dự án.

- Đối với các hộ bị ảnh hưởng cần có chế độ hỗ trợ phù hợp để họ có thể ổn định đời sống.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	189/223

- Tập huấn: trồng trọt, cần phải được tập huấn thêm về sử dụng phân bón, chăm sóc cây trồng. Chăn nuôi: hỗ trợ chăn nuôi, gà, vịt,..., muốn nuôi giống địa phương vì ít bị dịch bệnh. Không nên phát triển đại gia súc như trâu, bò do lượng thức ăn ít. Tập huấn về bảo quản nông sản, đặc thù của các sản phẩm và yếu tố thời tiết.

· **Một số ý kiến của Tư vấn**

- Tư vấn tiếp thu các ý kiến của các hộ dân và các ý kiến đóng góp về sinh kế (phát triển chăn nuôi, tập huấn...), các hỗ trợ sau này sẽ được tích hợp vào các chương trình sinh kế và ổn định đời sống của Dự án.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	190/223

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM

**Địa điểm:** Bản Nà Hiêng, xã Nà Tăm, Tam Đường, Lai Châu

**Thời gian:** Ngày 02/08/2018, từ 14h đến 15h30

**Tổng số người tham gia thảo luận:** 06

### F. Thông tin định danh

STT	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
17	Lò Thị Sam	Nữ	23	Lào	9/12	Hộ nghèo
18	Lò Thị Sanh	Nữ	39	Lào	K đi học	Hộ trung bình
19	Lò Thị Điêu	Nữ	36	Lào	K đi học	Hộ trung bình
20	Lò Thị Ẹn	Nữ	18	Lào	9/12	Hộ nghèo
21	Lò Thị Ban	Nữ	37	Lào	K đi học	Hộ nghèo
22	Lò Thị Nang	Nữ	24	Lào	K đi học	Hộ trung bình

### 2. Nội dung thảo luận:

- Đại diện tư vấn giới thiệu qua về dự án, về các vấn đề liên quan đến TĐC, kế hoạch phát triển DTTS, vấn đề giới, vấn đề sinh kế, an sinh xã hội và các tác động của Dự án và sự tham gia của Phụ nữ vào các hoạt động sinh kế

#### · Nguyên nhân nghèo đói:

*1. Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Các hộ nghèo, nguyên nhân chính là do quỹ đất của địa phương không có. Nhà không có đất sản xuất, lại nuôi con nhỏ nên không đi làm ăn xa được, kinh tế phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Bên cạnh đó tâm lý lo sợ vay mượn để phát triển kinh tế.
- Đất trồng lúa thì ít, muốn chăn nuôi thì dễ bị dịch bệnh, muốn nuôi cá thì lại không có diện tích để đào ao.
- Nguyên nhân nghèo đói còn do gặp rủi ro trong sản xuất trồng trọt chăn nuôi như gặp thiên tai (rét đậm, rét hại), do biến đổi khí hậu.

*2. Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện?*

- Đất sản xuất thì ít, ruộng thì thiếu nước, ruộng lúa cũng làm được 2 vụ/năm nhưng mà do diện tích đất nhỏ, không đủ ăn. Lúa chỉ đủ ăn trong 3-4 tháng/năm.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	191/223



- Từ bản đi ra chợ bên Bản Bo cũng hơn 2km, giá nông sản cũng có chênh lệch so với việc mang ra chợ bán, nhưng mà đường đi ra ngoài chợ còn khó đi lắm (ví dụ: bán con gà có thể lời hơn từ 20k/con).

- Trồng chè thì thường mang trực tiếp ra nhà máy ở ngoài Bản Bo để bán cho nhà máy.
- Sản xuất tiềm năng ở đây chủ yếu là chăn nuôi gà, lợn.
- Nông sản chủ yếu vẫn phục vụ cho nhu cầu của gia đình, chưa có dư để bán.

*3. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính;*

- Đất nông nghiệp độ dốc trung bình. Tuy nhiên làm ruộng phụ thuộc vào nguồn nước, nước mưa là nguồn nước có vai trò quan trọng đảm bảo diện tích canh tác. Hệ thống thủy lợi còn nhiều hạn chế. Đất nương ngày càng bạc màu, muốn trồng cây phải bón nhiều phân, bón nhiều lần trong 1 vụ.

- Diện tích đất trung bình của các hộ còn rất ít, do đó sản xuất ở mức manh mún.

*4. Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn;*

- Người dân chưa được tiếp cận các lớp tập huấn về kỹ năng trồng trọt và chăn nuôi..
- Các hộ mong muốn được tập huấn về chăn nuôi, thú y, kỹ năng phòng bệnh cho vật nuôi.

*5. Biết cách trồng, chăm sóc các loại cây trồng?*

- Các hộ dân đang tự chăm sóc theo như kinh nghiệm sản xuất của mình được truyền từ đời này sang đời khác, chỉ mới học được cách bón phân bổ sung.

*6. Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

- Người dân có tâm lý lo sợ nên không dám vay để sản xuất, các hộ cũng đang vay của Ngân hàng chính sách là chính, còn ngân hàng nông nghiệp thì không dám vay vì phải thế chấp sổ đỏ, thế chấp sổ trang trại..., mà vay lại sợ đầu tư không hiệu quả, lỗ vốn, lo không trả được.

*7. Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

- Các việc làm phi nông nghiệp tại địa phương thì gần như không có, các hộ trong bản Nà Hiêng sang bên Bản Bo để tham gia các hoạt động như (hái chè, làm cỏ) tuy nhiên mức lương thấp, chỉ dao động từ 100-200/ngày.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	192/223

- Phụ nữ thì chủ yếu làm việc nhà, chăn nuôi lợn gà,... cho thời gian rảnh rỗi khi nông nhàn vụ mùa. Thời gian nông nhàn thì các chị em thường thuê thùa, may vá phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

- Các công việc khác (lao động chân tay,...) chủ yếu là do người đàn ông trong bản đi làm, còn chị em do còn phải chăm lo cho con nhỏ nên muốn đi cũng không đi được.

· **Biểu hiện nghèo đói**

8. An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn

- Các hộ ở đây do đất ít, chăn nuôi cũng hạn chế nên là gần như không đủ ăn. Các hộ nghèo thì đều được hỗ trợ của nhà nước (hỗ trợ gạo cứu đói, quà tết, con em đi học được miễn giảm học phí,...).

- Các hộ ở đây mức sống chỉ ở mức trung bình và mức thấp.

9. Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?

- Các hộ vay ngân hàng để chăn nuôi, xây dựng và sửa sang nhà cửa.

- Khi vay ngân hàng đều phải thế chấp. Vay bên Hội phụ nữ thì được vay theo hình thức không cần thế chấp. (Số liệu thống kê trong bản thảo luận nhóm hỗn hợp tại xã).

10. Trình độ học vấn? Số lượng trẻ em bỏ học tại cấp 1, tại cấp 2 và nguyên nhân

- Ở bản Nà Hiềng tình trạng bỏ học còn nhiều (>50%), với các nguyên nhân:

· + Do không có tiền để cho con đi học nên con phải nghỉ học

· + Điều kiện kinh tế của gia đình còn khó nên các em phải nghỉ để đi làm và phụ giúp gia đình (trẻ em ở độ tuổi 10-12 tuổi đã phải tham gia lao động).

11. Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?

- Cũng có sự chênh lệch về mức sống của người dân xã Nà Hiềng nói riêng và Nà Tăm nói chung với các xã bên cạnh, chủ yếu là do xã không có quỹ đất để sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi.

· **Các vấn đề dễ bị tổn thương**

12. Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	193/223

- Việc tiếp cận các dịch vụ xã hội tại địa phương tương đối khó khăn do việc giao thông lại đi trên các tuyến đường từ xã ra Tam Đường hay sang Bản Bo đã xuống cấp trầm trọng.

### 13. Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa

- Không có các sự phân biệt về văn hóa hay khác biệt đối với các nhóm dân tộc với nhau, tất cả các nhóm dân tộc trong bản đều hòa đồng.

### 14. Xung đột văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc

- Người dân ở đây sống hòa đồng, không có sự phân biệt các dân tộc.
- Không có điểm khác biệt về văn hóa, lễ tục mà người nơi khác đến cần phải lưu ý..

### 15. Các vấn đề về an ninh, tệ nạn xã hội

- Tình hình an ninh của bản Nàng Hiền rất tốt. Hy vọng trong quá trình xây dựng không có các vấn đề về an ninh xã hội.

#### · Tác động của dự án

**Đại diện tư vấn trình bày nhanh về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu, chính sách và các chương trình ổn định sinh kế, phát triển cộng đồng và dân tộc thiểu số.**

### 16. Các nội dung phản hồi của người dân:

- Người dân của bản Nà Hiền cũng rất đồng tình ủng hộ việc thực hiện dự án, giúp cho việc đi lại của người dân dễ dàng và sản phẩm làm ra cũng sẽ dễ bán và được giá hơn.

- Khó khăn nhất là việc thu hồi diện tích đất sản xuất, (đất sản xuất vốn đã ít, thì người dân cũng sẽ khó khăn hơn trong cuộc sống).

- Lo lắng về mặt tiếng ồn trong quá trình dự án vận hành (chị Sam).

- Một số người dân trong bản ở độ tuổi từ >30 tuổi thì ít được đi học do đó tiếng phổ thông còn chưa được thông thạo, đây có thể rào cản trong quá trình giao tiếp với người khác, chưa tự tin, năng động nắm bắt các cơ hội việc làm tạo nguồn sinh kế ổn định.

#### · Đề xuất:

- Nếu có triển khai dự án thì cần tạo điều kiện tận dụng nguồn lao động ngay tại địa phương để tạo công ăn việc làm cho họ theo như trình bày của Tư vấn.

- Do đã lấy đất trồng lúa của người dân, do đó cũng cần có các chương trình hỗ trợ thiết thực để đảm bảo được đời sống của mình (chị Sam cho biết).

#### · Một số ý kiến của Tư vấn

- Tư vấn tiếp thu các ý kiến của các hộ dân và các ý kiến đóng góp về việc sinh kế (phát triển chăn nuôi, tập huấn...), các hỗ trợ sau này sẽ được tích hợp vào các chương trình sinh kế và ổn định đời sống của Dự án.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	194/223

## THẢO LUẬN NHÓM HỖN HỢP

Địa điểm: UBND xã Trung Đông, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Thời gian: 04/08/2018

Số người tham gia: 12

### I. Thông tin định danh

STT	Họ và Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ học vấn	Nhóm
1	Đường Văn Diên	Nam	1994	Khơ Mú	9/12	Hộ trung bình
2	Lò Văn Hùng	Nam	1982	Khơ Mú	9/12	Hộ trung bình
3	Đường Văn Ôn	Nam	1994	Khơ Mú	5/12	Hộ trung bình
4	Hoàng Thị Đốt	Nữ	1995	Khơ Mú	2/12	Hộ trung bình
5	Tòng Thị Lải	Nữ	1994	Khơ Mú	9/12	Hộ trung bình
6	Tòng Thị Phan	Nữ	1995	Khơ Mú	Không đi học	Hộ trung bình
7	Lò Thị Thanh	Nữ	1972	Khơ Mú	Không đi học	Hộ trung bình
8	Lò Thị Mặc	Nữ	1976	Khơ Mú	Không đi học	Hộ trung bình
9	Lường Văn Hiệu	Nam	1977	Khơ Mú	Không đi học	Hộ trung bình
10	Hoàng Văn Đón	Nam	1987	Mông	8/12	Hộ trung bình
11	Mùa A Vàng	Nam	1989	Mông	5/12	Hộ trung bình
12	Giàng A Ni	Nam	1995	Mông	5/12	Hộ trung bình

### II. Nội dung

- Giới thiệu: Tổng quan về dự án và mục đích của thảo luận nhóm tập trung.

1. Nguyên nhân đói nghèo: Đây là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?

- Nguyên nhân gây nghèo đói ở địa phương do không có đất để trồng lúa, không có nghề nghiệp phụ nên không có tiền và thường xuyên phải vay nợ để phục vụ ăn uống.

2. Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện.

Chợ gần, nhiều loại mặt hàng, giá cả cũng không chênh lệch so với chợ huyện. Người dân hay đi chợ mua rau, thức ăn, cũng thỉnh thoảng đem sản phẩm dư thừa ra bán.

3. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính.

Đất ruộng mỗi năm trồng được một vụ lúa

Đất đồi, trồng chè một năm thu được từ 4-6 tấn, tiền phân bón chiếm khoảng 1/3 tiền bán chè. Đất đồi cũng không dốc lắm, nước thì đưa từ trên núi về bằng ống nhựa.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	195/223

Ngoài ra, còn một số hộ có trồng thêm ngô để chăn nuôi, ăn và nấu rượu, nếu năm nào được mùa thì có bán;

Nuôi trâu và gia cầm. Trâu thì để bán khi nhà có việc. Gia cầm chủ yếu để gia đình ăn vào dịp lễ tết hoặc cũng có bán nếu năm nào không có dịch bệnh thì bán được.

*4. Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn.*

- Được đi học tập huấn chăn nuôi, trồng cây, một số phụ nữ được đi học may nhưng không có hiệu quả.

*5. Điều kiện khí hậu (lũ quét, hạn hán...)*

- Khí hậu bất thường khó khăn cho sản xuất. Nhiều hộ gia đình vay tiền mua trâu nhưng trâu bị chết, chưa biết sẽ trả nợ thế nào.

*6. Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

- Ngân hàng chính sách cho người dân vay với lãi suất thấp từ 30 đến 50 triệu để sản xuất nông nghiệp.

- Đa số người dân vay vốn để làm nhà, mua trâu hoặc đầu tư vào chè.

*7. Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

Đi hái chè thuê hoặc đi phụ xây. Một công phụ xây được hơn 100 nghìn đồng nhưng công việc ít và không ổn định.

Có người đi làm thợ xây, đi trát ở quanh khu vực trong huyện. Một công thợ xây, trát cao hơn người phụ, được 200 nghìn/ngày.

*8. Nghèo đói biểu hiện như thế nào? An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn.*

Có hộ gia đình ăm nào cũng thiếu gạo 3-4 tháng phải đi mua thêm 3-4 tạ thóc. Hộ gia đình nghèo thì được hỗ trợ, mặc dù có nhiều hộ thiếu ăn từ 1 – 3 tháng nhưng không phải nhà nào cũng được hỗ trợ vì không phải hộ nghèo. Cũng không biết tại sao lại không phải là hộ nghèo.

*9. Nợ nần ((nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?*

- Nhiều gia đình phải vay vốn ngân hàng chính sách. Ngoài vay vốn để trồng chè, mua trâu thì còn vay vốn để làm nhà.

Làm chè thì thường mua phân bón của nhà máy. Ký hợp đồng với nhà máy chè, bán chè cho nhà máy sau đó trừ tiền phân (phân bón được nhà máy cấp trước).

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	196/223

10. Các vấn đề dễ bị tổn thương. Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục).

- Tiếp cận trạm y tế, trường học. Chất lượng các dịch vụ y tế, giáo dục đã tốt hơn trước. Đường đến trạm y tế và trường học cũng dễ dàng. Trẻ em mà ốm, sốt thì đến trạm y tế xin thuốc, chị em phụ nữ cũng đến trạm khám, lấy thuốc và sinh đẻ. Có người đi lên bệnh viện huyện;

11. Sự xa xôi và chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông (đặc biệt đường nông thôn) – tác động của khía cạnh này đến sự nghèo đói và dễ bị tổn thương.

- Đường giao thông đã dần được làm, đi lại không quá vất vả

12. Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa.

- Trong xã có các dân tộc khác nhau nhưng mọi người đều hòa đồng, thân thiện.

15. Có các lao động nữ, lao động trẻ em xuyên biên giới không? Tần suất đi qua lại giữa biên giới?

- Không có lao động nữ và trẻ em làm việc qua biên giới. Có một số đàn ông qua biên giới làm thuê.

## Tác động của dự án

### 1. Những lo ngại chính về loại tác động/rủi ro khi dự án được thực hiện, hoàn thành?

- Mất an toàn an ninh trật tự khi công nhân đến làm đường.
- Vấn đề an toàn giao thông.

### 2. Đề xuất

Quản lý công nhân chặt chẽ, không để xảy ra mất trật tự an ninh tại xã, bản. Tuyên truyền người dân về an toàn giao thông.

Tạo việc làm cho người dân địa phương.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	197/223

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM

**Địa điểm:** UBND xã Trung Đồng, Tân Uyên, Lai Châu

**Thời gian:** Ngày 04/08/2018, từ 9h đến 11h30

**Tổng số người tham gia thảo luận:** 09

### G. Thông tin định danh

STT	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
52.	Hoàng Thị Toán	Nữ	28	Thái	12/12	Hộ nghèo
53.	La Thị Lon	Nữ	33	Thái	Không đi học	Hộ trung bình
54.	Lò Thị Lui	Nữ	36	Thái	Không đi học	Hộ trung bình
55.	Tòng Thị Dao	Nữ	38	Thái	1/12	Hộ trung bình
56.	Tòng Thị Piêng	Nữ	35	Thái	5/12	Hộ trung bình
57.	Lò Thị Hường	Nữ	42	Thái	9/12	Hộ trung bình
58.	Tòng Thị Liên	Nữ	32	Thái	9/12	Hộ trung bình
59.	Tòng Thị Pôm	Nữ	35	Thái	Không đi học	Hộ trung bình
60.	Lò Thị Thức	Nữ	1984	Thái	4/12	Hộ trung bình

Trong số 9 người tham gia thảo luận nhóm thì tất cả đều là người dân tộc Thái ở bản Bút Dưới

1.

### 3. Nội dung thảo luận:

- Đại diện tư vấn giới thiệu qua về dự án, về các vấn đề liên quan đến TĐC, kế hoạch phát triển DTTS, vấn đề giới, vấn đề sinh kế, an sinh xã hội và các tác động của Dự án và sự tham gia của Phụ nữ vào các hoạt động sinh kế

#### - Nguyên nhân nghèo đói:

1. *Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Diện tích đất trồng lúa, trồng chè của người dân ở đây ít, do đó không có đất để trồng trọt. Đất sản xuất nông nghiệp phức tạp về địa hình, gây khó khăn cho sản xuất, có nơi thì dễ lấy nước, nơi thì không có nước, đất nương có mảnh thì nhiều đá, có mảnh thì dốc, tầng sỏi mòn, dễ bạc màu.

- Trước đây, diện tích đất như thế này thì cũng đủ ăn, nhưng đợt lũ mới rồi ruộng bị cuốn trôi rồi thì không có ruộng mà sản xuất. Nhiều nhà nhiều nơi ruộng thì cũng có thể ổn định được.

- Chăn nuôi hay gặp rủi ro như trâu hay bị bệnh, dịch hoặc giá không cao.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	198/223

- Xã trong khu vực cũng dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt nên điều kiện sản xuất còn rất khó khăn: dễ bị lũ cuốn, lũ quét...

2. *Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện?*

- Có đường bê tông đến tận thôn bản, gần đường quốc lộ thuận tiện ra trung tâm xã, ra chợ mua giống lúa, ngô, mua phân bón cũng như đem các sản phẩm hàng hóa như cam, gà, vịt đi bán ở chợ Tân Uyên hoặc là ở dọc đường Quốc lộ 32.

- Nhà có chăn nuôi, người ta tới nhà mua, nhưng mà giá không được bằng ngoài chợ.

3. *Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính;*

- Hoạt động sản xuất chính của người dân ở đây là làm nông nghiệp. Tùy từng nhà, nhà có ít, nhà có nhiều, làm được 2 vụ. Vụ Chiêm thì chủ yếu trồng ngô. Giống: do nhà nước hỗ trợ giống hoặc đi mua ngoài, nếu muốn thì đăng ký với trường bản.

- Trồng lúa thì dùng các giống lúa khác nhau, nếu như mua ngoài thì mỗi nhà 1 loại giống. Thông thường thì thấy thích thì mua về trồng thử, hàng năm thay đổi giống khác thường xuyên.

- Khuyến nông có trình diễn mô hình, tuy nhiên giống lúa không phù hợp nên là năng suất không cao, nhà nước hỗ trợ cả giống, phân... tham gia lâu rồi nên cũng quen được học gì rồi. Cũng có mô hình sản xuất có hiệu quả đấy, giờ bà con làm theo như ngày trước được học tập.

4. *Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn;*

- Người dân cũng được tham gia các lớp tập huấn theo các mô hình như mà lâu quá rồi quen rồi (được đào tạo từ 2016). Cũng được các cán bộ khuyến nông hướng dẫn để thực hiện: như bón phân (trộn Lân và Kali..).

- Có lớp tập huấn thú y, nhưng cách đây 3-4 năm rồi. Cũng có một số lớp làm khăn, dệt vải. Nhưng mà nhiều khi phụ nữ có việc nhiều quá nên không có thời gian để đi, với lại tập huấn thì chủ yếu là con trai đi thôi.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	199/223



- Nhiều khi biết thông tin, nhưng mà không có thời gian để tham gia, nhiều việc quá: chăn nuôi, cho gà cho vịt ăn nên cũng không tham gia được. Sau khi tham gia tập huấn thì lại được cấp tiền nên các hộ thích tham gia.

5. *Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

- Do tâm lý sợ vay không trả được, sợ đầu tư vào sản xuất không đem lại hiệu quả mà đa số các chị em phụ nữ cho biết họ chỉ dám vay với số tiền rất ít, từ 5 triệu đến 50 triệu của ngân hàng chính sách. Vì vay từ kênh này được hỗ trợ lãi suất. Còn vay từ các nguồn khác như ngân hàng nông nghiệp thường không dám vay vì phải thế chấp, lãi suất cao hơn. Vay ngân hàng chính sách, lãi suất 6.5%.

- Người dân sử dụng tiền vay để mua trâu, có hộ vay về để chăm sóc chè, cũng có hộ vay để làm nhà ...

- Khi có việc thì cũng vay ông/bà, khi nào ông bà có việc thì trả lại, tiền mượn thì các chị cầm tiền để chi tiêu cho gia đình.

6. *Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

- Các chị em phụ nữ rất ít có điều kiện tham gia cũng như quan tâm tới hoạt động phi nông nghiệp. Do công việc gia đình, chăm sóc con cái, nên không thể đi làm ở xa được.

- Cũng có đi làm công trình, tuy nhiên chủ thầu trốn không trả lương, công trình ở xã Trung Đông. Có nhà có bán cây cho họ mà cũng chưa được trả tiền.

- Sản phẩm chăn nuôi, nếu không đem được ra chợ, thì người ta tới nhà mua, nhưng mà giá không được bằng ngoài chợ. Nuôi cá cũng có, nhưng mà chưa phát triển được nhiều.

- Thời gian nông nhàn chị em thường tranh thủ dệt vải, thuê thùa: thuê chăn, thuê gói... trang phục phục vụ cho nhu cầu bản thân và gia đình.

- Các công việc phi nông nghiệp ở địa phương ít. Có 1 số việc chỉ nam giới tham gia: như làm thợ hồ,...

• **Biểu hiện nghèo đói**

7. *An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn*

- Nhìn chung tình trạng thiếu đói không còn là vấn đề nghiêm trọng, hầu hết các hộ có ruộng, sản xuất đủ ăn.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	200/223

- Thường khi có các thiên tai (lũ cuốn, lũ quét) thì hay có các tổ chức (Hà Nội, Lai Châu...) đến để phát quà hỗ trợ cho người dân, thường thì danh sách này do xã thông báo cho các hộ tới nhận.

8. *Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?*

- Các hộ vay ngân hàng chính sách để chăn nuôi, làm nhà cửa. Trong số 9 chị em tham gia thảo luận nhóm thì chỉ có 1 người đang vay nợ ngân hàng.

- Lúc khó khăn thì vay nợ anh em họ hàng chỉ giúp đỡ khi nào có thì trả nên cũng ít bị áp lực hơn.

9. *Trình độ học vấn? Số lượng trẻ em bỏ học tại cấp 1, tại cấp 2 và nguyên nhân*

- Trẻ em đều được đi học. Học sinh cấp 1 thì số lượng bỏ học ít, cấp 2 thì nhiều hơn một tí, nhưng mà đến cấp 3 thì bỏ học rất nhiều.

- Nguyên nhân chính dẫn đến việc bỏ học là: do tâm lý lười học, thích đi làm, nhiều nhà khó khăn nên cũng không có điều kiện để cho con đi học.

10. *Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?*

- Các chị em cho biết người người Kinh thì biết làm ăn, buôn bán, có công ăn việc làm, có thu nhập, họ giàu do gia đình, bố mẹ họ có hỗ trợ.

**Các vấn đề dễ bị tổn thương**

11. *Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)*

- Từ các nhà trong bản đi tới trạm xá thì chỉ mất 5-7p, việc tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh ở trạm xá rất thuận lợi, có thể bảo hiểm y tế, điện, đường, trường, trạm, thông tin liên lạc phát triển nên có sự kết nối về mua bán sản phẩm hàng hóa, biết lựa chọn hướng phát triển kinh tế, nhu cầu tiêu dùng cũng tăng.

- Sinh đẻ bây giờ toàn đưa đi bệnh viện ở Thị trấn Tân Uyên.

12. *Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa/ Xung đột văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc*

- Việc giao tiếp cũng đơn giản, thường gặp dân tộc nào thì nói tiếng của Dân tộc đó, đại bộ phận chị em trẻ, người trẻ thì giao tiếp tốt. Chỉ một bộ phận người già thì mới không biết tiếng Kinh, có người nghe được nhưng mà không nói ra được.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	201/223

- Giữa các dân tộc sống hòa đồng, cởi mở, hôn nhân hỗn hợp dân tộc tăng. Các phong tục tập quán như tặng cầu, tục lệ trong cưới xin, ma chay vẫn được bà con lưu giữ.

### 13. Các vấn đề về an ninh, tệ nạn xã hội

- Tình hình an ninh trật tự tốt, tệ nạn xã hội không có. Khi họp thôn cũng được tuyên truyền thông báo đến các hộ dân về tình hình an ninh trật tự, vệ sinh làng bản,...

#### - Tác động của dự án

**Đại diện tư vấn trình bày nhanh về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu, chính sách và các chương trình ổn định sinh kế, phát triển cộng đồng và dân tộc thiểu số.**

### 14. Các nội dung phản hồi của người dân:

- Lo ngại đối với việc sử dụng lao động địa phương, đã có một vài trường hợp chủ thầu không thanh toán tiền cho người lao động ở địa phương (công trình trường cấp 2 của xã);

- Thứ 2, chị em cho rằng, người dân đã được tham gia các lớp dạy nghề thì phải liên quan đến hoạt động dệt vải, thêu thùa, khâu vá. Do đó, nên giúp người dân ở đây phát triển cái nghề này cũng được.

#### - Đề xuất:

- Các nhà thầu cần phải quản lý tốt công nhân của mình, và thanh toán tiền công đầy đủ cho người địa phương làm thuê.

- Mong muốn có lớp dạy nghề: nghề thêu dệt, nghề chăn nuôi,..., các mô hình hỗ trợ vốn, mô hình chăn nuôi sử dụng giống địa phương để hỗ trợ người dân ổn định và phát triển kinh tế. Sử dụng giống địa phương tại bán được tiền hơn là giống lai.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	202/223

## THẢO LUẬN NHÓM HỖN HỢP

Địa điểm thực hiện: UBND xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Thời gian: 05/08/2018

Số người tham dự: 09

### I. Thông tin định danh

STT	Họ và Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ học vấn	Nhóm
1	Bàng Văn Chiến	Nam	1973	Thái	4/12	Hộ trung bình
2	Bàng Văn Mai	Nam	1976	Thái	Không đi học	Hộ trung bình
3	Lò Văn Hiêu	Nam	1996	Thái	12/12	Hộ trung bình
4	Phan Trung Thành	Nam	1978	Thái	6/12	Hộ trung bình
5	Lò Thị Thơm	Nữ	1986	Thái	9/12	Hộ trung bình
6	Vàng Thị Thả	Nữ	1970	Thái	Không đi học	Hộ trung bình
7	Nguyễn Thị Út	Nữ	1989	Kinh	12/12	Hộ trung bình
8	Lò Thị Vượng	Nữ	1984	Thái	5/12	Hộ trung bình
9	Lò Văn Guơng	Nam	1975	Thái	6/12	Hộ trung bình

### II, Nội dung

- Giới thiệu: Tổng quan về dự án và mục đích của thảo luận nhóm tập trung

1. Nguyên nhân đói nghèo: Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?

Chăn nuôi bị dịch bệnh; giá cả bấp bênh;

Có nhà đã bị ảnh hưởng vì thủy điện, tái định cư đến xã vẫn chưa ổn định được;

2. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính.

Ruộng khô, không có nước nên một năm chỉ trồng được một vụ lúa.

Đất đồi, trồng ngô, không trồng rau màu vì đất nóng, không trồng được;

Một số nhà có diện tích vườn nhỏ cạnh nhà thì trồng thêm rau để gia đình ăn;

3. Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn.

- Người dân chưa được tập huấn. Chăn nuôi thì có 1 cán bộ thú ý của xã đi hướng dẫn tiêm phòng.

4. Điều kiện khí hậu (lũ quét, hạn hán...)

-Khí hậu bất thường khó khăn cho sản xuất. Nhiều hộ gia đình vay tiền mua trâu, nhưng trâu bị chết, chưa biết sẽ trả nợ thế nào.

5. Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?

- Ngân hàng chính sách cho người dân vay với lãi suất thấp từ 30 đến 50 triệu để sản xuất nông nghiệp.

6. Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp (i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)

- Sản xuất và buôn hàng thổ cẩm. mua vải của dân về sau đó nhuộm và gửi bán dưới Hà Nội.

Đàn ông, Làm bảo vệ trạm điện, đi xây thuê; làm máy xát gạo.

Đều là do tự kiếm việc làm. Chỉ có người làm trạm điện (1 người) được tuyển dụng bởi điện lực huyện;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	203/223

7. *Giáo dục, ngôn ngữ.*

-Ở trong bản hay nói chuyện trong gia đình vẫn dùng tiếng Thái. Nếu đi ra ngoài sử dụng tiếng phổ thông.

Nhiều người dân không biết chữ.

8. *Nghèo đói biểu hiện như thế nào? An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn?*

- Nhiều hộ gia đình thiếu ăn, phải đi làm thuê kiếm tiền mua gạo..

10. *Trình độ học vấn và số lượng học sinh bỏ học, nguyên nhân?*

-Không có trẻ em bỏ học.

11. *Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?)*

-Chủ yếu người dân vay ngân hàng chính sách. Vay để nuôi gà và làm máy xát gạo. Có hộ vay để đầu tư xây dựng chuồng trại nuôi gà;

12. *Các vấn đề dễ bị tổn thương. Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục).*

- 100% số hộ gia đình tiếp cận dịch vụ xã hội như trường học, trạm y tế. Chất lượng dịch vụ ngày một cải thiện.

14. *Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa.*

- Không có sự cách biệt văn hóa.

15. *Có các lao động nữ, lao động trẻ em xuyên biên giới không? Tần suất đi qua lại giữa biên giới?*

- Không có lao động làm việc qua biên giới .

### **Tác động của dự án**

#### **1, Những lo ngại chính về tác động của dự án khi thực hiện và hoàn thành.**

- Khi dự án thi công có ảnh hưởng việc đi lại của các cháu học sinh.

- Dự án hoàn thành lo ngại an toàn giao thông.

#### **2. Đề xuất**

- Mở các lớp tập huấn cây trồng, vật nuôi tại bản vì chưa có lớp huấn nào

- Giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	204/223

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM

**Địa điểm:** Ủy ban nhân dân xã Phúc Than, Than Uyên, Lai Châu

**Thời gian:** Ngày 05/08/2018, từ 14h đến 15h30

**Tổng số người tham gia thảo luận:** 06

### H. Thông tin định danh

STT	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Học vấn	Nhóm
61.	Vàng Thị Chơn	Nữ	35	Dao	5/12	Hộ trung bình
62.	Đặng Thị Diên	Nữ	27	Dao	9/12	Hộ trung bình
63.	Triệu Thị Phạm	Nữ	27	Thái	9/12	Hộ trung bình
64.	Triệu Thị Mùi	Nữ	30	Dao	5/12	Hộ trung bình
65.	Chào Thị Mây	Nữ	31	Dao	K đi học	Hộ cận nghèo
66.	Đặng Thị Pháy	Nữ	33	Dao	K đi học	Hộ trung bình

### 4. Nội dung thảo luận:

- Đại diện tư vấn giới thiệu qua về dự án, về các vấn đề liên quan đến TĐC, kế hoạch phát triển DTTS, vấn đề giới, vấn đề sinh kế, an sinh xã hội và các tác động của Dự án và sự tham gia của Phụ nữ vào các hoạt động sinh kế.

#### · Nguyên nhân nghèo đói:

1. *Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?*

- Thiếu đất sản xuất, có hộ đủ, có hộ không, không có đất đai nhiều, có những hộ không đủ ăn là do ít ruộng, cho con cái học hành rất khó khăn không thể đủ ăn được.
- Do mùa màng thiên tai gì đấy, lúc mình làm lên thiên tai lũ lụt làm hỏng như năm nay chẳng hạn. Nhìn chung, thiếu thì thứ nào cũng thiếu hết.
- Có đất ruộng đường đi nó không thuận tiện, không thuận lợi đi vận chuyển cũng khó, vất vả. nhiều người dân cũng bỏ, đường đi khó khăn, nương đi các thứ khó khăn nhiều chỗ bỏ sót. Từ nhà đến nương đến ruộng tầm 5-6 cây, trong khi đó phải đi bộ, xe không đến được.

2. *Tiếp cận các chợ để mua bán đầu vào và sản phẩm nông nghiệp (điều kiện đường bộ, thông tin chợ [loại mặt hàng, giá bán], khoảng cách đến chợ)? Chênh lệch giá mua bán sản phẩm nông nghiệp tại nhà/chợ/chợ huyện?*

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	205/223

- Hái chè bán cho công ty chè Hồng Đức, ở chỗ Pắc Ta, bản Hoàng Hà của xã Pắc Ta, có nhà máy sơ chế ở đây, mình hái xong đem đến đây bán, từ nương chè về nhà đường đi khó lắm toàn đi bộ, nhà chị Chon cho biết phải đi bộ 3 cây số từ nương chè mới ra đến đường quốc lộ dễ đi, không đi được xe, đường đất toàn là đi bộ thôi, chở phân các thứ vất vả lắm, dùng sức người để làm, sức người để kéo ấy, nương chè không dốc nhưng đường đi khó quá, nương chè chưa có đường bê tông đi lấy nước để phun thuốc từ nương chè đi bộ 1 cây số, còn nhà khác cũng phải đi xa 1 cây, 2 cây cũng có, 100 mét, 200 mét cũng có. Ra đến đường quốc lộ thì dễ đi, giá bán chè theo giá chung của thị trường.
- Đi chợ, chủ yếu xuống đội 9 này có nhà cách 2 cây, nhà cách 5 cây, có nhà ở tí phía trong kia, chỉ đi ở đội 9, còn chợ ở Tân Uyên xa không có phương tiện cũng không đi được.
- Giá cả mua bán giữa chợ cây số 9 và chợ huyện cũng có chênh lệch chút tí, nhưng nếu tính chi phí đi lại của hộ thì không có lời.

*3. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính;*

- Đất sản xuất gồm 2 loại đất ruộng và đất đồi trồng chè, đất ruộng canh tác được 2 vụ, có mương dẫn nước vào ruộng do nhà nước xây, nhưng bây giờ mương cũng hỏng nhiều do lũ.

Đất trồng chè: có chỗ họ muốn tăng thêm thu nhập cũng mua thêm đất, có chỗ thì là đất từ ngày xưa để lại. Đất đồi chè nhìn chung bằng phẳng không dốc lắm. Nhà nước cấp giống chè và phân bón.

*4. Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn;*

- Lớp tập huấn về hướng dẫn trồng trọt chăn nuôi thì chưa có, chăm sóc trâu bò lợn gà khỏi dịch bệnh không có, chỉ được nghe trưởng thôn tuyên truyền phổ biến trong các cuộc họp của thôn.
- Cũng được tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh và tiêm phòng cho trâu, bò.
- Làm ruộng sử dụng nước mưa, nước trong khe, nắng suốt thế này nước trong khe không đủ đâu phải đợi mưa, bây giờ có nhiều mương rồi không như trước kia chưa có, nhiều

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	206/223

mương bây giờ thì hồng hóc hết rồi, mưa lũ vừa rồi hồng nhiều lắm, ruộng ở đây làm 2 vụ, có chỗ không có nước.

- Từ năm 2015 đảo về trước, 2015 đảo về nay là có chương trình mới bắt đầu trồng chè, trồng chè bây giờ người dân cũng thu nhập gần gần được, còn được thì chưa.
- Kết hợp kinh nghiệm sản xuất cùng với tiếp cận các cách thức kỹ thuật mới.

5. *Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?*

- Đa số trong làng cũng toàn vay ngân hàng chính sách, nhà chị Chon: có vay 1 suất ngân hàng hộ nghèo, trước 2016 là được hộ nghèo, vay 50 triệu (lãi suất phải đi trả là 320 nghìn, còn cả tiết kiệm là 350 nghìn, tiết kiệm 50 nghìn 1 tháng nữa. Lãi suất ưu tiên hộ nghèo là 0,65%. Mua trâu về nuôi cũng hiệu quả, vì ở đây nuôi trâu cũng được, ít dịch bệnh, mỗi hộ nuôi 1-2 con thì đủ cỏ ăn.

6. *Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ((i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)*

- Hái chè thuê cũng thỉnh thoảng, ở đây thì chưa có chè nhiều, chỉ vài người ra Tân Uyên hái chè thuê, chứ còn ở chỗ bản còn ít, hiện giờ cũng khá khá nhiều nhưng chưa nên.
- Đi làm công nhân cũng có, phụ xây cũng có chủ yếu nam giới, còn so với phụ nữ là đi cấy, đi gặt đây là công việc chỉ có phụ nữ làm. Còn đi xây đi công nhân là tranh thủ lúc mùa màng mình xong mình tranh thủ đi làm 1 tháng, 2 tháng. Chị em phụ nữ ít đi lắm, ở nhà chăm sóc con, theo từng hộ gia đình có ông bà ở nhà con cái lớn thì đi được chứ, không có ông bà ở nhà con cái nhỏ bé thì đi cấy thuê, gặt thuê mùa vụ, tiền công 100 nghìn/ngày.
- Thủ công có công việc khâu may, thuê cái thuê để bán, bán cho người Tây, thuê mỗi khăn, thuê quần áo để mặc nữa, bán cho người Tây, mình tự đem lên Sa Pa bán, tính ra cũng không được lãi mấy đâu, ví dụ 1 cái khăn 100k là vải với chỉ đi 30 nghìn rồi, làm tranh thủ mình k có thời gian, làm cả tháng mới được, ví dụ mình đi làm lúc nào nghỉ mình cầm lên thuê tranh thủ, có 1 số chị em để giành tối ăn cơm xong, chưa đến giờ ngủ là tranh thủ thuê, mình bán cho họ xong họ tự bán cho người Tây, mình thuê được nhiều, thuê cả năm, nửa năm mới đem đi bán. Thuê khoảng nửa năm cũng được 1 triệu, 2 triệu chưa trừ chi phí mua chỉ mua vải.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	207/223



- Việc thuê khăn, áo là lấy công làm lãi, có khi còn chưa đủ, vốn có là tự học thuê trong gia đình, bán cho người Dao người Dao lại đem bán cho người Tây. Tức là ở trên Sa Pa có người thu mua để bán cho khách du lịch. Mình chỉ biết bán 100 nghìn cho họ còn họ bán lại cho khách lái bao nhiêu thì không biết nhưng giá 100 nghìn hơi thấp.

- **Biểu hiện nghèo đói**

7. *An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo?)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn*

- Trong thôn còn có hộ thiếu đói, trong 2 tháng có khi 2-3 tháng đói, bản có 70 hộ thì trong khi đó có tầm 15 hộ thiếu đói, thiếu trong 1 đến 2 tháng.
- Khi thiếu đói xoay sở bằng cách: đi vay ghi nợ, đi vay họ hàng anh em khi thu về giả, vay thóc anh em, vay về ăn trước đến vụ thu về giả.
- Vay tiền để đong gạo nói chung cũng ít hộ thôi. Nhà nào có 2000 mét ruộng vẫn tạm đủ ăn nhưng mà cái nhà 1000 mét ruộng thôi thì làm thì vụ này không đủ ăn lại đi mượn rồi, mượn thì đến lúc mình gặt lại đem đi giả, đi giả đến lúc mình lại thiếu, cứ thế dần dần cứ thế đi rất khó khăn.

8. *Nợ nần (nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?) Có hiện tượng bán “lúa non” không? Khi vay có phải thế chấp không?*

- Tiền vay ngân hàng về mua trâu, nói chung mua trâu về làm ruộng thôi còn tiền lãi hàng tháng trả cũng khó khăn vì còn tiền ăn cho gia đình, tiền con cái đi học. Xoay sở tiền lãi để trả bằng cách, ví dụ tháng này mình nuôi được con gà thì bán con gà bù vào còn tháng sau không có gà thì mình lại đi làm thuê làm mướn, đi làm thuê để giả lãi;
- Nếu không giả được lãi (vì gà vịt bị dịch chết) thì đi ghi nợ về giả lãi. Trâu nói chung không hay bị dịch mấy đâu, chỉ là con gà con vịt hay bị, con trâu nói chung mình cũng tiêm phòng được cơ bản, cũng tuyên truyền tiêm phòng được không hay bị mấy, mùa nào rét quá thì nó mới bị thiệt hại 1 -2 con.
- Ngoài ra còn vay của hội khác trong thôn bản cũng như của dân tộc khác, người chuyên cho vay, cho ghi nợ. Mỗi lần vay có tính lãi 3 % trở lên nếu vay tiền chỗ khác (cứ 1 triệu thì 1 tháng 30 nghìn lãi), có nhà khu trên này, vay của tập thể phụ nữ cũng 3 %?

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	208/223

- Còn vay bên ngoài 5 %, có nhà trên này tên là Tú Liên chuyên cho dân vay lãi, cứ 5 % hết. Còn tiền 3 phẩy cái tiền đây là quỹ phụ nữ này với tiền quỹ bản người ta mới cho thế thôi, Ông Tú Liên (Hợp tác xã Hồng Hải), mua phân bón ghi nợ cũng cộng cả lãi vào đây, nếu mua phân bón có tiền thì giả luôn còn không có tiền ghi nợ thì tính cả lãi lẫn gốc.

9. *Trình độ học vấn? Số lượng trẻ em bỏ học tại cấp 1, tại cấp 2 và nguyên nhân*

- Số lượng trẻ em bỏ học cấp 1, cấp 2 không có. Trẻ em đi học cách trường khoảng 5 cây số. Đi học đi xa cũng mệt.

10. *Một vài nhóm DTTS dễ nghèo đói hơn các nhóm khác? Làm thế nào để so sánh nghèo đói của người DTTS với người Kinh trong khu vực? Nếu khác biệt, lý do?*

- Ở Đội 9 toàn người Kinh, sống ở gần trung tâm, biết ăn nói, biết buôn bán, gần đường thuận lợi hơn, ở địa hình thấp hơn nên cũng dễ lấy nước trồng trọt và sinh hoạt, không bị thiếu nước.

- **Các vấn đề dễ bị tổn thương**

11. *Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục)*

- Vấn đề dễ bị tổn thương chính là bà con người Dao hay có sự so sánh và dễ tự ái khi những quyền lợi không được công bằng giữa các hộ gia đình. Vừa rồi lũ lụt cuốn trôi hết 3 sào ruộng của nhiều gia đình nhưng mà thấy trong xã đợt nào cũng đi lấy quà nhận quà nhưng mà có 3 gia đình không được gói mì, chai dầu nào cả. Mặc dù cũng ít ỏi thôi nhưng cũng giúp cho gia đình 1-2 ngày.

- Việc tiếp cận các dịch vụ xã hội tại địa phương tương đối thuận lợi, khám chữa bệnh ngay tại trạm xá, được cấp thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh miễn phí.

- Đi khám chữa bệnh ở trạm xá, nói chung là như ở trong bản các chị người Dao nói chung là ở trong bản ra cũng khó khăn 1 tí, đi xuống xã cũng thuận lợi thôi.

- Chất lượng phục vụ nhìn chung tốt chỉ có thắc mắc về thái độ của một y sĩ nam tên là Cương hay quát mắng người dân khi đến khám bệnh. Nhiều chị em cho rằng, thái độ như ông y sĩ này lẽ ra phải sa thải từ lâu rồi.

- Trẻ em nói chung là cũng được tiêm đầy đủ, nhưng mà người dân không thích gặp và khám người y sĩ khó tính vì ngại bị quát.

- Hiện nay chị em phụ nữ sinh đẻ ra trạm xá hết.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	209/223

12. *Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa*

- Không có các sự phân biệt nhiều về văn hóa hay khác biệt đối với các nhóm dân tộc với nhau, tất cả các nhóm dân tộc trong bản đều hòa đồng.
- Ngôn ngữ, sử dụng tiếng dao, trong các buổi họp ở thôn bản cũng dùng tiếng dao hết vì chỉ có người Dao. Giao tiếp với người Kinh thì dùng tiếng phổ thông. Hầu hết lớp trẻ đều nói được tiếng phổ thông.

13. *Xung đột văn hóa và việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc*

- Phong tục tập quán cơ bản người Dao ở đây vẫn còn được lưu giữ, đám cưới, đám ma vẫn tổ chức theo phong tục truyền thống.
- Không có sự xung đột về văn hóa, người Dao, người Tày, người Kinh cùng sống hòa đồng.

14. *Các vấn đề về an ninh, tệ nạn xã hội, lao động nữ và trẻ em qua biên giới*

- Trộm cắp không xảy ra, nghiện ma túy thì không nắm được, không biết, không rõ số lượng.
- Lao động trẻ em qua biên giới nói chung không có, phụ nữ cũng có đi nói chung cũng đi ít thôi, khoảng tầm 5, 6, 7 người gì đó thôi. Chả biết họ đi đâu chỉ bảo đi làm bên Trung Quốc chả biết làm cái gì, làm ở đâu.

**Tác động của dự án**

**Đại diện tư vấn trình bày nhanh về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu, chính sách và các chương trình ổn định sinh kế, phát triển cộng đồng và dân tộc thiểu số.**

15. *Các nội dung phản hồi của người dân:*

- Nếu dự án triển khai có công việc nhận người bản địa làm cùng thì tốt, bây giờ công việc không có chỉ trông vào ruộng nương thôi.
- Lo thanh niên ở đây có xung đột với người nơi khác đến, vì thanh niên ở đây hay ném đá vào cả xe ô tô đi đêm. Vì vậy, cần tăng cường công an viên bảo vệ.
- Cũng lo lắng có thêm người đến sẽ thiếu nước sinh hoạt. Về nguồn nước, khu vực người Dao ở cách trung tâm xã Phúc Than tầm 200 mét thôi, nhưng ống nước sạch dẫn từ đầu nguồn xuống đây thì nếu mà nước ít, nắng 2 ngày, 3 ngày thì trong bản không có nước dùng, cái nước này rất là khó khăn.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	210/223

- Nước sinh hoạt cùng một đường ống, tuy nhiên, chỉ khi khu vực dưới (đội 9, ở thấp hơn) không dung nước thì trên bản người Dao mới có nước. Theo chị em người Dao, thì do người Kinh, khéo ăn, khéo nói nên nước chảy cứ chảy hết xuống đội 9.

· **Đề xuất:**

- Nếu có đất để làm thì chè có thu nhập cao 1 tí, đất ruộng mình không nói rồi, đất để trồng chè thì hộ nào có đất trồng chè thì đạt hiệu quả hơn, cây chè là nguyện vọng của người dân lớn, còn chăn nuôi nói chung cũng có cái thiệt có cái hại, trâu thì được nhưng cần vốn thì to, trâu nói chung nuôi được nhưng vốn mình đòi hỏi có về vốn thứ nhất, thứ hai bây giờ bãi chăn thả không có nữa rồi, bởi vì đất của nhà nào nhà nấy khoan vào đất rồi, bản không có bãi chăn thả đâu, mà chủ yếu mình trồng cỏ được thì mình chăn, nếu nuôi nhiều thì không đủ đất trồng cỏ được đâu, cho ăn cỏ trồng chỉ nuôi được 1-2 con nếu mà mình có đất rộng thì mới đủ, còn 2 con trở lên chỗ nào họ cũng canh tác hết, trồng chè hết. Bây giờ không thả được rồi.

- Về cái nghề thủ công, nghề thêu không phát triển, 10 ngày mới được 1 cái. Chị Chon cho biết, ví dụ như bây giờ mùa màng thì tranh thủ mùa màng đi, giờ mình xong ruộng, xong nương rồi nhất là cái mùa tháng 8, tháng 9 này này k có việc gì để làm, phụ nữ nhá, chị em phụ nữ mình ấy, gặt hái xong rồi cứ đợi ăn tiếp thôi, trong lúc đó mình lấy tiền đâu ra để sinh hoạt nếu mà có 1 việc nào đấy để thêu thùa thì sẽ có thêm thu nhập, nhưng mình thêu được rồi phải có chỗ mà nhập, không có chỗ nhập thì thêu bằng không thôi, bây giờ thêu được 1 cái khăn bán được 100 nghìn thì chả ai muốn làm đâu.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	211/223

## THẢO LUẬN NHÓM HỖN HỢP

Thời gian: 01/08/2018

Địa điểm: Xã San Thành , TP Lai Châu

Số người tham dự: 07

STT	Họ và Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Hộ gia đình
1	Phan Thị Kèn	Nữ	1985	Kinh	Hộ trung bình
2	Trần Thị Phiến	Nữ	1983	Kinh	Hộ trung bình
3	Vàng Văn Bốn	Nam	1993	Giáy	Hộ trung bình
4	Trần Văn Tịnh	Nam	1993	Kinh	Hộ trung bình
5	Lò Văn Ních	Nam	1954	Giáy	Hộ trung bình
6	Trần Văn Hà	Nam	2001	Kinh	Hộ nghèo
7	Vàng Văn Khương	Nam	1987	Giáy	Hộ trung bình

### I. Giới thiệu dự án

- Giới thiệu: Tổng quan về dự án và mục đích của thảo luận nhóm tập trung

### II. Nội dung

1. Nguyên nhân đói nghèo: Đâu là những nguyên nhân chính gây ra đói nghèo tại địa phương?

- Nguyên nhân chủ yếu là do không có đất sản xuất hoặc diện tích ít và canh tác khó khăn nên không có đủ lương thực.

- Có gia đình không có ruộng;

Nhà có người ốm đau, bệnh tật;

2. Tiếp cận chợ để mua bán vật đầu vào và sản phẩm nông nghiệp.

Xã San Thành có lợi thế là gần chợ thành phố, đi lại thuận tiện hơn (chỉ 3km). Việc mua rau, thức ăn cũng thường xuyên. Nhiều gia đình có rau mang ra chợ bán kiếm thêm thu nhập.

Mua vật tư nông nghiệp cũng dễ dàng;

3. Loại đất nông nghiệp (điều kiện đất, độ dốc, tiếp cận nguồn nước); Phương thức canh tác và loại cây trồng chính.

Đất ruộng thì trồng lúa, cũng có diện tích trồng được một vụ, có diện tích trồng được 2 vụ, nhưng ít;

Đất đồi dung để trồng ngô, dung để nấu rượu và nuôi cá;

Hầu như nhà nào cũng có diện tích ao để nuôi cá. Có hộ gia đình chỉ có ao nuôi cá mà không có ruộng hoặc đồi;

Rau, thức ăn chủ yếu đi mua.

4. Mức độ hiểu biết về các kỹ thuật nông nghiệp (kỹ thuật đối với sản xuất hiện có, kỹ năng đối với sản xuất mới hoặc đa dạng hóa nông nghiệp); Số lượng các lớp tập huấn, khuyến nông được tham gia trong năm vừa qua; hiệu quả của tập huấn.

- Ở địa phương chưa có các lớp tập huấn về kỹ năng trồng trọt hay chăn nuôi mà chỉ có cán bộ khuyến nông hướng dẫn hoặc là các hộ phải tự tìm hiểu.

5. Điều kiện khí hậu (lũ quét, hạn hán...)

- Mỗi năm chỉ trồng được 1 vụ vì vụ còn lại không có nước để canh tác.

6. Tiếp cận nguồn vốn; quy mô khoản vay, lãi suất, thời gian vay. Hiệu quả?

- Ngân hàng chính sách cho người dân vay với lãi suất thấp từ 30 đến 50 triệu để sản xuất nông nghiệp.

- Có một vài hộ vay tiền để đào ao nuôi cá.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	212/223

7. Các cơ hội sinh kế phi nông nghiệp ( (i) các cơ hội việc làm/tự tạo việc làm hiện có nhưng không thể làm được do giáo dục, nguồn vốn... hoặc (ii) các cơ hội phi nông nghiệp rất hạn chế trong khu vực)

Đàn ông đi làm thợ xây; Sửa xe máy;

Đàn bà thì ít đi làm, có người có sạp hàng ở chợ để bán rau.

Tiền làm thêm cũng đủ để mua gạo cho gia đình. Tự mình tìm việc không có ai đến để tuyển dụng;

8. An ninh lương thực - các thời điểm nghèo đói trong năm (ăn gì thay cơm gạo)? Bao nhiêu tháng thiếu ăn? Các hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức hoặc cộng đồng đối với những hộ gia đình thiếu ăn?

- Vẫn còn một số hộ không đủ ăn phải đi làm thuê để mua gạo.

-Không có hỗ trợ từ địa phương.

10. Trình độ học vấn và số lượng học sinh bỏ học, nguyên nhân?

- Trong bản không có học sinh bỏ học, trẻ em trong bản đều được bố mẹ tạo điều kiện cho đi học.

11. Nợ nần ((nợ ngân hàng? Nợ tổ chức tín dụng? nợ anh em họ hàng? Nợ những người buôn bán lương thực hoặc vật tư nông nghiệp?)

- Các hộ dân trong bản chủ yếu vay nợ ngân hàng để đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

13. Tiếp cận và chất lượng các dịch vụ xã hội tại địa phương (sức khỏe, giáo dục).

-Tiếp cận dịch vụ xã hội dễ dàng, giao thông thuận tiện, chất lượng ngày càng tốt.

14. Kinh nghiệm đối với sự chiếm dụng và sự cách biệt văn hóa.

- Không có việc xung đột về văn hóa giữa các dân tộc trong bản và các xã khác lân cận.

15. Có các lao động nữ, lao động trẻ em xuyên biên giới không? Tần suất đi qua lại giữa biên giới?

- Không có lao động làm việc qua biên giới .

### Tác động của dự án

#### 1, Những lo ngại chính về tác động của dự án khi thực hiện và hoàn thành.

- Khi dự án hoàn thành lo ngại nhất là vấn đề về an toàn giao thông, tai nạn giao thông đối với con em trên đường đi học về.

#### 2. Đề xuất

- Đảm bảo an toàn giao thông trong thời gian thi công dự án.

Ngày	Địa điểm	Thành phần tham dự	Những vấn đề nêu ra
3/11/2017	Thị trấn Tan Uyen, huyện Tan Uyen	Nhóm tập trung dân tộc thiểu số Trưởng thôn, bí thư thôn, 23 người dân làng	Thị trấn Tân Uyên trước đây đã có một trang trại của nhà nước với nhiều công nhân là những bộ đội. Sau đó họ định cư tại địa phương và vì vậy hiện nay tỷ lệ người Kinh khá lớn ở mức 56%. Các nhóm dân tộc khác bao gồm Thái, Khơ Mú, Hmong và các nhóm khác. Sự gia tăng dân số của thị trấn là 18%, và 8% là Kitô hữu. Thị trấn là 1/10 xã / thị trấn trong huyện với điều kiện đặc biệt khó khăn. Tỷ lệ nghèo của thị xã tương đối cao ở mức 17,5%, gần như tất cả đều là người dân tộc thiểu số.
3/11/2017	Thị trấn Tan Uyen, huyện Tan	Nhóm tập trung nghèo Trưởng thôn, Hội	Về cơ sở hạ tầng, khoảng cách từ thị trấn đến trung tâm hành chính là khoảng 60km; con đường duy nhất của thị trấn đi qua là quốc lộ 4C; không có dịch vụ xe buýt, chỉ vận chuyển xe thương mại. Các hình thức vận tải chính

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	213/223

Ngày	Địa điểm	Thành phần tham dự	Những vấn đề nêu ra		
	Uyen	Phụ nữ thôn, 25 dân làng nghèo	<p>là xe máy và xe đạp. Nhiều làng cách xa đường cao tốc và chỉ có những con đường đất để đi lại rất khó khăn. Khoảng 40% hộ gia đình có nước máy và phần còn lại sử dụng giếng đào hoặc giếng khoan.</p> <p>Tỷ lệ nhiễm HIV khá cao - cộng dồn đến năm 2016 là 89 người với 53 người chết vì AIDS.</p> <p>100% những người tham gia thảo luận nhóm đồng ý với dự án. Tuy nhiên, họ muốn có rất nhiều thông tin về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.</p> <p>Khuyến nghị của mọi người trong thảo luận nhóm: (i) thanh niên cần được đào tạo về phòng chống HIV, an toàn giao thông, sử dụng loa hoặc TV kết hợp với các chương trình nâng cao nhận thức của huyện vì hầu hết các ngôi nhà đều có TV; (ii) dự án sẽ tạo ra các cơ hội việc làm trong và sau khi xây dựng để tạo thêm nguồn thu nhập; (iii) phụ nữ dân tộc thiểu số đề nghị tạo việc làm tại địa phương để chồng, con cái và bản thân họ không phải tìm việc xa để tránh rủi ro và ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống và hạnh phúc gia đình.</p>		
5/11/2017	Xã Ban Bo, huyện Tam Duong	Nhóm thảo luận phụ nữ Trưởng thôn, Hội phụ nữ thôn bản, 25 phụ nữ dân làng	<p>98% dân số xã là nông dân. Sản phẩm chính là trà. Có 9 nhóm dân tộc chính sống chung với nhau như Thái (29%), Kinh (26%), Lào (17%), Hmông (5%). Xã là một trong 14 xã trong huyện có điều kiện rất khó khăn. Mức sống thường cao với 49% số hộ khá giả hoặc trung bình. Thu nhập bình quân là 1,8 triệu đồng / người / tháng. Nhiều hộ gia đình làm tốt việc sản xuất, chế biến và kinh doanh chè hoặc làm việc tại một trong hai nhà máy chế biến chè. Ngoài ra, xã còn có đủ diện tích trồng lúa để đảm bảo an ninh lương thực.</p>		
6/11/2017	Xã Ban Bo, huyện Tam Duong	Thảo luận nhóm dân tộc thiểu số	<p>Những khó khăn chính là: (i) tiếp cận thị trường nông sản khó khăn vì không có thị trường gần gũi và vận chuyển sản phẩm như trái cây (chanh, mơ) và động vật đến các thị trường xa khó khăn. Cây keo chỉ lấy 350.000 đồng / m<sup>3</sup> vì khoảng cách vận chuyển ra thị trường. Tương tự như các địa phương dân tộc thiểu số khác ở miền núi, có nhiều hộ nghèo do: (ii) thiếu kiến thức và kinh nghiệm về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là chè; (iii) bệnh tật; (iv) một số hộ không đủ đất.</p> <p>Các tuyến đường liên thôn chủ yếu là đường đất, đường đến trang trại của họ rất khó khăn nên người dân chủ yếu đi bộ hơn là sử dụng xe máy.</p> <p>Một số người dân tộc thiểu số gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội, đặc biệt là phụ nữ trung niên và một số thanh niên ở các làng xa xôi vì mù chữ ở Việt Nam và vì vậy họ cần phải dựa vào các thành viên khác trong gia đình hoặc họ hàng để giúp đỡ họ.</p> <p>Phụ nữ dưới 40 tuổi thường sử dụng xe máy để đi làm,</p>		
Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	214/223

Ngày	Địa điểm	Thành phần tham dự	Những vấn đề nêu ra
			<p>đến chợ để buôn bán hoặc thăm thân nhân. Kiến thức về luật lái xe của họ rất kém. Họ là những người kinh doanh chính và kinh doanh. Có 40 phụ nữ trong số 176 hộ gia đình ở thôn Na Ly làm việc ở xa. Điều này tạo ra một mối quan hệ xa xôi giữa vợ chồng, những khó khăn nuôi dạy con cái và nhiều vấn đề.</p> <p>100% người tham gia thảo luận nhóm hỗ trợ dự án.          Kiến nghị: (i) cần đào tạo về HIV và an toàn giao thông; (ii) hỗ trợ trẻ em ở lại trường bằng cách giải quyết các vấn đề kinh tế và các vấn đề cơ sở hạ tầng của các trường được trang bị kém và các con đường khó khăn đến trường học</p>

Dưới đây là danh sách tham dự cho các thảo luận nhóm tập trung (FGD) được tiến hành vào tháng 11 năm 2017. Danh sách tham dự các FGD được tiến hành vào tháng 8 năm 2018 được bao gồm trong các ghi chú cuộc họp FGD tương ứng (xem ở trên).

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	215/223



**Bảng 9-3 Danh sách những người tham gia thảo luận nhóm tập trung**

Tên	Tuổi	Nam	Nữ	Kinh	Dân tộc thiểu số	Nghề	AP/Non-AP
<b>Nhóm dân tộc thiểu số in Tan Uyen thị trấn, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>							
Lù Văn Luân	30	Nam			Dân tộc thiểu số	Kinh doanh nhỏ và Nông dân	AP
Lù văn Đăm	41	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Tòng Văn Ánh	28	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lò Văn Sinh	43	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lù Văn Thủy	27	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù văn Món	25	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Tòng Thị Liên	19		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lù Văn Tuấn	50	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lò Văn Phó	32	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lù Thị Mừng	50		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Thị Xương	35		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	216/223

Tên	Tuổi	Nam	Nữ	Kinh	Dân tộc thiểu số	Nghề	AP/Non-AP
Lù Thị Hiền	45		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lù Thị Thương	30		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Đù Thị Ré	39		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Thị Phái	53		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Thị Nhân	37		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lò Văn Hêu	40	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lò Văn Hưởng	51	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Tòng Thị Phan	44		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Tòng Văn Hang	36	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Văn Định	34	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Văn Hỷ	55	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Tòng Văn Phiên	43	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
<b>Tổng phụ</b>	<b>23</b>	<b>14</b>	<b>9</b>		<b>23</b>		
<b>Nhóm hộ nghèo ở Tan Uyen thị trấn, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>							

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	217/223

Tên	Tuổi	Nam	Nữ	Kinh	Dân tộc thiểu số	Nghề	AP/Non-AP
Tòng Văn Ôn	45	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Tòng Thị Ninh	34		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Liêu Thị Chủ	40		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Tòng Thị Hường	42		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Hà Thị Nơi	37		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Bì Thị Đây	41		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lường Thị Sâm	24		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Thị Pỏm	37		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Đường Văn Ôn	40	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Văn Thủy	25	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Văn Luân	30	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Tòng Văn Liên	31	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Tòng Văn Ánh	29	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	218/223

Tên	Tuổi	Nam	Nữ	Kinh	Dân tộc thiểu số	Nghề	AP/Non-AP
Lù Văn Đăm	45	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Văn Sinh	43	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Văn Mon	49	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Văn Tuấn	42	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Văn Phó	36	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Thị Xương	47		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Thị Mừng	51		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Văn Hách	46	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Thị Năm	24		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Thị Hoa	26		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Thị Đang	36		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Văn Ninh	34	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
<b>Tổng phụ</b>	<b>25</b>	<b>13</b>	<b>12</b>		<b>25</b>		
<b>Woman group in Ban Bo xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>							

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	219/223

Tên	Tuổi	Nam	Nữ	Kinh	Dân tộc thiểu số	Nghề	AP/Non-AP
Lường Thị Nén	25		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân và lao động làm thuê	AP
Lê Thị On	24		Nữ	Kinh		Nông dân và lao động làm thuê	AP
Lù Thị Đón	68		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân và lao động làm thuê	AP
Lèo Thị Năng	48		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	AP
Tòng Thị Pòm	23		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lò Thị Lâm	32		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân và lao động làm thuê	Non AP
Phan Thị Điền	37		Nữ	Kinh		Nông dân và lao động làm thuê	AP
Hà Thị Duyên	39		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân và lao động làm thuê	AP
Tò Thị Lả	57		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	AP
Nùng Thị Chung	34		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân và lao động làm thuê	AP
Lò Thị Hát	51		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	AP
Tòng Thị Oanh	47		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Văn Thị Hường	41		Nữ	Kinh		Nông dân	Non AP
Lò Thị Mai	32		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	AP

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	220/223

Tên	Tuổi	Nam	Nữ	Kinh	Dân tộc thiểu số	Nghề	AP/Non-AP
Văn Thị Vàng	24		Nữ	Kinh		Nông dân và lao động làm thuê	Non AP
Văn Thị Cần	42		Nữ	Kinh		Nông dân và lao động làm thuê	Non AP
Lò thị Hoa	37		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân và lao động làm thuê	AP
Tòng Thị Hương	23		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	AP
Nùng Thị Mây	25		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân và lao động làm thuê	Non AP
Tòng Thị Chảy	35		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân và lao động làm thuê	Non AP
Nùng Thị Hân	43		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân và lao động làm thuê	Non AP
Nông Thị Nam	47		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Lò Thị Ban	19		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
<b>Tổng phụ</b>	<b>23</b>		<b>23</b>	<b>5</b>	<b>18</b>		
<b>Hộ gia đình nghèo và dân tộc thiểu số ở Ban Bo xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh</b>							
Lù văn Ẩng	32	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	AP
Sầm văn Mỡ	37	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	AP
Lù Văn Hịa	39	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Chau	Báo cáo	EMDP – Lai Chau	2	221/223

Tên	Tuổi	Nam	Nữ	Kinh	Dân tộc thiểu số	Nghề	AP/Non-AP
Đường Văn Sơn	57	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân	AP
Lò Thị Hới	34		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	AP
Lùng Thị Thịnh	43		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lùng Văn Ôn	49	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lò Thị Minh	42		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	AP
Lù Văn Hoa	36	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	AP
Lường Thị Dành	47		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lùng Văn Muôn	34	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù văn Ảnh	27	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lường Văn Minh	40	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Dù Thị Nả	34		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Vàng Thị Yên	32		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	AP
Sầm Thị Bình	25		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	222/223

Tên	Tuổi	Nam	Nữ	Kinh	Dân tộc thiểu số	Nghề	AP/Non-AP
Là Văn Lún	32	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lường Thị Bình	52		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân	Non AP
Là Văn Sinh	45	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
La Văn Định	45	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	AP
Lù Văn Liên	34	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	AP
Tòng Thị Anh	23		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	AP
Lù Thị Hiền	31		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Thị Thương	51		Nữ		Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lường Văn Huy	37	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lường Văn Quốc	45	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
Lù Văn Long	34	Nam			Dân tộc thiểu số	Nông dân trồng chè tree	Non AP
<b>Tổng phụ</b>	<b>27</b>	<b>16</b>	<b>11</b>		<b>27</b>		

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
30/05/2018	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số – Lai Châu	Báo cáo	EMDP – Lai Châu	2	223/223